

làng văn

206
Tháng 10, 2000



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, làu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel / Fax: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

làng văn

TỜ BÁO CỦA BẠN

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

**CALIFORNIA &
WASHINGTON D.C.**

Luật-Sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

Văn phòng California:
19112 E. Center Ave.
Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

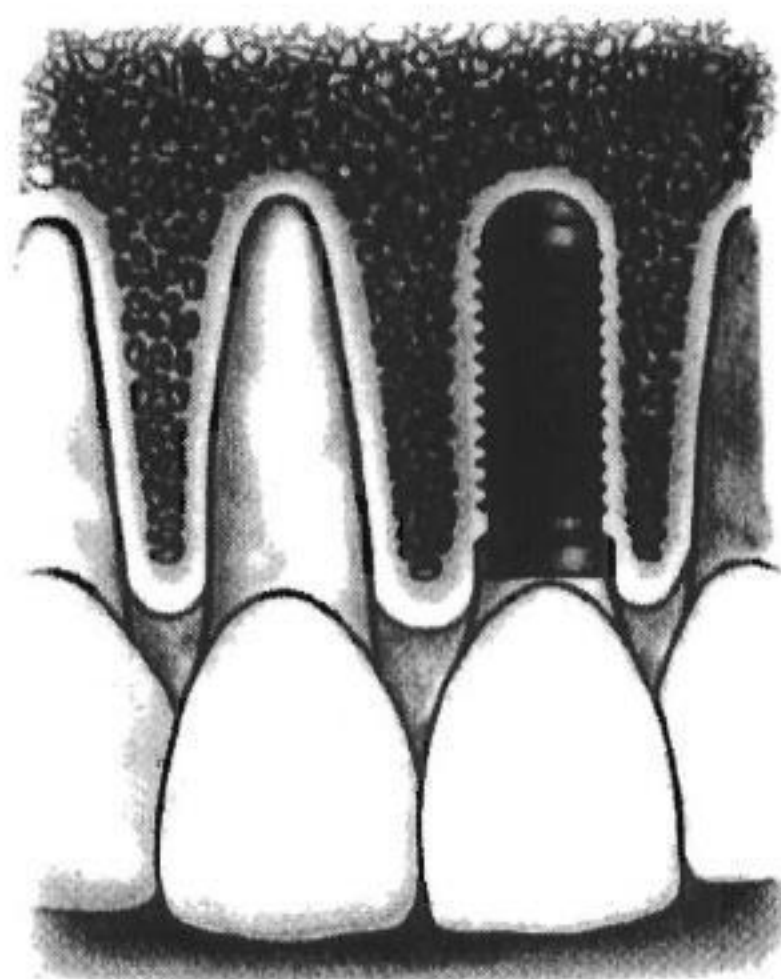
Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike, Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

Mời quý độc-giả theo dõi

GIỜ
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN

trên hệ-thống
Đài VN Hải-Ngoại
phát trên 18 thành phố
ở Hoa-kỳ

TORONTO



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị nhỏ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiep và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVII - No 206 - October 2000
Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 206 - tháng 10 năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	4
Trong làng.....	6
Ngoài xã.....	8
Tin Việt-nam.....	13
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	21
Từ miền nắng ấm: <i>Mưa dầm sùi sụt, Phan Thịnh</i>	31
Bãi giá, <i>thơ Nguyễn Quân</i>	43
Chuyện người chuyện ta: <i>Đại-hội Đảng, Sơn Tùng</i>	36
Ngàn năm sau một tình xưa, <i>thơ Trần Văn Lệ</i>	39
Oan hay ung, trong những bản án tử-hình tại Mỹ, <i>Huy Vũ</i>	40
Thành Bình-định, <i>Đào Đức Chương</i>	43
Tiếng tâm tình, <i>thơ Văn Nương</i>	51
Còn tay nào giấu mặt, <i>truyện ngắn Việt Phương</i>	52
Biệt-ly, <i>thơ Vạn Giã</i>	59
Cái bầy, <i>truyện ngắn Tôn Nữ</i>	60
Ngượng, <i>thơ Ý Nga</i>	63
Miếng thịt mỡ, <i>truyện ngắn Hoàng Thị</i>	64
Cánh hoa hồng tiền kiếp, <i>ca-khúc Phạm Anh Dũng</i>	68
Xóm cũ: Món ăn của người xứ nẫu, <i>Diễn Khánh</i>	69
Rút ngắn thời-gian, <i>thơ Phan Long Yên</i>	70
Tơ sầu lên mây, <i>thơ TT Mây Trên Ngàn</i>	71
Đợi chờ, <i>thơ Ngọc Huy: Như thu ta cũng ứa tàn, thơ Lâm Thuý</i>	72
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, <i>truyện dài Xuân Vũ</i>	76
Thơ: <i>Lệ sa, Thiên Phong; Tương tư, Trần Thị Vĩnh Viên;</i> <i>Dạ-khúc trăng, Biển Bắc; Thú-nhận, Nguyễn Duy Tâm</i>	79
Những mảnh đời, <i>truyện dài của Phương Liên</i>	80
Trăng lầy thơ Kiều, <i>thơ Nguyễn Văn Cường</i>	85
Tình hận, <i>truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân</i>	86
Trở về từ xứ tuyết, <i>truyện thiền của Nguyễn Phong</i>	92
Độc-giả thác mắc, <i>Bát Chì</i>	98
Quạt mo: <i>Mẹ mìn, Thăng Bờm</i>	100
Diễn-đàn: <i>Góp thêm về Nhượng Tống, Trường Xuân Triệu</i>	108
<i>Chào cờ xứ người, Vũ Linh Huy, Khải Chính, NHN</i>	110
Nhận được giới-thiệu.....	113
Cười chết bỏ, <i>Cả Cười</i>	115
Thư đi tin lại, <i>Nguyễn Hương</i>	117

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuân:

Bùi Hữu Trí - Bát Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiềm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bờm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiểu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuy Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Lâm Thuý - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Liên-lạc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pagette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

ĐT: (215) 467-5923

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

. ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

tin văn



Mỹ và Trung Cộng tiếp-tục tăng-cường quân-sự tại Thái-bình-dương

Tin ngày 18.9 cho biết, Mỹ đã chuyển xong 62 hoả-tiến CALC (hoả-tiến qui-ước không-không) đến căn-cứ Không-quân Anderson trên đảo Guam. Các hoả-tiến này do pháo-đài bay B-52 chở từ căn cứ Fairchild AFB ở tiểu-bang Washington tới.

Quân-lực Mỹ sẽ dùng Guam làm căn-cứ phát-xuất quân-sự dành cho Không-quân và 5 chiếc tiềm-thủy-dĩnh nguyên-tử của Hải-quân.

Về phía Trung Cộng, Hoa-lục đã hoàn-tất việc xây-dựng "nhà trú-ẩn cho dân đánh cá" tại Mis-chief Reef, một đảo san-hô trong quần-đảo Trường-sa. "Nhà trú-ẩn" này là một pháo-lũy phòng không tối-tân, có bãi đổ bộ và một phi-đạo dài 3 cây số, đủ sức cho các loại phi-cơ quân-sự lên xuống.

Từ đảo Hải-nam xuống tới "Nhà trú-ẩn" ở quần-đảo Trường-sa, Trung Cộng có khả-năng kiểm-soát và khống-chế toàn bộ biển Đông, cắt đứt hải-lộ liên-lạc giữa Triều-tiên, Nhật-bản, Đài-loan, Brunei, Mã-lai, Phi-luật-tân, Nam-dương, Tân-gia-ba và Thái-lan.

Lãnh tụ 150 nước bàn việc chống đói nghèo

Cuộc tập họp đông đảo nhất các nhà lãnh đạo thế giới tại LHQ, gồm trên 150 ông bà vua và tổng thống, thủ tướng, được mệnh danh là hội nghị thượng đỉnh Thiên Niên Kỷ, từ ngày 6 đến

ngày 8-9, đã đặt ra những thử thách lớn về tiếp vận và an ninh tại khu Manhattan-của New York.

Cơ quan cảnh sát địa phương huy động 8000 cảnh sát viên để bảo vệ an ninh trật tự, điều hòa lưu thông, và kiểm soát hơn 90 cuộc biểu tình. Theo ước lượng của nhà chức trách địa phương, khu Manhattan tiếp đón 170 đoàn xe quốc khách gồm khoảng 1300 xe; thành phố New York thu về ít nhất 3 tỉ mỹ kim từ các dịch vụ khách sạn và ăn uống của các nhà ngoại giao khắp thế giới đến dự phiên khai mạc Đại Hội Đồng LHQ.

Trong số các đề nghị, có những điều khó thực hiện như:

- giảm phân nửa số người khắp thế giới sống bằng lợi tức không hơn 1 mỹ kim/ngày;

- đảo ngược sự lan tràn của siêu vi khuẩn HIV và bệnh AIDS vào năm 2015.

Trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh còn có hàng loạt phiên họp tiểu thượng đỉnh giữa 15 hội viên Hội Đồng Bảo An về vấn đề gìn giữ hòa bình, đặc biệt là tại châu Phi, bên cạnh một đề nghị tổ chức lực lượng Mũ Xanh huấn luyện tốt hơn và có tính chuyên nghiệp hơn.

Trong số các nguyên thủ, Chủ tịch Fidel Castro quyết định tới dự trong khi Tổng thống Milosevic không được mời, Tổng thống Saddam Hussein và Tổng thống Gaddafi của Libya không tới. Phái đoàn Bắc Hàn trên đường đi

dự Đại Hội Đồng LHQ đã hủy bỏ chuyến đi khi Chủ tịch Quốc hội Kim Yong Nam - lúc quá cảnh phi trường Frankfurt của Đức - từ chối thủ tục kiểm soát an ninh trước khi lên phi cơ của American Airlines để sang New York.

Với số lượng quá đông, mỗi nhà lãnh đạo chỉ được phép nói 5 phút trên diễn đàn. Riêng Tổng Thống Clinton với tư cách nói lời giã từ với LHQ vì ông sắp hết nhiệm kỳ, đã nói trong 8 phút, kêu gọi các lãnh tụ thế giới gia tăng nỗ lực chiến đấu chống nạn nghèo khổ và chiến tranh, đưa nhiều trẻ em đến trường học hơn và tranh đấu chống sự lan tràn của các loại dịch tễ.

Trung cộng: xe bom nổ, hàng trăm người chết

Một xe chở bom nổ tung làm chết khoảng 100 người tại vùng ngoại ô Urumqi, thủ phủ miền tự trị Tân Cương ở phía tây Trung cộng, gây thiệt hại trên 20 xe khác và các căn nhà gần đó. Nguyên do vụ nổ chưa rõ.

Tân Cương phần lớn là sa mạc có nhiều cơ sở quân sự, nguyên tử và khai thác hầm mỏ. Người Hồi giáo Uyghurs chiếm đa số cư dân trong miền. Tại đây đã xảy ra các vụ bạo loạn, đặt bom và ám sát



Ông Abdurrahman Wahid, vị tổng-thống mù loà của Nam-dương, nhờ vợ dắt lên diễn-đàn LHQ

các viên chức cán bộ và các di dân người Hoa từ năm 1996.

Trong tháng Bảy nhà cầm quyền Trung Quốc đã hành quyết ba người đàn ông mà họ nói có liên hệ tới "tổ chức Hồi giáo phản cách mạng" dính dáng đến các vụ làm bom.

Các dân quân vũ trang Uyghur đã đấu tranh trong nhiều thập niên để thiết lập một quốc gia tự trị họ gọi là East Turkestan tại Tân Cương, chung biên giới với A Phú Hãn, Pakistan và ba nước cộng hòa Xô-viết ở Trung Á.

Nhân viên Cao Ủy Tị Nạn LHQ di tản khỏi West Timor

Sau cuộc tấn công dữ dội vào văn phòng LHQ khiến 3 nhân viên cứu trợ của Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ bị giết, Tổng thống Wahid kêu gọi cộng đồng quốc tế giúp Nam Dương dẹp các băng đảng dân quân vũ trang tại tỉnh nổi loạn này.

Tư lệnh quân đội Nam Dương, Đô đốc Widodo Adisutjipto cho biết đã gửi thêm một tiểu đoàn nữa tới miền này để bảo vệ người tị nạn. Chính phủ cũng gửi 600 quân nhân và 100 cảnh sát viên tới miền này sau khi một đám đông dân quân vũ trang xông vào văn phòng Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ tại làng Betun, đánh đập và chém chết 3 nhân viên ngoại quốc, rồi đốt xác họ. Ba người Nam Dương cũng bị các dân quân này giết chết.

Sự tàn bạo của các vụ giết người này tạo áp lực mới đưa đến việc dẹp các lực lượng dân quân vũ trang mà theo các tổ chức nhân quyền thì các lực lượng này được những phần tử cứng rắn trong quân đội Nam Dương hỗ trợ. Vụ này cũng có thể dẫn đến việc dẹp bỏ những trại tị nạn nào tại West Timor được các dân quân vũ trang

sử dụng làm căn cứ để vượt biên giới sang cướp phá East Timor.

Sau cuộc tấn công, gần 400 nhân viên ngoại quốc được di tản khỏi West Timor. Hiện nay có khoảng 90.000 người tị nạn vẫn còn trong các trại và Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ cho biết sẽ không tiếp tục công việc của phủ tại West Timor trừ phi nhận được đầy đủ bảo đảm an ninh của bộ tổng tham mưu quân đội Nam Dương.

West Timor: Dân quân bạo loạn

Tại thủ phủ Dili, East Timor; phát ngôn viên Bernard Kerblat của Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ cho biết dân quân vũ trang đã khủng bố dân chúng West Timor và các người tị nạn từ East Timor sang. Ông nói, "Có 120.000 người hiện nay đang lâm tình trạng như thể bị các dân quân vũ trang bắt làm con tin".

Cấp chỉ huy quân đội Nam Dương xác nhận có 11 người bị giết gần Betun, 69 căn nhà bị tiêu hủy và khoảng 100 gia súc bị giết trong cuộc sáp chiến giữa dân làng và dân quân vũ trang.

Bên ngoài Atambua, các dân quân vũ trang dựng chướng ngại vật, tổng tiền và thuốc lá những người đi xe ngang qua. Những người khác thì đi sục sạo khắp vùng kiếm người ngoại quốc.

Bom nổ tại thị-trường chứng-khoán Nam-dương

Hôm 15.9, một chiếc xe bom đã nổ tung trong tầng hầm đậu xe của văn-phòng Thị-trường chứng-khoán ở Jakarta, thủ-đô Nam-dương, khiến 15 người chết thảm.

TT Wahid đã ra lệnh bắt giữ triệu-phủ Tommy Suharto, 38 tuổi, con trai út của cựu TT Suharto, về tội chủ mưu gây ra vụ nổ bom.

Tuy-nhiên cảnh-sát Nam-dương cho biết, họ không biết Cậu Út ở đâu nên không bắt được.



Cậu út Tommy Suharto, bị TT Wahid cáo buộc về tội chủ mưu vụ nổ bom tại Jakarta

Thiếu-tướng Garnida, Tư-lệnh Cảnh-sát, nói thêm: "Trước khi bắt ai, chúng tôi cần phải có đủ bằng chứng để buộc tội."

Nam, Bắc Hàn diễn hành chung

Theo ông Juan Antonio Samaranch, chủ tịch Ủy Hội Quốc Tế Thế Vận (IOC), các tuyển thủ quốc gia của Nam Hàn và Bắc Hàn dự tranh Thế Vận Hội diễn hành chung vào ngày khai mạc.

Các Ủy Ban Thế Vận của Nam Hàn và Bắc Hàn đã thỏa thuận diễn hành chung, mỗi đoàn 90 người, dẫn đầu bằng cờ của bán đảo Hàn Quốc, biểu tượng của sự thống nhất. Được biết Nam Hàn và Bắc Hàn đã lập đội tuyển chung năm 1991 dưới cờ bán đảo, nhân dịp tranh giải vô địch bóng bàn thế giới tại Nhật.

Bắc Hàn: Bão lụt, 42 người chết

Một trận bão nhiệt đới gây lũ lụt làm 42 người chết tại Bắc Hàn mà theo viên chức LHQ David

Morton, số người chết lên cao là do vỡ đê các sông trong tỉnh South Hamgyong ở miền đông bắc.

Đường bộ và đường xe lửa dọc duyên hải miền đông bị ngập nước, ảnh hưởng tới các vùng khác. Đường dây điện thoại bị đứt làm trì hoãn báo cáo và gây khó khăn cho việc cứu trợ. Các chuyên viên LHQ dự đoán là số lượng gạo và bắp sản xuất năm nay sẽ bị giảm nhiều do hạn hán, khiến 22 triệu người Bắc Hàn sẽ phải sống nhờ sự giúp đỡ từ bên ngoài. Đây là năm thứ sáu liên tiếp nước cộng sản này phải sống nhờ sự giúp đỡ từ ngoại quốc.

Sau khi khởi Xô-viết vỡ và tiếp theo là những năm hạn hán và lũ lụt, nền kinh tế tập trung của Bắc Hàn suy sụp trầm trọng làm hàng trăm ngàn người chết đói.

từ thành đến tỉnh



Giá dầu thô sẽ giảm, nhưng giá xăng khó xuống

Thỏa thuận của tổ chức các nước xuất cảng dầu (OPEC) nâng sản lượng 3% không đủ làm hạ giá dầu sau 10 năm tăng giá, mặc dù giá dầu thô trên thị trường quốc tế có hạ, theo nhận xét của các nhà phân tích.

Theo hợp đồng Tháng 10 của North Sea Brent, giá dầu là 32.33 đô/thùng, của New York Mercantile là 33.45 đô/thùng. Định mức

do OPEC thỏa thuận, hiệu lực từ ngày 1.10, là 26.2 triệu thùng/ngày, sẽ được xét lại tại hội nghị sẽ họp ngày 12.11.

Theo ông Bill Edwards, một nhà tham vấn bản doanh Houston (Texas), cho rằng OPEC chưa quyết tâm khai thác đủ dầu để làm hạ giá, và viễn ảnh giá dầu 40 mỹ-kim / thùng đã gần kề, một số dân Mỹ sắp phải "chê củi dùng thay dầu".

Theo nhà tham vấn Falah Aljiburi ở Alamo (California), quyết định họp lại vào Tháng 11 của OPEC để tái cứu xét thị trường có thể thuyết phục thị trường về ý định kiểm soát giá cả của họ. Tin về sự tăng sản lượng dầu thô xảy ra sau khi hội nghị Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương kết thúc, với thông cáo chung kêu gọi các thành viên OPEC tái lập sự ổn định giá cả.

Ông Ali Rodriguez quy trách sự tăng giá dầu gần đây gây ra do các quốc gia tiêu thụ, vì các chính phủ tăng thuế xăng dầu, và một phần do các nhà đầu cơ, tương tự quan điểm của một số phân tích gia.

Âu-châu: Tài xế xe vận-tải chặn bít xa-lô, phong tỏa kho xăng

Tài xế xe vận tải, xe cứu thương, nông dân, và các thành phần khác tiếp tục phản đối tăng giá xăng dầu qua ngày thứ năm, mặc dù chủ tịch Liên Đoàn Vận Tải FNTR có lời yêu cầu ngưng phong tỏa các kho xăng.

Công đoàn Unotra, nhỏ hơn, hô hào giới tài xế tiếp tục án binh bất động, không nhận thỏa hiệp do Bộ trưởng Vận tải Gayssot đề nghị. Tính vào trưa 9.9, còn 167 điểm phong tỏa trên các xa lộ. Nhiều người lái xe qua thị trấn

bên kia biên giới Đức đổ xăng, vì khoảng 80% cây xăng tại Pháp đã cạn hoặc bán hạn chế theo tiêu chuẩn.

Đã bắt đầu có những cuộc giải tán rải rác: tài xế taxi thôi đình công sau khi được phép tăng cước phí 4% để bù đắp giá xăng dầu.

Bộ trưởng Giao thông Pháp Jean-Claude Gayssot họp báo, kêu gọi các tài xế xe tải chấm dứt chiến dịch phong toả đang làm cạn nguồn nhiên liệu cả nước. Gayssot đã đòi hỏi mở phiên họp các Bộ Trưởng Giao Thông Liên Âu trong vòng 2 tuần nữa.



Xa-lô bị xe vận-tải chặn bít tại Bỉ

Phong-trào phong-toả giao-thông để phản-đối giá xăng đã lan rộng sang Anh-quốc, Đức và Bỉ. Kho xăng tại Anh bị khoá, và nhiều trục-lộ giao-thông bị chặn bít tại ba nước này.

Lái xe ẩu: bị phạt hơn 400 ngàn mỹ-kim

Hãng thông tấn AP trích dẫn nguồn tin báo chí Phần Lan cho biết triệu phú Jaakko Rytola, 27

tuổi, bị phạt vì khi lái xe ở dưới phố Helsinki đã đổi "lane" quá nhiều, gây nguy hiểm cho các xe khác.

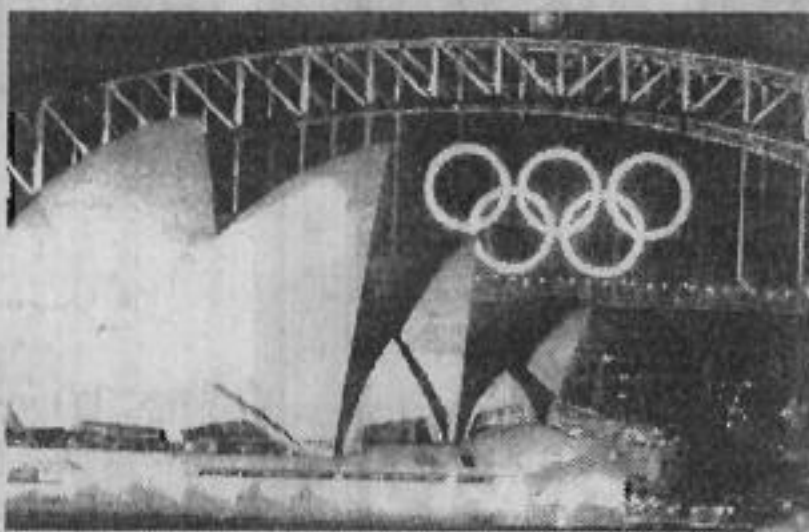
Vì tiền phạt giao thông tại Phần Lan được tính theo lợi tức của người bị phạt, mà lợi tức của Rytola ở mức cao hàng đầu nên hồi tháng 6, nhà triệu phú trẻ tuổi này đã bị phạt 400.200 đô vì lái xe cẩu thả và gây thương tích cho người khác.

Rytola nói cậu không chạy quá tốc độ và không hề gây nguy hiểm cho ai với chiếc Ferrari 360 Modena của cậu; tuy nhiên cậu vẫn sẽ nộp phạt.

Thế Vận: Vé ế thê thảm, chợ Sex họp âm ĩ kế bên

Tin tổng hợp từ nhiều nguồn về Thế Vận Hội Sydney cho biết: Lúc đầu thì có những cáo buộc về tham nhũng; tranh cãi về chương trình chính thức và buổi lễ khai mạc; rồi vé bán chẳng được bao nhiêu, khiến ban tổ chức lo sợ về thảm họa tài-chánh. Vé bán tại Úc thu về 84.5 triệu bảng Anh, vé bán ngoài Úc thêm được 35 triệu bảng Anh - vẫn còn xa với con số 228 triệu bảng Anh mà ban tổ chức lúc đầu hy vọng bán được.

Hơn 17.000 phóng viên và kỹ thuật viên truyền hình bay từ khắp nơi trên thế giới đến Sydney để chứng kiến thể hệ của những lực sĩ vĩ đại nhất nhảy cao hơn, chạy mau hơn và chứng tỏ là mạnh mẽ



Hình-ảnh Thế-vận-hội Sydney 2000

nhất.

Nhưng một cuộc chiến khác xảy ra cũng gần đó: cuộc tranh đua giữa hàng ngàn cô cậu bán dâm và dân bán ma túy muốn kiếm lời nhờ Thế Vận. Được bổ sung với đợt gái điểm mới do các băng đảng liên hệ thuộc vùng Viễn Đông, hơn 10.000 gái điểm cũng dàn trận chào mừng du khách Thế Vận. Đa số người bán dâm là phụ nữ, nhưng cũng có tới 2.000 người thuộc nam giới hay dân lưỡng tính dục.

Hầu hết các hoạt động Thế Vận Sex này tập trung ở phố đèn đỏ Cross - còn gọi là King's Cross - một khu có diện tích nửa dặm vuông đầy ánh đèn màu, nhạc âm ĩ và chỗ nào cũng có cảnh tiếp-rước thì thắm, chỉ cách hí viện Opera House có 2 chặng phóng lao.

Bất kể việc bán dâm nơi đây là hợp pháp, cảnh sát và các nghị viên vẫn nhìn phố này như vết mực dính trên cảnh quan, và đã chi tiền dọn sạch bót, trước khi hàng ngàn ngoại kiều vào xem Thế Vận. Các máy thu hình an toàn và các đội tuần tiểu cảnh sát là hai trong những biện pháp đưa ra nơi cuối đường George Street, chỗ gần phố Tàu, nơi nhiều tiệm bán sex dựng lên từ các năm gần đây.

Úc loan báo ngân sách an ninh 28 triệu bảng Anh và 4.000 quân giúp cho cảnh sát; tổng cộng có 11.000 người làm lực lượng an ninh.

Thế-vận-hội đã khai-mạc. Lố-lăng nhất vẫn là phái-đoàn Mỹ, với 600 lực-sĩ, đã đồng-ca bài *Who Let The Dogs Out* với nhiều lời lẽ thô-tục.

Sau hết, bà vợ của ông Chủ-tịch UB Thế-vận quốc-tế Salisach chết hôm 15.9 tại Tây-ban-nha, thọ 68 tuổi.



trong làng

Sinh-hoạt
Văn Bút VN Ontario:
"Truyện Kiều và Nguyễn Du"

Trong khuôn khổ các buổi sinh-hoạt đều-dặn vào mỗi thứ

bảy đầu tháng, Văn Bút VN Ontario đã tổ chức buổi hội-luận "*Truyện Kiều và Nguyễn Du*" lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy, 2.9.2000 tại Thư-viện Parkdale, 1303 Queen St. West, Toronto.

Diễn-giả Nguyễn Bá Triệu đã trình-bày những điều suy-nghĩ của ông một cách bộc-trực, dẫn tới nhiều ý-kiến đóng-góp sôi-nổi và hào-hứng.

Nhà nghiên-cứu Nguyễn Bá Triệu là hội-viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Ontario. Ông cư-ngụ tại Ottawa, tuổi ngoại thất-tuần nhưng rất tráng-kiện, và làm việc đều-dặn trong lãnh-vực nghiên-cứu cổ-văn.

Trong phần nói chuyện, ông đã ra mắt cuốn *Truyện Kiều, chữ nôm và khảo dị*, tác-phẩm thứ hai của ông, dày 540 trang do Việt-lang xuất-bản tại Canada.

Trong cuốn, nhà nghiên cứu

Nguyễn Bá Triệu đã cho in bản Nôm của Lam Nhu Phu, kèm theo phần khảo-dị rất công-phu, có phần nhận-định và đề-nghị của tác-giả.

Đây là một cuốn sách mà các nhà nghiên-cứu cổ-văn Việt-nam nên có trong tủ sách.

Đặc-biệt nói về *Truyện Kiều*, GS Phạm Kim Thư bày tỏ mối quan-tâm của ông về vấn-đề dạy tiếng Việt, chữ Việt cho con em. Để làm gương, ông đã cho trình-diện trước cử-tọa cháu Nguyễn Ngọc Thuý An, 4 tuổi, vừa đủ tuổi để ghi danh vào lớp mẫu-giáo. Cháu học chữ Việt với mẹ và đọc rất rành-rẽ.

Để thử tài cháu An, ông ngoại của cháu là Nguyễn Bá Tứ, đã trao cho cháu tờ *Làng Văn* số 205 mà ông vừa nhận được, lật đại ra một trang, gấp bài *Tiếng tây tiếng ta* của Sơn Tùng, cháu đã đọc to lên một cách thoải-mái, không vấp, không sai một chữ nào (ngoại trừ chữ Pháp và chữ Anh), trước sự kinh-ngạc của cử-tọa.

Sau phần nói chuyện, ra mắt sách, phát-biểu và giới-thiệu cháu Thuý An, cử-tọa đã được mời xem triển-lãm khoảng 50 tác-phẩm viết về *Truyện Kiều* và *Nguyễn Du*; và mua sách mới của nhà



GS Phạm Kim Thư giới-thiệu diễn-giả



*Xem triển-lãm các tác-phẩm viết về *Truyện Kiều* và *Nguyễn Du**



*Nhà nghiên-cứu Nguyễn Bá Triệu, tác-giả cuốn "*Truyện Kiều, chữ nôm và khảo dị*"*

ngiên cứu Nguyễn Bá Triệu.

Buổi sinh-hoạt qui-tụ một số tham-dự-viên chọn-lọc nhưng đều-đặn từ đầu năm đến nay. Tron số này, ngoài nhà văn Khải Chính, chủ-tịch Trung-tâm Ontario, còn có nhà văn Tự Tình, các nhà thơ Đồng Châu, Phong Vũ, BS Nguyễn Duy Sản, GS Đàm Quang Vinh, GS Vũ Ngô Quý, các nhân-sĩ Cung Cảnh Phúc, Nguyễn Bá Tứ, Lữ Huỳnh Long, Nguyễn Bích Hoàng, Đàm Kính, Tư-Đồ Minh, Nguyễn Trọng Phu, v.v.

Trong buổi sinh-hoạt tới, GS Đỗ Quang Vinh sẽ nói về đề-tài "Vinh danh Trương Vĩnh Ký."

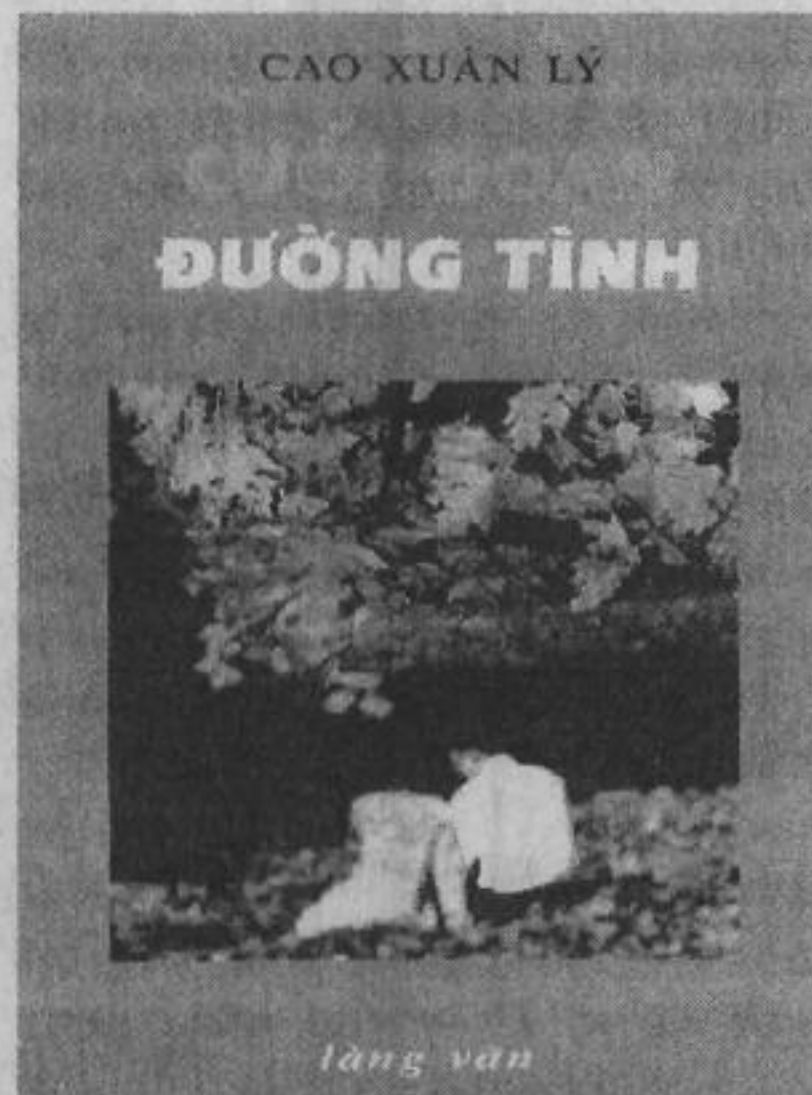
Buổi sinh-hoạt bắt đầu lúc 2 giờ chiều Thứ Bảy 7.10.2000, kết-thúc đúng 4 giờ 30 chiều, tại Thư-viện Parkdale, số 1303 Queen St. West, Toronto; vào cửa tự-do, Văn Bút kính mời.



Cháu Thuý An, 4 tuổi, độc-giả trẻ nhất của Làng Văn, đọc thông thạo chữ Việt, kể cả chữ Việt không dấu, cháu phải tự thêm dấu và suy-nghĩ để tìm đúng nghĩa của trọn câu.

Đợt sách mùa hè 2000 của Làng Văn

Làng Văn đã phát-hành đợt sách mùa hè năm 2000, gồm các cuốn kể sau:



- Cuối đoạn đường tình, tiểu thuyết xã-hội Việt-nam sau 1975, tác-phẩm thứ tư của Cao Xuân Lý (chưa đăng trên Làng Văn).

Giá sách: 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc Làng Văn.



- Mùa hạ hai mươi, hồi-ký

tiểu-thuyết tình-cảm lấy bối-cảnh trước 1975 của Hoàng Hải Thủy (chưa đăng trên Làng Văn).

Giá sách: 8 mỹ-kim (13 gia-kim).

Liên-lạc: Làng Văn.



- Phá sơn-lâm đâm hà-bá, tập truyện ngắn đồng quê miền Nam của Võ Phước Hiếu (chưa đăng trên Làng Văn).

Giá sách: 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.



- Việt-nam anh hoa, sách biên

khảo văn hoá của Thái Văn Kiểm (một số bài đã đăng trên Làng Văn).

Giá sách: 18 mỹ-kim (29 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

ngoài xã



Một phụ-nữ VN đổ xăng, đốt sứ-quán VC tại Anh-quốc, có thể lãnh trọng án

Hôm 31.8, để chuẩn-bị "đánh dấu" ngày 2 tháng 9 của CSVN, bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh đã ném một bình xăng vào sứ-quán CSVN tại Luân-đôn và châm lửa đốt.

Bà đã bị cảnh-sát Anh bắt giữ và đưa ra tòa, ghép tội "mưu sát". Với tội danh này, bà có thể bị xử tù chung thân, theo luật-pháp Anh-quốc.

Ngày 15.9, tòa sơ-thẩm đã bác đơn xin tại ngoại hậu tra của bà Hạnh. Như vậy, theo thủ tục, bà Hạnh sẽ bị giam trong nhiều tháng để chờ đợi phiên xử. Thời-gian này gồm từ 4 tuần đến 6 tuần để cảnh-sát hoàn-tất hồ-sơ thụ lý,

trình toà, rồi chờ toà ghi vào lịch xử, mất thêm vài tuần đến vài tháng nữa.

Bà Hạnh xuất-hiện trước toà hình dung tiều-tuy, gầy yếu và xanh mướt. Bà tỏ vẻ vui mừng khi nhìn thấy 6 người Việt trong cộng-đồng được toà cho phép dự khán phiên xử. Khi tòa bác đơn tại ngoại và bị cảnh-sát giải về nhà tù, bà quay lại nói lớn với đồng-bào: "Toà xử ép, tôi sẽ chết để cho anh em đứng lên!"

Đồng-bào và các hội-đoàn muốn giúp-đỡ bà Hạnh trong vụ án, có thể liên-lạc ông Ngô Ngọc Hiếu thuộc Hiệp-Hội Tranh-Đấu Cho Nhân-Quyền Việt-Nam ở Anh-quốc.

Trần Hồng bắn cờ và quốc huy VC ở Paris

Trong dịp chính quyền Hà Nội kỷ niệm 55 năm ngày Quốc Khánh 2.9, ông Trần Hồng, 70 tuổi, người từng được mệnh danh là "lão tướng" chống cộng "nhất nước", trưa ngày 1.9 đã đến trước tòa đại sứ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trên đường Boileau ở Paris, Pháp để bày tỏ sự phản nộ của ông đối với giới lãnh đạo cộng sản tại Việt Nam.

Trần Hồng lấy từ trong xác tay một lá cờ đỏ sao vàng, mở ra và

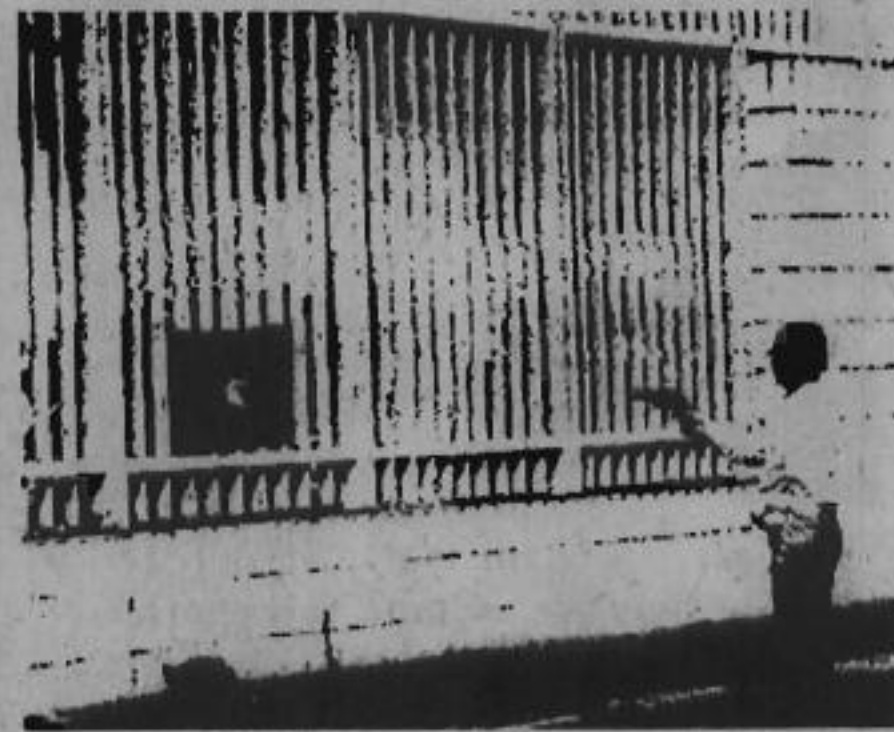
móc trên hàng rào của sứ quán. Lá cờ đã được thấm dầu từ trước. Với súng bắn hỏa châu, ông bắn ba phát vào lá cờ. Một phát bay thẳng vào quốc huy của Hà Nội gắn ở mặt tiền của sứ quán. Lá cờ bốc cháy. Vừa khi cảnh sát thị xã xuất hiện, khoảng 10 nhân viên sứ quán đã cầm gậy gộc, có kẻ cầm cả gậy sắt ủa ra định hành hung ông Hồng và các ký giả hiện diện. Cảnh sát can thiệp kịp thời nhưng ông Trần Hồng, theo báo chí, cũng đã bị đánh vào ngang hông nơi vết thương cũ do một tai nạn lưu thông gây ra khi ông tới điện Elysée trình kháng thư chống lại việc Pháp mời Lê Khả Phiêu tới thăm.

Ông Hồng nguyên là chuyên viên hàng hải thương thuyền, bị nạn chính trị tại Pháp sau năm 1975 và có quốc tịch Pháp. Từ ngày đó, ông đã không ngừng tham gia công cuộc đấu tranh nhân quyền và trực diện chống cộng sản tại Pháp.

Cách đây 4 năm, ngày 29 tháng Tư, 1996, ông đã lái xe ủi đất, ủi sập cổng để xông vào sứ quán với mục đích thượng lá cờ Việt Nam Cộng Hòa cũ thay thế cho cờ đỏ sao vàng. Ông đã bị nhân viên sứ quán đánh trọng thương và bị bắt. Ra tòa ông bị kêu án 8 tháng tù treo.



Để đánh dấu ngày 2 tháng 9, lão tướng Trần Hồng bắn cờ đỏ sao vàng và quốc huy CSVN ngay tại sứ-quán Việt Cộng ở Paris



Cựu SVSQ Trù-bị Thủ Đức vùng Ontario họp mặt

Khoảng 40 cựu SVSQ Trù-bị Thủ Đức sinh sống trong tỉnh-bang Ontario đã tổ-chức họp mặt thân-hữu hôm 27.8 vừa qua tại Toronto.

Đây là buổi họp mặt đầu-tiên của gia-đình cựu SVSQ Thủ-đức, Nam-định, Đồng-đế và Long-thành tại Toronto, sau 25 năm trường Bộ-binh, và miền Nam VN lọt vào tay CS.

Nhân dịp này, cựu SVSQ Trần Ngọc Xương thông-báo việc thành-lập Hội Cựu SVSQ Trù-bị Thủ-Đức Vùng Ontario; cựu SVSQ Sa Xuân Vũ nói về đồng-phục và thủ-tục nhập Hội; niên trưởng Nguyễn Nhật Tân (khóa 2) nói về lịch sử trường Bộ binh và nghĩa vụ người cựu SVSQ trước thời-cuộc; niên-thứ Nguyễn Văn Tấn

(khóa 9/73) nói về ước-vọng qui-tụ anh em cùng trường để học hỏi, tương thân tương trợ và hướng về tương-lai đất nước.

Trong buổi sinh-hoạt, với sự giới-thiệu chương-trình của cựu SVSQ Nguyễn Tấn Khang, tiếng đàn của cựu SVSQ Nguyễn Hữu Nghĩa, tiếng sáo của cựu SVSQ Nguyễn Tuyển, giọng ngâm của cựu SVSQ Phạm Kim Thư, tiếng hát của cựu SVSQ Bằng Hải Hoàng, và cả hội-trưởng đã hát vang các bài quân-ca và chiến-ca quen-thuộc.

Phần văn-nghệ có sự góp mặt đặc-biệt của nhạc-sĩ Quốc Thành, ca sĩ Tâm Đoan, Đoan Nguyễn, MiMi và các giọng hát tươi trẻ của Toronto.

Chương-trình sinh-hoạt kết thúc lúc nửa đêm. Anh em cựu SVSQ hẹn nhau ngày họp Đại Hội-đồng lúc 12 giờ ngày Chủ-nhật 24.9 tại

Erindale Community Hall, số 1620 Dundas St. West, Mississauga. Đại Hội-đồng sẽ thảo-luận, biểu-quyết Điều-lệ, Nội-qui và bầu ban chấp-hành chính-thức cho nhiệm-khoá đầu-tiên, mệnh-danh "Nguyễn Khoa Nam", lấy tên vị huynh-trưởng xuất-thân khóa 3 Thủ-đức, đã tuần-tiết theo mệnh nước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

VN chiếm giải nhất tham dự diễn hành Văn Hóa Quốc Tế 2000

Buổi Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế đã tung bừng khai mạc vào lúc 3 giờ chiều Chúa Nhật 10.9.2000 tại thành phố Manhattan, Nữu Ước với trên 100 sắc dân tham dự. Đây là năm diễn hành thứ 15 do tổ chức International Immigrants Foundation và International Cultures Mission liên tục đứng ra bảo trợ.

Hai Bà Trưng là chủ đề của đoàn diễn hành của Cộng đồng VN tại International Cultures Parade. Đã có rất đông đại diện của các CDVN thuộc các tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ và ngay cả California đến tham dự buổi diễn hành, cùng lúc có sự hiện diện của rất nhiều lãnh tụ của các quốc gia trên thế giới, đang lưu lại Nữu ước sau buổi hội nghị quan trọng tại LHQ trong tuần lễ trước đó.

Phái đoàn VN có khoảng 500 người. Dẫn đầu đoàn diễn hành là một lá đại kỳ do 6 thiếu nữ mặc quốc phục nâng rước. Kế tiếp là phái đoàn đại biểu các cộng đồng VN đến từ các tiểu bang trong các bộ đồng phục. Điểm nổi bật là kiệu voi Hai Bà Trưng do Cộng đồng New York thiết kế trên một chiếc xe hoa trang hoàng rực rỡ với màu vàng tươi điểm đỏ. Hình tượng voi chiến được dựng lên với đầy đủ yên ngai cờ lọng. Hai thiếu nữ xinh đẹp đóng vai Trưng Trắc



Niên-trưởng Nguyễn Nhật Tân,
75 tuổi, khóa 2 Thủ-đức



Niên-thứ Nguyễn Văn Tấn
48 tuổi, khóa 9/73



Buổi họp mặt ấm cúng của gia-đình Cựu SVSQ Trù-bị Thủ Đức vùng Ontario

Trung Nhị uy nghi trong bộ chiến y vàng chói, cầm gươm đánh đuổi quân nhà Hán. Tiếp đến là tám biểu ngữ ghi hàng chữ "Vietnamese American Community", dài bằng chiều ngang đại lộ Madison (khoảng 20 mét). Các bộ lão râu dài tóc bạc trong quốc phục khăn đóng áo dài ngự trên kiệu, phía sau con voi Hai Bà. Song song sau kiệu voi là hai hàng lính thú. Tiếng quân nhạc hùng tráng, những hồi trống rộn ràng, những màu sắc của y phục dân tộc, và tình tự hơn, một đám cưới cổ truyền với đoàn người mang lễ phẩm đã gói gọn một phần của tổng thể văn hóa Việt Nam. Dưới mắt quan khách và ban giám khảo, đây là nét phác họa của chiếc đầu rồng đang lượn thân mình dài tới ba dãy phố bằng những ngọn cờ vàng cuộn cuộn nhịp nhàng từ cả ngàn cánh tay của đoàn người diễn hành. Vì những con lộ cắt ngang Madison không cùng nằm trên một cao độ, nên từ khán đài nhìn dọc theo đại lộ, hình ảnh con cháu Hai Bà mặc áo dài Việt Nam cầm cờ vàng nổi dài theo đoàn kiệu đã tạo ra hình ảnh con rồng Việt Nam rất đẹp.

Theo Tiến sĩ Phạm Toàn, trưởng ban tổ chức, buổi diễn hành này rất quan trọng không chỉ vì muốn giới thiệu cùng các sắc dân khác những nét đặc thù của văn hóa Việt Nam, mà vì có sự hiện diện trùng hợp bất ngờ của phái bộ CSVN tại Nữ Ước. Hơn thế, tác phẩm văn hóa của Việt Nam trong cuộc diễn hành là một thông điệp chính trị cho các chính khách quốc tế còn ở lại New York sau hội nghị thượng đỉnh thiên niên kỷ tổ chức tại Liên Hiệp Quốc.

Ngoài sự thắng lợi to lớn về chính danh trong việc đại diện văn hóa Việt Nam dưới màu cờ vàng ba sọc đỏ; đoàn diễn hành Việt Nam còn đoạt được giải nhất

trong toàn bộ các quốc gia tham dự.

Đây là lần đầu tiên cờ vàng ba sọc của Việt Nam được xếp ngang hàng với cờ các nước trong Liên Hiệp Quốc qua sự cân nhắc kỹ lưỡng của những thành phần có trách nhiệm. Để ghi dấu sự can đảm và thiện chí của tổ chức này đối với khát vọng cho tự do dân chủ của Việt Nam, cộng đồng Việt Nam lưu vong tại Hoa Kỳ đã xuất hiện với một lực lượng hùng hậu.

Quốc gia được xếp thứ nhì là Thái Lan với tác phẩm văn hóa của họ là hai chiếc xe chất toàn hoa phong lan tím bao phủ một mái am cong vút. Các quốc gia Á Châu như Trung Quốc, Đại Hàn đều muốn trở hết sở trường để biểu hiện bản sắc văn hóa của nước mình. Đặc biệt là Trung cộng, muốn dùng cơ hội này để gây ấn tượng về chính trị nên cho nhân viên sứ quán tại Liên Hiệp Quốc đi phát cờ cho quan khách.

Màu cờ của Việt Nam là vấn đề tế nhị cho các tổ chức bảo trợ cuộc diễn hành nhưng họ đã thông qua và chắc chắn sẽ trở thành tiền lệ cho các năm về sau.

3 lực sĩ Việt đại diện Mỹ tranh giải Bóng Bàn Thế Vận

Trong phái đoàn lực sĩ đông đảo của Hoa Kỳ tham dự Olympic Sydney 2000 có 3 khuôn mặt vận động viên bóng bàn mang dòng máu Việt Nam, đó là Nguyễn Đình Khoa, Tawny Bành Ái Thu và Michelle Đỗ Lan Anh.

Đỗ Lan Anh, cô gái 17 tuổi, được xem là đấu thủ bóng bàn trẻ nhất tham dự bộ môn thể thao Thế vận hội cứ mỗi 4 năm tổ chức một lần. Sinh ra tại thành phố Milpitas, kế bên San Jose của California, vào năm 1983, Michelle Đỗ Lan Anh bắt đầu cầm vợt vào năm 9

tuổi dưới sự hướng dẫn của cha và anh, tập dợt với bàn pingpong đặt trong phòng đậu xe. Cùng năm đó 1992 cô bé đi dự giải bóng bàn toàn quốc tổ chức tại Las Vegas và đã đoạt ngay giải thiếu nhi nữ dưới 10 tuổi. Những năm kế tiếp, Michelle Đỗ liên tục chiếm hạng nhất các giải bóng bàn Hoa Kỳ dành cho thiếu nữ hạng dưới 12, 14, 16, 18, 22 tuổi. Năm 1999 ngoài chức vô địch nữ dưới 22 tuổi, cô đã cùng với Gao Quing, cây vợt nữ số 1 Hoa Kỳ, giành chức vô địch đôi nữ toàn quốc. Đây là một thắng lợi quan trọng quyết định để hai đấu thủ gần bó với nhau trở thành cặp đôi nữ đại diện cho làng bóng bàn Mỹ quốc đi tham dự các giải quốc tế trong đó có giải Olympic 2000.

Bộ môn bóng bàn thế giới vốn đang bị Trung quốc ngự trị và nhiều cao thủ từ nước này đã sang di dân tại Mỹ và chiếm giữ các ngôi vị hàng đầu của làng banh nhạ nước này. Các cây vợt gốc VN đã phải tập dợt vất vả để có thể chen chân vào.

Ước mơ của cô gái có nụ cười khả ái này là trở thành bác sĩ nhi khoa. Michelle Đỗ học giỏi và lúc rảnh cô chơi đàn dương cầm.

19 thuyền nhân ở Phi được Úc nhận

Bộ Trưởng Di Trú, ông Philip Ruddock, vừa chấp nhận cho 19 người Việt ở Phi Luật Tân thuộc diện có cha, mẹ hay con ruột ở Úc được bảo lãnh theo Chương Trình Nhân Đạo Đặc Biệt (Special Humanitarian Program).

Về số 142 người khác có thân nhân là anh em ruột ở Úc tuy không có nhiều hy vọng được định cư đoàn tụ nhưng CĐNVTD Úc châu sẽ tiếp tục bèn bĩ làm việc với chính quyền dù thuộc bất cứ đảng nào, để tìm giải pháp

nhân đạo giúp họ đoàn tụ gia đình.

Quốc hội Phi ủng hộ cuộc vận động của thuyền nhân Việt

Văn phòng Dân biểu Heherson Alvarez vừa loan báo là toàn bộ Ủy Ban Ngoại Giao của Hạ Viện Phi Luật Tân đã biểu quyết ủng hộ cuộc vận động của thuyền nhân và đồng lên tiếng kêu gọi Hoa Kỳ, Úc và Canada tiếp tay với chính phủ Phi tìm giải pháp lâu dài cho số 2.000 thuyền nhân đang tạm dung ở quốc gia này.

Tại buổi họp ngày 5 tháng 9 của Ủy Ban Ngoại Giao, Dân biểu Alvarez đã đưa vào nghị trình thỉnh nguyện mà phái đoàn thuyền nhân đã đệ nộp, đề nghị một giải pháp toàn diện gồm hai bước:

Bước thứ nhất là yêu cầu các quốc gia đệ tam, đặc biệt là Hoa Kỳ, Canada và Úc, giúp giải tỏa bớt phần nào gánh nặng cho Phi bằng cách nhận định cư sớm số thuyền nhân nào có đủ tiêu chuẩn di dân hay vì lý do nhân đạo đặc biệt. Bước thứ hai, đề nghị kêu gọi Quốc hội Phi ra đạo luật cho phép số thuyền nhân còn lại được hưởng quy chế thường trú.

Sinh hoạt của Hội Ái Hữu Bình Định

Khoảng trên 300 người Việt có quê quán thuộc tỉnh Bình Định và thân hữu đã tham dự picnic tại Hellyer Park, San Jose, California vào ngày Thứ Bảy, 19.8.2000, do Hội Ái Hữu Đồng Hương Bình Định tổ chức.

Buổi họp mặt hè của đồng hương Bình Định được tổ chức khá chu đáo và cẩn thận. Ngay cổng vào là hai lá quốc kỳ Việt Mỹ tung bay phất phới. Cổng chào được thiết kế đượm màu sắc

dân tộc và nét độc đáo riêng biệt của quê hương vị anh hùng bậc nhất đất nước: Quang Trung Nguyễn Huệ. Trên nóc cổng là hình một con rồng đang uốn khúc bay lượn mà ở đầu và đuôi rồng là lá cờ vuông viền đuôi neo, biểu tượng cho các lá cờ trận của dân tộc Việt Nam thời xưa.

Ngoài những trò chơi có thưởng dành cho các thiếu nhi như nhảy bao bố, kéo giấy, ném bong bóng nước, bóng chuyền...; còn có những tiết mục đượm màu sắc riêng biệt của đất nước Bình Định như: hát hò, biểu diễn trống thúc quân Tây Sơn, cờ tướng...

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển kêu gọi góp sức

Công cuộc phục vụ đồng hương và phát triển cộng đồng đòi hỏi rất nhiều công sức và tài nguyên. Chúng tôi rất cần sự tiếp tay và giúp đỡ của quý vị thuộc mọi thành phần trong cộng đồng.

Trong 20 năm qua Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã không ngừng tranh đấu cho thuyền nhân bằng các chuyến tàu vớt người ngoài biển, bằng những toán luật sư lặn lội ở các trại tạm dung, bằng những cuộc vận động chính sách thành công ở Quốc Hội Hoa Kỳ, mà đáng kể nhất là chương trình ROVR đã giúp gần 20 ngàn thuyền nhân được định cư tại Hoa Kỳ sau khi bị hồi hương. Trong 4 năm qua Ủy Ban đã liên tục vận động và can thiệp cho hàng ngàn hồ sơ HO, cựu nhân viên chính phủ Hoa Kỳ, con lai, và các thành phần bị đàn áp ở Việt Nam.

Kể từ năm 1997, Ủy Ban đã thành lập trên một chục chương trình đủ loại để phục vụ cho đồng hương về mặt đời sống, pháp lý, sức khỏe, giáo dục, thanh thiếu niên... Từ năm 1998, Ủy Ban thực hiện phương án xây dựng cộng

đồng tại nhiều thí điểm trên nước Mỹ. Trong 2 năm qua, Ủy Ban đã giúp cho hàng chục tổ chức tân lập trong các dự án phục vụ đồng hương. Kế hoạch trong 4 năm tới đây của Ủy Ban là sẽ giúp thêm 50 tổ chức tân lập ở trên khắp nước Mỹ.

Quý vị có thể đóng góp cho Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển bằng nhiều cách.

Nếu là nhân viên trong các công sở của chính phủ liên bang, quý vị có thể đóng góp qua chương trình Combined Federal Campaign, số chỉ định (designation number) là 1332.

Nếu là nhân viên trong các hãng tư, quý vị có thể đóng góp qua chương trình United Way bằng cách ghi tên và địa chỉ của Ủy Ban (quý vị nào ở trong vùng Hoa Thịnh Đốn có thể ghi số chỉ định của United Way là 8210).

Quý vị cũng có thể đóng góp trực tiếp bằng cách gửi các khoản tài chánh về địa chỉ của Ủy Ban hoặc qua địa chỉ Internet <http://bpsos.org>.

Hàng năm sổ sách của Ủy Ban được kiểm tra minh bạch bởi cơ quan kiểm toán độc lập. Các bản báo cáo kiểm toán cùng với chương trình và hoạt động của Ủy Ban có đăng tại địa chỉ Internet kể trên. Mọi đóng góp đều được miễn thuế. Những đóng góp này sẽ giúp cho Ủy Ban tiếp tục công cuộc phục vụ đồng hương và xây dựng cộng đồng. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ.

Địa chỉ của Ủy Ban: 2800 Juniper Street #3, Fairfax, VA 22031-4411. ĐT: 703-205-3916; email: bpsos@aol.com.

Nghệ sĩ Dũng Thanh Lâm được ghép gan

Nghệ sĩ Dũng Thanh Lâm, 56 tuổi, vừa xuất viện sau khi được

thay gan bằng lá gan hiến tặng của một em bé Mỹ 11 tuổi.

Trả lời câu hỏi của báo chí, các bác sĩ Imagawa, Sean Cao, và được sĩ Bùi Lan Chi thuộc toán thực hiện cuộc phẫu thuật cho biết: con người có thể sống với 30% lá gan của mình, khi lá gan bị bệnh thì con người có thể sống từ 15 đến 30 năm, riêng với trường hợp của nghệ sĩ Dũng Thanh Lâm thì lá gan bị hư hại hoàn toàn, may mắn là có người hiến tặng đúng lúc nên ông đã được cứu sống kịp thời.

Nhân dịp này, bác sĩ Sean Cao tâm sự ông và đồng nghiệp đã thành lập một nhóm hành động để giải thích, kêu gọi đồng hương người Việt nên tích cực đề phòng và khám kịp thời các bệnh viêm gan A, B, C và Delta. Bác sĩ Sean Cao cũng kêu gọi đồng hương Việt Nam vì lòng nhân đạo nên hiến tặng gan của mình trước khi từ trần để cứu đồng hương cùng huyết thống.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với các bác sĩ Imagawa, bác sĩ Sean Cao (tên Việt Nam là Cao Thanh Sơn), được sĩ Bùi Lan Chi ở các số điện thoại (714) 456-8441, (714) 456-7226.

Nguyễn Mạnh Cầm suýt ăn... trứng tại Expo 2000

Tại Hội chợ quốc tế Expo 2000 ở Hannover, Đức quốc, nhà nước CSVN đã cử một phái đoàn đại diện do Nguyễn Mạnh Cầm, ủy viên bộ chính trị, phó thủ tướng, dẫn đầu sang dự triển lãm và tổ chức mừng "quốc khánh".

Được tin, cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã họp tại hội trường chùa Viên Giác để hội thảo về hiện tình đất nước, và thống nhất chương trình hành động ngày 2 tháng 9 tại Expo 2000.

Thoạt tiên, chính quyền địa phương cho phép biểu tình tại cửa ra

vào phía đông của hội chợ thế giới Expo 2000 và được đứng ở tất cả các cửa còn lại để phát truyền đơn vào ngày 2.9; nhưng đến ngày cuối cùng, họ gửi thư rút lại tất cả. Thế nhưng, những con dân Việt Nam có lòng với đất nước vẫn không chịu bó tay!

Không được phép biểu tình trong phạm vi hội chợ, Ủy Ban Bảo Vệ Cộng Đồng hướng dẫn mọi người xuống đường phát truyền đơn tại những ngã tư, trạm xe công cộng, những nơi đông đảo khách viếng thăm đang tiến vào Expo. Một số anh chị em tự túc bỏ tiền ra mua vé (tương đương 35 mỹ kim), vào trong để trực diện với những người CSVN.

Expo Plaza là nơi tổ chức mừng quốc khánh của các quốc gia tham dự, nếu ngày lễ trùng-hợp thời-gian Hội Chợ. Đây là một sân-khấu có mái che hình tròn. Trên đó, một ban nhạc gồm bốn năm nhạc công đang phụ họa cho một tốp diễn viên biểu diễn các điệu múa, bài hát dân tộc. Hơn một trăm chiếc ghế gỗ được đặt sẵn dành cho các quan khách. Ngoài một hàng rào sắt chắn ngăn cách chỗ ngồi của các vị đại biểu với những khán giả khác, còn có rất nhiều cảnh sát đồng phục và những nhân viên an-ninh người Đức.

Đúng 10 giờ 30 phút, phái-đoàn CSVN do Nguyễn Mạnh Cầm dẫn đầu cùng các quan khách khác đã đến. Trong phần cử quốc thiều của hai nước, một sự kiện đặc biệt diễn ra. Khoảng gần 30 người Việt Nam đứng sát bên nhau, từ từ cởi những chiếc áo khoác ngoài ra cầm tay. Trên người họ lúc này là những chiếc áo thun trắng mà đằng trước đằng sau in những biểu tượng và những dòng chữ nêu cao cuộc đấu tranh cho một Việt Nam tự do. Một người Việt bị cảnh sát chìm điệu ra khỏi đám đông vì "tội" đội chiếc mũ trắng làm bằng giấy có hình cờ vàng 3 sọc đỏ và hàng chữ "Hãy chấm dứt chế độ CS tại VN" bằng Anh và Việt ngữ.

Khi lá cờ đỏ sao vàng của nhà nước CSVN kéo lên và dàn nhạc cử bài "Tiến quân ca" thì những người

Việt bảo nhau quay lưng lại phía lễ đài để trưng dòng chữ *Freedom for Vietnam* trên áo. Khi lá cờ ba màu đen đỏ vàng của Đức kéo lên, và dàn nhạc cử bài quốc ca Đức, số anh em này đứng hướng mặt về phía quốc kỳ Đức khoe những chiếc ngực áo thun có in hình đất nước Việt Nam và lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Hết bài phát biểu của bà Tổng giám đốc Expo 2000 và ông quốc vụ khanh đại diện cho chính phủ Đức là bài đáp từ của Nguyễn Mạnh Cầm. Cầm vừa nói được mấy câu thì từ phía bên trái hàng rào sắt có cánh tay vung lên. Ba bốn quả trứng vù vù bay về phía sân khấu, sọt ngang đầu "ngài Phó thủ tướng" và thông dịch viên, va vào tường tung toé. Mạnh Cầm khựng quá, khựng lại. Nhân-viên an-ninh của Hội Chợ vội nhảy lên sân khấu, giương ô ra che cho Cầm.

Hai người ném trứng bị cảnh sát bắt đi ngay lập tức.

Khi bài đáp từ của Mạnh Cầm đang ở đoạn giữa thì 30 anh chị em mặc đồng phục áo thun trắng đồng thanh hô vang khẩu hiệu: "*Freiheit für Vietnam*" (Tự do cho Việt Nam); *Đả đảo đảng cộng sản Việt Nam*.

Sự việc diễn ra trong thời gian không đầy một phút. Số anh chị em này bị cảnh sát mời ra ngoài và bị điệu về bộ phận cảnh sát gần đó.

Tuy nhiên anh chị em vừa đi vừa tiếp-tục hô to khẩu hiệu "*Freiheit für Vietnam, Demokratie für Vietnam*" (Dân chủ cho VN) giúp cho các quan khách biết lập-trường của người Việt hải-ngoại.



Expo 2000: Nguyễn Mạnh Cầm đọc diễn-văn, An-ninh Đức che dù, đồng-bào VN ném trứng, hô khẩu-hiệu.



tin việt-nam

VN lụt dữ; nửa triệu dân phải di tản

Các giới chức cứu trợ cho biết nước lụt dâng cao khiến 500.000 người phải di tản.

Hồng Thập Tự quốc tế cho biết nước lụt hiện nay đã làm ngập ít nhất 140.000 nhà ở các tỉnh trồng lúa như Long An, Đồng Tháp và An Giang, khiến nửa triệu người phải di tản đến các vùng đất cao. Hiện nước sông Cửu Long đã dâng cao trên mức nguy hiểm, khiến nhiều khu trong các tỉnh nói trên đã biến thành những ốc đảo giữa biển. Hàng trăm nhà lá và lũy tre ở Long An bị ngập tới ngọn.

Năm 1978, lũ lụt đã làm thiệt mạng khoảng 700 người. Năm 1996, lũ lụt tại vùng đồng bằng Cửu Long làm thiệt mạng 180 người, gây hư hại hoặc phá hủy khoảng 800.000 căn nhà và làm cho hàng chục ngàn người phải trông nhờ vào phẩm vật cứu trợ.

Trận lụt năm nay, như thường lệ, đứng trước nạn đói đang trực tiếp tấn-công hàng chục triệu dân miền Tây, một mặt nhà nước CSVN vẫn tiếp-tục xuất-cảng gạo để thu

ngoại-tệ, một mặt kêu-gọi Hồng Thập-Tự quốc-tế cứu đói.

Ngoài ra Ban Việt-kiều trung-ương Đảng còn tung ra một chiến-dịch kêu-gọi người Việt hải-ngoại quyên góp cứu lụt; trong khi đó nhà nước gom tiền để mua thêm vũ-khí và thiết-bị quân-sự.

VN xây nhà máy nguyên tử

Các công ty Hitachi, Toshiba, và Mitsubishi sẽ hợp tác thành một liên hiệp công ty (consortium) để đấu thầu dự án xây cất một nhà máy nguyên tử tại Việt Nam mặc dù cho đến nay vẫn chưa có một ký kết nào.

VC sa lầy tại Lào

Trong 5 tháng vừa qua đã có liên tiếp các cuộc khủng bố, phá hoại nhắm vào các cơ quan của Việt Nam CS và những người Việt đang sinh sống tại Lào; cho thấy được thúc đẩy bởi động lực chính trị.

Lào và Việt Nam là hai nước đồng minh chặt chẽ, và đầu năm nay Việt Nam đã trực tiếp trợ giúp Lào về quân sự để chống lại quân Mèo. Trong chiến tranh Việt Nam, cộng sản Hà Nội đã sát cánh với quân Lào, yểm trợ cho chế độ

đương thời ở Lào nắm chính quyền năm 1975.

Chưa có ai nhận trách nhiệm về 8 vụ nổ bom xảy ra trong 4 tháng qua, đã làm cho hàng chục người bị thương trong thủ đô Vạn Tượng cùng các tỉnh thị khác.

Kể từ vụ khủng hoảng tài chánh 1998, chính phủ Lào đã tăng cường các quan hệ với Việt Nam và Trung Cộng. Theo các nhà ngoại giao, Lào đã phải trả một giá đắt về phương diện ý thức hệ chính trị để đổi lấy sự hỗ trợ tài chánh của các nước láng giềng. Nhà cầm quyền Lào đã phải cầu cứu đến sự giúp đỡ của bộ đội Việt Nam khi đối diện với đà nổi dậy của người Mèo tại vùng núi non miền bắc. Nói chung, các quan sát viên đồng ý rằng người Mèo đến nay vẫn còn chiếm giữ các trọng điểm ở miền Bắc Lào - có lẽ phải chịu trách nhiệm những vụ tấn công tại thủ đô Lào.

Chính quyền Lào, sau những vụ đặt bom và vụ quân nổi dậy chạm súng tại biên giới rồi rút sang Thái, cho rằng Tướng Vang Pao, một người chủng tộc Mèo đang sống ở Mỹ, là người đứng sau những vụ này. Vang Pao, là một trong những thủ lĩnh của quân đội Mèo đã được Mỹ huấn luyện vào thời chiến tranh Việt Nam, hiện vẫn còn được nhiều người theo, trong các cộng đồng Mèo tại California, Minnesota và một số tiểu bang khác ở Hoa Kỳ.

Cũng trong thời gian nói trên, Việt Nam đưa 1000 quân sang Lào. Nhân danh "nghĩa vụ quốc tế" giúp láng giềng nhưng thực chất CSVN qua các việc mở rộng đường số 9 Nam Lào, xây dựng xa lộ Trường Sơn,... cốt là để phòng thủ chống Trung cộng. Tuy nhiên vấn đề không giản dị. Có nhiều lý do, nhưng chính yếu là thế lưỡng đầu thọ địch và đằng sau địch còn có thế lực quốc tế hành động vì quyền lợi riêng. Trung Cộng yểm trợ phe Lào Cộng gốc Bắc, cầm đầu là Bộ

trường Ngoại giao của chính phủ Lào, chống phe Nam Lào thân VNCS. Địch thủ thứ hai là lực lượng Mèo, được đại đa số dân Lào tị nạn CS góp tiền yểm trợ. Về yếu tố tâm lý đối với dân Lào, bộ đội VN hoàn toàn bị bất lợi: xâm lăng, thực dân, ngoại quốc. Từ đó lý do tại sao người Việt, sứ quán VNCS là mục tiêu khủng bố tự nó đã rõ.

Cuộc chiến của CSVN tại Lào bản chất là một cuộc viễn chinh tốn kém. Cường độ và nhịp độ các cuộc phá hoại, tấn công vào cơ quan VNCS và người Việt tại Lào chỉ có tăng, không có cơ giảm. Để xem sức chịu đựng của CSVN tới đâu!

VC khoe bắt được 40 người Việt chống Cộng

Theo báo *Nhân Dân* ngày 16.8, cơ quan của đảng CSVN, các tổ chức của người Việt hải ngoại đã lợi dụng chính sách mở cửa của Hà Nội để phái người về VN thực hiện những âm mưu nhằm "phá hoại ổn định chính trị bằng các vụ nổ và gây bạo loạn".

Báo này viết: "Từ năm 1993, các lực lượng an ninh tiếp tục truy nã và bắt giữ những tên phản động xâm nhập và đánh bại chúng, phá vỡ và vô hiệu hóa nhiều âm mưu gây nổ và bạo loạn" và "Từ tháng 3 năm 1999, chúng tôi đã bắt giữ hơn 40 tên trực tiếp can dự", nhưng không viết rõ chi tiết.

Nhân Dân nói các mục tiêu đều ở trong các tỉnh miền Bắc, đặc biệt ở Hà Nội và Hải Phòng vì "chúng nghĩ các tiếng nổ ở miền Bắc sẽ gây tiếng vang lớn hơn".

Nga xoá 85% nợ cũ cho Hà Nội

Thủ Tướng CSVN Phan Văn Khải sẽ viếng thăm Mạc-tư-khoa vào ngày 14.9 để thảo luận các chi tiết cuối cùng của việc xin cắt giảm trong khoản nợ 11 tỉ đô la của

CSVN đối với Nga.

Thứ Trưởng Bộ Tài Chánh Vladimir Chemukhin nói với Reuters rằng "bởi vì VN là một khách hàng [vay nợ] của Câu Lạc Bộ Paris, nên chúng tôi áp dụng cho họ các điều kiện tương ứng của Câu Lạc Bộ Paris."

Món nợ khổng lồ thời Xô Viết sẽ được cắt giảm 85%, và phần còn lại được trả trong 23 năm. Chemukhin nói, "VN sẽ phải trả tiền lời trên phần còn lại, nhưng số phần lãi là vấn đề duy nhất chưa giải quyết xong, và sẽ đạt thỏa thuận khi Phan Văn Khải tới Moscow."

Một chiến-sĩ tự-do hi-sinh trong tù CS

Chiến sĩ Lý Tống cho biết, hôm 14.8, anh nhận được thư của chị Phạm Thị Quý, vợ anh Đỗ Hườn, báo tin anh đã qua đời trong nhà tù CS. Anh Đỗ Hườn bị bệnh tiểu đường nặng, và trong một cơn băng não, anh ngã và bị bại xuội, và cuối cùng đã qua đời.

Cũng cần nhắc lại, sau khi Lý Tống rải 50 ngàn tờ truyền đơn trên không phận Sài Gòn ngày 4.9.1992, đã có 2 nhóm nắm thời cơ, gấp rút về VN hoạt động. Chiến sĩ Đỗ Hườn thuộc nhóm Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam gồm người từ các tổ chức Phục Việt Dân Tộc Đảng, Quốc Dân Đảng, Đảng Duy Dân, và Mặt Trận Dân Tộc Tự Quyết hợp lại. Nhóm về nước gồm 14 người, trong đó có 5 người từ Mỹ là Trần Tư, Nguyễn Văn Muôn, Phạm Đức Hậu, Đỗ Hồng Vân và Đỗ Hườn; 3 người từ Pháp là Phạm Văn Thành, Lê Hoàn Sơn và Phạm Anh Dũng; và một người từ Canada là Nguyễn Ngọc Đăng; còn 5 người ở tại VN.

Tổ chức Liên Đảng CMVN phát động Chiến Dịch Đông Xuân vào đầu tháng 3.1993, với mục tiêu tiến

hành đồng loạt, kết hợp lực lượng quốc nội và hải ngoại, rải truyền đơn, phá nổ khách sạn nổi 5 sao trên sông Sài Gòn, tượng đài cáo Hồ, chợ Bến Thành, chợ An Đông, khách sạn Rex, Chợ Lớn, chợ Kim Biên, đánh cháy một số khu, đánh chiếm đài phát thanh và đài truyền hình ở Sài Gòn và Vũng tàu, đánh sập cầu Phan Thiết trên quốc lộ 1, tổ chức biểu tình, cướp chính quyền, lập nên Chính Phủ Lâm thời, xoá bỏ nhà nước CSVN. Kế hoạch chưa kịp thi hành thì tổ chức bị phát hiện, các thành viên bị bắt với các tang vật bị tịch thu: 199.066 đô la Mỹ, 29 ký chất nổ TNT, 218 kíp nổ, hơn 5 mét giấy cháy chậm, 2 loa phóng thanh, 1 máy fax, 2 điện thoại di động, xe ô tô, mô tô, băng cò, băng video ghi hình buổi ra mắt và băng cassette ghi lời kêu gọi quần chúng, v.v.

Phiên toà xử "Âm mưu lật đổ Chính quyền" của nhóm tại Sài Gòn kéo dài 3 ngày, từ chiều ngày 23-8-1993, kết thúc với 3 án chung thân, còn lại từ 3 năm đến 20 năm tù. Năm người có quốc tịch Mỹ và Pháp, và ba người chưa có quốc tịch Mỹ, Pháp nhưng nhờ có sự vận động tích cực của các chính khách Mỹ, Pháp nên đã được phóng thích cuối năm 1998 sau gần 6 năm tù. Trần Tư và Đỗ Hườn đều bị án chung thân, vừa không có quốc tịch Mỹ, vừa không được vận động, nên tiếp tục bị giam giữ.

Ông Đỗ Hườn (tức Bùi Phán, Morier Bùi) sinh ngày 12-12-1938, tại Bình Thuận, thường trú tại Cali, là đại-úy Quân y, đơn vị cuối cùng đóng tại Cần Thơ, tham gia tổ chức tháng 12-1992 và được đặc cách vinh thăng thiếu tướng, Tư lệnh Vùng 1 & 2, đặc trách từ Quảng Trị đến Bình Thuận. Ngày 17.1.93 ông về VN cùng Trần Tư. Ngày 6.3.93 Đỗ Hườn bị bắt khi đưa 6 người từ Phan Thiết và Đồng Nai vào Sài Gòn với mục đích bảo vệ Chính

phủ Lâm thời, tang vật là 5 mét vải xanh chuẩn bị may khăn làm ám hiệu.

Trong thời gian ở trại Xuân Phước, Đỗ Hườn sống khắc khổ, kiên định lập trường, giữ vững tư cách của người chiến sĩ QLVNCH. Với đôi kính lão và khổ người bẽ thế, ông có dáng dấp của một tu sĩ hơn là một chiến sĩ, phong thái đĩnh đạc và nghiêm nghị. Dưới chế độ nhà giam CS, tù nhân thường lâm vào cảnh “một cổ hai tròng,” vừa chịu sự kềm kẹp của cai ngục vừa bị sự khống chế của đám tù “đại bàng, đầu gấu” hình sự. Trong hoàn cảnh căng thẳng đó, Đỗ Hườn chưa bao giờ tìm cách lấy lòng cán bộ quản giáo, quản chế để được yên thân hoặc nhận ân huệ, và ông tỏ ra rất có bản lĩnh khi bị tù hình sự đe dọa.

Qua cái chết của chiến sĩ Đỗ Hườn, chúng ta phải tranh đấu để bảo quyền CS phải thả Trần Tư, một chiến sĩ khác đã hoàn toàn bị quên lãng trong thời gian qua.

Trần Tư (tức Nguyễn Duy Khương, Peter Trần), sinh ngày 20.1.1941 tại Thừa Thiên, ngụ tại Cali, tham gia tổ chức Liên Đảng từ tháng 12.1992, được bổ-nhiệm làm Phó Thủ tướng, đặc trách ngoại giao của Chính Phủ Lâm Thời. Ngày 17.1.93 ông được cử về nước mở văn phòng du lịch Asia Travel tại 214 Nguyễn Tri Phương Sài Gòn để làm nơi liên lạc giữa thành viên trong và ngoài nước, trực tiếp truyền đạt chỉ thị, giao nhiệm vụ và nhận tiền phân phát cho các thành viên để hoạt động.

Tuy phạm một số khuyết điểm về chỉ-huy và hành-động, nhưng Trần Tư giữ được khí phách và danh dự trong thời gian ở Trại Ba Sao, Nam Hà.

Trong nhà tù, Trần Tư rất hào phóng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ những người tù nghèo khổ, mặc dù bản thân không lấy gì làm dư giả.

Trần Tư đau tim khá nặng. Mặc dù tập luyện kiên trì, Trần Tư, do bệnh hoạn cộng với tuổi già, cùng với tâm lý bị bỏ rơi, có thể cũng sẽ tiếp tục con đường bi thảm của Đỗ Hườn, nếu chúng ta không quyết liệt đấu tranh để chính phủ Mỹ và các Tổ chức Nhân quyền can thiệp cứu Trần Tư kịp thời.

Địa chỉ thân nhân Đỗ Hườn:

Bà Phạm Thị Quý

681 W. Chesshire St.

Rielto, CA 92377, USA

(909) 820.4652

Thân nhân của Trần Tư: Chị Đỗ Khanh (liên lạc qua chị Phạm Thị Quý).

Chính sách dồn các sắc tộc vào địa khu riêng

Năm ngày sau khi xảy ra vụ người Ê-đê tấn công tập thể Thôn 8, xã Ea Hiao cách Ban Mê Thuột 120 km về phía bắc, chính quyền Hà Nội cho biết nội vụ đang được Trung ương xem xét. Một thông báo ngắn được phổ biến hạn chế với nội dung là: “Về vụ tranh chấp đất đai dẫn đến xô xát, đốt nhà, bắt giữ người trái pháp luật xảy ra ở xã Ea Hiao, huyện Ea H’leo, tỉnh DakLak ngày 8 tháng 8, Văn phòng Chính phủ có công văn số 350 ngày 15 tháng 8 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Công an, yêu cầu Bộ chỉ đạo Sở Công an tỉnh ĐăkLăk có biện pháp ngăn chặn mâu thuẫn xảy ra, sớm ổn định tình hình địa phương, điều tra và xử lý nghiêm khắc các hành động trái pháp luật”.

Sự việc trên tái xác nhận rằng đảng và chính phủ không bao giờ đếm xỉa đến nguyện vọng của các nhóm dân tộc thiểu số, mà chỉ biết dùng bạo lực để trấn áp.

Vào tháng 10 năm 1993, Thượng tướng Đỗ Trọng Lịch, Tư lệnh Quân khu 2, đã ra lệnh cho các đơn vị quân đội dưới quyền tấn

công vào một bản của dân tộc Thái ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giết hại một lúc hơn 50 người, trong số đó có 19 trẻ em. Lý do vì người dân tộc Thái ở bản làng này không chịu rời bỏ quê hương để đi sống tập trung ở nơi do nhà cầm quyền chỉ định. Các tin tức về vụ tàn sát hiện nay còn được cất giữ trong hồ sơ của nhiều tổ chức quốc tế bảo vệ nhân quyền.

Kế hoạch di chuyển các nhóm sắc tộc khỏi nơi họ sống để dồn họ vào những điểm tập trung được chính phủ Hà Nội coi là nhiệm vụ chiến lược, thi hành trên cả nước, đối với tất cả 53 sắc tộc ở miền Bắc và miền Nam; nhằm đưa họ vào nếp sống “định canh định cư”.

Nhiều học giả và chuyên gia các Viện nghiên cứu về dân tộc học, về tài nguyên và môi trường, hoặc về khoa học nông nghiệp của Việt Nam đã nhiều lần khuyến cáo các nhà chiến lược phải rất thận trọng với kế hoạch này. Theo ý kiến của các chuyên gia thì người dân các sắc tộc xưa nay sống trong môi trường thiên nhiên khoáng khoáng, nay bị dồn vào sinh hoạt trong không gian thu hẹp tất sẽ rất khó và phải rất lâu mới có thể thích ứng. Khoa học gia Hoàng Xuân Tỹ, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Rừng và Môi trường đã phát biểu tại một diễn đàn quốc tế rằng: “Các nhóm dân tộc khác nhau ở khắp lãnh thổ Việt Nam đã có thể tồn tại từ bao đời là vì họ biết khám phá thiên nhiên để thích ứng với sinh thái rất đa dạng. Các dân tộc đó đã tích lũy những hiểu biết của mình, tạo thành một cái vốn rất quý. Nhưng trong khi muốn tiến hành chương trình phát triển vùng cao, người ta đã quên đi cái nguồn vốn kiến thức của người địa phương và đó là một trong những lý do khiến một số chương trình đã không mang lại kết quả mong muốn”.

Những khuyến cáo của các khoa

học gia không được nhà cầm quyền CSVN đếm xỉa, cho nên đã xảy ra nhiều vụ các nhóm người sắc tộc bị bóc đưa đi xa cả ngàn cây số mà vẫn tìm cách trốn về bản làng cũ.

Di tích Huế bị mối mọt đe dọa

Trường Phòng Hóa nghiệm (Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế) cho biết, hầu hết các công trình kiến trúc bằng gỗ trong di tích Huế sau gần hai thế kỷ chịu đựng nắng mưa, lũ lụt của miền Trung đã bị mối mọt đục ruỗng.

Một cột lim ở điện Thái Hòa đường kính 50 cm, mối ăn hết 45 cm phần ruột, cột chỉ còn lại phần vỏ. Theo Phòng Hóa nghiệm, có đến 11 loài mối đang hoạt động gặm nhấm các cấu kiện gỗ và tàn phá hơn 80% các di tích Huế. Trong 1200 công trình kiến trúc được xây dựng ban đầu ở Huế, nay chỉ còn lại 350 di tích có thể bảo tồn được. Phần lớn mối ăn từ trong ruột gỗ ra. Các công nhân phải dùng đến máy khoan có mũi kim nhỏ, thăm dò phần hư hại phía trong gỗ. Khi phát hiện có mối lập tức máy sẽ báo về hình ảnh những lỗ hổng của gỗ mà mối đang phá.

Khi biết rõ có mối đang hoạt động trong cột gỗ, công việc tiếp theo của các kỹ sư là áp dụng phương pháp mồi nhử, lây truyền để diệt mối. Bỏ thức ăn (gỗ thông, mùn cưa) cho mối vào một hộp nhỏ, đặt ngang phần gỗ có mối đang ăn, nhử mối tập trung vào hộp đựng thức ăn. Sau đó bơm thuốc diệt mối vào hộp (loại thuốc TM67, DM90 - DM92). Mối ăn vào không chết ngay tại chỗ. Nó mang thức ăn quay về ổ mớm lại cho mối chúa. Mối chúa ăn vào sẽ bị lây độc. Dần dần mối chúa và các con mối khác chết theo và ổ mối được diệt tận gốc. Bằng cách diệt mối như vậy, những người thợ đã diệt được mối trên một diện tích 30.000 m² gỗ ở

trong các di tích Huế.

Bill Clinton sẽ đi tàu vào VN

Thay vì đáp xuống phi-trường Nội-bài, ông Bill Clinton sẽ đứng trên tàu chiến Hoa Kỳ tiến vào hải cảng Việt Nam trong chuyến viếng thăm vào cuối năm nay.

Tổng Thống Clinton dự tính viếng thăm Trung Cộng và Việt Nam trước khi chấm dứt nhiệm kỳ. Theo lời các viên chức cao cấp Hải Quân Mỹ, VC không cho phép Mỹ treo cờ Mỹ cao hơn cờ CSVN theo luật hải-quân quốc-tế. Vì vậy vị tổng-thống trốn quân dịch của Mỹ sẽ sửa đổi các luật hải quân truyền-thống, cho hạ cờ Mỹ thấp hơn cờ của CSVN khi Clinton đứng trên một tàu chiến Mỹ tiến vào vùng biển VN.

Hải Quân Mỹ tin rằng việc làm này của Clinton sẽ làm suy giảm tinh thần Hải Quân Mỹ. Khi Clinton vào biển Trung Cộng cũng vậy, không có tàu chiến của nước nào có thể vào hải phận Trung Cộng mà treo cờ cao hơn cờ Trung Cộng. Hải Quân Trung Cộng và Mỹ đã thỏa hiệp rằng hai lá cờ Mỹ và Hoa treo trên tàu chiến Mỹ sẽ có cùng một độ cao.

Điều làm cho Hải Quân Mỹ nổi giận là đề nghị sửa luật Hải Quân để treo cờ Mỹ thấp hơn cờ CSVN. Truyền thống và luật Hải quân Mỹ viết rằng không bao giờ để cờ nước nào cao hơn cờ Mỹ. Tuy nhiên, luật CSVN đòi là cờ CSVN luôn luôn bay cao hơn cờ nước khác. CSVN không chịu sửa luật mà bắt Mỹ phải sửa, nếu không thì Bill đừng đi tàu chiến Mỹ vào hải cảng VN.

Treo thấp với treo cao! Hải-quân Mỹ chỉ lăm chuyện! Trong thời chiến, cậu Bill Clinton từng đốt cả cờ Mỹ mà vẫn được bầu làm tổng thống kia mà!

Gặp bão, tàu du-khách bị đắm

trên vịnh Hạ-long

Ít nhất 11 người chết, kể cả 2 du khách Ấn Độ. Một số khác bị mất tích, trong đó có 1 du khách Thái Lan, khi bão Kaemi thổi vào duyên hải Việt Nam.

Một số thuyền đánh cá bị đắm tại vùng biển ngoài khơi duyên hải miền Trung và 80 thuyền khác vẫn chưa thấy trở về sau cơn bão.

Theo tin nhà chức trách địa phương, 2 du khách Ấn Độ chết đuối sau khi gió bão đánh đắm hai thuyền du khách ở vịnh Hạ Long; 2 phụ nữ Việt và 1 nữ du khách Thái Lan bị mất tích, 16 người khác được cứu sống.

Trong số các nạn nhân người Việt của trận bão này có một người đàn ông bị điện giật chết tại Đà Nẵng và một em bé chết vì sét đánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại Quảng Ngãi một người đàn ông và 2 đứa con chết vì nước lụt cuốn trôi đi và 1 người đàn bà chết vì nhà sập. Hai người khác chết vì đắm thuyền trong tỉnh Quảng Bình. Bão Kaemi là bão thảm khốc nhất kể từ đầu năm tới nay. Tháng 11 năm ngoái, lũ lụt đã giết 730 người tại duyên hải miền Trung Việt Nam.

Bom Trường sơn

Các chuyên viên rà mìn bom dọc đường mòn HCM để chuẩn bị cho việc xây dựng-quốc lộ dọc con đường mòn này đã tìm thấy hàng ngàn trái bom chưa nổ, mà một trong các trái bom ấy nổ chết một quân nhân hồi tháng trước.

Báo *Lao Động* cho biết bộ Quốc Phòng đang cho khai quang bom đạn và mìn bẫy dọc con đường dự định được xây dựng dài 1690 cây số, mà chỉ mới rà có 310 cây số các chuyên viên đã tìm thấy 13 trái bom nặng cỡ từ 250 pounds tới 3000 pounds, gần 3000 bom chùm và gần 900 trái lựu đạn.

Trong chiến tranh Việt Nam, đường mòn HCM là mục tiêu của nhiều cuộc dội bom của không quân Mỹ và Nam Việt Nam.

Liên Hiệp Quốc ước lượng có tới 3.5 triệu trái mìn chôn trong các chiến trường tại Việt Nam, và nổ giết hàng chục người mỗi năm. Hoa Kỳ cho biết sẽ bao gồm Việt Nam trong chương trình gỡ mìn nhân đạo toàn cầu và cung cấp trang bị trị giá 1.7 triệu đô giúp khám phá và tiêu hủy mìn và đạn dược chưa nổ.

Kể từ đầu tháng đến nay có 10 người Việt, kể cả 6 trẻ em, chết vì mìn đạn nổ tại Việt Nam.

Hà Nội lập kế đẩy 11.000 dân ra khỏi Hà Nội

Theo nguồn tin của phái viên BBC mới đây thì nhà cầm quyền CSVN hiện đang chuẩn bị một chương trình đưa hàng ngàn dân ra khỏi Hà Nội để giải tỏa bớt tình trạng chật chội nơi trung tâm.

Theo các con số nhà nước CSVN đưa ra thì mật độ dân số tại khu phố cổ Hà Nội đã lên đến 1,000 người cho mỗi cây số vuông. Đây là một khu vực buôn bán sầm uất, đông đảo xe cộ qua lại với nhiều cửa hàng vừa là nơi buôn bán cũng là nơi ở của rất đông gia đình. Từ 5 năm trước, chính quyền Hà

Nội đã cấm dân chúng trong khu vực này không được cất thêm lầu với lý do là phải bảo tồn hình ảnh đặc thù của phố cổ Hà Nội. Nay nhà cầm quyền muốn đi xa hơn nữa trong việc giảm dân số tại trung tâm Hà Nội bằng cách đưa ra một dự án dời khoảng 11,000 người đến một khu ngoại ô mới xây ở ngoại thành Hà Nội.

Những ai có giấy tờ chứng minh sở hữu nhà cửa sẽ được bồi thường, những người nào ở nhà xây cất không có giấy tờ hợp lệ sẽ bị trục xuất. Tuy nhiên, dân chúng tại đây và các nhà sử học đã lên tiếng phản đối dự định này vì cho rằng sẽ gây sự xúc động cho nhiều gia đình đã từng sinh sống ở nơi này bao năm nay, có khi từ nhiều đời. Vấn đề khó khăn nhất có lẽ là việc lựa chọn ai phải dời đi và ai được ở lại.

Theo một thống kê do trung tâm dân số thuộc trường đại học kinh tế quốc dân ở Sài Gòn đưa ra thì mật độ dân số Việt Nam hiện nay là 231 người trên mỗi cây số vuông, gấp 5-6 lần mật độ chuẩn là 35 đến 40 người trên mỗi cây số vuông. Mật độ dân số Việt Nam đông gấp đôi cả mật độ dân số tại Trung cộng.

Cũng theo thống kê trên thì số trẻ em trai tại Việt Nam ngày càng nhiều hơn số trẻ em gái cùng nhóm tuổi.



"Quốc-khánh" 2.9 VC diễn trò trơ-trẽn, trình-diện "nữ dân quân du-kích chống Mỹ cứu nước". Thực sự, vào thời "chống Mỹ" cách đây mấy mươi năm, các cháu trong ảnh này chưa ra đời, hoặc còn ẵm ngửa! Đồng-bào quốc-nội chán ngấy trò bịp của Đảng nên 17.000 người biểu-diễn, nhà nước chỉ lùa được 20.000 người đi coi (ảnh AP)

CSVN vu cáo lãnh tụ PGHH là gián điệp

Báo An Ninh Nhân Dân của CSVN ngày 25.8.2000 đăng tit lớn là "Tòa án TP HCM sắp xét xử" ông Lê Quang Liêm về tội mà "làm gián điệp cho nước ngoài, nhằm âm mưu phá hoại sự yên bình của đồng bào Phật tử Hòa Hảo ở Long Xuyên".

Mới đây các nguồn tin trong nước cho biết CSVN cho người đến điều đình, dụ dỗ Ban Trị Sự PGHH của cụ Liêm sát nhập vào Ban trị Sự quốc doanh do Mười Trí (đảng viên CSVN kỳ cựu) cầm đầu. Vì thấy không lay chuyển được cụ, nay Hà Nội quyết định giở trò vu cáo.

Theo bài báo của Công An, cụ Lê Quang Liêm, 80 tuổi, một lãnh tụ Hòa Hảo lâu năm, bị gán là có liên hệ với tổ chức "chính phủ cách mạng lâm thời cứu quốc" của ông Nguyễn Hữu Chánh nhằm mục đích "đánh đổ nhà nước Việt Nam" và gây chia rẽ trong Giáo hội Hòa Hảo.

CSVN và Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ về Hoà bình và Tôn giáo

Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ về Hoà bình và Tôn giáo họp 3 ngày, khai mạc ngày 28.8.2000, qui tụ trên 1000 các vị lãnh đạo tôn giáo và những nhà hoạt động vì hoà bình trên khắp thế giới do ông Ted Turner làm chủ tịch danh dự, với sự bảo trợ của 30 tổ chức tôn giáo và từ thiện, đã diễn ra tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Nữ ược.

Thượng tọa Thích Thái Hòa thuộc Tổ đình Từ Hiếu, chùa Phước Duyên ở xã Hương Long, huyện Hương Trà, thành phố Huế, Việt Nam, nhận được văn thư mời đích danh đến dự Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ. Thư mời đứng tên vị

Tổng Thư Ký Hội nghị Thượng đỉnh là Bawa Jain, kèm theo là các tài liệu hướng dẫn làm thủ tục đăng ký dự Hội nghị và phát biểu ý kiến.

Thượng tọa Thích Thái Hòa là một trong các vị lãnh đạo Phật giáo ở cố đô Huế và tỉnh Thừa Thiên. Hiện nay ngài đang làm nhiệm vụ Giáo thọ, phụ trách hướng dẫn các tăng sinh trong việc nghiên cứu học tập giáo lý tại chùa Từ Hiếu ở cố đô Huế. Trong tổ chức Phật giáo, Thượng tọa đang là Chánh Thư Ký Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế với trên 300 vị tăng ni.

Sau nhiều ngày đi lại, tới lui qua nhiều cửa, nhiều cơ quan, và mặc dầu đã được ông Tổng thư ký của Hội nghị Thượng đỉnh gửi văn thư can thiệp với Trưởng Ban Tôn giáo chính phủ Hà Nội, nhưng Thượng tọa Thái Hòa vẫn không được cấp giấy phép xuất cảnh. Tuy nhiên Thượng tọa cũng kịp gửi tới ban Tổ chức bản tham luận, và Thượng tọa Chân Pháp Ấn thuộc Đạo tràng Làng Mai hiện đang có mặt tại New York sẽ thay mặt Thượng tọa đọc bài tham luận ấy trước Hội nghị. Thượng tọa Pháp Ấn, 44 tuổi, tiến sĩ khoa học tại California và đã làm việc tại Viện Đại học Kỹ thuật Massachusetts (MIT) trước khi xuất gia.

Một mặt ngăn cấm Thượng tọa Thái Hòa tham dự Hội nghị, mặt khác CSVN đưa ra một phái đoàn 10 người do họ tuyển chọn.

Trong phái đoàn này có 3 người là tăng sĩ, ngoài ra là những thành phần nào không rõ rệt. Vì không hiểu rõ tính chất tư nhân của việc tổ chức hội nghị này nên Ban Tôn giáo chính phủ Hà Nội đã yêu cầu Ban tổ chức cung cấp vé máy bay và giữ phòng khách sạn cho những người này để họ dự hội nghị.

Ông Bawa Jain, Tổng thư ký Ban Tổ chức Hội nghị Thiên niên kỷ đã từ chối, trả lời rằng họ chỉ mời đích danh các người tham dự

có uy tín mà thôi và ban tổ chức do các hiệp hội tự thành lập, họ không có thói quen nghe lệnh của các chính phủ.

Sau khi không xin được tiền di chuyển và ăn ở, Ban Tôn giáo chính quyền cộng sản Việt Nam chịu tự đài thọ và chỉ xin cho phái đoàn của họ được dự Hội nghị. Nhưng ông Bawa Jain cho biết chỉ có thể mời thêm các người khác từ Việt Nam nếu vị khách chính thức là Thượng tọa Thái Hòa được tự do tới dự hội nghị.

Lý do CSVN từ chối cấp sổ thông-hành cho Thượng tọa Thái Hòa không chịu xin giấy giới thiệu của Giáo hội Phật giáo VN, một tổ chức do đảng Cộng Sản lập ra từ sau năm 1975 để kiểm soát các chùa.

Vào phút chót CS Hà Nội cũng cử được một phái đoàn đi dự hội nghị. Trưởng phái đoàn là Hòa thượng Thích Hiện Pháp và Giám mục Nguyễn Sơn Lâm. Những vị khác là Hòa thượng Thích Thanh Từ, Phó Chủ tịch Giáo hội Phật giáo, Thượng tọa Thích Thiện Nhơn, trong Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo, Tổng giám mục Nguyễn Như Thế (địa phận Huế,) phụ trách đối thoại với các tôn giáo trong Hội đồng Giám mục, Mục sư Nguyễn Hùng Cường thuộc Hội thánh Tin Lành tỉnh Hải Dương. Đứng đằng sau phái đoàn còn có Lê Quang Vịnh, Trưởng ban Tôn giáo chính phủ - cấp bậc tương đương với bộ trưởng, và Nguyễn Thế Doanh, Vụ trưởng vụ Quốc tế của Ban trên, cùng hai thông dịch viên.

Hàng triệu học sinh là nạn nhân của chế độ giáo dục thiếu kế hoạch

Đặt kế hoạch giáo dục cho cả nước nhưng lại không có "chuẩn kiến thức" cho từng bậc học, và cũng không có các chuyên viên

soạn sách giáo khoa, báo *Lao Động* cho rằng chế độ giáo dục do Hà Nội soạn ra dựa trên những khái niệm "mù mờ và võ đoán".

Một bài viết trên tờ *Lao Động* đã định nghĩa "Chuẩn kiến thức" như cái nền móng để trên đó hoặc như cái trục để từ đó người ta xây dựng chương trình bậc học, chương trình bộ môn và biên soạn sách giáo khoa. Nếu hiểu như vậy, chương trình giáo dục từ thấp đến cao ở Việt Nam không có. Theo bài báo, đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến quá tải chương trình trong nội dung sách giáo khoa phổ thông.

Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục Hà Nội cho biết: "Chuẩn kiến thức là một yêu cầu chung cho các tác giả soạn chương trình, biên soạn sách giáo khoa cho từng môn học. Nếu có chuẩn kiến thức một cách tử tế, ta sẽ có một hành lang pháp lý để người biên soạn chỉ biên soạn trong hành lang đó, thầy chỉ dạy trong hành lang đó, và học trò thi cử cũng chỉ trong hành lang đó".

Khi cải cách giáo dục, những vấn đề cụ thể của học vấn phổ thông còn rất mù mờ. Nói cách khác, khi xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa phổ thông, các quan chức đặt kế hoạch ở Hà Nội chưa bao giờ đưa ra được chuẩn kiến thức cho từng bậc học. Điều này có 3 lý do, theo bài báo trên:

- Khi cải cách giáo dục, bộ Giáo dục Hà Nội "chỉ loay hoay theo kiểu cuốn chiếu" mà không có thí điểm hay thực nghiệm cải cách. Sách giáo khoa viết xong đến đâu dạy đến đấy. Và người soạn là một số thầy cô được trả cho một số tiền nhỏ để họ làm vội vàng trong vài ba tháng hè như một thứ công việc phụ trội bất ngờ.

- Do chịu ảnh hưởng chiều hướng hiện đại hóa của Nga, Pháp,

Đức... về chương trình, các tác giả sách giáo khoa bị đặt trong một tình thế và tâm lý viết sách không được thua kém, không được “thấp” hơn.

- Một trong những điều quan trọng khiến chương trình kế hoạch giáo dục ở Việt Nam tồi tệ, là ngành giáo dục & đào tạo chưa bao giờ có một lớp chuyên viên được đào tạo để viết sách giáo khoa phổ thông, am hiểu tâm lý đối tượng giáo dục và những phương pháp đặc thù cùng những yêu cầu đào tạo gắn liền với mục tiêu bậc học.

Trịnh Công Sơn đòi tác quyền ở hải ngoại

Tin từ Hoa Kỳ cho hay một luật sư gốc Việt tại Nam California, Hoa Kỳ vừa ra thông báo về chuyện được nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ủy quyền đại diện bảo vệ tác quyền tại nước ngoài.

Theo thông báo, kể từ nay tất cả những ai sử dụng nhạc của Trịnh Công Sơn đều phải có giấy phép do văn phòng luật sư Trương Phú Hòa cấp, nếu không sẽ bị kiện.

Bản thông báo cảnh cáo rằng “Bất kỳ sự sử dụng hay sự phổ biến nhạc, ca khúc hay tác phẩm nghệ thuật của Trịnh Công Sơn nào không được phép, đều sẽ bị truy tố vừa cả ở tòa hình sự và dân sự, theo luật Bảo vệ Tác quyền của Hoa Kỳ”.

Kèm theo bản thông cáo Anh Ngữ là bản viết tay của Trịnh Công Sơn ủy quyền cho Luật sư Trương Phú Hòa.

CSVN âm thầm tăng cường quốc phòng

Theo bài tường thuật của phái viên Huw Watkin của tờ *South China Morning Post*, sự kiện các phi cơ và thiết giáp vắng mặt trong buổi duyệt binh hồi cuối tuần qua

tại Hà Nội có thể làm cho nhiều người nghĩ rằng quân đội CSVN nay không còn mạnh như trước nữa. Tuy nhiên, theo nguồn tin từ các chuyên gia quân sự và báo chí thì nhà nước CSVN hiện đang lặng lẽ theo đuổi một chương trình hiện đại hóa quân đội, có thể tăng cường sức mạnh của họ trong vùng Á Châu Thái Bình Dương.

Giáo sư Carl Thayer tại trung tâm nghiên cứu an ninh Á Châu-Thái Bình Dương ở Hawaii cho hay chương trình này đặt trọng tâm vào việc gia tăng khả năng của binh chủng không quân và hải quân trong khi vẫn giữ nguyên chiến lược “chiến tranh nhân dân” trên lãnh vực bộ binh: “Việt Nam đã phải có biện pháp bảo vệ các mỏ dầu hỏa và các dàn khoan dầu của mình ngoài khơi biển Đông trước sự đe dọa của hải quân Trung Quốc”.

Theo giáo sư Thayer thì từ năm 1992 đến năm 1997, ngân sách quốc phòng của CSVN đã tăng từ 1.1 tỉ mỹ kim lên hơn 2 tỉ mỹ kim - tăng khoảng 26% mỗi năm và ngân sách quốc phòng nay chiếm khoảng 8.5% tổng sản lượng nội địa. CSVN hiện vẫn tiếp tục chính sách hiện đại hóa quân đội qua các hoạt động thương mại của các công ty do quân đội điều hành, với số lời mỗi năm có thể lên đến 600 triệu mỹ kim.

Ukraine đã thảo luận về việc bán nhà máy chế tạo vũ khí cho Hà Nội và đã ký một thỏa ước tạm thời hồi tháng 5 liên quan đến việc trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam đóng tàu chiến. Hà Nội cũng muốn mua hệ thống hỏa tiễn phòng không loại S-300 do Nga chế tạo. Trong chuyến viếng thăm của bộ trưởng quốc phòng Ấn Độ hồi tháng 3 vừa qua, Hà Nội đã ký thỏa ước mua một số trực thăng và tàu chiến của Ấn, đồng thời tân trang hệ thống radar và phi hành của các phi cơ

Mig-21 cũ kỹ của CSVN để các phi cơ này có thể sử dụng được các hỏa tiễn không-không mới nhất của Nga.

Theo tạp chí quốc phòng *Janés* thì hạm đội CSVN hiện có khoảng 84 tàu bè đủ loại nhưng chỉ có 10 chiếc là có khả năng bắn hỏa tiễn. Tuy nhiên, giáo sư Thayer nói rằng hiện có ít nhất là 6 chiến đĩnh võ trang hỏa tiễn đang được đóng tại xưởng đóng tàu Ba Son cũ ở Sài Gòn và một số tàu chiến khác đang được dự trù trong tương lai.

Vào tháng Giêng năm nay, báo chí Nga loan tin một công ty vẽ kiểu tàu chiến của Nga đã hoàn tất một kiểu chiến hạm trọng tải 2,000 tấn, vũ trang hệ thống hỏa tiễn Moskit có tầm bắn xa trên 100 cây số, cũng sẽ được lắp ráp tại xưởng đóng tàu Ba Son ở Sài Gòn.

CSVN phá sóng truyền thanh Tin Lành Mèo

Theo tin hãng Zenit, chính quyền CSVN đang phá sóng các đài phát thanh Cơ Đốc Giáo trong một nỗ lực tuyệt vọng nhằm ngăn chặn sự phát triển của đạo Tin Lành giữa dân thiểu số Mèo tại các tỉnh Tây Bắc VN, dọc theo biên giới Trung Cộng.

Các chương trình phát thanh nói tiếng White Mèo (Mường Trắng) của đài Far East Broadcasting, chương trình “Firm Foundations” (Niềm Tin Vững Chắc) bằng tiếng Blue Mèo (Mường Xanh) đều bị phá sóng. Việc nghe hiện nay rất là khó khăn.

Theo các tin mới đây, ít nhất 16 lãnh tụ Tin Lành Mèo hiện trong tù vì các hoạt động truyền giáo. Mặt khác, theo báo *SJ Mercury News*, các nhà thờ tại gia đang mọc lên như nấm ở VN, kể cả tại thủ đô Hà Nội. Họ đến để cầu nguyện chung, học Kinh Thánh và chia sẻ các bản photocopy Kinh Thánh.

VN xuất cảng phụ nữ sang Nhật làm điếm

Theo một quyển sách mới xuất bản ở Anh quốc trình bày kỹ nghệ cung ứng nô lệ tình dục ở Á Châu, thì Việt Nam là một trong những nước đã xuất cảng rất nhiều phụ nữ sang Nhật để bán dâm.

Quyển sách có tựa đề *Sex Slaves* (Nô lệ tình dục), tác giả là bà Louise Brown, một diễn giả về

văn hóa Á Châu tại đại học nổi tiếng Birmingham, Anh quốc. Bà du hành khảo sát qua các nước Á Châu, gặp rất nhiều phụ nữ nghèo khổ nên dễ bị lợi dụng, nhiều người trong số này đang chờ chết với các chứng bệnh AIDS và lao phổi, sau một thời gian làm nô lệ tình dục trong các động điếm, bị hiếp và bị hành hạ thể xác.

Theo sách trên, "Những nước nghèo như Việt Nam, Nepal, Bang-

ladesh đã đưa lậu một số rất lớn phụ nữ sang Nhật phục vụ cho những kẻ giàu có trong kỹ nghệ nô lệ tình dục." Quyển sách này còn kể đến hàng ngàn phụ nữ Miến Điện, lưu lạc vì nội chiến, được đem bán cho các xóm điếm ở Thái Lan. Nước Cam Bốt chuyên cung cấp cho đám du khách Tàu, Nhật các trinh nữ tuổi chỉ từ 12 đến 15. Khu vực bắc Thái Lan, cho con gái nhỏ đi làm điếm là một lối sống được chấp nhận để giúp thêm cho nền kinh tế địa phương. Ở đây, các nông dân hứa trao con gái cho lũ buôn người để được cho vay tiền. Thiên tai cũng giúp thêm vào việc làm lợi cho kỹ nghệ tình dục. Sau khi núi lửa Pinatubo phun và tàn phá một vùng rộng lớn, bọn ma cô đã nhanh chóng đến dụ dỗ những phụ nữ vừa trở thành vô gia cư.

VN có 3 triệu điện thoại

Tính đến cuối tháng 8, kỹ nghệ điện thoại VN có 2 triệu 950,000 khách hàng, kể cả 480,000 máy không giấy. Theo con số của Cục Bưu Điện Viễn Thông, số khách hàng Internet toàn quốc là 78,000, và khách hàng điện thoại sẽ lên tới 3.1 triệu vào cuối năm. Thị trường điện thoại di động tiếp tục mở rộng, vì giá hạ dần do kết quả của cạnh tranh. Điện thoại quốc tế cũng phát triển mạnh sau tháng 3, khi VN và Tân-gia-ba ký thỏa thuận về đường dây cáp quang dưới biển.

Ford bán xe đạp điện sang VN

Không thể bán xe hơi thì bán xe đạp! Công ty xe hơi Ford đã chở xe đạp chạy bằng điện sang VN. Thông cáo báo chí của Ford cho biết xe đạp này có 6 tốc độ chạy bằng bình điện 24 volt, được thiết kế cho thị trường VN. Giá cả sẽ được công bố với giới tiêu thụ VN trước cuối năm nay. ●

- . Lễ Giáng Sinh sắp đến
- . Năm Mới sắp lại
- . Tết Nguyên-Đán sắp về

KHÔNG GÌ BẰNG BIỂU NHAU MỘT NĂM BẢO

làng văn

- . đẹp, ý nghĩa, trang nhã
- . dùng được quanh năm
- . giữ được trọn đời
- . khỏi mất công lòng kiếm, mua sắm lỗi thời

MÓN QUÀ GIÁ-TRỊ NHẤT

- . cho bố mẹ, anh em
- . cho thân nhân mới đoàn tụ
- . cho bạn bè ở nơi xa thị tứ, không tiện mua bảo lễ

Đi tìm “Nhân-vật VN thế-kỷ 20”

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nơi rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách “Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20”, gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ-trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giã, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cũng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghehnh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

Dân-Đảng. Về mặt quân sự, trong những năm 1943-44, Trương Tử Anh đã bí mật gây dựng được mấy cơ sở đào tạo sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến khu (Kép, Bắc-Giang; Lạc-Triệu, Hải-Dương) để chuẩn bị cho việc cướp chính quyền từ tay người Pháp.

Hồi còn sống, cũng giống như Nguyễn Thái Học, Trương Tử Anh thường được các đồng chí gọi là đảng trưởng. Vì mất tích quá sớm, thời gian hoạt động không được dài, công của ông đối với nước nhà là công khai sáng và đặt nền tảng. Nhưng ảnh hưởng của ông vẫn còn trong những hoạt động của Đại-Việt về sau này. Các cơ quan ngôn luận của Đại-Việt như *Đuốc Việt*, *Thanh Niên*, *Tự Quyết*, *Sao Trắng*, *Sinh Tồn*, hầu hết đều xuất bản sau khi ông không còn, nhưng trên căn bản, nội dung vẫn noi theo đường lối do ông đề ra trước kia. Câu “nhân vong chính tức” (người chủ xưởng chết thì đường lối bị bỏ) của cổ nhân, có lẽ không đúng với trường hợp Trương Tử Anh.

Đối với gia đình và người đồng hương, ảnh hưởng của Trương Tử Anh lại càng rõ. Trong 9 người em của ông, trai cũng như gái, không một người nào không tích cực dấn thân vào những công việc quốc gia xã hội. Có người đã vì đó mà bỏ mình. Và trong vụ cộng sản thăm sát hàng loạt cán bộ quốc gia khi mới chiếm được Phú-Yên (tháng 4-1975), như vụ giết tập thể trên 500 người tại xã Hoà-Định, cứ trung bình trong 4 nạn nhân thì có 3 người là đảng viên Đại-Việt, quê không phải ở tại Hoà-Phong (sinh quán của Trương Tử Anh), thì cũng ở đâu gần đó.

(Hồng Huy - Dựa một phần theo tài liệu của ông dân biểu Trương Văn Nguyên, bào đệ của Trương Tử Anh).

ANH HÙNG:

Trương Tử Anh

(1914 - ?)

Người Phú-Yên, sinh năm 1914, mất tích năm 1947.

Trương Tử Anh bắt đầu hoạt động chống Pháp từ ngày còn đi học. Ông thừa hưởng tinh thần

yêu nước từ thân phụ, truyền lại cho các em, và cho cả nhân dân nơi quê nhà của ông.

Về mặt chính trị, năm 1938, Trương Tử Anh đề xướng chủ nghĩa Dân-Tộc Sinh-Tồn; năm 1940, đứng ra vận động thành lập Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng; năm 1946, thành lập Mặt Trận Quốc-

Trương Bội Công

(1890 - 1945)

Người Hà-Đông, sinh năm 1890, mất năm 1945.

Trương Bội Công tham gia hoạt động chống Pháp từ ngày còn trẻ. Bị mật thám Pháp lùng bắt gắt gao, ông phải trốn sang Trung-Quốc từ năm mới ngoài hai mươi tuổi. Ở đây, ông gia nhập quân đội Tưởng Giới Thạch, được đưa vào học trường võ bị, sau trở thành sĩ quan cao cấp. Cuối cùng, ông được thăng đến cấp đại tá, rồi cấp thiếu tướng giả định, và cũng đã từng chỉ huy những đơn vị quan trọng.

Trương Bội Công quen biết khá nhiều tướng lĩnh Quốc Dân Đảng Trung-Quốc, đã nhiều lần muốn dựa vào thế lực quân sự của họ để thành lập một lực lượng chính trị-vũ trang chống Pháp ở vùng biên giới Hoa-Việt. Nhưng trong thực tế, chưa lần nào ông thành công. Trước hết, vì người Tàu không thực lòng giúp đỡ; thứ hai, vì có sự tranh giành ảnh hưởng giữa những tổ chức chống Pháp của người Việt ở vùng Hoanam lúc bấy giờ; thứ ba, vì có sự phá hoại ngầm ngấm của những phần tử cộng sản.

Năm 1945, Trương Bội Công lâm trọng bệnh, rồi qua đời khoảng cuối tháng 7-1945, không kịp nhìn thấy cảnh quân đội Tưởng Giới Thạch sang giải giới quân đội Nhật. Thế cũng hay cho ông, để khỏi phải thất vọng trong niềm tin tưởng mà ông đặt vào quân đội này. (Hồng Huy)

Nguyễn An Ninh

(1900 - 1943)

Người Gia-Định, sinh năm 1900, mất năm 1943 tại nhà lao Côn-Lôn.

Chịu sự giáo dục của thân phụ là một nhà nho có tâm huyết, Nguyễn An Ninh nuôi chí chống

Pháp từ khi còn nhỏ. Ông có đường lối chống Pháp giống Phan Chu Trinh, tức là không dùng bạo động. Phương tiện của ông là báo chí, và trực tiếp gây phản ứng trong các tầng lớp nhân dân. Năm 1923, ông cho ra tờ báo tiếng Pháp *La Cloche fêlée* (Cái chuông nứt; ngày trước, tên tờ báo này thường được dịch là "*Tiếng Chuông Rê*"), làm phương tiện đấu tranh hợp pháp, chỉ trích những áp bức, hà lạm của nhà cầm quyền đương thời, đòi cho người Việt được bình đẳng với người Pháp ... Nhưng tờ báo đã bị đóng cửa sau hơn một năm. Để tác động tinh thần giới bình dân, ông giả làm người đi buôn bán vật, đến tận nơi nói chuyện với họ. Trong tinh thần đó, ông là người tích cực ủng hộ Phan Chu Trinh. Và năm 1925, ông đã sang Pháp đón ông Phan trở về hoạt động trong nước. Sau khi ông Phan qua đời, Nguyễn An Ninh tiếp tục viết báo, diễn thuyết. Cũng có lần ông lập đảng chính trị, và muốn ứng cử vào Hội-Đồng Quản-Hạt Nam-Kỳ để đấu tranh trong vòng hợp pháp, nhưng không thành công.

Nguyễn An Ninh đã bị thực dân Pháp bắt giam nhiều lần. Lần sau cùng, ông bị đày đi Côn-Lôn, rồi chết tại đây. (Hồng Huy)

Tạ Thu Thâu

(1905 -1945)

Người Long-Xuyên, sinh năm 1905, bị giết năm 1945.

Trong khi đang du học tại Pháp, nghe tin Nguyễn An Ninh bị thực dân Pháp bắt giam tại Sài-Gòn (lần đầu năm 1929), Tạ Thu Thâu liền qui tụ sinh viên Việt-Nam, biểu tình rầm rộ trước điện élysée (phủ tổng thống Pháp) đòi chính phủ Pháp phải lập tức trả tự do cho ông Nguyễn. Yêu sách được đáp ứng, nhưng Tạ Thu Thâu bị trục xuất về xứ. Tại Sài-

Gòn, ông tiếp tục vận động chống lại nhà cầm quyền thuộc địa, bằng diễn thuyết và báo chí. Ông đã cùng Phan Văn Hùm thành lập một nhóm chính trị, mệnh danh là "Chiến Đấu", và chủ trương một tờ báo cũng có tên *Chiến Đấu* (La Lutte). Nhờ có sự ủng hộ của một số người Pháp tiến bộ, tờ báo này sống được trên mười năm (1933-45).

Giới chính trị lúc bấy giờ nhận xét Tạ Thu Thâu có khuynh hướng "Đệ Tứ". Và cũng vì màu sắc này, ông đã bị cộng sản (Đệ Tam) thủ tiêu tại Quảng-Ngãi, ngay sau khi họ cướp được chính quyền.

Phan Văn Hùm

Người Bình-Dương, sinh năm 1902, bị giết năm 1945.

Cũng như Nguyễn An Ninh và Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm là một nhà trí thức yêu nước, đã hết lòng tranh đấu cho quyền lợi của dân tộc. Phương tiện của ông cũng là báo chí và diễn thuyết. Sau khi du học Pháp trở về nước, ông hoạt động trong nhóm "Chiến Đấu" (của Tạ Thu Thâu), và có làm chủ bút tờ *La Lutte* mấy năm. Vì hoạt động này, ông đã bị thực dân bắt cầm tù nhiều lần, có lần bị đày ra Côn-Lôn. Ông hoạt động chống Pháp chung với Tạ Thu Thâu, có viết những bài báo bàn về chủ nghĩa Các-Mác, nhưng không có tư tưởng khuynh cộng. Khi cộng sản tổ chức Ủy-Ban Hành-Chánh Lâm-Thời cho Nam-bộ, Trần Văn Giàu có mời ông giữ một chân ủy viên. Nhưng khi họ nhận thấy ông chống, họ thủ tiêu ông (1945).

Phan Văn Hùm trước tác khá nhiều. Về triết học, ông nghiên cứu về Phật-giáo, về chủ nghĩa cộng sản, về triết gia Vương Dương Minh của Trung-Quốc; về văn học, ông khảo chú Lục Vân

Tiên. Nhưng khiến nhiều người nhớ đến ông, là cuốn hồi ký *Ngồi Tủ Khám Lớn*. (Hồng Huy)

Huỳnh Phú Sổ

(1919 - 1947)

Người Long-Xuyên (làng Hòa-Hảo), sinh năm 1919, bị giết năm 1947.

Huỳnh Phú Sổ là người sáng lập Phật-Giáo Hòa-Hảo. Ban đầu, ông xuất gia vào chùa tu. Sau, ông đi hành đạo ở quê nhà và những vùng lân cận. Tới đâu, ông cũng khuyến thiện và chữa bệnh. Cách chữa bệnh của ông rất đơn giản, có khi chỉ dùng vài thứ cây cỏ sẵn có, nhưng được nhiều người tin là công hiệu. Có thể là do ảnh hưởng tâm lý. Bên cạnh những bài thơ lục bát khuyên người đời ăn hiền ở lành, ông còn có những lời tương tự như "sấm" mà có người tin rằng đã dự đoán rất trúng nhiều sự kiện chính trị mãi về sau mới xảy ra. Ảnh hưởng của ông trong dân chúng càng ngày càng mạnh, và số người tin theo ông (họ tự coi là đệ tử) cho đến khoảng 1938-1939, đã lên đến vài trăm ngàn. Người Pháp bắt đầu lo ngại, cuối cùng bắt giam ông. Khi người Nhật đến, họ nhận thấy có thể lợi dụng ông và những người đi theo như những lá bài chính trị, liền can thiệp để người Pháp thả ông ra. Từ đó, Huỳnh Phú Sổ thực sự dẫn thân vào chính trị, và khối giáo đồ Hòa-Hảo đông đảo trở thành một thế lực chính trị rất mạnh chống Pháp, và sau 1945, chống cộng sản. Huỳnh Phú Sổ đã thành lập được nhiều đơn vị quân sự và tổ chức chính trị (quan trọng nhất là Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng, về sau thường được gọi tắt là đảng Dân-Xã). Nhận thấy ông là đối thủ nguy hiểm, cộng sản đã thủ tiêu ông khoảng tháng 4-1947.

(Hồng Huy)

Phạm Công Tắc

(1893 - 1956)

Người Tân-An, sinh năm 1893, mất năm 1956 tại Cao-Miên.

Phạm Công Tắc theo đạo Cao-Đài ngay khi đạo này ra đời, khoảng đầu thập niên 1920. Thời còn trẻ, ông làm công chức cho Pháp, nhưng sau bỏ việc, về Tây-Ninh chuyên tâm vào việc củng cố và phát triển Tòa thánh Cao-Đài. Năm 1933, ông trở thành hộ pháp, và cũng từ đó hệ phái Cao-Đài Tây-Ninh dính líu đến chính trị càng ngày càng nhiều. Năm 1941, ông bị thực dân Pháp bắt giam ở nhiều nơi, cuối cùng bị đày đi Madagascar, mãi đến năm 1946, mới được cho về nước. Từ 1947, Phạm Công Tắc nắm trở lại quyền chỉ đạo Cao-Đài Tây-Ninh, củng cố và phát triển mạnh mẽ những lực lượng chính trị, quân sự trung thành với Tòa thánh. Ông còn xây dựng được một thế liên minh với Hòa-Hảo, và một số đoàn thể chính trị khác. Về sau, trong những vận động chính trị lớn của Miền Nam, như thành lập những chính phủ dưới quyền của Bảo-Đại, thống nhất các lực lượng vũ trang của Nam-phần, thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất, Phạm Công Tắc đều có góp sức. Khi Ngô Đình Diệm củng cố được chính quyền, không còn tin dùng thế lực các giáo phái, Phạm Công Tắc lưu vong sang Cao-Miên, và qua đời ở đó vào năm 1956. (Hồng Huy)

CHÍNH KHÁCH:

Trần Văn Đỗ

(1909-1990)

Sinh quán: Sinh ngày 15.11.1904 tại Phủ Lý, Bắc Việt.

1931: Tốt nghiệp tiến sĩ y khoa tại Pháp, về nước làm việc tại các bệnh viện công ở Sài-Gòn

và Gò-Công, đồng thời hợp tác với báo *Đồng Nai*.

1938: Từ dịch công chức để mở phòng mạch riêng.

1949: Chủ trương báo *Esprit* (Tinh Thần), ủng hộ Ngô Đình Diệm.

1951: Hai lần từ chối chức bộ trưởng Y-Tế trong chính phủ Trần Văn Hữu, dù được Đại sứ Hoa Kỳ Donald Heath khuyến cáo nên nhận hợp tác với chính phủ do người Pháp dựng ra. Có tài liệu cho rằng Trần Văn Đỗ muốn có một chính phủ liên hiệp với sự tham dự của kháng chiến và bầu một quốc hội.

1952: Chỉ huy trưởng Quân Y Quân Đội Quốc Gia VN với cấp bậc trung tá đồng hóa.

1953: Gia nhập Nông Công Chánh Đảng, gồm những thành viên cũ của nhóm Tinh Thần (trong đó có Ngô Đình Nhu), sau đổi thành Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng.

1954: Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Ngô Đình Diệm, đại diện Chính phủ Việt Nam Quốc gia tham dự Hội-nghị Genève (thay thế Nguyễn Quốc Định).

1955: Bị trục xuất ra khỏi đảng Cần Lao Nhân Vị vì bị nghi ngờ thân Bình Xuyên.

1960: Tham gia Nhóm Caravelle, cùng 17 nhân vật khác tại Miền Nam ký tên vào kháng thư phản đối sự độc tài của chính quyền Ngô Đình Diệm và kêu gọi thực thi dân chủ, tự do.

1975: Cùng một số người khác gặp Nguyễn Văn Thiệu để phản đối về những quyết định độc đoán sai lầm đưa đến tình hình nguy ngập của Miền Nam.

Công và tội: Là một chính khách có uy tín tại miền Nam và được quốc tế kính nể qua sự tham dự Hội nghị Genève năm 1954, đã phản đối thoả hiệp giữa Pháp và Cộng sản để chia đôi Việt Nam,

và đã không ký tên vào bản hiệp định mà sau này là lý do để chính phủ Ngô Đình Diệm từ chối đòi hỏi hiệp thương tổng tuyển cử của Bắc Việt. Trần Văn Đỗ là một trong số ít trí thức Việt Nam có lòng yêu nước và có sĩ khí. (*Sơn Tùng*)

Trần Chánh Thành

(1917-1975)

Sinh quán: Bình Định, Trung Việt.

1946: Hành nghề luật sư tại Sài-Gòn trước khi tham gia kháng chiến chống Pháp.

1953: Bỏ chiến khu về thành.

- Gia nhập Công Nông Chánh Đảng (sau đổi thành Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng) nhằm vận động yểm trợ Ngô Đình Diệm về nước chấp chính.

- Ủy viên thường trực miền Trung của Phong Trào Hòa Giải Quốc Gia và Hòa Bình.

- Tham gia ban tuyên truyền của Quốc Dân Đại Hội.

1954:

- Sang Pháp dự Hội nghị Kiện toàn Độc lập của Việt Nam.

- Bộ trưởng Phủ Thủ tướng chính phủ Ngô Đình Diệm.

- Ủy viên dân sự "Ban Bảo Vệ Bắc Việt".

1968: Ngoại trưởng chính phủ Trần Văn Hương.

1975: Từ chối di tản ra ngoại quốc, và tự sát sau khi Sài-Gòn thất thủ.

Công và tội: Một chính khách có lý tưởng và một nhà chính trị liêm khiết được kính nể trong chính trường Miền Nam. Trần Chánh Thành còn là một chiến sĩ có lập trường quốc gia kiên định và khí phách, vào những ngày cuối tháng 4.1975 đã từ chối di tản ra ngoại quốc khi Cao Xuân Vỹ cho xe tới đón. Ông nói: "Tôi có trách nhiệm với đất nước này. Tôi không thể bỏ ra đi." (*ST*)

Lê Đức Thọ

(1911-1991)

Tên thật là Phan Đình Khải, anh ruột của Mai Chí Thọ (bí danh) và Đinh Đức Thiện (bí danh).

1931-45: Bị bắt giam nhiều lần vì tham gia các hoạt động chống Pháp trong nhà trường do Cộng sản xúi giục.

1945: Được ân xá sau khi Nhật đảo chính Pháp (3.45), được Trường Chinh đưa lên tham dự hội nghị mở rộng tại Tân Trào để chuẩn bị lật đổ chính phủ Trần Trọng Kim.

1949: Vào Nam với tư cách đại diện Tổng Bộ Việt Minh, giám sát việc thành lập Mặt Trận Liên Việt để thay thế Mặt Trận Việt Minh tại Nam Bộ.

1950-51: Phụ tá Lê Duẩn tại Trung Ương Cục Miền Nam, bao gồm cả Miền Nam VN và Cao-Miên.

1951-53: Bí thư Trung Ương Cục Miền Nam, thay thế Lê Duẩn bị gọi ra Hà-Nội sau cái chết nhiều nghi vấn của Nguyễn Bình (29.9.51) mà có tài liệu cho rằng bị Lê Đức Thọ ra tay loại trừ nhân chiến dịch "Chỉnh đảng" nhằm loại bỏ các phần tử kháng chiến không phải đảng viên ra khỏi những chức vụ quan trọng.

1968-73: Với tư cách Trưởng Ban Tổ chức Trung Ương Đảng, được phái sang Pháp làm cố vấn và giám sát phái đoàn Bắc Việt do Xuân Thủy cầm đầu tại cuộc hòa đàm Paris. Nhiều lần "đi đêm" với Henry Kissinger qua sự trung gian của Jean Sainteny, cựu sĩ quan phản gián Pháp, đưa đến việc ký kết bản Hiệp định Paris 73. Tháng 8.73, Kissinger và Lê Đức Thọ được chia nhau Giải Nobel Hòa Bình. Lê Đức Thọ từ chối không nhận, do chỉ thị của Đảng trong lúc đang chuẩn bị dốc toàn lực đánh chiếm Miền Nam VN.

1975: Vào Nam với tư cách đại diện Bộ Chính Trị trong chiến dịch tổng tấn công Miền Nam.

1979: Lãnh đạo cuộc xâm chiếm Campuchia.

1980: Mất chức Trưởng Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng.

1986: Tại Đại Hội Đảng kỳ VI, (12.86) cùng Trường Chinh và Phạm Văn Đồng "tự nguyện" không ra tranh cử.

Chết năm 1991, không được các báo của đảng đảng tiểu sử.

Công và tội: Giữ vai trò lớn trong cuộc chiến tranh xâm chiếm Miền Nam cũng như tại cuộc hoà đàm Paris (1968-73) với kế hoạch giúp Mỹ rút ra khỏi Việt Nam và trói tay Việt Nam Cộng Hòa. Với chiến tích này, thanh thế của Lê Đức Thọ lên rất lớn sau năm 1975 khiến có đồn đoán sẽ kế vị Lê Duẩn trong chức tổng bí thư Đảng nhưng vào đầu thập niên 1980 đã bị thất sủng trong cuộc tranh chấp quyền lực nội bộ Đảng. Sự kiện này một lần nữa đã chứng tỏ vận mệnh đất nước tùy thuộc một nhóm người giành được quyền lực trong Đảng, và công thần với đảng sẽ được lịch sử ghi chép như có tội với quốc gia dân tộc. (*Sơn Tùng*)

Trần Độ

(1923 -)

Tên thật là Tạ Ngọc Phách, gia nhập đảng Cộng sản VN từ năm 18 tuổi, bị bắt ở Thái Bình và đày lên Sơn La sau khi bị giam ở Hỏa Lò Hà-Nội.

1944: Trốn khỏi Sơn La, được cử hoạt động trong ban công tác của Trung ương Đảng với nhiệm vụ bảo vệ các đảng viên cao cấp.

1946: Được chuyển sang quân đội

1952: Chính ủy Sư đoàn 312 (do Lê Trọng Tấn làm tư lệnh).

1960-75: Phó chính ủy Bộ Tư lệnh Miền Nam với quân hàm

thiếu tướng. (Năm 1968 bị ghi nhận không chính xác là đã tử trận trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân vào các thành phố Miền Nam).

1976: Được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy Ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội, kiêm Thứ trưởng Văn hóa Thông tin.

1987: Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Nhà nước.

1999: Bị khai trừ ra khỏi Đảng vì công khai chỉ trích những chính sách sai lầm của Đảng và kêu gọi thực thi dân chủ, trở thành một "chính khách đối lập" với Đảng.

Công và tội: Là một công thần của Đảng CSVN nhưng đã là một trong số ít đảng viên ý thức được sự lạc hậu của Đảng và thấy được tình trạng tê hại của đất nước để lên tiếng đòi hỏi thay đổi thực sự. Tuy sự đối lập của Trần Độ, cũng như của một số đảng viên khác, bị nhìn với con mắt nghi ngờ, thái độ ấy cũng là dấu hiệu rạn nứt quan trọng của một đập nước mà sẽ đưa đến một sự đổ vỡ không biết lúc nào trong trào lưu dân chủ hóa toàn cầu. (Sơn Tùng)

Đính Chánh:

Trong phần về Nguyễn Văn Thiệu (Làng Văn 205), Trường huấn luyện quân sự Đập Đá (ở Huế) bị ghi lầm là tại Nha Trang. Xin sửa lại cho đúng và cáo lỗi cùng bạn đọc. (ST).

NGHỆ-SĨ SÁNG-TÁC:

Doãn Quốc Sỹ, nhà văn
(1923 -)

Sinh ngày 17.2.1923 tại xã Hạ, Yên-quyết, Hà-nội. Di-cư vào Nam năm 1954. Chủ-trương nhà xuất-bản Sáng Tạo.

Doãn Quốc Sỹ xuất-thân nhà giáo, từng dạy tại các trường: Nguyễn Khuyến (Nam-định), Chu Văn An (Hà-nội), Hà-Tiên, Hồ Ngọc Cẩn, Cao-đẳng Sư-phạm Sài-gòn, Đại-học Văn-khoa Sài-gòn, Đại-học Vạn Hạnh. Tu-nghiệp về giáo-dục tại Hoa-kỳ (1966-1968).

Sau 1975, ông bị nhà cầm quyền CSVN bắt hai lần, giam giữ trong nhiều năm, kết án là "biệt-kích văn-nghệ."

Về văn-học, ông cộng-tác với các báo: *Sáng-tạo, văn-nghệ, Bách-khoa, văn-học nghệ-thuật*.

Tác-phẩm:

- *Sợ lửa* (truyện cổ-tích), Sáng Tạo, 1956.

- *U-hoài* (tập truyện ngắn), Người Việt, 1957.

- *Gánh xiếc* (tập truyện ngắn), Nguyễn Đình Vượng, 1958.

- *Gìn vàng giữ ngọc*, (tập truyện ngắn) 1960.

- *Dòng sông định mệnh* (truyện dài), Tự Do, 1959.

- *Hồ thủy dương* (tập truyện cổ-tích), Nguyễn Đình Vượng, 1960.

- *Trái cây đau khổ* (tập truyện ngắn), Sáng Tạo, 1963.

- *Người Việt đáng yêu* (biên khảo), Sáng Tạo, 1965

- *Đốt biên giới* (truyện dài), Sáng Tạo, 1966.

- *Cánh tay nối dài* (tập truyện ngắn), Sáng Tạo, 1966

- *Khu rừng lau* (trường thiên tiểu thuyết), 1962.

- *Sầu mây*, 1970.

- *Vào thiên*, 1970.

- *Trái đắng trường sinh*, 1971.

- *Tuyển-tập văn-chương nhi-đồng*, 1971.

- *Cò Đùm* (Thằng Cu Đùm), 1977.

- *Đi* (ký tên Hồ Khanh), Lá Bối, Pháp, 1982.

- *Dấu chân cát xoá* (truyện vừa), 1995.

- *Người vãi tứ phương* (truyện

vừa) 1995.

- *Mình lại soi mình* (truyện dài) 1995.

Nhận xét: Văn-chương Doãn Quốc Sỹ trong sáng, giản-dị, dung chứa lý-tưởng nhập-cuộc, dân thân; cuộc đời ông là một mẫu mực. Doãn Quốc Sỹ quả cảm trong tù CS, âm-thầm chiến-đấu để sống còn cho đến ngày lấy lại được tự-do. (NHN)

Duyên Anh, nhà văn

(1935 - 1997)

Tên thật: Vũ Mộng Long, bút hiệu khác: Thương Sinh; sinh-quán Thái-bình. Di-cư vào Nam năm 1954, vào làng văn-làng báo từ 1960.

Về báo-chí, ông từng làm chủ-nhiệm các tuần báo *Búp-bê, Con Ong, Người và Tuổi Ngọc*.

Về xuất-bản, ông chủ-trương nhà xuất-bản Tuổi Ngọc.

Tác-phẩm:

- *Hoa thiên lý*, 1963.

- *Thằng Vũ*, 1965

- *Luật hè phố*, 1965

- *Điều ru nước mắt*, 1965

- *Dấu chân sỏi đá*, 1966

- *Dũng Đa-lao*, 1966

- *Ảo vọng tuổi trẻ*, 1967

- *Cỏ non*, 1967

- *Trần Thị Diễm Châu*

- *Vết hằn trên lưng con ngựa hoang*, 1967

- *Gấu rừng*, 1967

- *Bồn lửa*, 1967

- *Ngày xưa còn bé*, 1968

- *Nặng nợ giang hồ*, 1968

- *Mây mùa thu*, 1968

- *ánh mắt trông theo*, 1969

- *ánh lửa đêm tù*, 1969

- *Nặng nợ giang hồ*

- *Con suối ở miền Đông*, 1969

- *Trường cũ*, 1969

- *Cầu mơ*, 1969

- *Thằng Côn*, 1969

- *Tuyển truyện Duyên Anh*

- *Mơ thành người Quang Trung*, 1970

- Nhà tôi, 1970
 - Lúa tuổi thích ô mai, 1970
 - Tuổi 13, 1970
 - Mặt trời nhỏ, 1970
 - Rồi hết chiến tranh, 1970
 - Chương còm, 1970
 - Đàn bà, 1970
 - Giấc ô-kê, 1971
 - Kể bị xóa tên trong sổ bụi đời
 - Hưng mậ phiếu lưu
 - Tên một loài hoa quê hương
 - Ngựa chúng trong sân trường
 - Con Thúy.
- Tại hải-ngoại, từ 1984:
- Thơ tù, thơ, 1984
 - Một người tên là Trần Văn Bá, truyện, 1985.
 - Sỏi đá ngậm ngùi, truyện, 1985
 - Bảy sư-tử lãng-mạn, truyện, 1986.
 - Một người Nga ở Sài-gòn, truyện, 1986
 - Đồi Fanta
 - Hôn em, kỷ niệm, tập ca-khúc, 1986
 - Quán trọ trước cổng thiên-đường, 1987
 - Thời của đàn bà
 - Nhánh cỏ mộng mơ
 - Động lòng chữ nghĩa, tùy bút.
 - Nhà tù, hồi ký, 1987
 - Trại tập trung, hồi-ký, 1987
 - Sài gòn, ngày dài nhất, hồi ký, 1988
 - Sài-gòn, sau ngày dài nhất
 - Sài-gòn, khi trở lại,
 - Nhìn lại những bến bờ, hồi-ký
 - Hồn say phấn lạ
 - Tuổi bướm sầu
 - Em, tôi và Paris, thơ.
- Sách pháp-văn:
- Un russe à Saigon.
 - La colline de Fanta.

Nhận xét: Duyên Anh mang hiện-thực cuộc đời vào văn-chương, và trả lại cho đời những mẫu sống, những tự ngữ mới (*sướng rên mé diu-hiu, phe kẹp tóc, phe húi*

cua...). Ông bước vào đâu là gây ảnh hưởng ở đó. Người đời chỉ-trích Duyên Anh ở hai điểm: một Thương Sinh viết biếm văn quá tay nên đôi khi đánh mất sự công-bằng; và một Duyên Anh mang tai tiếng trong tù cải-tạo.

Dù sao, Duyên Anh cũng là một nhà văn lớn, ở ba khía cạnh: tài-hoa (viết văn, làm thơ, làm nhạc), giá-trị tác-phẩm (những điều ông chuyên chở) và số lượng tác-phẩm (trên 90 cuốn). (NHN)

Trịnh Công Sơn, nhạc-sĩ (1939 -)

Sinh ngày 28.2.1939 tại Lạc-giao; chính-quán: Minh Hương; tự học nhạc; sáng-tác ca-khúc từ 1958.

Tác-phẩm:

- Những ca khúc mới
- Thần-thoại quê-hương, tình yêu và thân-phận, tập nhạc, 1965.
- Ca-khúc đa vàng, tập nhạc.
- Kinh Việt-nam, tập nhạc.
- Ta phải thấy mặt trời, tập nhạc.
- Những tình-khúc Trịnh Công Sơn, tập nhạc
- Như cánh vạc bay, tập nhạc
- Cỏ xốt xa đưa, tập nhạc.
- Sau ngày hưu chiến.

Nhận-xét: Trịnh Công Sơn là một nghệ-sĩ có thiên-tài, nhất là trong lãnh-vực tình ca. Lời ca của ông là thơ, ngôn-ngữ rất đẹp. Trong thời chiến, ông tiếp-xúc với cán-bộ cộng-sản và dần-dà trở thành một loại văn-nô, với những bài ca chủ bại, nguy-hoà trước 1975. Sau 1975, ông tiếp-tục viết nhiều bài ca-tụng chế-độ CS như *Em ra nông-trường anh ra biên giới; Bài ca đường tàu Thống-nhất* và các bài hát chiến dịch chiêu-dụ "Việt kiều" về nước.

Những người mến tài Trịnh Công Sơn không thể không nhớ mặt trước đạo-đức chính-trị của

ông. Dù vậy, một số bài tình ca Trịnh Công Sơn cũng sẽ bất tử, trở thành di-sản văn-hóa dân-tộc. (NHN)

Lê Quang Xuân, nhiếp-ảnh-gia

(1939 -)

Sinh-quán Bến Tre, hiện định-cư tại Canada.

Ông là hội-viên Hội Nhiếp-ảnh Hoàng gia Anh (ủy viên BCH vùng Trung-Đông Canada), hội-viên Hội Ảnh Nghệ-thuật Canada; từng triển-lãm tại Đài-loan, Hương-cảng, tân-gia-ba Úc, Syeie, Nhật-bản, Anh-quốc, Hoa-kỳ và Canada.

Tác-phẩm: *Việt-nam quê-hương tôi*, sách ảnh, phát-hành năm 1994.

Nhận-xét: Lê Quang Xuân thuộc khuynh-hướng cổ-diễn, có công đưa hình-ảnh quê-hương đến với giới thưởng-ngoạn ảnh nghệ-thuật trên thế-giới. (NHN)

Nghiều Đề, hoạ-sĩ (1939 - 1999)

Huy-chương Bạch giải Hội-hoa toàn quốc năm 1961. Sang Mỹ năm 1985, định cư tại San Diego.

Tác-phẩm: *Ngọn tóc trăm năm*, tập truyện, Sài-gòn 1978.

Nhận-xét: Nghiều Đề thành-công sớm, nhưng tài năng không có cơ-hội để phát-triển. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

Bé Ký, hoạ-sĩ (1938 -)

Sinh-quán Hải-dương. Từng triển-lãm tại Pháp-văn Đồng-minh hội (VN, 1957), Pháp (1959), Nhật-bản (1969), 16 lần ở Việt-nam. Sau 1975, triển-lãm tại Phi-luật-tân, và Hoa-kỳ. Hiện sống tại California, Hoa-kỳ.

Nhận-xét: Tác-phẩm của Bé Ký có cá-tính, chuyên về đường nét; màu sắc rất Việt-nam. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

TRÍ THỨC, KHOA HỌC GIA:

Nguyễn Đan Quế

(1942 -)

Nguyễn Đan Quế sinh năm 1942 ở Hà Nội trong một gia đình đông anh chị em, nguyên quán xã Hoàng xá, huyện Phù cừ, tỉnh Hưng yên. Nội tổ là Nguyễn Đình Ty, đỗ cử nhân khoa Đinh dậu 1897 ở trường thi Hà nam. Thân sinh là Nguyễn Quốc Phiên, nhà giáo bí mật tham gia hoạt động cách mạng nên mất tích năm 1946, theo như gia đình cho biết. Cụ bà Nguyễn Quốc Phiên một mình can đảm tháo vát nuôi năm con nên người. Nguyễn Đan Quế là con út và có hai người anh cùng theo học y khoa. Năm 1954 di cư vào Nam, học trường Trung học Chu Văn An rồi trường Đại học Y khoa Sài gòn. Tốt nghiệp y khoa năm 1966, trình luận án Tiến sĩ Y khoa về ung thư dạ dày năm 1967 (érythrocynétique dans le cancer de l'estomac). Được Tổ chức Y tế Thế giới cấp học bổng tu nghiệp về Nội tiết học và Đồng vị phóng xạ ở Bruxelles (1968), Paris (1969) và London (1972). Hoàn tất khoá tu nghiệp năm 1974, Nguyễn Đan Quế trở về Việt nam và phục vụ tại bệnh viện Chợ Rẫy, khu Nội tiết học, phụ tá cho Giáo sư Thạc sĩ Lê Xuân Chất, đồng thời tham gia ban giảng huấn tại Đại học Y khoa Sài gòn.

Năm 1975, toàn thể gia đình Nguyễn Đan Quế thoát được ra nước ngoài, riêng một mình Nguyễn Đan Quế quyết định ở lại và tiếp tục làm việc tại bệnh viện Chợ Rẫy. Khoảng cuối năm 1976, Nguyễn Đan Quế nhận ra tính chất tàn bạo của chế độ cộng sản và trình độ tồi tệ của cán bộ cộng sản. Năm 1977, thành lập Mặt trận Dân tộc Tiến bộ, bị bắt cùng với 50 chiến hữu vào tháng 2.1978. Sau hơn 10 năm bị giam giữ, do

áp lực của quốc tế, bạo quyền phải thả Nguyễn Đan Quế vào năm 1988. Ngày 11.5.90, phổ biến công khai bản tuyên ngôn của Cao trào Nhân bản. Ngày 14.6.90, bị bắt trở lại. Ngày 29.11.91, bị kết án 20 năm tù. Đầu tháng 9.98, cộng sản lại phải phóng thích Nguyễn Đan Quế. Sau vài tháng tĩnh dưỡng để lấy lại sức khoẻ, trong hoàn cảnh bị áp bức thường xuyên và theo dõi chặt chẽ, Nguyễn Đan Quế tiếp tục tích cực hoạt động tranh đấu cho nhân quyền và dân quyền của dân tộc Việt nam và đã có những hoạt động sau, trong thời gian hai năm cuối và đầu thiên niên kỷ:

- gửi ra ngoại quốc bản tuyên cáo vào ngày 11.5.99, ngày Nhân quyền cho Việt nam, với nội dung đòi hỏi đảng cộng sản phải tôn trọng nhân quyền và tự do dân chủ, phải tách rời đảng khỏi chính quyền, phải tổ chức bầu cử tự do để thiết lập một thể chế mới cho đất nước;

- qua thông cáo ngày 21.5.99, tố cáo bộ chính trị đảng cộng sản vi phạm nhân quyền, theo đuổi một chính sách lỗi thời lạc hậu không ngang tầm các thay đổi của thế giới ngày nay;

- ngày 11.6.99, công bố thông cáo tố ý phản khởi về cuộc bầu cử tự do tại Nam dương chấm dứt chế độ độc tài 30 năm của Suharto;

- qua cuộc phỏng vấn của hãng Reuters ngày 6.8.99, cho biết sẽ tổ chức một cuộc gặp gỡ các cựu tù nhân chính trị nhằm thành lập một lực lượng đối kháng với chế độ cộng sản;

- ngày 1.9.99, vẫn qua hãng thông tấn Reuters, chỉ trích tổng bí thư đảng cộng sản Lê Khả Phiêu khi dương sự cho rằng những đòi hỏi tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt nam đều là "dối trá"; yêu sách bộ chính trị

phải thức tỉnh, tự phê phán và chấm dứt các thủ đoạn mị dân vốn chẳng lường gạt được ai;

- ngày 5.9.99, lên tiếng kêu gọi Liên hiệp quốc, các quốc gia dân chủ và các giới chuyên môn như luật gia, chính trị gia, học giả... chung sức thành lập một Ủy hội Nhân quyền hầu giúp dân tộc Việt nam giành lại và bảo vệ nhân quyền;

- vào dịp bầu cử các "hội đồng nhân dân" ngày 14.11.99, bị áp giải tới phòng bỏ phiếu, đã lên tiếng tố cáo trước dư luận quốc nội và quốc tế tính cách bịp bợm bản thủ của lễ lối bầu cử trong chế độ cộng sản;

- đầu tháng 1.00, lên tiếng ủng hộ việc hoà thượng Thích Quảng Độ được đề cử làm ứng viên giải Nobel Hoà bình v.v..

Bên cạnh các hoạt động vừa kể, Nguyễn Đan Quế đã tiếp xúc với nhiều ký giả Anh, Mỹ, Đức, Pháp và nhiều nhân vật chính giới quốc tế như dân biểu Chris Smith, chủ tịch Ủy ban Bang giao Quốc tế và Nhân quyền, tổng lãnh sự Hoa kỳ tại Sài gòn Charles Ray, đại diện Tổng liên đoàn Lao công (AFL-CIO) Phil Fishman, đại sứ Canada, đệ nhất tham vụ toà Đại sứ Anh quốc. Nữ ký giả Pháp Pasquier của tuần báo *L'Express* định viếng thăm Nguyễn Đan Quế nhưng bị công an ngăn cản và tổng xuất khỏi Việt nam ngày hôm sau.

Khi tôi viết những dòng này thì tin nhà cho hay điện thoại, internet tại tư gia Nguyễn Đan Quế lại bị cắt và công an đã trưng dụng ngôi nhà đối diện với địa chỉ 102/7 Nguyễn Trãi, nơi Nguyễn Đan Quế cư ngụ (chòm xóm hẻm 80 Nguyễn Trãi thường gọi là nhà ông Tám) để thiết lập một trạm công an, ngày đêm canh chừng theo dõi rình rập Nguyễn Đan Quế.

Do những hoạt động đấu tranh tích cực và bền bỉ, Nguyễn Đan Quế đã được trao tặng hai giải thưởng Nhân quyền Raoul Wallenberg năm 1994 và Robert Kennedy năm 1995. Cơ quan Ân xá Quốc tế xem Nguyễn Đan Quế là tù nhân lương tâm. Và Nguyễn Đan Quế từng được đề cử tham dự tranh giải Nobel Hoà bình.

Có thể có người không thích Nguyễn Đan Quế vì thái độ chống chính phủ quốc gia vào thời gian du học ở Âu châu. Thật ra, Nguyễn Đan Quế chủ yếu chống hai tướng Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ. Dầu sao, có lẽ đây chỉ là cơn sốt võ da trên hành trình trí thức của Nguyễn Đan Quế. Nước Pháp vốn là nước có truyền thống trí thức. Trong một bầu khí quyền chính trị như vậy, một thanh niên thẩm nhuận văn hoá Pháp - thể hệ Nguyễn Đan Quế học y khoa với chuyển ngữ là Pháp văn - tất nhiên thế nào cũng bị ảnh hưởng không nhiều thì ít.

Cũng có thể có người cảm thấy khó hoàn toàn tán trợ tất cả các lập luận, chủ trương của Nguyễn Đan Quế trong những bản tuyên cáo tuyên ngôn. Lại cũng có thể một khía cạnh nào đó của một lời tuyên bố gây cho người nghe thắc mắc. Tuy nhiên đây chỉ là chuyện bình thường. Nói chung, quyết đoán về một con người là việc không phải dễ, và càng lên tiếng mạnh mẽ càng dễ sai lầm. Người ngoài cuộc hay người ly hương thường nhìn sự kiện theo quan điểm lý tưởng nên hay có thiên hướng đòi hỏi tính tuyệt đối, nhưng chỉ biết đòi mà chẳng tự hỏi trong bối cảnh đương thời, tình thế có cho phép đạt đến sự tuyệt đối không. Mục đích nên nhắm khi nhìn lại lịch sử, khi phán đoán hành trạng là tìm hiểu một cách vô tư để nhận định cho

chính xác; may ra rút được phần nào kinh nghiệm cho cuộc sống vốn rất dễ bị xáo trộn khuấy động do những sự bông bột nhất thời che khuất lương tri.

Quyết định của Nguyễn Đan Quế ở lại Việt nam ngày 30.4.75 mặc dầu toàn thể gia đình kể cả thân mẫu đều di tản, không biết có phải là dư chứng của cơn sốt võ da mắc phải dưới trời Âu hay không. Dầu sao, Nguyễn Đan Quế đã không bị vào tù cải tạo trong khi cấp chỉ huy trực tiếp, Giáo sư Lê Xuân Chắt, thì đã chịu chung số phận cùng hàng trăm ngàn quân cán chính Việt nam Cộng hoà để rồi ra tù "theo diện chuyên viên y tế" với một mái tóc bạc phơ. Nhưng Nguyễn Đan Quế có thái độ minh bạch rất sớm. Trong khi người viết bài này còn ngồi tù ở Suối Máu thì ở nhà, bà xã tôi đã được Nguyễn Đan Quế - vốn là hàng xóm và đàn em, chúng tôi ở 102/9 Nguyễn Trãi - tâm sự về nỗi chán chường thất vọng của mình đối với chế độ mới.

Đó là thời điểm Nguyễn Đan Quế khởi đầu dẫn thân trên con đường khổ nạn của đảng Messie vác thánh giá đấu tranh nhân quyền cho dân tộc, oằn vai gánh nặng khổ đau và vinh dự của người trí thức. Và kể từ đây trước hết là ưu hoạn:

Nhân sinh thức tự đa ưu hoạn,

Pha lão tăng vân, ngã diệc vân.

Tô Đông Pha thường xuyên bị dày ải, biếm trích. Nguyễn Trãi từ cuộc đời ưu hoạn của mình mà liên tưởng đến những ưu hoạn của người trí thức xuất sắc nhà Tống nói riêng, và người trí thức nói chung. Cho nên hai câu thơ chữ Hán trong bài *Mạn hứng* mới nêu rõ rằng "trên đời, người biết chữ thường lắm lo âu hoạn nạn, ông già họ Tô từng nói thế và ta cũng nói thế".

Không thể là trí thức những kẻ không ra khỏi cái vỏ ốc của thân phận, không thấy được lẽ sống của dân tộc, không xác định được trách nhiệm với xã hội. Suy tư của người trí thức vừa là sứ mệnh, vừa là bất hạnh. Trí thức là người biết rộng hơn, biết sâu hơn, nhìn xa hơn, nhìn rõ hơn những người không phải là trí thức. Chính vì thế mà trí thức lo trước khi người khác chưa lo, thấy con đường phải đi trước khi người khác chưa thấy.

Mảnh bằng bác sĩ y khoa trang bị cho người y sĩ một số thẩm quyền chẩn đoán điều trị. Nhưng nếu sự suy nghĩ của anh ta chỉ loay hoay gò bó trong lĩnh vực chuyên môn thì trọn đời anh ta sẽ chẳng bao giờ là trí thức hết. Nguyễn Đan Quế đã tư duy theo một cung cách hoàn toàn khác biệt cung cách tư duy của rất nhiều đồng nghiệp, kể cả các đồng nghiệp trẻ, có thiện chí muốn dẫn thân, có nhiệt tình muốn gánh vác. Đồng bào còn sống dưới nanh vuốt của độc tài đảng trị. Làm gì đây để giúp ích cho đồng bào? Trả lời câu hỏi này, khá nhiều bác sĩ ở quốc ngoại chỉ biết cố gắng đi theo con đường mòn duy nhất: trợ giúp nhân đạo cho trong nước. Thị lực yếu kém và thị trường hạn hẹp của những chuyên viên y tế này không cho phép họ thấy rằng bản thân Nguyễn Đan Quế (với trình độ chuyên môn không hề thua kém họ, nếu không là hơn) đang ở ngay trong nước và từng từ chối không ra nước ngoài bất chấp áp lực của giặc, nhưng Nguyễn Đan Quế không chẩn đoán điều trị cho người mà chẩn đoán điều trị cho nước. Họ hầu như không có khả năng và bản lĩnh hưng phấn chất xám đại não lên một tầm mức cao hơn, mà chỉ biết ứng xử theo phản xạ, theo chuyên năng; phản xạ và

chuyên năng mà những tháng năm dài miệt mài trên ghế các đại giảng đường trường y đã vô hình trung điều kiện hoá. Chẳng những thế, có người còn tự hào, phô trương, khoe khoang thành quả “trợ giúp nhân đạo và từ thiện” cho trong nước; thậm chí còn muốn lôi kéo những người khác hành xử theo mình! Trí thức không chỉ đọc rộng biết nhiều mà còn suy nghĩ sáng tạo. Giữa cảnh hoạn nạn của dân tộc và đất nước, trước những vấn đề vô cùng phức tạp do cuộc sống đặt ra, trong những lúc gian truân thử thách, người trí thức là người tìm ra được hướng đi của lịch sử, hiểu rõ được đâu là đúng, sai, phải, trái để từ đó xác định thái độ và hành động của mình. Đó chính là điểm nổi bật ở Nguyễn Đan Quế khiến Nguyễn Đan Quế vượt lên trên hàng hàng lớp lớp thầy thuốc Việt nam ở hải ngoại và quốc nội, trở thành người trí thức tiêu biểu cho khí phách và tâm chiếu y khoa.

Nguyễn Đan Quế là người kế thừa y bát xứng đáng của Tôn Văn, Lỗ Tấn. Tôn Văn học y khoa ở Hương cảng và Hoa kỳ. Sau khi tốt nghiệp bác sĩ, trở về Macao hành nghề nhưng chỉ qua một thời gian ngắn, Tôn Trung Sơn nhận thức được rằng muốn đưa người Trung hoa ra khỏi vòng nô lệ và nghèo khổ thì phải theo con đường chính trị cách mạng chứ không thể ở phòng mạch chữa bệnh cấp toa; từ đó thành lập Trung hoa Quốc dân đảng, quảng bá Tam Dân chủ nghĩa, gây quỹ chống lại triều đình Mãn Thanh để rồi cuối cùng trở thành Tổng Thống đầu tiên của Trung hoa Dân quốc. Lỗ Tấn, sau khi theo học y khoa ở Đông kinh, sau khi đề tựa ảnh mình *ngã dĩ ngã huyết tiến Hiên Viên* (ta quyết dâng dòng máu cho Hiên Viên) tức là

cho y khoa vì Hiên Viên là Hoàng Đế, thủy tổ nghề y Trung quốc, đã đi làm chính trị mà bỏ nghề y sĩ chỉ vì cùng nhận thức với Tôn Văn. Tôn Văn, Lỗ Tấn là y sĩ trí thức. Họ không đơn thuần ứng xử, họ quyết liệt hành động. Người thầy thuốc chữa bệnh giúp người thì chỉ hành nghề, người thầy thuốc không chữa bệnh không giúp người trở thành trí thức. Quyết định chọn lựa giữa ứng xử và hành động là một quyết định nhiều khi cay đắng, xé lòng. Quyết định đó huy động cả tinh thần trách nhiệm, ý thức bốn phần lăm cân nhắc lương tri, phán đoán duy lý.

Khoa tâm lý học phân biệt giữa ứng xử và hành vi. Tiếp nhận một kích thích, ứng phó đối xử lại, là ứng xử; khái niệm này chỉ tất cả các loại hành động của giới sinh vật. Khái niệm hành vi được dùng cho những ứng xử có tính cách phức tạp và hàm ý nuôi ý định tính toán cân nhắc kỹ lưỡng chính đáng. Người y sĩ chỉ ứng xử khi chữa bệnh, khi giúp người vì đây là những hành động nghiệp vụ mà chức năng chuyên môn đã ràng buộc thực hiện; và nếu từ chối thực hiện có khi còn chịu sự chế tài của luật pháp. Nhưng đối với những cung cách ứng xử có tính chất phức tạp, có chủ trương nhất định thì đây là những hành vi. Người bác sĩ chủ trương giúp đỡ nhân đạo đồng bào trong nước đang bị giặc giữ làm con tin là ứng xử. Bởi đây chỉ là phản ứng vì bị hoàn cảnh kích thích: hoàn cảnh một bệnh nhân cùi hủi lở loét tay chân đang cần y cụ chỉnh hình, hoàn cảnh những chiến hữu thương tật đang cần trợ cụ di chuyển, hoàn cảnh một làng, một quận đang lâm cảnh màn trời chiếu đất sau cơn lũ lụt v.v.. Người bác sĩ quyền tiền hay về nước tương trợ những đồng hương

khốn khổ thì chỉ hành nghề. Thay vì ngồi nơi phòng mạch ở Cali thì đứng chữa bệnh ở Sịa, y sĩ chỉ đổi địa điểm, chỉ đổi tư thế. Chỉ có giác độ kỹ thuật, chỉ có lĩnh vực chuyên môn; khía cạnh đạo lý đặt ra rất ít, khía cạnh chính trị lại càng là con số không, đúng ra, là con số âm.

Trái lại, thái độ không trợ giúp nhân đạo không về nước dưới bóng cờ tanh máu là một thái độ hành động. Bởi vì rõ ràng nó nặng phần đạo lý: theo nguyên tắc người ta không thể làm bất cứ gì mang lại lợi ích gián tiếp cho chế độ mà người ta chống đối. Bởi vì đương nhiên nó nhuộm màu chính trị: chừng nào còn bạo quyền, chừng đó không có thỏa hiệp. Thương kẻ tật nguyên là tình, nghiêng rằng không giúp (trong một giai đoạn nào đó) là lý. Nguyễn Đan Quế nếu cứ tiếp tục làm việc ở bệnh viện Chợ Rẫy thì đã không là trí thức. Bởi đây là một sự lựa chọn dễ dãi. Phần mình, người bác sĩ quyền tiền, gởi thuốc cho quốc nội chỉ làm công việc chuyên môn, sự lựa chọn chẳng những dễ dãi hơn bội phần mà còn không có cả sự lựa chọn nữa là khác. Hướng chi làm như vậy còn được nhiều điều lợi: được tiếng là nhân ái, được người khác tán trợ, được bà con biết ơn, có hy vọng... lên thiên đường sau này. Không làm như thế thì chỉ có thiệt: mang tiếng là thiếu lòng nhân, rất dễ bị hiểu lầm, có khi gặp sự chống đối, không chừng phải sa địa ngục nếu thánh Peter... thiếu sáng suốt. Dẫu vậy, trí thức phải có can đảm quyết định trước khi dẫn thân. Trí thức phải biết đâu là lương tri, đâu là tình cảm trên thang thẩm định hành động. Biết điều khinh trọng: người trí thức ngành y phải biết rằng chữa bệnh cho người không quan trọng bằng chữa bệnh cho nước.

Thượng y y quốc, sách Luận ngữ từng nói vậy. Lập lại ý tưởng này, Tôn Tư Mạc đời Đường chủ trương *thượng y y quốc, trung y y nhân, hạ y y bệnh*. Nhân vật Xứng Bình trong *Tam quốc chí*, Tôn Văn, Lỗ Tấn trong thời hiện đại từng làm vậy. Chí hướng của vị lão thần Trần Nguyên Đán là *y quốc cam tâm bệnh*, chữa cho cả nước, riêng mình cam chịu bệnh. *Biết lời phải chẳng*: cân nhắc lời nói, dẫn đo câu viết; nói và làm với tinh thần trách nhiệm cảnh giác, theo thái độ phẩm chất người trí thức đang sống trong hoàn cảnh bị khống chế ngược đãi, bị một lũ âm binh ngạ quỷ ngày đêm rình rập dò xét. Đó là hành trạng Nguyễn Đan Quế, đó là hành trạng người trí thức.

Nguyễn Đan Quế đã hai lần không rời nước, một lần trước khi vào tù, một lần sau khi hai lượt ở tù. Và ở tù trong những điều kiện *Quần đảo Goulag, Đáy địa ngục, Đại học máu, Chuyện kể năm*

2000, *La Plantation*.⁽¹⁾ Quyết định ở lại là một quyết định vừa can trường vừa sáng suốt. Người trí thức Nguyễn Đan Quế đã có cùng quyết định với quần chúng đấu tranh Đông Đức, khi những nạn nhân của chế độ Erich Honecker chuyển hướng và chuyển hoá hình thức phản kháng: thoát đầu là bỏ nước ra đi bằng mọi giá, kể cả bằng sinh mạng bản thân, nhưng đến một thời điểm nhất định, người ta không bỏ phiếu bằng chân bằng xe nữa, mà bỏ phiếu bằng tay bằng miệng qua chủ trương ở lại, *wir bleiben hier*.

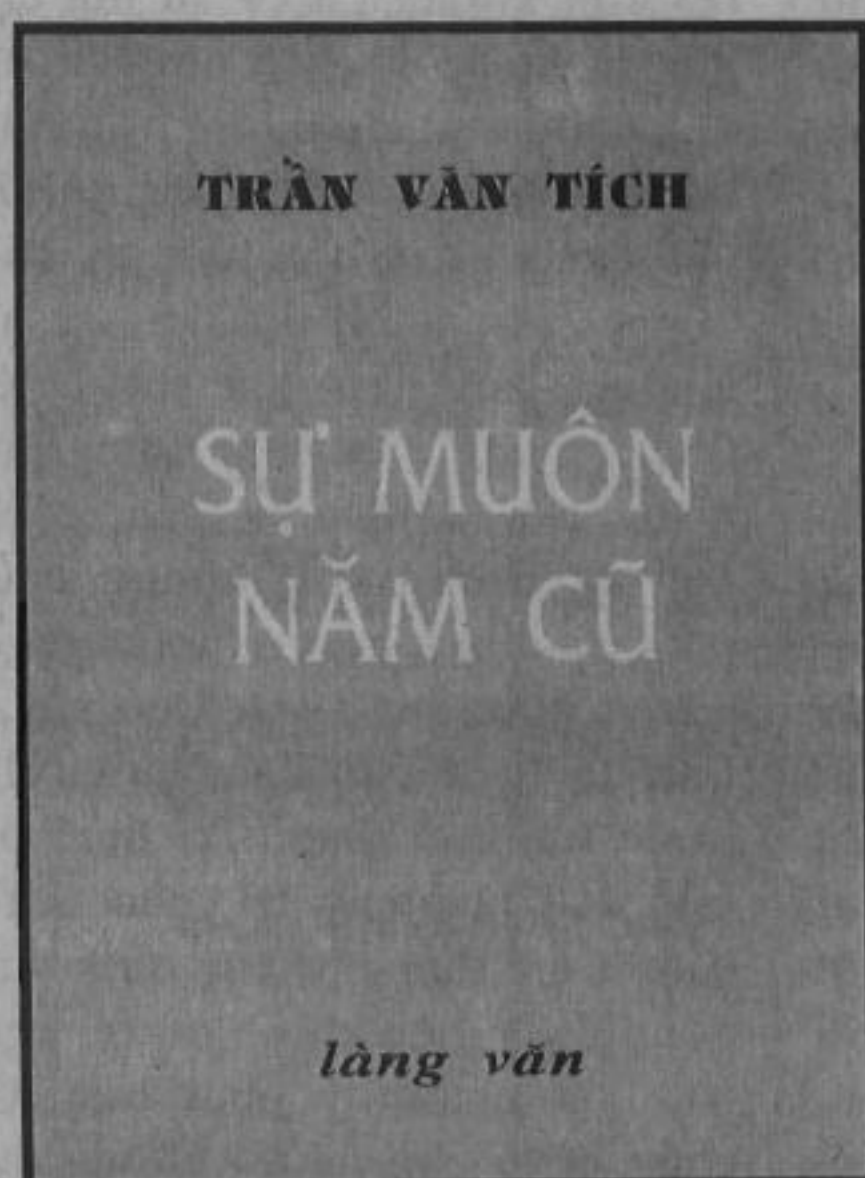
Nguyễn Đan Quế lớn hơn Trần Văn Bá ba tuổi. Năm 1968 Nguyễn Đan Quế sang Bỉ, lúc 26 tuổi. Một năm sau, Trần Văn Bá sang Pháp, lúc 22 tuổi. Hai người thanh niên du học với tất cả hành trang là chính nghĩa quốc gia, là ước vọng tự do. Hai người theo hai con đường khác nhau nhưng cùng chung một điểm hẹn: tự chọn cho mình con đường chống

gai bảo vệ ngọn cờ chống cộng. Tháng 4.75 Nguyễn Đan Quế không ra đi thì tháng 9.84 Trần Văn Bá trở về. Truyền thống dân tộc đã là ngọn đuốc soi đường cho hai người trí thức thời đại. Vì truyền thống dân tộc vốn chủ trương sống có đạo lý, sống có trách nhiệm. Hai anh học là để hành, hiểu là hành đạo. Do hoàn cảnh và học vấn, thời thế tác động lên hai anh trực tiếp và mạnh mẽ. Cho nên hai người thanh niên ở cùng một thời điểm, trong cùng một môi trường, đều có khuynh hướng phản ứng theo tâm trạng kích động vì lòng ái quốc, vì nghĩa tự do.

Nghĩa khí không chịu hợp tác với kẻ thù, lòng trong sạch không muốn sống chung cùng lũ người tàn bạo, chủ tâm không muốn để cái nhơ nhuốc dây bẩn đến mình; tất cả những điều đó dễ đưa đến tâm trạng ly hương tránh mặt. Nhưng Nguyễn Đan Quế không ly hương, còn Trần Văn Bá thì qui hương. Cả hai cùng hành động quyết liệt, cả hai cùng cư xử phi phạm. Theo tư thế và phẩm cách của người trí thức.

Riêng Nguyễn Đan Quế, với chức năng y sĩ, đã biết gắn y với đạo; theo cùng tâm trạng và hoài bão của Đồ Chiểu ngày nào. Trên con đường nghiệp vụ y tế, Cụ Đồ nhấn nhủ: *mùi đạo trau giời bữa bữa no*. Người thầy thuốc trí thức phải hành được đạo. Và muốn thế, không thể chỉ hành nghề thầy thuốc. (Trần Văn Tích) ●

Làng Văn giới-thiệu



Biên-khảo văn-học
của Trần Văn Tích

Giá 15 mỹ-kim
(24 gia-kim)

Liên-lạc:
Làng Văn
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

(1) Đầu đề những tác phẩm mô tả các trại lao cải tập trung của cộng sản Nga, Việt nam, Cuba. *Quần đảo Goulag* của Alexander Soljenitsyne, *Đáy địa ngục* của Tạ Ty, *Đại học máu* của Hà Thúc Sinh, *Chuyện kể năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn, *La Plantation* của Reinaldo Arenas.



Ông Bạn DotCom

Phan Thịnh

San Francisco, Chúa nhật 25-6-2000; một ngày trọng đại cho giới đồng tính luyến ái, gay, tại thành phố được coi như có nhiều sinh hoạt văn hóa, xã hội phong phú và đa dạng và đồng thời cũng là đất hứa, là thiên đường của cả nam lẫn nữ đồng tính luyến ái ở Mỹ và có lẽ, trên toàn thế giới.

Với sự tham dự và tham quan của khoảng 750.000 người, theo sở Cảnh sát San Francisco; cuộc diễn hành rất sôi động nhưng trật tự với các màu sắc loè loẹt bóng lưỡng trên tóc, mặt, áo quần (quần da), tua ren, vòng vàng khâu xuyên, kiếng mát, xe mô tô và những lá cờ có bảy sắc cầu vồng. Đặc biệt, cuộc diễn hành năm nay đánh dấu 30 năm phong trào đồng tính luyến ái tại San Francisco và các vùng phụ cận đã... xuống đường biểu dương lực lượng để giới thiệu về một sinh hoạt tình cảm, tình dục và triết lý sống của các cặp tình nhân, vợ chồng và con cái (con nuôi, dĩ nhiên) đồng phái.

Bài phóng sự của Carolyn Jones trong nhật báo *San Francisco Chronicle* ngày 26-6-2000 đề cập vấn đề và những trở ngại mà giới đồng tính luyến ái trẻ tuổi vẫn đang còn phải đương đầu, phải đối diện: "...Mặc dù đã có những nhân quan khoan dung và rộng rãi hơn 30 năm trước; nhưng giới trẻ đồng tính luyến ái vẫn đang còn phải trực diện với sự thiếu cảm thông của các thầy cô

giáo, cha mẹ và cả bạn học nữa...". Trong số khách viễn phương của cuộc diễn hành trọng đại và muôn hồng nghìn tía này có một vũ đoàn đến từ Montreal, Canada với những nam vũ công gần như lỏa thể, chào mừng thiên đường San Francisco bằng những màn vũ với giàn giá... vai u thịt bắp mồ hôi đầu luân diễn dài theo đường Market, con lộ chính cho cuộc diễn hành hàng năm này. Cũng dọc theo hai bên lề của "nẻo thiên đường" này, trong không khí của một ngày lễ hội, những cặp tình nhân đồng phái thân nhiên kề vai tựa má, quấn quýt bên nhau như để tỏ lộ tình yêu và sự gắn bó!

Cũng tại San Francisco, theo tin mới nhất của thông tấn Reuters (30-6-2000), vi khuẩn HIV đã làm tăng số người nhiễm bệnh liệt kháng lên gấp đôi, 900 người so với thống kê năm 1999! Bệnh liệt kháng đã bắt đầu hoành hành San Francisco, thủ phủ của dân đồng tính luyến ái từ khoảng thập niên 80, và cũng khoảng thời gian ấy, phân nửa tỉ số phái nam đồng tính luyến ái đã nhiễm thứ bệnh nguy hiểm chết người này. Và từ năm 1981, đã có hơn 18.000 cư dân San Francisco chết vì bệnh liệt kháng!

Lễ Độc Lập tại Hoa Kỳ (4-7) và bản Tuyên ngôn Độc Lập vào năm 1776. Chúng ta không ai biết chính xác bao nhiêu bản in của

bản tuyên ngôn tối quan trọng của lịch sử Hoa Kỳ này được phổ biến; nhưng theo các nhà sử học và chuyên viên về bảo tồn văn hóa cho biết, chỉ có khoảng 25 bản in còn giữ được cho đến ngày nay, và ngoài 4 bản thuộc quyền sở hữu của tư nhân và các nhà sưu tầm độc lập; số còn lại là tài sản của các viện bảo tàng quốc gia Hoa Kỳ. Thế mà, một trong bốn bản tuyên ngôn này đã được bán tại... chợ trời thuộc tiểu bang Pennsylvania với giá 4 mỹ kim!

Một thanh niên yêu cầu được dấu tên, vốn là một họa sĩ tài tử, thuộc tiểu bang Philadelphia, trong một phiên chợ trời thuộc vùng ngoại ô Pennsylvania vào năm 1989 đã mua một bức tranh cũ với ý định dùng lại cái khung. Dem bức tranh về nhà, ông họa sĩ tháo khung, cạy lớp bố của bức tranh cũ thì bắt gặp bản in của bản Tuyên ngôn Độc Lập được giấu giữa lớp bố vẽ và tấm gỗ mỏng đằng sau bức tranh cũ. Với sự bén nhạy vừa phải, ông họa sĩ này nghĩ rằng đây là bản in được in lại vào thế kỷ 19; nhưng vẫn giữ để làm kỷ niệm. Cho đến hai năm sau, một người bạn của ông đã khuyến khích và cùng đem bản tuyên ngôn đến công ty Sotheby's, chuyên giám định và bán đấu giá các bảo vật và cổ vật. Tại đây, bản tuyên ngôn đã được xác định là nguyên bản sau khi được khảo nghiệm.

Bản Tuyên ngôn Độc Lập...

bốn mỹ kim này, sau những lần mặc cả gay gắt và trong một cuộc đấu giá gần đây nhất trên mạng lưới cũng do công ty Sotheby's tổ chức, đã về tay ông Norman Lear, giám đốc một chương trình truyền hình và ông David Hayden, chủ một mạng lưới điện toán với giá 8 triệu 140.000 mỹ kim.

Tôi đem chuyện này thuật lại với ông hàng xóm người Mỹ tốt bụng vẫn có thói quen lòng vòng chợ trời tìm mua đồ cũ để thỏa mãn thú cổ ngoạn với một số tiền vừa phải, ông này giả vờ đứng bật dậy và bảo: "Tôi sẽ dùng mấy ngày nghỉ lễ Độc Lập để cày, gỡ hết mọi thứ đã mua ngoài chợ trời hoặc garage sale để tìm một trong ba bản Tuyên ngôn Độc Lập còn lại!".

Ông hàng xóm này ở sát nhà tôi và là chủ nhân của cây mận cứ mỗi đầu xuân đơm hoa đầu hạ rụng trái... chêm nhẹp đầy sân. Vì đã lâu năm sống và sinh hoạt chung với xóm giềng Việt Nam nên ông cũng nhiễm được những thói quen rất Việt Nam, rất khoái uống bia với tôm khô củ kiệu và các thức nhắm khác của phe ta, khoái chạy qua gõ cửa uống ké trà trà mớm câu vào những buổi tối mùa đông trước khi tôi đi làm; thường kéo tôi đi ăn hủ tiếu, cơm tấm, phở vào những ngày nghỉ và cũng vẫn thường phát ngôn câu: "Tôi ở khu này đã hơn 20 chục năm nay, qua nhiều... trào lộng giềng hàng xóm khác nhau, tôi thấy người Việt Nam tuy có hơi ồn ào, lạt đặt và tò mò; nhưng rất tốt bụng và biết giúp đỡ lẫn nhau; biết tạo cái gần gũi và thường chạy qua chạy lại; cái tình lân lý đó, tôi không tìm được ở các khu vực người Mỹ".

Garage sale ở Mỹ, một thú vui vào mùa hè cho cả kẻ bán lẫn người mua; cho cả những tay chơi

cũng như chuyên nghiệp mua bán đồ cổ, đồ cũ đem về đánh bóng, chùi rửa, định giá rồi đem trưng trong tủ kính để bán cho khách với giá cả rất nhiều lần hơn! Các thứ được bán tổng bán tháo này thường có giá trị nếu là garage sale ở những khu cư dân sang trọng, giàu có. Có những món đồ được giữ gìn từ thời cha ông, từ những đồ trang hoàng nội thất gần như mới toanh cho đến cái cốc cong con dao mẹ... mà chỉ cần một cuộc tranh cãi đưa đến ly dị, hoặc cần trang hoàng, dọn dẹp lại nhà cửa hay trước khi dời đổi chỗ ở mà những món này được các chủ nhân bày ra garage sale cười nói chào mời với giá rất hời.

Bản thân tôi xin có được một thí dụ: Khoảng năm 1989, lúc còn ở phố núi Monterey, trong một lần cuối tuần lòng vòng mấy cái garage sale ở Carmel, tôi đã mua được một cuốn sách rất quý. Cuốn sách có đề tựa là *Discours du Songe de Poliphile* do nhà xuất bản Jaque Kerver, Paris, năm 1554 với tình trạng nguyên thủy và rất tốt. Cuốn sách này, cũng trong tình trạng này đã được bán tại một cuộc triển lãm và bán đấu sách tại Luân Đôn ngày 27-6-1995 với giá là 14.000 bảng Anh. Cũng *Discours du Songe de Poliphile* nhưng tái bản lần thứ ba vào năm 1561 thì giá khoảng 10.000 bảng Anh! Và xin thú thực, cuốn sách trên tôi chỉ mua với giá 5 đô sau khi kỳ kèo thêm bớt với người bán là một thiếu phụ trung niên rất đẹp! Lúc mua, tôi không nghĩ rằng cuốn sách có giá trị đến thế và bà chủ cũng chẳng biết gốc gác tác phẩm của lịch sử ngành in này. Tôi mua chỉ vì thích những bức tranh in từ bản gỗ và số tuổi quy vào năm xuất bản mà tôi mê mẩn được bằng mấy mẫu tự La Tinh! Giữ cuốn sách đâu mấy năm, trong một buổi chiều

phủ tuyết tại đại học Kansas, tôi tình cờ nói về cuốn sách này với ông giáo sư quản thủ thư viện; thế là ông đòi xem cho bằng được! Sau đó, ông giáo sư tốt bụng này đã cho tôi một số tài liệu liên quan đến cuốn sách trên; để rồi vụ bản Tuyên Ngôn Độc Lập 8 triệu 140.000 đô lại thôi thúc tôi về cái giá trị đích thực của cuốn sách. Tôi đã vi thư cho công ty Sotheby's và được trả lời ngay: chụp hình cuốn sách và những trang cần thiết nhất rồi gửi cho họ, họ sẽ có chuyên viên (địa phương) đến tận nhà để giám định và điều đình.

Cũng từ garage sale ở San Pablo, Cali một thị trấn nhỏ và trù phú gần Oakland với một cộng đồng người Việt không đông lắm, nơi tôi đã ghé qua... hơn một năm và sống một mình trong căn nhà trên ngọn đồi cao, vào ra với sương mù, mùi đất, cỏ, hoa dại, rơm rạ và mùi... phân ngựa (vì miếng đất rộng mà người bạn tôi mua trước đó có trại ngựa, *barn*). Trong khoảng hơn một năm đó, tôi làm quản lý cho một tiệm ăn Việt Nam rất khang trang và duy nhất của vùng San Pablo: Old Saigon (lại Sài Gòn). Cũng vào một ngày cuối tuần, tôi đã mua được một bộ (gần đủ) sưu tập tiền giấy của VNCH từ giấy bạc 1đ., 2đ, 5đ, 10đ phát hành năm 1955 cho đến những tờ "Đức Trần" và 1000đ vào những đợt phát hành sau cùng. Tôi mua được bộ sưu tập này với giá 4 mỹ kim từ cô con gái của một cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam. Tôi không sưu tập tiền giấy, nhưng vẫn muốn giữ gìn như một kỷ niệm khó quên trong đời; để rồi lâu lâu bên xú người tóc chớm bạc, ngồi mân mê mấy tờ giấy bạc còn mới tinh có hình chiếc ghe buồm vượt tuyến, 2đ; tờ 5đ có hình con trâu và bác nông phu; tờ 10đ màu đỏ đỏ có hình con cá gáy hóa long mà cứ

nhớ mãi về thời thơ ấu với cái phong bao tiền lì xì gửi cho ông bà già mà mãi đến gần tết năm sau vẫn cứ nằng nặc đòi lại cho được, cho đủ!

- Alô, ông DotCom hả, có gì lạ không?

-Tôi đã tìm được cái chú cùn, in ra rồi, chiều tôi ghé; bai!

Vâng, vẫn cái kiểu điện đàm ngăn ngắt của ông bạn già DotCom, đang bị lạm thuốc in-tet-nét rất nặng! Cách đây mấy tháng, từ cái ngày ông ấy và tôi hùng hục bê giàn com-puy-tơ về nhà, lui hụi lắp ráp rồi âm thầm nối vô mạng là ông trụ trì luôn tại nhà, tự giam mình luôn trong phòng! Bất cần thiên hạ sự, ông DotCom cứ dí mũi vào màn ảnh, tay mỗ cò tay bấm con chuột mà đào xới, lục lọi rất cần mẫn và trường kỳ trên mạng lưới điện toán! Sẵn cái vốn tẩn mẩn, ngăn nắp của mấy chục năm ngồi... cạo giấy cho..."ngụy" quyền, ông DotCom tìm tòi, rồi in, rồi xếp lại thành từng hồ sơ và chất đầy một học tủ. Con cái than phiền về đường dây điện thoại sao cứ bận hoài, ông cũng chỉ cười hề hề mà lờ đi! Bạn bè cự nự sao ông bỏ anh em, ông cũng xăng-phú! Bà vợ già tình sâu nghĩa nặng chắc lưỡi trách móc rằng ông không o bế... bà, không chăm sóc vườn tược, nhà cửa như trước kia; ông cũng làm ngơ giả điếc; giỗ kỵ, đám cưới, hội hè ông cũng chỉ có mặt qua loa rồi kiếm cách chuồn lẹ, rút lẹ! Ông DotCom đang bị "hội chứng internet"!

Nhưng cũng từ đó, ông bạn DotCom của tôi đâm ra thông thái hơn, hiểu biết nhiều hơn. Tối ngày ru rú trong phòng, lê la quanh giàn com-puy-tơ; nhưng ông nói về những nơi xa lắc xa lơ lồng vòng trên hành tinh này và cả những hành tinh khác nữa làm

như ông đã từng ghé thăm, từng thám hiểm với những chi tiết y như thật! Trước kia, trong bàn nhậu ông là người ít nói và thường chỉ ậm ừ cho qua chuyện; nay, ông đâm ra chì chiết, rạch ròi với những vấn đề từ cũ rích cũ rang cho đến những chuyện nóng sốt nhất. Nhưng ông DotCom lại là chỗ sở đắc sở cậy để tôi dựa hơi, nhờ vả. Phải đi làm nhiều giờ, lại lui hụi viết lách rồi ngủ nghỉ, nhậu nhẹt lai rai; nên tôi không thể ngồi đồng trước cái máy vi tính, và thế là tôi nhờ ông: "Ông kiểm giúp tôi cái này nhé", hoặc "Ông tìm giúp tôi cái tin kia nhé"; ông bạn DotCom rất lấy làm ô-kê mà... ô-kê liền.

Đã nghỉ hưu từ hai năm trước, với chút ít việc nhà, lặn giở vài trang sách, tưới bón ít cây cảnh, lui tới bù khú với mấy ông bạn vàng, thỉnh thoảng nịnh vợ và nói chuyện với các con trên điện thoại vì các cháu đều đi học, đi làm xa; ông vẫn còn quá nhiều thì giờ cho một ngày và cả ban đêm. Và thế là tôi xúi... đại ông sắm một giàn com-puy-tơ rồi vô in-tet-nét! Lỡ xúi, tôi cũng đã lui hụi với ông đầu mấy hôm để tiếp tay mà bắt đầu cho ông cái thứ hội chứng rất phổ thông của thời đại tân tiến này.

- Dạ, ảnh không điên điên đâu chị!

- Không điên sao mà cứ ngồi mãi trong phòng mà cười nói một mình; ngày biếng ăn tối biếng ngủ. Chú thấy đấy, tôi đâu có mấy khi xài điện thoại, mà cứ hễ đụng tới cái phôn là bạn!

Cái này thì tôi đành chịu, không biết phải ăn nói thưa gửi làm sao với bà chị! Vì càng bức cái cung cách... tu tỉnh lạ đời của ông chồng già; theo phản ứng tự nhiên, bà chị càng xa lánh cái màn ảnh chớp chớp, màu mè chữ nghĩa chạy lên chạy xuống lạng

qua lạng lại đó; nên bà chị lại càng không hiểu được cái ma lực mà ông DotCom đang bị cuốn hút đến si mê, đến bất cần thiên hạ sự!

Phản ông, lâu lâu ông lại cười khà khà rồi chìa cho bà vợ mấy hàng chữ ngăn ngắt, không dấu má gì hết trơn mà nói rằng là thư của bạn bè từ Úc, Pháp, Bỉ v.v... gửi đến, bà cứ trở mắt nhìn rồi cho rằng ông ba xạo, vì bà có thấy thư từ của ai từ phương xa gửi đến đâu! Và cũng như trước kia, trước khi có giàn máy phải gió đó; mỗi khi ra chợ, bà rón kiểng ít tờ báo biểu về để ông đọc giải sầu và nhờ ông cắt những mẫu quảng cáo hạ giá thực phẩm tại các chợ. Giờ thì ông lặc đầu mà bảo rằng đã đọc báo từ hồi sáng sớm. Bà vợ già hỏi ngược lại là ông đọc báo mà mấy cái chợ đang sale gạo mì gói rau củ cá mắm mà sao ông không biết? Đến phiên ông DotCom tá hỏa vì vì báo đâu có chạy mấy cái quảng cáo đó!

Quá bức mình vì cái điên điên từng từng của ông chồng già, bà chị phôn cho tôi và quyết liệt nhờ tôi đem đi trả cái giàn com-puy-tơ gấp; tôi bỗng ho khan! Thế này thì thậm nguy, ông DotCom mà thiếu ba chữ www là ông sẽ điên thiệt, điên vì trống vắng ngay! Vì thế, tôi ca cẩm bài hòa hoãn, rón giải thích về cái căn bệnh thời đại mà hầu như, ai trong thời gian đầu tiên làm quen với www... cái gì đó... dotcom đều mắc phải.

- Chị biết không, chỉ một thời thôi rồi anh ấy cũng sẽ bớt thì giờ ngồi đồng, bớt say mê. Mà thế cũng là cái hay, thưa chị. Vì lỡ anh mê ngồi đồng trên... chiếu bạc thì phiền lắm!

Tôi đồng dài giải thích và đi bài... chạy thuốc cho ông bạn già.

- Thế trước kia chú có bài bạc, đen đỏ gì không?

- Dạ không chị.

- Ồ, ông nhà tôi thỉnh thoảng

cũng vương tí máu me ăn thua chút đỉnh, nhưng từ cái ngày... - rồi bà chị đổi tông, cao giọng hỏi tiếp - Mà chú nói thế thì ông ấy "ngồi" cho đến bao giờ, hả?

- Dạ, làm sao em biết được, riêng em thì khoảng...

- Khoảng bao lâu?

- Dạ, khoảng đâu hơn nửa năm.

- Ôi, mấy cái ông này, khùng hết trơn!

Tôi chỉ dám nói có thể mà không có can đảm giải thích với bà chị về những cái hay cái tiện và cái nhanh của phương tiện tin học hiện đại này. Vì nếu nhớ ra, nói đại, bà chị cũng lậm thuốc, rồi hai vợ chồng già tối ngày tranh nhau lên lưới thì e rằng ông bạn

DotCom của tôi có triển vọng... cơm nóng canh sốt cũng không có mà ăn, và riêng tôi thì lâu lâu thèm mấy món ăn Bắc kỳ chính cống cũng đành chịu thiệt, vì lấy ai mà nấu thôi!

*

* *

Hoa Kỳ là một quốc gia giàu mạnh, tân tiến, trù phú và tương đối "trẻ" so với nền văn minh cổ xưa của các nước láng giềng và châu Mỹ La-tinh. Nhưng chính phủ và người dân Mỹ đã biết bảo tồn những di sản và lịch sử của vùng đất này.

Tại vùng Supai thuộc tiểu bang Arizona, Grand Canyon là một điển hình về bảo tồn đời sống, sinh hoạt xã hội và thiên

nhiên. Havasupai, một nhóm thổ dân da đỏ đã kéo nhau về định cư tại Havasu Canyon, một thung lũng nằm sâu dưới Grand Canyon. Từ hơn 600 năm nay, bộ lạc này vẫn sống cách biệt với văn minh Mỹ quốc. Supai hôm nay là một địa phương hấp dẫn nhiều du khách mặc dù với những điều lệ khá khắt khe: tất cả xe pháo, chai lọ, bia rượu phải được gửi lại tại vùng Huadapai Hilltop, cách Supai 10 dặm, hậu trạm cuối cùng của nền văn minh cơ giới. Điều lệ này áp dụng cho tất cả những ai đến Supai, kể cả các nhân viên bưu điện. Theo một bài báo của Michelle Rushlo trên tờ *San Francisco Chronicle* ngày 3-8-2000 thì các nhân viên bưu điện thuộc

bãi giá

*Bạn đến Sóc Trăng nhớ về thăm Bãi Giá
mảnh đất hiền hoà bên biển rộng bao la
tiếp khách phương xa như tiếp đón người nhà
dầu chẳng ruột rà cũng gọi là bằng hữu.*

*Mênh mông, mênh mông...
từng lượn sóng vờn
thấp thoáng cánh buồm.
Nghiêng vành nón,
cô em chao người đôi mắt
Thuyền cập bến
cá đầy khoang
anh trai rạng rỡ cười.*

*Kìa nhóm dăm người quây quần vá lưới
khoan, nhất đường' thoi trên, dưới nhịp nhàng.
Bên hiên nhà ông lão ngâm vang;
Đời ngư phủ đâu màng sóng gió!*

*Bãi cát vàng ôm choàng Mỏ Ó
Giòng Mỹ Thanh sóng át câu hò
Trần Đê lộng gió, loang loáng cánh cò
Con thuyền nhẹ lướt mau*

*Đầu Giồng nổi cao,
hàng thốt nốt lao đao,
râm mát bóng điều...*

*Trải mình tít tắp
con dê ngăn thủy triều, gió chướng
chia mặt biển xanh với cánh đồng vàng.
Tai bên đông nghe sóng vỗ vang vang
tai bên tây nghe rợn rợn lúa chín.*

*Đây ngôi giáo đường trang nghiêm cổ kính
hàng sao im bóng đứng nghiêm chào.
Hang đá xa xa nhuộm màu rêu biếc
tiếng kinh cầu trầm bổng hay cao...*

*Luỹ tre yêu thương rũ ngọn rạt rào
tháng năm ấp ủ khóm tầm vông truyền thống.
Vườn dừa hạt ngàn căng tràn nhựa sống
Bụi trâm bầu soi bóng bên ao.*

*Con kênh xanh lặng lẽ dòng nước mát
Xuồng cặp sát bờ, cô em gác mái dầm
Khoác chiếc khăn quàng, cô cao giọng hát
Hoà cơn gió chiều bát ngát hương quê.*

nguyên quân

vùng Peach Springs đều tải thư, nhật báo, thực phẩm, bánh kẹo, khoai tây chiên và các đồ gia dụng khác đến Supai bằng những đoàn la trên một hành trình ngoằn ngoèo, khúc khuỷu khoảng 6 tiếng đồng hồ cho cả hai lượt đi về.

“...Với cái nón cao bồi màu đen, cặp kiếng mát, Charlie Chamberlain đang gò lưng cột những thùng hàng màu trắng có dấu bưu điện chất trên lưng mấy con la. Tiếng vó lóc cóc xuôi xuống thung lũng, len lỏi giữa những tảng đá đỏ ửng trong ánh bình minh mỗi ngày.

Anh chàng cao bồi Charlie xem ra rất vất vả và quá lười thời với cái phương tiện vận tải của hàng mấy thế kỷ trước đây để đem xuống cho bộ lạc Supai các thứ linh kinh của nhu cầu nhật dụng. Các thực phẩm tươi, sống như sữa, thịt thì được chất trong cái tủ đá to tổ bố của bưu điện Peach Springs để bảo đảm được rằng sau cuộc hành trình dài ba tiếng đồng hồ, mọi thứ đều còn trong tình trạng tươi tốt. ‘Chỉ có một thứ mà chúng tôi không thể chuyên chở bằng đường bộ, đó là... cà-rem; nhưng không sao, đã có... trực thăng lo chuyện đó’, Charlie tâm sự.

“Rồi anh chàng Hank DeLaney, tài xế xe tải của bưu điện có nhiệm vụ lái xe chuyển hàng từ Peach Springs đến trạm cuối của trục lộ giao thông để giao hàng cho mấy anh chàng bưu tá cao bồi khác đang sẵn sàng cuộc hành trình xuống thung lũng với bầy la của họ.

Hank nói: ‘Nhiều thứ lắm, rất chạp phô mà quý vị nghĩ không ra đâu, và cũng không tưởng tượng được những gì được chúng tôi gửi xuống dưới đó đâu...’.

“Trên lưng đoàn la của Charlie hầu như luôn luôn ngất ngưỡng đủ

mọi thứ trên đời từ cây Giáng sinh, mấy vĩ trứng gà, thùng bột giặt, hộp khăn giấy, trái cây tươi và cả những phụ tùng của máy giặt máy sấy. Và dĩ nhiên là thỉnh thoảng cũng phải có những trục trặc kỹ thuật như có con la ham vui, bị lạc đường rồi mang đi mất tiêu những bưu phẩm trên lưng; hoặc tệ hại hơn, có con la tò mò dút chân vào những khúc nối đường rầy rồi kẹt luôn trong đó đến chết; và Charlie lại phải lui hui kiếm cây củi rồi nổi lửa để hỏa táng con vật ngay tại chỗ!

“Yeah... đời sống ở đây là vậy đó, không dễ dàng và nhàm lẹ như nơi quý vị đang sống; nhưng mà lại rất đáng yêu, phải không quý vị?” Charlie cười cười kết luận” (người viết lượt dịch).

Supai ngày nay với dân số khoảng 600 người là một trong những địa điểm du lịch “hiếm hóc” nhưng hấp dẫn của Hoa Kỳ dù chỉ cách thủ phủ Phoenix khoảng 188 dặm đường chim bay.

Hàng năm vẫn có hàng ngàn khách du lịch sẵn sàng cuộc bộ 10 dặm đường gập ghềnh, sẵn lòng kiêng cử bia rượu, “xuống” đây ít hôm để tham quan những động đá ngầm mà xưa kia là các mạch suối ngầm dưới rặng hẻm núi Grand Canyon; thiên nhiên, suối nước, cây cỏ ở đây không hề bị sắp đặt, cắt xén, chấp nối hay vá vúi dù bằng những phương tiện, kỹ thuật tối tân hay hiện đại nhất.

Những anh chàng và cô nàng hướng dẫn viên da đỏ (Zuni) vẫn ngày ngày chào đón hướng dẫn du khách bằng nụ cười và sự hiếu khách của cha ông họ.

Nhìn lại quê nhà, một dân tộc vẫn tự hào có 4000 năm văn hiến, nhưng dưới sự “lãnh đạo” của đảng Cộng sản, mọi thứ cần phải bảo tồn đều đã tàn tạ, từ ngôi đình cổ Thụy Tiên mà theo văn chí thì đã được trùng tu vào khoảng năm

1311 vốn là ngôi đình cổ nhất Việt Nam. Các di tích khác thì hoặc bị cày xới để lấy đất cất nhà cho các quan Cộng, hoặc nếu được trùng tu thì cũng không được hướng dẫn bởi những chuyên viên bảo tồn nên đã trở thành những công trình rất là cổ kim... không hòa điệu!

Và nếu để gọi là hấp dẫn du khách ngoại quốc, Việt Nam hôm nay cố gượng gạo bảo tồn những sinh hoạt cổ xưa, thí dụ, của các dân tộc thiểu số, nhưng tất cả đều là những hoạt cảnh màu mè vá vúi mang sắc thái mua vui cho những kẻ tò mò hơn là giá trị đích thực của sinh hoạt xã hội địa phương. Và gần đây hơn, xa lộ “Hồ Chí Minh” sẽ phải xuyên qua khu rừng cổ Cúc Phương là nơi có nhiều thực và động vật hiếm quý của Việt Nam và cả thế giới.

Đọc theo xa lộ trong tương lai này là những bộ lạc của các dân tộc thiểu số mà từ bao lâu nay vẫn sống dưới bóng râm của những cánh rừng già để giữ gìn truyền thống và sinh hoạt của tổ tiên; họ sẽ bị quấy nhiễu vì những đoàn nhân công và cơ giới hoạt động lâu dài cho công trình làm đường. Chưa kể đến những lều trại, tăng bạt tạm thời và chập giụt sẽ được dựng lên; rồi đêm đêm đèn đóm của mấy quán cà-phê, quán karaoke với căn sa ma túy và các cô gái ăn sương sẽ bám theo đoàn nhân công này với những căn bệnh của miền xuôi, trong đó có bệnh liệt kháng; mà theo các nhà phân tích quốc tế, sẽ là những hiểm họa cho các sắc dân thiểu số của vùng Trường Sơn!

CSVN vì một chút hào quang của những ngày tháng “xẻ Trường Sơn”, đang xâm lăng phần đất còn lại của tổ quốc, phá hủy tài nguyên quốc gia và truyền thống con người. ●



Trong hệ thống lưỡng đảng của sinh hoạt chính trị tại Hoa Kỳ, cứ bốn năm một lần, vào năm bầu cử tổng thống, đảng Cộng Hòa và đảng Dân Chủ lại họp Đại Hội Đảng, mục đích chính là đề cử ứng viên ra tranh chức tổng thống nước Mỹ.

Năm 2000 là năm bầu cử. Đảng Cộng Hòa đã họp Đại hội Đảng và đề cử liên danh George W. Bush - Richard B. Cheney ra tranh cử. Đảng Dân Chủ cũng đã họp Đại Hội Đảng và đề cử cặp Al Gore - Joseph I. Lieberman chạy đua vào tòa Bạch ốc.

Tuy mục đích chính là như vậy, việc đề cử chỉ có tính cách hình thức vì sau cuộc tranh cử sơ bộ trong đảng, mọi người đều đã biết ai sẽ là gà nòi của đảng trên đấu trường sắp tới.

Đại Hội Đảng là một sân khấu lớn để đảng trình diện con gà nòi, và để con gà nòi tự phô trương lông cánh và móng vuốt. Đại Hội Đảng thường được diễn ra trong một hội trường lớn có thể chứa hàng chục ngàn người, được trang trí huy hoàng và được trực tiếp truyền hình đi khắp nước Mỹ và khắp thế giới.

Từ ngày 31.7 đến ngày 3.8 vừa qua, khán giả truyền hình khắp nơi đã được chứng kiến không khí tung bừng đầy màu sắc của Đại

Hội Đảng Cộng Hòa tại Philadelphia. Các đoàn đại biểu từ 50 tiểu bang trên nước Mỹ đã nô nức đổ về Philadelphia cùng lúc với những nhóm phá rối từ nhiều nơi tới với kế hoạch chiếm lãnh các đường phố, gây trở ngại cho Đại Hội. Họ phản đối cái gì, không ai biết rõ. Học tập kinh nghiệm của vụ nhiễu loạn tại Seattle cuối năm vừa qua đã làm tan vỡ Đại Hội Kinh Tế Thế Giới, và sau đó cảnh sát thủ đô Washington đã thành công trong việc khóa tay bọn gây rối định phá hỏng Đại Hội Ngân Hàng Thế Giới, cảnh sát Philadelphia đã hoàn toàn làm chủ đường phố, họ "hốt" hết những tay cầm đầu đem giam tạm vài ngày về các tội vi cảnh khiến những kẻ a-dua đi theo để phá phách ngơ ngác như rấn mất đầu, riu riu rút lui trước dùi cui cảnh sát. Và Đại Hội Đảng Cộng Hòa năm 2000 đã diễn ra suôn sẻ trong bốn ngày, được coi là huy hoàng nhất từ nhiều năm nay.

Trong suốt bốn ngày đêm, các tay hùng biện của đảng Cộng Hòa đã thay phiên nhau lên diễn đàn trở tài ăn nói, trình diễn, gây ra những đợt sóng hoan hô nhiệt cuồng từ mấy ngàn đại biểu ngồi đứng chật hội trường của Trung tâm First Union ở Philadelphia. Đệ nhất phu nhân Texas Laura Bush lên tiếng trước tiên để mở màn Đại Hội và kêu gọi dân Mỹ bỏ phiếu cho "chồng tôi" vì ông

ấy sẽ phục hồi danh dự và phục hồi sự tin tưởng ở người lãnh đạo nước Mỹ. Cũng lên tiếng trong đêm đầu tiên là Đại tướng da màu hời huu Colin Powell, người được cả dân da đen lẫn da trắng ngưỡng mộ, ông kêu gọi mọi người hãy noi gương George W. Bush để hòa đồng với dân da đen, nay được gọi là "người Mỹ gốc Phi". Ông Bush rất cần lá phiếu của cử tri da màu để dọn nhà vào tòa Bạch ốc nên dân da đen, da vàng, da nâu đã được o bế khá kỹ tại Đại Hội. Họ cũng được mời lên diễn đàn để kêu gọi đồng hương, đồng chủng bỏ phiếu cho ứng cử viên của đảng Cộng Hòa. Chưa kể những nghệ sĩ da đen trình diễn thường trực trên sân khấu trong suốt bốn ngày Đại Hội.

Đại Hội Đảng Cộng Hòa cũng đã trình diễn tinh thần đoàn kết rất đẹp mắt, với sự xuất hiện của các cựu đối thủ của Thống đốc George W. Bush trên sân khấu, nhiệt liệt ca ngợi "kẻ thù cũ" của mình - như bà Elizabeth Dole, Nghị sĩ John McCain - đặc biệt là John McCain, người đã xuýt về ngược trong cuộc tranh cử sơ bộ với ông Bush. McCain không chỉ lên diễn đàn hết lời đề cao Bush mà bà vợ của ông ta còn thay mặt phái đoàn Arizona để tuyên bố đôn phiếu của tiểu bang nhà cho George W. Bush. Nhưng cái đỉnh của Đại Hội vẫn là hai bài phát biểu của hai ứng cử viên George

W. Bush và Richard B. Cheney sau khi được Đảng chính thức đề cử.

Ông Cheney, cựu bộ trưởng Quốc Phòng, trong đêm thứ ba của Đại Hội, đã bỏ bộ mặt hiền lành của mấy ngày trước để tấn công sự thiếu đạo đức của triều đại Clinton-Gore mà ông nói là “đã đến lúc để họ ra đi”, tạo ra những đợt hoan hô nhiều lần làm gián đoạn bài nói hai ngàn chữ của ông.

Đêm thứ tư, đêm cuối cùng của Đại Hội, là đêm của George W. Bush. W. Bush đã đọc một bài diễn văn được cho là hay nhất của ông ta từ trước tới nay. Nói “đọc” thì không đúng, bởi ông ta đã nói thao thao trong gần một tiếng đồng hồ mà không cầm giấy trên tay, và đã trình diễn giống như một nhà hùng biện ứng khẩu nói ra những điều xuất phát từ trái tim đầy lòng yêu nước và thiết tha muốn lãnh đạo của mình. Ông ta nói đến những vấn đề của nước

Mỹ tuy đang là siêu cường duy nhất trên thế giới, và nói lên quyết tâm sửa đổi. Bush tỏ ra có tầm nhìn chiến lược và có phong cách của người lãnh đạo, và đã được các đoàn đại biểu đứng lên vỗ tay hoan hô nhiều lần, trong đó có cả vài đại biểu Mỹ gốc Việt phát cao lá cờ vàng 3 sọc đỏ lúc George W. Bush nói về vấn đề quốc phòng mà ông ta nhấn mạnh rằng “chiến tranh Việt Nam đã cho chúng ta bài học là chỉ gửi quân ra nước ngoài khi có mục đích rõ rệt là chiến thắng”.

Nghe nói Đảng Cộng Hòa đã chi hết 60 triệu Mỹ-kim cho Đại Hội Đảng, và mọi người đã hài lòng với kết quả đạt được. Đảng Cộng Hòa, với tục danh là GOP (Grand Old Party), đã gửi đi khắp nước Mỹ và thế giới những hình ảnh của một đảng chính trị đầy sức sống trong một xã hội dân chủ. Điều nổi bật mà người ta nhìn thấy là các đại biểu từ khắp nơi đã về họp Đại Hội Đảng với

guang mặt tươi vui - thay vì khó đăm đăm làm ra vẻ quan trọng, với cờ quạt và khẩu hiệu trên tay - với những chiếc cặp chặt cứng hồ sơ, với quần áo, mũ mao đủ kiểu và đầy màu sắc - thay vì những bộ đồ lớn nghiêm trang làm ra vẻ trịnh trọng. Những con người tự do tham gia vào các sinh hoạt chính trị trong không khí hội hè, vui nhộn, cởi mở.

Sau Đại Hội Đảng, đúng như truyền thống tranh cử của người Mỹ, cuộc vận động chính thức bắt đầu ngay. Trong lúc các đại biểu hân hoan ra về, hai ứng cử viên cùng hai bà vợ và đoàn tùy tùng đã lên một đoàn xe lửa đi về miền Trung Tây, khởi sự cho một cuộc vận động tranh cử gay go kéo dài suốt ba tháng, mà kết quả sẽ do chính cử tri định đoạt.

Hai tuần lễ sau Đại Hội Đảng Cộng Hòa, Đại Hội Đảng Dân Chủ cũng đã được tổ chức tại Los Angeles, California, từ ngày 14 đến 17.8, và cũng đã diễn ra trong không khí tung bùng tuy có vài đám mây đen lơ lửng trên Trung tâm Staples với vụ đụng độ giữa bà Dân biểu (Dân chủ) Loretta Sanchez với các giới chức đảng Dân Chủ về vụ tổ chức gây quỹ tại dinh thự của chủ nhân tạp chí Playboy, với những lời chỉ trích của một mục sư da đen nhắm vào ứng cử viên phó tổng thống gốc Do Thái Joe Lieberman, với mối lo âu của nhiều đảng viên Dân chủ về việc Clinton sẽ làm chìm mất “ngôi sao” số 1 Al Gore, về tin Bill Clinton sẽ có thể bị truy tố về tội khai gian và cản trở công lý trong vụ Monica Lewinski sau khi rời tòa Bạch ốc. Tuy Bill Clinton không cướp mất ánh sáng của ông phó, nhưng bài diễn văn của Gore đã không truyền điện được vào các đại biểu để tạo ra những đợt hoan hô cuồng nhiệt, và các cuộc thăm dò



George Bush W. Bush và bà vợ Laura trên sân-khấu Đại-Hội Đảng Cộng-Hòa 2000

dư luận cho thấy ứng cử viên đảng Cộng Hòa George W. Bush vẫn tiếp tục thắng thêm điểm trong thời gian Đại Hội Đảng Dân Chủ.

Đại Hội Đảng Dân Chủ đã không thành công như Đại Hội Đảng Cộng Hòa, và một số nhà quan sát chính trị cho rằng các đảng viên đảng Dân Chủ đã rời thành phố Los Angeles ra về trong tâm trạng giống như các đảng viên đảng Cộng Hòa đã rời thành phố San Diego bốn năm trước đây, khi Nghị sĩ Robert Dole được đề cử tranh chức tổng thống và đã thua Bill Clinton. Nhưng những diễn biến sau Đại Hội Đảng Dân Chủ ở Los Angeles cho thấy cuộc tranh cử đã bắt đầu trở nên gay go và khó có nhà quan sát chính trị nào dám đoán chắc ai sẽ thắng trong cuộc bỏ phiếu vào đầu tháng 11 sắp tới. Đó là sự hào hứng và cũng là yếu tính của nền dân chủ vững chắc nhất thế giới và đang là đề tài bàn cãi trên báo chí, truyền thanh, truyền hình nước Mỹ.

Báo chí, truyền thanh, truyền hình tại nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam cũng đang nói tới nhiều về Đại Hội Đảng (CSVN) sẽ được tổ chức vào tháng 3 năm tới. Đây là Đại Hội Đảng lần thứ 9 kể từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập bảy mươi năm trước (1930).

Dĩ nhiên Đại Hội Đảng Cộng sản Việt Nam không giống với Đại Hội Đảng Dân Chủ hay Đại Hội Đảng Cộng Hòa tại Mỹ.

Điều khác nhau trước tiên là Đảng Cộng sản Việt Nam một mình một chợ. "Đảng ta" độc quyền làm chính trị, độc quyền lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo quân đội, lãnh đạo công an, lãnh đạo tòa án, lãnh đạo quốc hội. Vì "đảng ta" tự cho là đảng của nhân dân nên "đảng ta" cấm đối lập.

Đối lập tức là chống lại nhân dân, chống lại tổ quốc xã hội chủ nghĩa - một trọng tội có thể bị lãnh án nhẹ nhất cũng là 20 năm tù.

Điều khác nhau thứ hai là Đảng Cộng sản VN rất.. tự do, tự do tuyệt đối, chứ không bị gò bó trong không gian và thời gian như đảng Cộng Hòa hay đảng Dân Chủ tại Mỹ. "Đảng ta" muốn họp đại hội lúc nào thì họp, không nhất thiết phải tự trói buộc trong định kỳ bốn năm, hay ba năm... Nếu không có việc gì quan trọng, đảng cứ việc lãnh đạo hàng chục năm, không cần họp đại hội. Năm 1959, Đảng họp Đại Hội (lần thứ ba) để quyết định xua quân "giải phóng" Miền Nam. Mãi 17 năm sau, năm 1976, một năm sau khi chiếm được Miền Nam, Đảng mới họp Đại Hội (lần thứ tư) để hạ quyết tâm đưa cả nước tiến lên xã hội chủ nghĩa "không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Nghị quyết "nóng vội" này đã đưa cả nước xuống hố, thay vì tiến lên xã hội chủ nghĩa khiến Đảng đã phải họp đại hội liên miên, và nay sắp sửa có Đại Hội Đảng lần thứ 9 để tìm cách cứu chữa nền kinh tế "đầu mác-xít đít tư bản" đang sinh biến chứng trầm trọng và tìm phương thuốc cho căn bệnh kinh niên "suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tệ quan liêu tham nhũng" của cán bộ đảng viên.

Đại Hội Đảng lần thứ 9 chưa họp nhưng nhân dân đã biết vận mạng, tương lai của mình được Đảng quyết định ra sao, qua bản "dự thảo báo cáo chính trị" được phổ biến cho toàn đảng toàn dân học tập.

Đại Hội Đảng CSVN lần thứ 9 vào tháng 3.2001 vẫn sẽ hạ quyết tâm, như được nêu rõ trong "dự thảo báo cáo chính trị", thực hiện

đổi mới để "theo đuổi xã hội chủ nghĩa trên nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh" vì Đảng nhận định rằng "chủ nghĩa xã hội trên thế giới tuy tạm thời lâm vào thoái trào" nhưng loài người "cuối cùng cũng sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử."

Các đồng chí đại biểu đảng từ Lạng Sơn đến Cà-Mau vào tháng 3 năm tới sẽ tạm ngưng ăn cắp và ăn hối lộ vài ngày để tề tựu về thủ-đô Hà-Nội, xếp hàng vào thăm "Lăng Bác" trước khi vào họp Đại Hội Đảng để vỗ tay hoan hô báo cáo chính trị của các đồng chí lãnh đạo đảng. Sau vài ngày vừa ngủ gục vừa vỗ tay, các đồng chí đại biểu đảng sẽ trở về đơn vị, địa phương của mình, tiếp tục ăn cắp và ăn hối lộ bằng năm bằng mười.

"Nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin" là gì? Có lẽ tất cả "nền tảng" còn lại trong đầu các đảng viên CSVN ngày nay là hình ảnh hai người da trắng được trang trí trên bức tường sau lưng chủ tọa đoàn mỗi kỳ Đại Hội Đảng, một ông tóc nhiều râu rậm và một ông đầu sới râu cá chốt, lờ mờ ẩn hiện sau chân dung một người da trắng khác luôn luôn in rõ trong đầu họ: ông Ben Franklin trên tờ giấy bạc 100 đô-la màu xanh của Đế quốc tư bản Mỹ. Có lẽ không ít đảng viên không khỏi tự hỏi "bác" nói "không có gì quý hơn độc lập tự do" nhưng sao người Việt Nam khốn khổ hay sung sướng cũng vì mấy người da trắng xa lạ này?

Thế còn "tư tưởng Hồ Chí Minh"? Điều này thì chắc chắn không đảng viên nào biết nó là cái gì, vì chính Hồ Chí Minh đã thú nhận với đồng chí Nguyễn Văn Trăn và đã được ông này ghi lại trong cuốn *Viết cho mẹ và quốc hội*, nguyên văn như sau: "Không,

tôi không có tư tưởng gì ngoài tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin. Tôi chỉ có phương pháp giải quyết thỏa đáng từng vấn đề của ta. Như tôi thường nói lạt mềm buộc chặt, đó là phương pháp cột cái gì đó của tôi. Mà cho đến phương pháp như vậy thì cũng có sự chỉ biểu của phương pháp biện chứng. Chớ còn tư tưởng là quan niệm về vũ trụ, về thế giới và về xã hội con người thì tôi là học trò của Mác-Anghen-Lênin, chứ làm gì có tư tưởng ngoài triết học Mác."

Nếu gọi "lạt mềm buộc chặt" là.. "tư tưởng Hồ Chí Minh" thì lại càng sai bét vì đó chỉ là một câu cách ngôn thể hiện thuật xử thế của ông bà ta ngày xưa, và nó cũng chẳng dính dáng gì đến "phương pháp biện chứng" như gán ghép của Hồ Chí Minh. Nhưng qua sự thú nhận của "cụ Hồ", và so chiếu với những chủ trương đường lối của Đảng CSVN từ ngày ra đời đến nay, thì rõ ràng từ Hồ Chí Minh đến Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, nhân dân Việt Nam chỉ là "cái gì đó" để Đảng buộc chặt bằng "lạt mềm". Sợi lạt mềm này được thay đổi tùy giai đoạn trong "thời kỳ quá độ" mà nay được gọi là "đổi mới".

Đổi mới chỉ là một chiến thuật cổ điển "tạm lùi một bước để tiến lên ba bước" mà Đảng CSVN đã đem ra xài không biết bao nhiêu lần. Nay, cũng vẫn với chiến thuật ấy, Đảng CSVN tin rằng sẽ tiếp tục "buộc chặt" được hơn 70 triệu dân Việt Nam bằng sợi "lạt mềm" đã vấy quá nhiều máu người vô tội.

"Loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội" chỉ là một suy đoán phỉnh gạt mà "quy luật tiến hóa của lịch sử" đã chứng minh ngược lại rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã bị đào thải tại chính quê hương của Mác và Lênin, nay chỉ còn gây tai ương cho ba nước Á Châu và một nước Châu Mỹ như những trái cây cuối mùa ung thối đang chờ rụng xuống. Thế nhưng các đảng viên đại biểu đi dự đại hội cũng sẽ chẳng buồn thắc mắc linh tinh, họ vẫn vỗ tay hoan hô báo cáo chính trị như quang cảnh diễn ra tại mọi Đại Hội Đảng.

Đại Hội Đảng CSVN lần thứ 9 có thể vẫn tín nhiệm Lê Khả Phiêu trong chức vụ tổng bí thư, hay cũng có thể Phiêu bị một đồng chí khác hất cẳng. Trường hợp nào thì các đảng viên đại biểu cũng sẽ vỗ tay hoan hô.

Đồng chí nào thì cũng là đồng chí "Vũ Như Cẩn" (vẫn như cũ)!

ngàn năm sau một tình xưa



Hăm mấy năm em mới trở về, còn ao rau muống lá dứa che, còn cầu ao để em ngồi vọc những cánh hèo xanh mướt nắng quê....

Hăm mấy năm em vẫn thuở nào, tóc bành bông gió chải lao xao, không ai nhìn nói em là Mỹ, chỉ thấy em hiền như ca dao...

Hăm mấy năm em ngồi rửa chén, cái xơ mướp trắng bọt xà bông và tay em trắng như chuôm ngọc, mỗi ngón tay còn một nhớ nhung!

Hăm mấy năm em, một nụ cười thấy còn nguyên vẹn thuở đôi mươi, là yêu em lắm - cô hàng xóm, mà nói làm sao nhỉ với người?

Hăm mấy năm em về mấy hũ, rồi xa, để lại chút hương xa. Tôi buồn đứng ngó ao rau muống, những cánh hèo... ô lạ! Nở hoa!

Hăm mấy năm em chẳng hẹn gì, em về chỉ vậy để rồi đi, lá dứa từ buổi em đi lại, rũ xuống, buồn hiu hắt nắng đỏ hoe...

Lá dứa xanh mướt tấm lòng son... Trời đất mà cho mộng ước tròn, tôi nghĩ bài thơ này chắc đẹp, ngàn năm tôi giữ đợi em thương!

trần văn lệ

Oan Hay Ứng Trong Những Bản Án Tử Hình tại Mỹ?

Huy Vũ



Trong 50 tiểu bang của Hoa Kỳ, chỉ có 11 tiểu bang không áp dụng hình phạt tử hình (Alaska, Iowa, Maine, Massachusetts, Michigan, Minnesota, North Dakota, Vermont, West Virginia, Wisconsin). Ba mươi chín tiểu bang còn lại vẫn duy trì án này. Nổi tiếng nhất trong các tiểu bang có án tử hình là Texas, vì từ năm 1982 - thời điểm bang này trở lại với án tử hình - đến cuối tháng 6 năm 2000, 222 người bị đã bị xử tử. Tính trung bình, cứ mỗi tháng ở đây, có một tử tội bị hành hình. Từ nay đến ngày bầu cử Tổng Thống vào tháng 11 tới đây, bang này còn tới 15 tử tội được dự trù mang ra hành hình tại nhà tù Huntsville.

Với việc duy trì án tử hình, nhà cầm quyền các tiểu bang, cũng như liên bang hy vọng có thể làm giảm được một số lượng đáng kể

các vụ trọng tội. Thực tế cho thấy sau khi áp dụng hình phạt tử hình, tỷ lệ các vụ án giết người trên toàn nước Mỹ đã giảm được 30%. Để tránh những vụ giết oan hay giết lầm người vô tội, các nhà lập pháp của các tiểu bang cũng như liên bang đã qui định một vụ án tử hình phải trải qua nhiều giai đoạn xét xử, chống án, phá án, ân xá với nhiều cấp thẩm khác nhau. Theo thủ tục này, một vụ án tử hình, kể từ lúc tuyên án lần đầu cho đến lúc đem ra hành hình, có thể kéo dài cả chục năm trời. Với thời gian kéo dài như thế, người ta hy vọng vào một giai đoạn nào đó của vụ án, những bằng chứng mới có thể tìm ra, tránh được những sai lầm đáng tiếc. Tuy nhiên trong thực tế, ngoại trừ những vụ quá tang hoặc chứng cứ quá hiển nhiên hay thú nhận, vẫn còn có một số vụ mà thật sự, người ta

không biết rõ kẻ bị tử hình ưng hay oan.

Kể từ khi có thử nghiệm DNA đến tháng 6 năm 2000, bang Illinois đã có 13 người, và bang Virginia có 8 người tránh được bị giết oan. Tính trên toàn nước Mỹ, cũng vào thời gian này đã có tới 87 người thoát chết, vì đã bị kết án tử hình và chỉ còn đợi ngày đem ra hành hình mà thôi.

Riêng Texas, bang đã giết nhiều người nhất, người ta thường đề cập đến vụ án Ricky McGinn để minh chứng rằng nhờ thử nghiệm DNA, mạng sống của ông ta được kịp thời cứu vãn trong đường tơ kẽ tóc. Ricky McGinn bị buộc tội hiếp và giết đứa con gái riêng của vợ vào năm 1993. Cô bé, Stephanie Rae Flanary, chỉ mới 12 tuổi. Trước tòa, công tố viên đã viện dẫn một loạt chứng cứ khá cụ thể, gồm một cái búa dính máu Stephanie, được tìm thấy dưới chỗ ngồi trong chiếc xe truck của nghi can. Máu còn tìm thấy trong chiếc xe Ford Escort, trên chiếc giày, trên chiếc quần soóc của McGinn nữa. Tất cả các vết máu này sau khi thử nghiệm được biết đều thuộc máu loại A dương, cùng loại với máu của Stephanie. Ngoài ra, một sợi tóc tìm được nơi âm hộ nạn nhân được phân tích qua kính hiển vi thì thấy đó là loại tóc tương tự như tóc của McGinn.

Để chống lại sự buộc tội này, McGinn lập luận rằng, cái búa dính máu tìm thấy ở dưới chỗ ngồi trong chiếc xe truck của anh là chiếc búa được người ta lấy ở đâu đó, rồi bỏ vào trong xe của anh ta, vì nếu thật sự là của y thì tại sao chiếc búa ấy lại không tìm thấy trong những lần đầu khi khám xét chiếc xe này. McGinn cũng tìm được một nhân chứng xác nhận rằng xác của Stephanie không nằm nơi ống cống như giới chức

có thẩm quyền khẳng định. Anh ta còn cho biết là trong khoảng thời gian nạn nhân bị giết chết, anh ta đang bị quản thúc. McGinn cũng từ chối việc buộc tội y bạo dâm với cô con gái riêng của vợ bằng lý lẽ rằng, bà vợ luôn luôn đi kèm đã giúp anh ta thoả mãn hoàn toàn về sinh lý, nên anh ta không cần phải tìm kiếm nơi nào khác nữa, đặc biệt là đối với đứa con nít mới 12 tuổi đầu.

Một điều khác nữa cũng cần biết thêm là, trước khi bị đem ra toà xét xử về tội hiếp và giết Stephanie, Ricky McGinn đã có thành tích không mấy tốt đẹp. Anh ta mới được đem ra tòa xét xử vì tội tình nghi giết người, nhưng được tha bổng. Anh ta cũng đã bị buộc tội hãm hiếp (accused of rape), nhưng chưa đem ra tòa xét xử. McGinn còn bị đứa con gái ruột, với người vợ trước, tố cáo là đã sờ soạng cô bé. Anh ta cũng bị nghi ngờ là thủ phạm chính trong vụ giết 2 phụ nữ tại hạt Brown, Texas, xảy ra vào năm 1989 và 1992.

Vì bằng chứng khá cụ thể, và có thể cũng vì thành tích quá xấu, McGinn bị kết án tử hình, và chỉ còn đợi ngày đem ra hành hình vào cuối năm 2000. Trong thời gian gần đây, luật sư của McGinn xin cho anh ta được thử nghiệm DNA. Nhờ thử nghiệm DNA, người ta đã tìm ra sợi tóc nơi âm hộ nạn nhân không phải của McGinn, và kỹ thuật phân tích DNA được gọi là STR (DNA-analysis technique, known as STR) tìm ra được rằng vết tinh khí để lại trên chiếc quần soóc của nạn nhân không phải là của McGinn. Do đó, McGinn được tha chết. Điều này cho thấy rõ ràng, nếu không có thử nghiệm DNA, chắc chắn McGinn đã bị giết oan.

Cũng trong bang Texas, nếu McGinn được tha chết, một người

khác tên là Gary Graham, 36 tuổi, đã bị giết về tội cướp của giết người. Từ lúc bắt đầu xét xử trước toà án tới lúc bị hành hình, anh ta luôn luôn tuyên bố là mình hoàn toàn vô tội. Song, người ta không mấy tin tưởng vào lời tuyên bố này, vì từ xưa đến nay, hầu như tất cả các phạm nhân đều nói như thế cả. Cho đến phút cuối cùng, khi được dẫn giải từ phòng giam tới phòng hành hình ở nhà tù Huntsville, Graham vẫn một mực quả quyết là anh ta đã bị giết oan, và gọi hình phạt tử hình dành cho anh ta là vật tế thần cho vấn đề kỳ thị da màu, nên anh ta đã vùng vẫy dữ dội đến nỗi đầu, mình và chân tay bị cột chặt cứng vào chiếc xe lăn bọc nệm, khác hẳn các tử tội khác từ trước đến nay rất nhiều, và lời nói cuối cùng của anh ta là: "The truth will come out." (Sự thật sẽ phơi bày)

Để hiểu thêm về vụ án này, xin được tóm lược như sau: Vào tháng 5 năm 1981, một người bán ma túy và cũng là một tay cờ bạc, tên là Bobby Lambert, bị bắn chết bên ngoài một siêu thị có tên Safeway ở Houston. Vào lúc ấy, một gã có thành tích không mấy tốt đẹp là Gary Graham, 17 tuổi, đã có mặt tại nơi này, nên đã bị nghi là thủ phạm, và được mang ra toà xét xử. Bồi thẩm đoàn đã căn cứ vào lời khai của một nhân chứng duy nhất, là đã nhìn thấy Graham bắn Lambert để kết luận là Graham "guilty" (có tội). Ngoài nhân chứng này ra, công tố viên không còn bằng chứng nào cụ thể cả. Tòa án đã tuyên án tử hình Graham. Sau những thủ tục kháng cáo, phá án, kéo dài gần 20 năm, cuối cùng, vào đầu tháng 6-2000, Tối Cao Pháp Viện Liên Bang (U.S. Supreme Court) cũng đã từ chối cứu xét vụ án này với tỷ lệ 5-4, nên Graham đã bị giết vào tối ngày 22-6-2000 tại phòng hành

hình của nhà tù Huntsville.

Nhiều người nghĩ rằng, có thể Gary Graham bị giết oan, và họ đã nêu ra các lý lẽ sau:

1. Có nhiều nhân chứng song chỉ có một nhân chứng được mời ra toà.

Nhân chứng duy nhất này là Bernadine Skillern, một thư ký 34 tuổi - có 3 con. Bà Skillern đã khai rằng, khi tội phạm xảy ra, bà đang ngồi trong chiếc xe của bà, đậu ở bãi xe trong bóng đêm của siêu thị Safeway, và chỉ cách phạm trường một khoảng cách từ 30 tới 40 feet, nên chính mắt bà đã trông thấy Gary Graham bắn Bobby Lambert. Khi thấy sự việc xảy ra, bà Skillern đã ấn còi xe inh ỏi, trong một cố gắng nhằm ngăn cản việc sát nhân, song vô hiệu.

Thực ra, bà Skillern không phải là người duy nhất chứng kiến diễn tiến vụ cướp, mà còn hai nhân chứng khác cũng đáng tin cậy đã cung khai với cảnh sát Graham không phải là kẻ sát nhân mà họ đã nhìn thấy, song hai người này đã không được gọi ra làm nhân chứng trước toà án vì công tố viên cho biết là họ đã thay đổi nhiều lần lời khai của họ. Trong một cuộc phỏng vấn mới đây dành cho phóng viên của tờ *Newsweek*, hai nhân chứng này, Sherian Etuk và Ronald Hubbard, nghĩ rằng có thể Graham đã bị giết oan. Khi sự việc xảy ra cả hai đang làm việc ở phía sau siêu thị Safeway. Etuk là thu ngân viên và Hubbard là người xếp hàng hoá vào bao. Cả hai đều nói là họ thấy rất rõ một người Mỹ gốc Châu Phi mảnh khảnh và đẹp trai, đi lang thang ở phía ngoài siêu thị. Người này cao khoảng giữa 5 feet 3 và 5 feet 6 (Graham cao gần 5 feet 10). Hubbard nói thêm rằng, trước khi nghe tiếng súng nổ không lâu lắm, anh ta đã đi qua

mặt người đàn ông này chỉ cách chừng 1 tới 2 feet thôi. Sau khi nghe tiếng súng nổ, anh ta lại thấy người đàn ông này bỏ chạy.

Hubbard và Skillern đều được mời tới nhận diện kẻ sát nhân, trong một hàng dài các nghi can, trong đó có Graham. Khi Skillern xác nhận Graham là kẻ bà ta đã nhìn thấy bắn Lambert, Hubbard lại nói rằng không có người nào đứng trong hàng này giống như người mà anh ta đã thấy khi vụ giết người xảy ra ở bãi đậu xe của siêu thị Safeway.

Trong báo cáo điều tra sơ khởi của cảnh sát, tổng số có tới 8 người khai là đã thấy kẻ sát nhân. Song có tới 7 xác nhận Graham không phải là người mà họ đã nhìn thấy.

Tóm lại, bồi thẩm đoàn đã cho rằng Graham "guilty" chỉ dựa vào lời khai trước sau như một và chắc như đinh đóng cột của bà Skillern. Căn cứ vào lời khai của một nhân chứng để tuyên án tử hình một nghi can có lẽ không được chính đáng lắm, vì như Kinh Thánh đã khuyến cáo từ xưa "Không nên phạt tử hình một người chỉ dựa vào lời khai của một nhân chứng". (At the mouth of one witness he shall not be put to death - Deuteronomy 17:6).

Ba thành viên của bồi thẩm đoàn ban đầu trong vụ xử Graham, cho biết là nếu được nghe lời khai đầy đủ của các nhân chứng trước toà, họ đã bỏ phiếu tha bổng nghi can rồi.

2. Luật sư được chỉ định đã không tận tâm bênh vực cho bị cáo.

Vị luật sư được toà án chỉ định bênh vực cho Graham là Ronald G. Mock. Theo tờ *Chicago Tribune*, ông ta là một luật sư có hạnh kiểm không lấy gì làm tốt lắm, vì đã bị Luật sư đoàn bang Texas áp dụng kỷ luật tới 5 lần.

Trong một vụ kiện, một luật sư có lương tâm nghề nghiệp thường cố gắng tìm kiếm những chứng cứ và nhân chứng có lợi cho bị cáo để đảo ngược vấn đề. Nhiều khi tang chứng khá đầy đủ và rõ ràng, như vụ O.J. Simpson, mà luật sư vẫn cãi được trắng án. Đành rằng rất khó, nhưng luật sư giỏi vẫn có thể làm được. Thế nhưng, trong vụ án này, dường như luật sư Mock đã không được tận tâm cho lắm, và ông đã không khai thác tối đa những bằng chứng và nhân chứng có lợi cho thân chủ của ông ta.

Mặt khác, ở bang Texas, dường như người ta vẫn còn ưa chuộng một hệ thống pháp lý khá lỗi thời. Trong hệ thống này, các vị thẩm phán do dân bầu ra, và các vị này lại có quyền chỉ định luật sư bênh vực bị cáo trong các vụ kiện. Vì thế, các vị luật sư được chỉ định thường là những người đã đóng góp cho chiến dịch vận động tranh cử của vị thẩm phán, nên họ không cần phải phải có hạnh kiểm tốt, và cũng không cần phải tận tâm với thân chủ cho lắm, đôi khi lại có khuynh hướng hỗ trợ cho công tố viện.

3. Không có tang chứng cụ thể.

Trước toà, ngoài lời khai của bà Skillern, công tố viện không trưng bày được bất kỳ một bằng chứng cụ thể nào như DNA, dấu tay, ngay cả khẩu súng giết được dùng để bắn nạn nhân cũng không có, để minh chứng sự liên hệ giữa cái chết của Lambert với sự có mặt của Graham tại phạm trường.

4. Tiểu bang Texas không có án tù chung thân không có ngày ra (a sentence of life in prison without parole).

Phần đông, các tiểu bang khác vừa có án tử hình lại vừa có án tù chung thân không có ngày ra. Nếu gặp trường hợp giữa oan và ửng

có chút lẩn tránh, người ta có thể cho bị cáo hưởng án tù chung thân không có ngày ra, thay vì án tử hình. Có thể trong vụ Graham, các vị thẩm phán cũng đã nghĩ đến trường hợp này, song vì không có loại hình phạt này ở Texas, nên can phạm nhận luôn hình phạt tử hình vừa nhanh, lại vừa gọn. Đó cũng là lý do tại sao bang Texas lại nổi tiếng là bang có nhiều án tử hình nhất, ba lần nhiều hơn bang đứng thứ nhì là Virginia.

*

* *

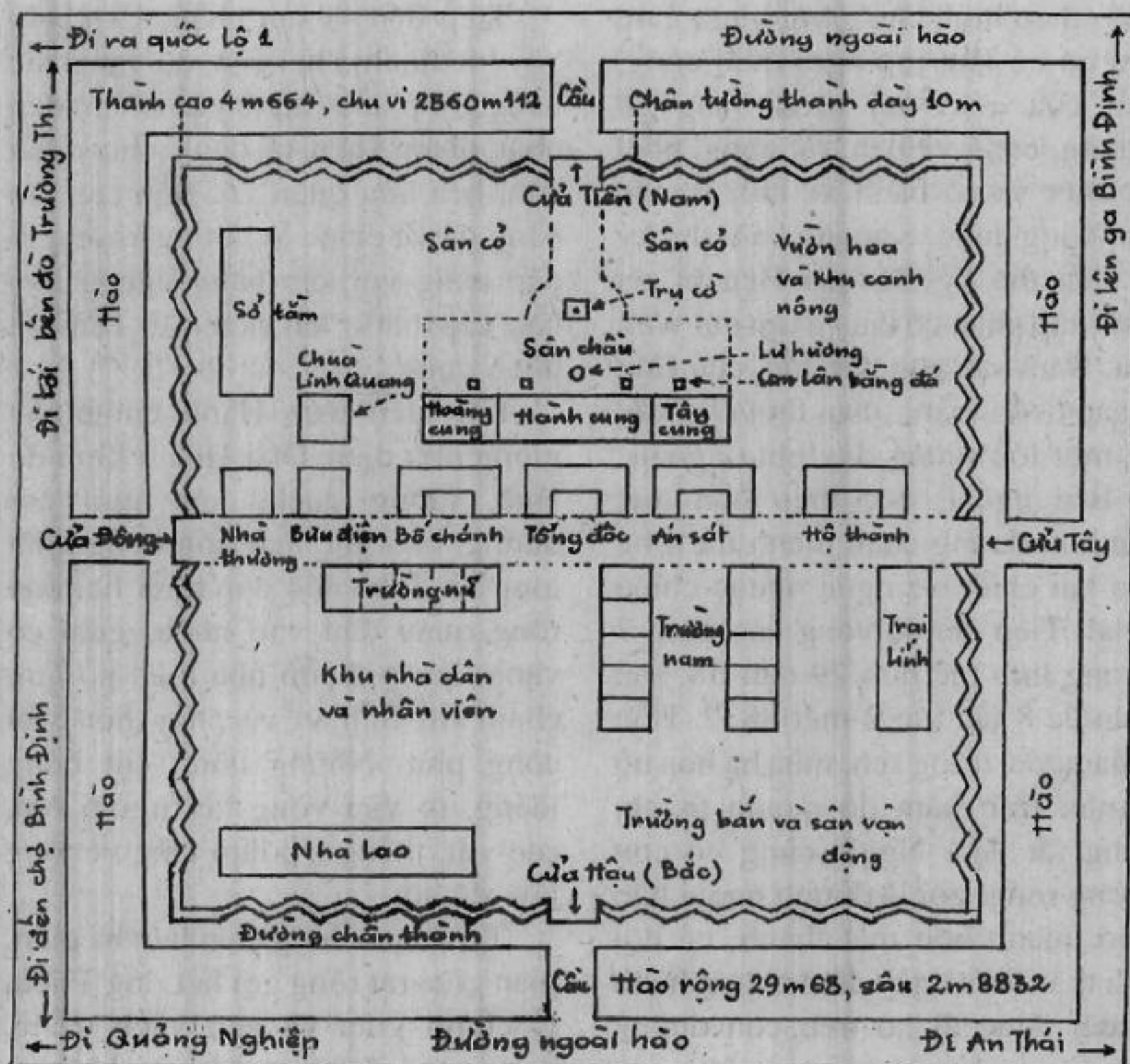
Qua 222 vụ án tử hình của bang Texas, người ta tin rằng rất có thể có nhiều người vô tội đã bị giết oan. Trong một cuộc thăm dò mới đây, gần 60% dân Texas tin rằng tiểu bang của họ có thể đã giết nhiều người vô tội.

Các quốc gia trong khối tự do thường tôn trọng một nguyên tắc pháp lý rằng: "tha lỗi còn hơn là giết lầm". Vì làm lầm mà bỏ tù chung thân một người, còn có thể tạm tha thứ được. Song vì làm lầm mà giết một mạng người là điều vô cùng đáng tiếc đối với các quốc gia mà nhân quyền được coi như hàng đầu. Vì vậy, vào ngày 31 tháng 1 năm nay, sau khi 13 tử tội được chứng minh là vô tội, Thống đốc George Rayan, bang Illinois, đã tuyên bố đình chỉ việc thi hành các án tử hình tại tiểu bang này.

Hiện nay, việc duy trì án tử hình đang là một trong những đề tài quan trọng trong cuộc chạy đua vào toà Bạch ốc. Nhưng người ta tin rằng, nước Mỹ thật khó theo kịp các nước Âu Châu, bãi bỏ hoàn toàn hình phạt này, vì cho đến bây giờ, hình phạt tử hình vẫn là một mũi nhọn trong việc trừng trị và ngăn ngừa các trọng tội xảy ra trên một quốc gia rộng lớn và có quá nhiều tự do này.

Thành Bình Định

Đào Đức Chương



Theo sử liệu, năm Tân Mão (1771), Nguyễn Nhạc khởi binh chống Chúa Nguyễn, dùng mưu chiếm thành Qui Nhơn (tức thành Đồ Bàn) làm đại bản doanh, tiến ra Bắc và xuôi về Nam thu phục giang sơn. Năm 1775, Nguyễn Nhạc sai 1200 quân sửa sang và mở rộng thành Đồ Bàn xứng đáng là kinh thành Tây Sơn. Tháng 3 năm 1776, Nguyễn Nhạc xưng Tây Sơn Vương, đóng đô ở thành Qui Nhơn. Mùa xuân năm 1778, Nguyễn Nhạc lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Thái

Đức và thành Qui Nhơn được đổi tên là Hoàng Đế thành. Năm 1799, Nguyễn ánh chiếm thành Hoàng Đế liền đổi tên là thành Bình Định. Năm 1802, Nguyễn ánh lên ngôi, không những giết hại tàn nhẫn những người theo Tây Sơn cho hả giận, mà còn nhằm xoá bỏ tất cả tàn tích của Tây Sơn để dân chúng chóng quên triều đại cũ. Tuy nhiên, thành Hoàng Đế có địa thế tốt lại là công trình kiến trúc đồ sộ, không thể thay thế ngay được; Gia Long phải tạm dùng làm trị sở dinh Bình

Định và từ năm 1808 đổi là trấn Bình Định. Mãi đến năm Gia Long thứ 7 (1808), nhà vua chọn được địa cuộc thích hợp để xây thành mới (1) và triệt hạ thành cũ, xoá nốt vết tích cuối cùng của Tây Sơn trên đất Bình Định.

Thành mới vẫn gọi là thành Bình Định, cách thành cũ hơn 5 km về phía tây bắc. Thành mới tọa lạc ở ấp An Ngãi Nhì thôn Tân An thuộc Thời Đôn huyện Tuy Viễn và ấp Trung Nghi Liêm Trục Thượng Hạ thôn Trung Hoà thuộc Thời Tú huyện Tuy Viễn (địa danh thời Gia Long), nay là hai thôn An Ngãi và Liêm Trục xã Nhơn Hưng huyện An Nhơn tỉnh Bình Định (2).

Địa thế phong thủy

Thành Bình Định cũng như nhiều thành khác trong nước ta, được xây dựng dưới thời Gia Long và các vua kế tiếp, đều dựa theo cấu trúc Vauban của Pháp. Tường thành gồm nhiều đường gãy, tạo các góc lồi, nơi đặt những pháo đài góc và pháo đài cạnh để pháo nhân có thể hoạt động 180 độ.

Tuy chịu ảnh hưởng kiểu thành Vauban, có đủ hệ thống hào rãnh với đường chân thành ngoài (berme) và đường ngoài hào (glacis), nhưng vẫn giữ nguyên đặc điểm truyền thống phương đông, từ việc chọn đất chọn hướng theo phong thủy, đến việc sắp xếp các dinh thự. vị trí thành bao giờ cũng có đồi núi mang ý nghĩa che chở, có dòng nước chảy về với ý nghĩa tụ thủy. Và nhất là mặt tiền phải quay về hướng nam vì Kinh Dịch có câu "Thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ" (Bậc thánh nhân quay mặt hướng nam để nghe thiên hạ) thì mới đạt việc giữ đất an dân được.

Với qui luật ấy, thành Bình Định nằm trên vùng đất gò, có thể quan sát tầm xa các vùng chung quanh. Phía bắc có núi Mồ O làm hậu

chấm, cao 354 mét, ở biên giới giữa hai huyện Phù Cát (phía bắc) và An Nhơn (phía nam), trông giống như con mãnh hổ nằm cong ngoái đầu lại ôm giữ mặt sau thành. Theo các nhà phong thủy, hòn Mò O còn tiếp nhận hai sơn mạch như hai con rồng có chung một đầu, tạo thế “lưỡng long nhập thủ”. Phía nam có dãy Triều Sơn làm tiền án, gồm những ngọn núi không cao quá 350 mét mà cũng không rậm, trông giống như đàn voi phủ phục trước mặt thành đợi lệnh. Phía tây có dòng Nam phái sông Côn, khi chảy đến gần thôn Phụ Ngọc và Quan Quang (cách thành chừng 5 km) thuộc huyện An Nhơn, mọc ra nhánh Trung phái chạy dọc theo thôn Quan Quang rồi chảy thẳng xuống đông bọc mặt sau (hướng bắc) thành Bình Định. Còn nhánh Nam phái rẽ vào Phụ Ngọc xuôi hướng đông nam chừng vài cây số rồi quẹo về đông chảy qua cửa Tiên (hướng nam) thành Bình Định. Cả hai nhánh Trung phái và Nam phái đều có nhiều nhánh con hướng về bốn mặt thành, tạo thế “Tứ thủy triều qui” (bốn mặt nước về chầu). Núi sông đan xen với đồng lúa bao quanh, nơi đây vùng đất địa linh đầy hiểm trở che chở cho thành Bình Định.

Sơ đồ cấu trúc

Theo số liệu đo đạc trong *Đại Nam nhất thống chí*, quyển IX, bốn mặt thành Bình Định có chu vi 603 trượng 8 thước tức 2560 mét 112 (3), cao 3 trượng 1 thước tức 4 mét 664, vách thành xây bằng đá ong dày gần 1 mét. Đá ong phần lớn lấy ở thành cũ (Đồ Bàn) và khai thác các hầm đá của thôn Thuận Đức, Nghĩa Hoà, Tân Nghi (Gò Quánh) thuộc xã Nhơn Mỹ. Vách thành, mặt trong đắp đất dày 10 mét ở chân và lồi lồi đến đầu thành dày 3 mét để binh sĩ đi lại canh gác và lên xuống dễ dàng.

Thành Bình Định có 4 cửa ở 4 mặt, trên mỗi cửa đều có khắc ba chữ: hướng nam khắc Chánh Tiên Môn, dân chúng quen gọi là cửa Tiên; hướng bắc có Chánh Bắc Môn, còn gọi là cửa Hậu; hướng đông có Chánh Đông Môn, còn gọi là cửa Đông; hướng tây có Chánh Tây Môn, còn gọi là cửa Tây. Mỗi cửa rộng chừng 5 mét, xây gạch cuốn theo hình cầu vồng vươn cao, trên có cổ lầu, lợp ngói, mái cong. Mỗi cửa gồm hai cánh bằng gỗ muông, cứng và đen, rất nặng, phải tra chốt và có bánh xe mới có thể mở, đóng được. Khoảng cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, cửa Hậu bị sét đánh sập phần cổ lầu và rạn nứt vòm cửa. Năm sau gặp bão lớn, cửa Hậu bị sập hoàn toàn, quan tỉnh cho xây bít một lớp tường dày phía ngoài.

Bên ngoài, dọc theo bốn mặt thành là đường chân thành đủ rộng cho hai chiếc xe ngựa ngược chiều đi lại. Tiếp đến là vòng hào rộng 7 trượng linh tức hơn 29 mét 68, sâu 6 thước 8 tấc tức 2 mét 8832. Hào chứa nước, trồng sen, mùa hạ hoa nở rộ như trái thảm đỏ quanh thành, trông rất đẹp. Ngoài cùng có con đường rộng, gọi là đường ngoài hào viền quanh bốn mặt thành, có đội lính tuần suốt ngày đêm nhưng hành khách được đi lại trên con đường này.

Muốn thông ra ngoài hoặc vào thành, ở mỗi cửa đều có cầu bắc qua hào, nhưng thường ngày chỉ mở cửa Đông và cửa Tây. Ngày lễ hoặc khi đón rước quan khách mới mở cửa Tiên, còn cửa Hậu là khu quân sự dùng cho việc binh hoặc khi áp giải tù nhân.

Từ cửa Đông đến cửa Tây có con đường lớn, chia khu vực thành làm hai phần; nửa phía nam toàn dinh thự, nửa phía bắc là nhà ở và một số cơ sở phụ thuộc. Cửa Tiên có con đường vào thẳng sân hành cung, hai bên đường là sân cỏ, nơi đây dành cho hương chức và dân chúng tề tựu

ngành đón đức vua hay khi có lễ lớn. Cuối đường có kỳ đài, cột cờ bằng gỗ quý, rất thẳng, cao chừng 20 mét đặt trên nền vuông xây bằng đá cao hơn 1 mét, có viền bậc cấp để lên xuống. Dịp tết Nguyên Đán, Đoan Ngọ hay lễ quốc khánh mừng 2 tháng 5 âm lịch (kỷ niệm ngày Gia Long lập quốc) đều có treo quốc kỳ nền vàng thêu hình rồng.

Tiếp đến là sân chầu, lát gạch, xây bờ thành ở hai bên, có dựng các bảng ghi phẩm trật từ cửu phẩm đến nhất phẩm, bên tả dành cho quan văn, bên hữu quan võ. Bốn con lân bằng đá và chiếc lư hương khổng lồ đắp bằng vôi sập hàng ngang gần bậc cấp bước lên nền cao của toà hành cung.

Lối kiến trúc Hành cung gần giống như điện Thái Hoà ở kinh đô Huế, tường gạch, lợp ngói âm dương, bốn góc mái uốn cong hình long vĩ. Trên nóc đắp hình hai con rồng quay đầu vào nhau, giữa có vàng kim ô. Sườn nhà toàn gỗ quý, chạm trổ tinh vi và chạy hoa văn công phu. Những hàng cột bóng loáng, to vừa vòng tay người ôm, cao vút, thẳng tắp làm tăng vẻ lộng lẫy, đồ sộ.

Toà Hành cung chia làm ba gian, gian giữa rất rộng gọi là Long Triều. Ở chính giữa và gần vách trong, ngai vàng đặt trên bệ cao ba cấp, chạm cẩn long, lân, qui, phụng và trang trí sơn son thếp vàng. Mỗi lần hoàng thượng về tỉnh nhà, ngài ngự nơi đây, các quan mặc phẩm phục đứng hầu ở sân chầu đợi lượt vào bái yết. Gian phía đông (bên tả của ngai vàng) là Hoàng cung, đức vua nghỉ ngơi nơi đây. Gian bên hữu là Tây cung, dành cho hoàng hậu và cung phi. Toà Hành cung chỉ mở cửa đón vua và hoàng hậu, ngoài ra không ai được sử dụng.

Sau Hành cung là dãy dinh thự của ba vị quan đầu tỉnh. Dinh quan Tổng đốc lớn nhất nằm giữa, dinh Bố chánh bên tả (phía đông), dinh

án sát bên hữu (phía tây). Ba dinh đều xây theo hình chữ môn ngược, phía trước là dãy nhà ngang dùng làm công đường, phòng khánh tiết, phòng khách. Hai dãy dọc phía sau, bên đông là nơi làm việc của các thầy thông, phán, ký và những nhân viên liên hệ; bên phía tây là nơi ở của gia đình quan sở nhiệm. Mỗi dinh đều có tường rào bao quanh, mở hai cửa. Cửa trước dành cho quan, khách viếng và những ai có lệnh phải đến công đường. Cửa sau dành cho các viên chức thuộc hạ và người nhà của quan. Ngoài ba dinh trên còn có dinh của quan Hộ thành, nằm ở phía tây dinh án sát, chỉ huy lực lượng bảo vệ thành, canh giữ các công sở và tuần hành phạm vi ngoại thành.

Ở góc tây nam là khu canh nông trồng các giống xoài, có vườn ương cây và vườn hoa đủ loại. Ở góc đông nam và kéo dài gần đến cửa đông là sở Tầm, trung tâm nuôi tầm và sản xuất tơ lớn nhất tỉnh, đứng đầu là vị thông phán, dân chúng quen gọi là ông Thông Tầm.

Vào thập niên 1930 xảy ra vụ án mạng rừng rợn, bà Thông Tầm bị tên phu xe kéo lôi xuống gầm cầu hiếp dâm, cướp của và giết chết rồi buộc vào đá dìm xuống vực sâu. Ngay đêm bị nạn, hồn bà báo mộng cho chồng đi tìm xác. Câu chuyện thương tâm ấy đã để lại trong văn học dân gian tỉnh nhà một bài về khá dài, đầy xúc động:

Cảm thương cho thím Thông Tầm

*Chồng đau bệnh trượng xuống nằm
nhà thương*

Vợ chồng là nghĩa tào khang,

*Lên xe xuống Giã (4) nhà thương thăm
chồng*

Và cây cầu xảy ra vụ án mạng ở gần cây số 1214 trên quốc lộ 1 thuộc làng Phong Niên, từ ấy mang tên là cầu Thông Tầm, nay thuộc thôn Phong Tấn xã Phước Lộc huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định.

Trở lại hình đồ thành Bình Định,

dọc theo con đường từ cửa Đông đến cửa Tây, phía tay trái và sát với cửa Đông có nhà thương, nhà dây thép (bưu điện). Sau nhà thương là Sở Tầm, sau bưu điện có chùa Linh Quang. Phía tay phải đối diện với cổng sau ba dinh là khu trường tiểu học công lập. Trường nữ nằm ngang, sân trồng phượng vĩ, ngó ra đường, ngay dinh Bố chánh. Trường nam gồm hai dãy dọc ngó vào nhau, giữa có sân rộng trồng cây vòng đồng. Dãy phía đông gồm 5 phòng, dãy phía tây chỉ có 4 phòng vì có một phòng đôi. Mỗi trường đều có tường rào ngăn cách, cấm ngặt nam sinh không được qua khu vực trường nữ. Những cơ sở này được xây cất trong thời Pháp thuộc.

Ở góc tây bắc là khu quân sự gồm có trại lính, trường bắn và sân vận động. Ở góc đông bắc là khu nhà lao. Vùng đất giữa nhà lao và trường nữ, một hành lang chéo từ cửa Đông đến gần cửa Bắc là khu nhà tư nhân của nhân viên và dân chúng.

Thành trì trước cuộc tang thương

Từ khi kinh đô thất thủ (1885), thành Bình Định đã chứng kiến cuộc thế đổi thay. Biết bao nho sĩ chỉ vì trung vua, yêu nước mà bị hành hình, bị tù đầy bởi những tên Việt gian mãi quốc cầu vinh. Nhắc đến phong trào Cần Vương, phong trào kháng thuế của tỉnh nhà, người Bình Định không bao giờ quên những tấm gương liệt sĩ.

Vụ đàn áp phong trào kháng thuế tại thành Bình Định:

Phong trào kháng thuế xuất phát từ Quảng Nam, lan rộng đến Quảng Ngãi rồi tràn vào Bình Định, Phú Yên. Người mang lửa đấu tranh vào Bình Định là Phan Long Bằng (1883-1908), một nho sinh quán làng Nam Huân tỉnh Quảng Ngãi.

Phong trào nhen nhúm ở huyện Bồng Sơn, được hầu hết nho sĩ, hương chức và dân chúng hưởng ứng. Người gia nhập gọi nhau là đồng bào, được cắt tóc ngắn, được phát bầu nước và giỏ cơm, rồi theo đoàn người tiến về tỉnh thành Bình Định. Người theo Đồng Bào mỗi lúc một đông, vừa đi vừa hát bài về nóng bỏng thời sự:

Tay trái cầm lược,

Tay phải cầm kéo,

Húi hể! Húi hể!

Húi hể! Húi hể!

Thùng thẳm cho khéo,

Bỏ cái ngu này,

Bỏ cái dại này,

Học mới từ đây.

Húi hể! Húi hể!

Trên đường canh tân

Đừng có gian lận

Đừng có nói láo

Ngày nay ta húi

Ngày mai ta cạo.

....

Từ sĩ đến nông

Từ công đến thương

Ai chửi dết sơi

Trăm người như một

Bảo nhau húi tóc

Húi hể! Húi hể!

Ngày 16.4.1908 đoàn người về tới tỉnh thành Bình Định. Tổng đốc Bình Phú lúc bấy giờ là Tôn Thất Đạm ra lệnh bắt Phan Long Bằng (Quảng Ngãi), Nguyễn Khiêm, Châu Văn Long và Phạm Doãn (Bình Định) đem chém bêu đầu để thị uy, nhưng lại càng làm cho phong trào cháy bùng lên.

Lần thứ hai, đoàn biểu tình kéo đến cửa Đông thành Bình Định ngồi lì chờ giải quyết các yêu sách. Bổng cửa thành mở rộng và toán lính Pháp phi ngựa từ quốc lộ 1 chạy vào thành. Đồng bào quá đông, ngồi nghệt lòng lẽ đường không thể giạt ra hai bên, hàng trăm vó ngựa dấn lên đám người; khiến ông Bùi Ban, lý trưởng xã Mỹ Trung (nay là thôn Mỹ Trung xã Phước Sơn huyện Tuy

Phước) chết ngay tại chỗ, người bị thương vô số kể. Đồng bào đem xác ông quan tại gò Cẩm Văn (cách thành chừng 4 cây số về phía bắc) để mọi người phúng điếu và bỏ một nắm đất lấp quan tài, thế mà đã vun cao thành ngôi mộ.

Ban lãnh đạo phong trào tổ chức cuộc biểu tình lần thứ ba, lớn chưa từng có, người đứng chặt lòng đường từ cửa Đông thành Bình Định dẫn ra quốc lộ 1 đến cầu Cẩm Văn (hơn 4 cây số). Trong thành vẫn yên lặng, mặc cho bên ngoài người biểu tình mỗi lúc một đông. Bỗng các cửa thành mở, từng toán lính Pháp và lính tập ghìm súng có gắn lưỡi lê, tiến ra bao vây đoàn biểu tình. Các ngã đường, phía nam đi đò qua Trường Thi, phía đông nam qua cầu Tân An hoặc dựa theo mé sông rẽ vào Tri Thiện, phía đông xuống Quảng Nghiệp, phía bắc ra Cẩm Văn, phía tây lên Kim Châu đều có lính chặn kín không cho Đồng Bào thoát ra. Rồi hàng trăm lính võ trang từ trong thành tràn ra và lính từ ngoài ộp vào, dùng dùi cui đánh túi bụi vào đám biểu tình. Người bị thương nặng đến vài trăm, số chết ngay tại chỗ đến 30 người. Lính kéo xác các nạn nhân bày trước cửa Tiền, định phơi nắng 3 ngày nhưng tới hôm đó toán võ sĩ đã lên cướp xác đem đi chôn.

Lao Tiến Sĩ:

Cuộc đàn áp đẫm máu và bắt bớ đây nhà lao, thế mà triều đình Huế vẫn chê Tổng đốc Tôn Thất Đạm “không có lòng lo chính sự”. Ông bị ngưng chức, giáng một trật, triệu về kinh nằm chờ diên khuyết (5). Bùi Xuân Huyên đến thay (khoảng trước tháng 9 năm 1908), tiếp tục tra xét và đối xử nặng tay với dân hơn người tiền nhiệm.

Trong nhà lao thành Bình Định, chật đầy nhân sĩ, khoa bảng đang bị giam giữ. Quan chức hoặc cử nhân có các ông; Chương ấn hồi hưu Lê

Phổ thôn Dương Xuân, Huấn đạo Lê Tử Văn thôn An Cửu đều ở phủ Tuy Phước; Ngự sử hồi hưu Đinh Văn Hoán thôn Vĩnh Thành huyện Phù Cát; Nguyễn Hàn thôn Phú Đa huyện Phù Mỹ; Nguyễn Du thôn Phú Nông, Trần Tuyên thôn Phụng Du, Trần Hoán thôn Ngọc An đều cùng phủ Hoài Nhơn; Lê Chuân (còn gọi là Truân) thôn Phú Văn huyện Hoài Ân.

Tú tài có các ông: Nguyễn Duy Viên thôn Liêm Lợi, Nguyễn Đại Hưng thôn An Thạnh, Võ Văn Du thôn Tùng Giản đều ở phủ Tuy Phước; Bùi Phiên Dự và Nguyễn Thanh thôn Hoà Cư, Đào Toại và Đặng Thành Tích thôn Đại Bình đều cùng phủ An Nhơn; Lê Cương và Hoàng Duy Tăng thôn An Lương, Nguyễn Phác thôn Dương Liễu, Bùi Trọng Hướng thôn Bình Long đều ở huyện Phù Mỹ; Đỗ Phác thôn Chánh Hội huyện Phù Cát (5).

Nhưng sáng giá hơn hết là Hồ Sĩ Tạo (1869-1934), vị Tiến sĩ nho học cuối cùng của tỉnh Bình Định (khoa Giáp Thìn 1904) người thôn Hoà Cư phủ An Nhơn. Năm 1908, ông đang chức Tri huyện Tân Định (tỉnh Khánh Hoà) về quê thọ tang thân mẫu, gặp lúc phong trào kháng thuế ở tỉnh nhà đang bột phát, ông nhận làm thủ lãnh của Đồng Bào. Từ ấy phong trào được tổ chức chặt chẽ theo hệ thống từ tỉnh đến địa phương để lo việc điều hành và tuyên vận. Trong việc từ lệnh, ông dùng ấn vương bằng đồng, ở giữa khắc bốn chữ Hán là *Đồng Bào Dân Ký* viết lối triện, phía trên có chữ *Bình* và phía dưới là chữ *Định* bằng quốc ngữ. Vì bận việc cư tang, ông chỉ lãnh đạo một thời gian cho có qui củ rồi giao ấn tín cho Huỳnh Văn (huyện Phù Mỹ) và chỉ âm thầm làm cố vấn.

Tháng 9 năm 1908, bản án Phong trào Kháng Thuế Bình Định do án sát Bùi Giảng lập và Tổng đốc Bùi Xuân Huyên đứng tên đệ nạp về

triều gồm 1 án trăm bêu đầu và 10 án trăm lập quyết, trong đó có Hồ Sĩ Tạo. Quan bộ Hình thấy bản án do địa phương đề nghị quá nặng, bèn viết sớ tâu: “... Nay nếu y hết theo án xử, quốc gia có chỗ bất nhẫn hướng chi cứu luật mưu bạn, cũng không có chữ lập quyết, mà tỉnh ấy xin xử quyết đến 10 tên, là trái ý luật; và lại tiết thứ tỉnh ấy đã xử quyết một số đông, e trái với ý chỉ để gây lấy hoà khí. Hiện nay hạt ấy đều đã minh thiếp, đối với các người can khoản, nghĩ nên đệ giảm, để tỏ sự khoan tuất”. (5)

Hồ Sĩ Tạo được cải án trăm lập quyết thành giảo giam hậu. Ông ngồi tù ngục thành Bình Định 12 năm nên người đời quen gọi là lao Tiến Sĩ. Niên hiệu Khải Định thứ 5 (1920), ông mới được ân xá và cho khôi phục nguyên hàm.

Khởi lại vụ án

Trung Thiên Đồ:

Ngục thành Bình Định còn hân hạnh đón nhận một nhân vật lịch sử từ nhà lao Quảng Nam chuyển vào. Đó là nhà cách mạng Trần Cao Vân.

Vào tháng 3 năm 1908, vụ chống sưu kháng thuế khởi phát ở Quảng Nam, Trần Cao Vân mới mãn hạn tù, không dính dáng gì đến phong trào này, nhưng cũng bị bắt vào ngục Quảng Nam. Đối với triều đình Huế và chính quyền Bảo hộ, ông là đối tượng nguy hiểm vì đã đề ra thuyết Trung Thiên; một học thuyết phối hợp dịch Tiên Thiên của Phục Hy và dịch Hậu Thiên của Văn Vương bên Trung Hoa, rồi sàng lọc ứng chế thành Trung Thiên dịch của Việt Nam, gây ảnh hưởng lớn trong giới sĩ phu và dân chúng hai tỉnh Bình Định và Phú Yên vào thập niên 1900. Nay vụ dân biến lan rộng đến hai tỉnh ấy lớn mạnh chưa từng có, nhà cầm quyền nghi ông là thủ lãnh bí mật của phong trào. Vì thế Trần Cao Vân bị giải giao cho quan tỉnh Bình Định tra xét nguồn cơn.

Bước chân vào nhà lao thành Bình Định, ông gặp nhiều khuôn mặt quen thân, có người đã tham gia Phong trào Kháng Thuế nhưng cũng lắm người vì giàu có hay vì hiềm tị mà bị bắt vào đây để khảo của hoặc để trả thù. Ông ứng khẩu ngâm bài ca trù an ủi bạn tù cùng cảnh ngộ:

Nhất sang ngâm sái sái,

Thiên trận bút thao thao.

Hỏi, việc chi? ủa có biết đâu nào!

Khi không thỉnh vô lao ngồi lúc ngúc.

Nào những khách triều đình!

Nào những trang khoa mục!

Cục hỗn nguyên vinh nhục xáo nhất trường.

Xấu một xâu ngô đạo thấy mà thương!

Thử nhân vấn bỉ thương hề thủy tạo?

(6)

Có câu rằng:

Trung phu hỉ tín ninh tu đảo,

Vô vọng sanh tại vị vị nương.

Cũng bởi dẫu hải xướng tự cường,

Cả tổng, lý, thôn hương đều cúp trội.

Phải chi khát thuế sưu mà dặng khởi,

Thà chịu mang tiếng nói Đồng Bào

Nhưng mà thôi,

Kìa xanh xanh dãi cỏ Chúa trên cao,

Chẳng lẽ dẫu nữ phụ anh hào,

Vì hội dương ma huyện biết sao,

Tạo thời thế dẫu thế mà ta cũng...

Này nói thiệt:

Tay tạo hoá nghĩ dẫu có vụng,

Bỉ chung rồi thái phục đó liền coi.

Giữa trời được ngọn loa soi,

Sáng trong bốn cốn rạng ngoài muôn phương.

Cổ lai thử hỏi phi thường!

(Nhân vật Bình Định)

Trần Cao Văn có cái “duyên” đối đầu với quan lớn Bùi Xuân Huyền đến ba lần. Lần đầu (1898) khi họ Bùi ngồi ghế Bó chánh Phú Yên, bắt ông nhưng không tìm ra bằng cớ ông gia nhập đảng Cần Vương của Võ Trứ, nên chỉ 11 tháng sau phải thả. Lần thứ hai (1900), quan Bó chánh vin vào tác phẩm *Trung Thiên Đồ* buộc tội “yêu thư, yêu ngôn” tặng cho họ Trần bản án tử hình, may nhờ đệ tử kín đáo vận

động ở triều đình nên ông được giảm án còn khổ sai, đến năm 1907 mới được tha. Lần này (1908), Bùi Xuân Huyền là Tổng đốc Bình Phú đứng tên đệ trình về triều bản cáo trạng “Trần Cao Văn, ấp Đông xã Tư Phú (tổng Đa Hoà) phủ Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, năm trước đến tỉnh Phú Yên giảng thuyết Trung Thiên Đồ, kể vì xảy ra việc treo cờ nã được, án xử tội đầy (khổ sai 9 năm) mãn hạn về không biết an phận, năm ngoái còn dám lén đến hạt ấy, lén trú tại nhà của Nhữ Danh, tụ hội đông người giảng thuyết Trung Thiên Đồ, giả danh thần tiên mà nói nổi khổ binh dân chiến tranh và vận hội Đồng Bào cắt tóc năm Thân và năm Dậu về sau, trước tiên truyền bá khích biến, thật đáng tội. Vậy Trần Cao Văn, xin chiếu điều lệ luật tạo yêu thư yêu ngôn, xử trăm lập quyết, giấy Trung Thiên Đồ nói trên thủ tiêu.”

Triều đình xét lại, giảm án tử còn “trăm giam hậu, phát giao Côn Lôn phối dịch” (5).

Các đời Tổng đốc

Tính từ ngày xây dựng thành Bình Định (1808) cho đến khi cơ quan tỉnh dời về Quy Nhơn (1934), có khoảng 30 lượt tổng đốc trấn nhậm tại thành này. Có những vị tổng đốc chết tại thành lúc đang thi hành công vụ như Phạm Quý (1805-?), Bùi Ngọc Quỳ (1796-1861), Thân Văn Nhiếp (1804-1872), Phạm Văn Tường. Có nhiều vị tài đức hết lòng lo cho dân, nhưng cũng có không ít quan lớn hại dân hại nước, vết nhơ muôn đời không rửa sạch.

Võ Xuân Cẩn

với phép quân điền:

Ông là vị tổng đốc Bình Phú sáng giá nhất, sinh năm 1772, mất năm 1853, người huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Đậu cống sĩ, ở ẩn

suốt thời Tây Sơn, làm quan qua bốn triều đại Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, thăng tới hàm Thái tử Thái bảo (trên nhất phẩm). Từ năm 1833 đến 1839 giữ chức tổng đốc, nhận thấy toàn tỉnh Bình Định có diện tích ruộng thực canh là 71.925 mẫu 9 sào 2 thước 6 tấc 1 phân 4 ly 6 hào 8 hốt (tức 35.203 ha 43 acre 25 m² 35 dm² 67 cm² 23 mm²), trong số đó chỉ có 6452 mẫu 7 sào 14 thước 4 tấc 5 phân 5 ly 8 hào (tức 3.158 ha 25 acre 76 m² 88 dm² 75 cm² 81 mm²) là công điền và chỉ chiếm 8,97% diện tích ruộng trong tỉnh (3). Nhiều làng không có công điền nên không thể phụ cấp cho gia đình binh sĩ, hương chức; còn dân chúng không có ruộng cày, đời đời làm thuê cho các điền chủ.

Năm 1838, Võ Xuân Cẩn dâng sớ về triều xin cho thực hiện phép quân điền ở Bình Định. Vua Minh Mạng và cả triều đình không muốn động chạm đến quyền tư hữu của các điền chủ tỉnh này.

Năm 1839, Võ Xuân Cẩn được triệu về kinh thăng Thượng thư bộ Hình kiêm viện Đô Sát và làm Tổng tài bộ sử Thực lục. Ông lại dâng sớ xin lập quân điền cho tỉnh Bình Định. Vua Minh Mạng đưa ra nghị trình có đủ lục bộ. Sau khi cân nhắc về mặt đạo lý và thực tiễn, triều đình đã thống nhất đề ra nguyên tắc thực hiện. Ông và Tham tri bộ Hộ là Đoàn Uẩn được vua Minh Mạng sai phái đến Bình Định thi hành phép quân điền để cân bằng diện tích công điền và tư điền trong 678 thôn toàn tỉnh.

Suốt cả năm trời làm việc cật lực, ông giải quyết ổn thoả từng thôn, từng chủ điền để nâng tỉ lệ công điền toàn tỉnh Bình Định là 53,82% chia ra các huyện như sau: Bồng Sơn 54,27%, Hoà Mỹ 54,03%, Phù Cát 56,43%, Tuy Viễn 52,08%, Tuy Phước 52,50% (3).

Đó là lần cải cách ruộng đất duy nhất của nhà Nguyễn và chỉ xảy ra

ở tỉnh Bình Định, nhằm tạo sự công bằng và nhân đạo mà tác giả chính là Võ Xuân Cẩn. Biến cố Quân điền Bình Định là cuộc cách mạng ruộng đất tốt đẹp vô tiền khoáng hậu, một việc làm hợp tình hợp lý và nhất là hợp lòng dân. Qua sự vận động khéo léo của Võ Xuân Cẩn, cả chủ điền lẫn dân nghèo đều hoan hỉ.

Nguyễn Thân

với vụ án Bá hộ Huệ:

Nguyễn Thân (1840-?) xuất thân ấm sinh, con ông Nguyễn Tấn là một võ quan dưới triều Tự Đức, quê quán ở làng Thạch Trụ huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi.

Từ năm 1891 đến 1895, Nguyễn Thân làm Tổng đốc Bình Phú, một lần nữa đã gây kinh hoàng cho dân Bình Định qua vụ án Bá hộ Huệ. Ông Bùi Huệ (7) người thôn Bả Canh huyện Tuy Viễn (nay là huyện An Nhơn), giàu có, hào hiệp, giao thiệp rộng, mua hàm cửu phẩm nên gọi là Bá hộ Huệ. Khi Nguyễn Thân nhận chức tổng đốc, Bá hộ Huệ đến mừng một tấm biển bằng gỗ mun cắn xa cừ bốn chữ *Thiên lý nhân lương*, chung quanh chạy hoa văn đẹp mắt. Quan tổng đốc rất hài lòng về nét bút khắc họa theo lối đại tự, với ý nghĩa người hiền tiếng tăm bay xa ngàn dặm. Tấm biển được treo ngay giữa phòng khánh tiết dinh tổng đốc.

Một hôm có nhà nho đến thăm quan tổng đốc, nhìn tấm biển rồi cười chum chim. Nguyễn Thân hỏi, người ấy không nói. Gạn hỏi mãi, người ấy tìm cách nói tránh. Thấy quan lớn lộ vẻ bức tức, người ấy đứng dậy khúm núm thưa:

- Nói thật, sợ cụ lớn cho là thất lễ rồi bắt tội!

Nguyễn Thân cam đoan miễn chấp, người ấy mới dám thưa:

- Bốn chữ *Thiên lý nhân lương* mới nghe như để tán tụng đức độ của cụ lớn, nhưng thâm ý của kẻ tặng bức hoành này là dùng lối chơi chữ

để chửi cụ lớn đấy.

Nguyễn Thân hỏi dồn:

- Sao? Nói rõ cho ta nghe! Ta đã hứa không bắt tội đâu.

Người ấy ung dung thưa:

- Chữ *thiên* 千 ghép với chữ *lý* 里 thành chữ *trọng* 重; chữ *lương* 良 ghép với chữ *nhân* 人 thành chữ *thực* 食. Kẻ tặng bức hoành thật là hỗn láo, dám nói cụ lớn ham ăn.

Nguyễn Thân sai lính hạ tấm biển xuống rồi cho trát đòi Bùi Huệ chiều mai đến hầu tại dinh tổng đốc.

Bá hộ Huệ đến thành Bình Định lúc 3 giờ chiều, đợi mãi đến quá chạng vạng mới được đòi vào. Thấy mặt Bá hộ Huệ, Nguyễn Thân sảng giọng:

- Tại sao giờ này mới mò đến?

Bá hộ Huệ đã bực sẵn vì đợi đến 4 tiếng đồng hồ, bèn nói lớn:

- Tôi đến hầu rất sớm, chờ quan lớn từ đầu thân mút dậu, chớ đâu mới tới giờ này!

Nghe câu "đầu thân mút dậu" như đổ dầu vào lửa, Nguyễn Thân không nén được cơn giận, đập bàn thét lính trói Bá hộ Huệ giam vào ngục.

Công bằng mà nói, Bá hộ Huệ không hề có ý chơi xỏ quan Tổng đốc; việc biếu tặng tấm biển đất tiền là để được làm quen với quan đầu tỉnh, dân chúng nể trọng. Ông không đủ trình độ biết được bốn chữ *Thiên lý nhân lương* ghép thành một nghĩa khác. Ngay cả câu "đầu thân mút dậu" cũng là một thành ngữ quen thuộc ở địa phương, chỉ khoảng thời gian từ 3 giờ chiều (đầu giờ thân) đến 7 giờ tối (cuối giờ dậu).

Nằm trong ngục tối, Bá hộ Huệ không hiểu tại sao bị quan lớn đối xử như vậy. Còn đối với Nguyễn Thân, tên Huệ đã cả gan chơi xỏ mình đến hai lần, quá lắm rồi! Hắn dám mắng đích danh mình mút bộ phận sinh dục của giống đực. Hắn đáng tội chết.

Ba hôm sau, vào nửa đêm, nhà lao thành Bình Định kiếng báo động

đồn dập. Các tên tù trọng án vượt ngục bị bắt lại đều khai Bá hộ Huệ tổ chức cho chúng vượt ngục. Dân cảnh thật khéo! Nhân chứng rành rành, trăm miệng một lời. Dưới lưỡi gươm tiền trăm hậu tấu của Nguyễn Thân, Bá hộ Huệ chỉ còn cách kêu oan nơi âm phủ.

Nguyễn Đình Hiến

với lòng yêu nước thương dân:

Nguyễn Đình Hiến (1872-?) người thôn Lộc Đông huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, đậu phó bảng khoa Tân Sửu (1901). Làm Tổng đốc Bình Phú khoảng những năm 1926, 1927. Ông hết lòng lo cho dân Bình Định và đối đãi đặc biệt với các chí sĩ địa phương.

Năm 1926, Đồng Sĩ Bình (1904-1934), một chí sĩ cận đại người thôn Mậu Tài huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên, làm thông phán toà sứ Qui Nhơn. Ông là người đầu tiên công khai viếng mộ Mai Xuân Thưởng với câu đối điều:

Bại trận nhi bất hàng, đáo để chiến công lực kiệt, tung sử quốc vận hưng long. Đoạn đầu do năng tiểu, tự lai chuyên chế vân la, na thức gia bang tình trạng.

Hùng tâm phiêu vũ trụ, binh tán thế cô, liệt sĩ hồ cam hàm hận huyết. Nghĩa khí quán cần khôn, nhơn vong sự một, hậu nhơn thượng vị hích kỳ danh.

Việt Nam Cách mạng nguyên niên, mạnh đông nhất.

Hậu sanh đồng chí Đồng Sĩ Bình huy lụy khốc.

Việt Thao dịch:

Thua trận chẳng chịu hàng, chiến đấu đến cùng lực kiệt, giá như vận nước còn hưng. Chém đầu còn cười cợt, mặc cho ràng buộc lưới giăng, biết sao ấy trong tình trạng.

Tâm hùng bay vũ trụ, quân tan thế rã, liệt sĩ sao đành ôm nuốt hận. Nghĩa khí thấu đất trời, người mất việc không, đời sau còn nhắc tiếng tăm người.

Việt Nam Cách mạng năm đầu, ngày tháng 10 âm lịch,

Đồng Sĩ Bình là đồng chí hậu sanh gạt nước mắt khóc.

Năm 1927, họ Đồng bị bắt, giam tại nhà lao tỉnh thành Bình Định, được Tổng đốc Nguyễn Đình Hiến đối xử tử tế. Ngày ba bữa cơm rượu do người nhà của quan Tổng đốc mang đến. Những lúc rỗi rảnh, Nguyễn Đình Hiến xuống tận nhà lao thăm viếng hoặc mời chí sĩ lên tư dinh bàn luận văn chương. Tương truyền, có lần quan Tổng đốc đọc lời khai của họ Đồng, văn phong khí khái, ông cao hứng cầm bút khuyên đồ cả mặt giấy, sức nhớ đây là hồ sơ thụ lý, phải nhờ chí sĩ chép lại.

Viên Công sứ biết được sự việc, sợ quan Tổng tìm cách tha cho họ Đồng nên làm tờ trình lên viên Khâm sứ Trung kỳ, yêu cầu triều đình Huế rút Nguyễn Đình Hiến về kinh.

Vương Tử Đại

với vụ Bình Thành Thập Thủ:

Vương Tử Đại xuất thân từ

Thông ngôn toà Sứ, làm Tổng đốc Bình Phú dưới triều Bảo Đại (1926-1945), cùng lúc với Nguyễn Bá Trắc giữ chức Bố chánh cũng tại tỉnh này. Quan Tổng đốc ỷ thế thân Tây ra mặt hách dịch với mọi người. Còn quan Bố xuất thân từ khoa bản (cử nhân khoa Bính Ngọ, 1906), tham gia Phong trào Đông Du sau ra đầu thú được trọng dụng. Tuy cùng là quan lớn của một tỉnh nhưng hai bên lại ghét nhau. Quan Bố làm 10 bài tứ tuyệt gọi là *Bình thành thập thủ*, kể 10 vụ bất chính của quan Tổng, phổ biến bằng cách truyền tay.

Vụ tai tiếng lý thú nhất là chuyện Võ Thị Cúc ở Phù Mỹ đưa đơn xin ly dị chồng. Muốn được thăng kiện, đang đêm Thị Cúc lên vào dinh quan Tổng với việc mờ ám. Quan Bố biết được, liền đến dinh Tổng đốc. Thấy có người đường đột bước vào, Thị Cúc sợ hãi đứng nép vào vách. Quan Bố chỉ vào mặt y thị, quát lớn:

- Mi là gái chê chồng, sao đang đêm dám lên vào dinh quan lớn?

Nói xong, toan truyền lính bắt trói.

Thị Cúc đứng phía vách có treo tấm da cạp nên quan Tổng lạnh trí nói đỡ:

- Hắn vào dinh thưa kiện, thấy da cạp tò mò đứng xem, quên cả chiều tối. Nghĩ tình dân đen khờ dại, xin quan lớn tha tội cho nó.

Quan Bố thôi không làm lớn chuyện nhưng lại có đề tài *Khán hổ bì* (xem da cạp):

*Bạc hạnh lang quân thiếp tảo tri
Lang quân tư thiếp, thiếp tư ly.*

Nhi kim dục toại ly lang kế,

Dạ nhập dinh môn khán hổ bì.

Quách Tấn dịch (8):

Sớm hay chàng vốn bạc tình,

Chàng dù thương thiếp, thiếp đành phân ly.

Cung loan mong dứt dây tỳ,

Đang đêm vào "khán hổ bì" dinh quan!

Việc thứ hai cũng hấp dẫn không kém. Nguyên dân làng Đông Lương tổng Chánh Lộc huyện Phù Cát dám chỉ trích quan Tổng đốc nên cả làng bị bắt giam. Vương Tử Đại muốn dò xét phản ứng của dân chúng, bèn giả dạng khách du lịch, mượn xe kéo rong chơi quanh vùng thị trấn Bình Định.

Ông khơi chuyện hỏi anh phu xe:

- Nghe đồn quan Tổng đốc tỉnh nhà là người thanh liêm lắm, ngài rất ghét hối lộ nên đã yết bảng cấm tại công đường, có phải vậy không chú?

Anh phu xe ngỡ khách là người vui tính, cởi mở nên thật tình thổ lộ:

- Dạ, chẳng thanh liêm chính trực gì! Muốn được việc đừng đi cửa trước mắc phải bảng cấm, nên đi ngõ sau gặp riêng bà lớn.

Quan Tổng ngầm ghi số xe, ngay hôm sau có lính đến tận nhà bắt anh phu xe hạ ngục. Sự việc đến tai quan Bố, một đề tài nữa qua bài *Ký cốc xa* (xe kéo tay):

Sanh nhai ký cốc nhất xa hành

Hưu thuyết quan gia lãng phẩm hình



*Bất ký Đông Lương đương nhật
sự*

Thê hiều nhi khóc đáo tàn canh.

Quách Tấn dịch (8):

Làm ăn cút kết tay xe,

Miệng mồm khuyên hãy kiêng
dè việc quan.

Đông Lương mang vạ cả làng,

Vợ kêu con khóc ngày tàn lại
đêm.

Quan Tổng cũng là tay không
vừa, ăn miễn trả miếng, bèn làm câu
đối mà mỗi chữ là một ngọn roi quất
mạnh vào vết thương lòng của quan
Bố:

*Sóng Âu hải tràn ngang, tràn
Hương Cảng, tràn Hoàn Tân, tràn
Mã Liệp Nhĩ Sơn, coi như tuồng dạ
sắt gan đồng, một mực giữ gìn dân
với nước.*

*Gió Nam Phong thổi ngược, thổi
Hương lô, thổi Bình bộ, thổi Bàn
thành cụ Bố, quen những thói vào
luồn ra cúi, đôi đường chen chúc lợi
và danh (8).*

Nguyễn Hy bỏ thành:

Con của Nguyễn Thân là Nguyễn Hy du học ở Pháp, làm Tổng đốc Bình Phú khoảng những năm 1934, 1935. Khác hẳn cha, Nguyễn Hy tính tình đôn hậu, cư xử hiền đức. Có một điều làm cho ông suy nghĩ, ăn không ngon, ngủ không yên từ khi đến trấn nhậm thành Bình Định. Ông chiêm bao đến ba lần, lần nào ông cũng mặc triều phục, ngồi trên xe kéo chạy quanh trong thành. Khi xe chạy ngang qua nhà lao đến gần cửa Hậu bỗng có bộ lông con người rớt xuống chân ông, rồi treo lơ lửng dưới gầm xe. Nhìn kỹ, thấy đủ cả tim gan phèo phổi, bao tử, thận, ruột dính chùm với nhau. Máu tươi trong tim trào ra văng vãi trên người ông. Giật mình thức dậy, ông còn nghe văng vẳng tiếng ai than khóc quanh dinh.

Nguyễn Hy tìm thầy đoán mộng ở Tuy Phước nhờ giải thích. Thầy bảo:

- Cái xe chữ Hán là *xa* 車, bộ lòng là *tâm* 心, *tâm* treo dưới *xa* là chữ Huệ 惠. Trước đây thân phụ quan lớn có giết Bá hộ Huệ, oan hồn chưa siêu thoát, đợi dịp báo oán. Xin quan lớn cúng giải oan cho ông Bá hộ Huệ.

Việc chiêm mộng báo oán hư thực thế nào không rõ mà dân chúng xì xầm bàn tán khắp tỉnh. Nhưng có một điều chắc chắn là quan Tổng đốc bỗng nhiên bỏ dinh về Qui Nhơn ở, sáng lên thành Bình Định làm việc, chiều lại về. Khoảng cách Qui Nhơn - Bình Định 18 cây số, hàng ngày phải đi về thật vất vả, nhưng ông nói rằng trong thành nước độc không ở được. Và khoảng một năm sau, toàn bộ cơ quan tỉnh dời về Qui Nhơn với lý do được gần toà Công sứ tiện việc giao dịch, dễ dàng làm việc.

Vết mờ năm tháng

Thành Bình Định từ lúc thành lập (1808) đến khi bị san bằng (1947) trải dài trong 139 năm với bao nổi thăng trầm theo dòng lịch sử, tạm chia làm ba giai đoạn:

1. Thời kỳ huy hoàng trải qua các triều Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức và cho tới đêm rạng ngày 5.7.1885 kinh đô thất thủ. Giai đoạn này nước ta còn trị chủ, quan Tổng đốc Bình Phú làm việc theo chỉ thị của triều đình Huế. Những năm cuối cùng, tuy có hoà ước Harmand (Quý Mùi 1883) và hoà ước Patenôtre (Giáp Thân 1884), triều đình nhà Nguyễn phải công nhận nền bảo hộ của Pháp nhưng chưa áp dụng triệt để, nhất là ở địa phương.

Trong 77 năm hưng thịnh, có nhiều vị Tổng đốc nổi tiếng đến trấn nhậm tỉnh thành Bình Định như Võ Xuân Cẩn, Đặng Văn Thiên, Thân Văn Nhiếp.

Năm 1851 trường thi Hương Văn Bình Định được thành lập tại

thôn Hoà Nghi, phía đông nam thành Bình Định, cách một con sông. Năm 1867, trường thi Hương Võ ra đời tại thôn An Thành, phía nam thành Bình Định và cách xa chừng 5 cây số. Cả hai trường thi đều qui tụ thí sinh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận, gây thanh thế cho quan Tổng đốc Bình Phú và tăng tầm vóc quan trọng cho tỉnh thành Bình Định.

2. Thời kỳ suy đồi kể từ Đồng Khánh lên ngôi (14.9.1885) đến khi Tổng đốc Nguyễn Hy dời cơ quan tỉnh về Qui Nhơn (1934), kéo dài 49 năm, đánh dấu giai đoạn triều đình Huế cộng tác với Pháp đàn áp các phong trào yêu nước chống xâm lăng. Vì vậy thời kỳ này cũng nảy sinh một số tổng đốc Bình Phú khét tiếng tàn bạo và sâu dân một nước do triều đình thân Pháp bổ đến, tiêu biểu nhất là Nguyễn Thân.

Một chiến sĩ Cần Vương, võ sư Lê Thượng Nghĩa (1826-1910), trong chuyến trình sát ngang qua tỉnh thành Bình Định vào những năm 1885-1887, thấy quân Pháp nghênh ngang trên thành lũy của ta, ông viết bài *Quá Bình Định thành hữu cảm* (Ngang qua thành Bình Định cảm xúc viết):

Tế vũ tiêu tiêu quá cổ thành

Giang sơn dao vọng vạn niên thanh

Anh hùng khởi cụ Lang Sa pháo

Phủ kiếm cao ngâm khúc tái hành.

Việt Thao dịch:

Thành cũ ngang qua mưa nhẹ sa

Xanh xanh sông núi ngút ngàn
xa

Sóng Tây há dễ anh hùng sợ

Võ kiếm vang lời ra ải ca.

(Thi ca Việt Nam thời Cần Vương)

Cũng thế, một chí sĩ tại địa phương, nhà văn Nguyễn Bá Huân (1853-1915), nhân ngày xuân đi ngang qua thành Bình Định cảm xúc

viết bài *Xuân nhật ngẫu quá Bình Định thành hữu cảm*:

*Cố hương phong hoá lệ chiêm y
Đặng định thủy năng cử nghĩa
kỳ?*

*Lịnh ngã giang sơn vô hoán chủ
Thiên thu Việt quốc hiển thanh
uy.*

Tổng Phước Hồ dịch:
Khói lửa làng xưa lệ chẳng
ngừng

Phát cờ giết giặc có ai chẳng?
Để cho sông núi không thay chủ
Nước Việt nghìn năm tiếng lẫy
lừng.

(Thi ca Việt Nam thời Càn
Vương)

Tuy thời cuộc nhiều nhượng
nhưng đất nước cũng còn vài vị
Tổng đốc Bình Phú có lòng với dân
tộc. Họ không đủ sức cứu nước thì
tìm cách cứu dân, tiêu biểu nhất là
Phó bảng Nguyễn Đình Hiến, á
nguyên Dương Lâm (1851-1920).

3. Thời kỳ tàn lụi từ năm 1934
thành Bình Định bị phế bỏ cho đến
năm 1947 bị san bằng. Giai đoạn
này không những toàn bộ cơ quan
tỉnh, trại lính, nhà lao dời về Qui
Nhơn mà cả Sở Tầm cũng chuyển
đến thị trấn Phú Phong, sáp nhập
vào hãg dẹt tơ lụa De Lignon.
Trong thành chỉ còn nhà dây thép,
bệnh xá và trường tiểu học. Những
cơ quan đó không còn ở cấp tỉnh nữa
mà trực thuộc vào phủ lý An Nhơn
đóng ở thị tứ An Thái.

Mãi đến năm 1939, cơ quan phủ
An Nhơn mới dời về thành Bình
Định và chỉ sử dụng dinh bố chánh
làm phủ đường. Hoàng cung và các
dinh thự khác vẫn bỏ trống. Thành
rộng, cơ quan phủ nhỏ bé, không
quản lý hết; khu tây bắc (trường
bắn, trại lính) hoang phế, cây cỏ rậm
rap như rừng. Có lần, một em bé vào
đây lượm trái gòn bị rắn cắn chết.

Tháng 9 năm 1945, Việt Minh
cướp chính quyền, viên Tri phủ An
Nhơn cuối cùng ngự trị tại thành này
là Hồ Yêm bị bắt đưa về Qui Nhơn.

tiếng tâm tình

*Hình như nghe tiếng lao xao
Phía rừng xa bỗng rạt rào gió lên
Hình như trăng gọi trước thềm
Khuôn rằm về thả sợi mềm óng tơ
Hình như khói sóng dâng mờ
Biển Đông ngăn chặn đôi bờ thế gian.
Hình như có nắng thu sang
Để cho thơ lại vô vàng vì thu.
Hình như, ở nhỏ, hình như...
Lá bay trao những cánh thư tâm tình...*

vân nương



Và với chính sách tiêu thổ kháng
chiến, thành Bình Định bị phá huỷ
vào khoảng đầu năm 1947. Lúc bấy
giờ chính quyền Việt Minh phải huy
động dân của ba huyện An Nhơn,
Tuy Phước, Phù Cát về đây triệt hạ
thành trì. Mỗi thôn lập hai đội công
tác, thay đổi nhau, toán này về thì
toán kia phải ra đi. Ban ngày nghỉ
trọ trong các làng mạc để tránh máy
bay, chiều tối kéo đến thành đông
như kiến, làm việc đến quá khuya.
Tường thành bị san bằng lấp đầy
hào rãnh, các công ốc trong thành
đều bị triệt hạ, ngay cả những ngôi
nhà gạch tư nhân cũng bị phá huỷ.

Sáu tháng ròng rã đập phá, thành
Bình Định trở nên bình địa, ngổn
ngang gạch bể ngói vụn, hoang tàn.
Chỉ có vòm cửa Tây và nền trụ cờ
là còn sót lại với đầy thương tích lở
lói. Nhưng rồi dân địa phương cạy
gỡ dần lấy gạch đá và chùng mười
năm sau, nơi đây không còn để lại
dấu vết gì, dù là gạch vụn, về một
thành trì cấp quốc gia và to lớn nhất
tỉnh, đã một thời vang bóng.

Thành Bình Định chính thức bị
xoá tên trên bản đồ địa hình của tỉnh
nhà, từ ấy.

Chú thích:

1. *Đại Nam nhất thống chí*, quyển IX,

tỉnh thành Bình Định dời đến địa điểm mới
vào năm Gia Long thứ 7 (1808), tường
thành bằng đất năm Gia Long thứ 14
(1815), xây đá ong năm Gia Long 16
(1817).

2. *Đại Nam nhất thống chí*, quyển IX,
thành Bình Định thuộc địa phận hai thôn
Kim Châu và An Ngãi.

3. Theo *Nghiên cứu địa hạ triều
Nguyễn* của Nguyễn Đình Đầu, xuất bản
tại VN, 1996. Ngay từ đầu triều Gia Long
đã định chuẩn đơn vị đo lường thống nhất
cho cả nước, lúc ấy có ba thứ thước: Điền
xích (thước ruộng) bằng 0m4664 dùng đo
diện tích ruộng đất; phùng xích (thước
may) bằng 0m636 dùng đo chiều dài vải
vóc; mộc xích (thước mộc) bằng 0m424
dùng đo chiều dài cây gỗ và các loại khác,
các đơn vị của thước là tầm = 5 thước,
trượng = 2 tầm.

4. *Giã*: tên gọi cũ của thành phố Qui
Nhơn, cách thành Bình Định 18 km và
cách nơi an mạng 14 km.

5. *Phong trào kháng thuế miền Trung
năm 1908 qua các châu bán triều Duy Tân*
của Nguyễn Thế Anh, Sài gòn 1973.

6. Trong quyển *Cụ Trần Cao Vân* của
Hành Sơn, trang 68, nxb Minh Tân, Paris
VI e, 1952, tiếp theo đây có thêm hai câu
thơ:

*Phen này quyết níu lưng con tạo,
Mở bùng ra xin hỏi đạo đại nguyên.*

7. *Non nước Bình Định* của Quách
Tấn, trang 241, chép là Trịnh Đình Huệ.
Kẻ sĩ đất Thang Mộc của Vũ Ngọc Liên,
trang 60, chép là Bùi Huệ.

8. *Non nước Bình Định* của Quách
Tấn, nxb Nam Cường, Sài gòn 1967.

Còn Tay Nào Giấu Mặt

Việt Phương

*Tay ôm niềm đau, còn tay nào giấu mặt.
(Mây Trắng, nhạc Trầm Tử Thiêng)*



Đám cưới thật buồn cười. Đây nhé. Đoàn “nhạc công” đi một cách vô trật tự trong xóm. Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược vang dậy sỗ sàng. Cậu bé thủ hai cái chập chĩa khoảng 12, 13 tuổi đi trước. Cậu xúng xính trong bộ lễ phục màu đỏ, viền vàng. Bộ lễ phục nửa tân, nửa cổ, Hán, Thanh,

Việt, Tàu trộn loạn xà bần trông thật quái dị. Có lẽ cậu nhỏ tuổi nhất nên người ta cho cậu thủ vai... chính, cho cậu được mặc quần áo thật bắt mắt. Thỉnh thoảng cậu lại giang hai tay hết cỡ, đập hai cái chập chĩa bằng đồng một tiếng dậm theo, đinh tai nhức óc. Còn nữa, sau mỗi tiếng

vang của thứ âm thanh chập chĩa kia, cậu bé lại toét miệng ra cười một cách vô ý nghĩa. Vừa đi, cậu vừa xoạc chân tránh những vũng nước đọng từ cơn mưa hôm trước, trông như một anh hài lùn giễu dờ. Tôi không khỏi phì cười khi nhìn xuống đôi chân cậu đang trịnh trọng mang một đôi giày da đen, đúng mốt. Đôi giày bị tổ chảng, đế dày cả nửa tấc, tỉ lệ nghịch với thân hình ốm nhom của cậu. Buồn cười hơn nữa, là tôi; chú rể ngớ ngẩn mặc áo dài xanh, khăn đóng cùng màu, đi bên cạnh cậu bé với hai cái chập chĩa, vung ra, đập vào. Càng nhìn, cậu bé càng giống thằng đồ chơi bằng gỗ sơn phết diêm dứa, nhảy loi choi như vừa được lên dây thieu.

Tôi chỉ xin được hai tuần lễ nghỉ phép để về Việt Nam cưới vợ, sau khi gặp cô ấy trong chuyến viếng thăm quê hương lần trước. Nói là “gặp” thôi, nhưng cũng có người mới mai đàn ông hoàng. Nào là cô ấy đoan trang, hiền thực, không cặp kè, bỏ bịch lung tung; không yêu cuồng sống vội như đa số con gái Sài Gòn bây giờ.

Gặp cô, tôi cũng thấy thích. Dần dà, đi đến quyết định cưới xin. Bố mẹ tôi phản đối cả... bốn tay (không chừng là cả bốn chân, nếu hai người có thể giơ lên được). Bù lại, mẹ tôi nhảy dựng lên, khi nghe tôi quyết định về Việt Nam cưới vợ. Mẹ tôi nói:

- Con gái bên này thiếu giống gì, sao lại không chọn đại một đứa, về Việt Nam biết thật giả thế nào mà mò?

Bố tôi thêm vào:

- Bố không hiểu tại sao chỉ gặp nhau đôi ba lần trong vòng vài tuần ngắn ngủi, mà con lại cho đó là tình yêu. Con không thấy quá vội vã hay sao?

Tôi cãi:

- Ngày xưa bố mẹ có cặp kè, yêu thương nhau trước đầu, vậy mà cũng sống với nhau đến bạc đầu.

Bố tôi đuối lý, mẹ lườm tôi:

- Nhưng ngày xưa hai gia đình bố mẹ biết nhau rất rõ, mến nhau, nên muốn kết làm sui gia với nhau. Bây giờ, bố mẹ con Thảo mặt mày ra sao, hoàn cảnh gia đình thế nào, bố mẹ đâu rõ?

Tôi không dám cãi thêm, nhưng trong bụng vẫn không phục. Và cuối cùng, bố mẹ tôi nhất định không chịu về Việt Nam làm chủ hôn cho vợ chồng tôi. Và, tôi cũng nhất định lấy Thảo. Mẹ tôi buồn lắm, người bảo bố tôi:

- Nó giống ông cái tật cứng đầu.

Tôi đành giao khoán đám cưới của tôi cho họ nhà gái. Dĩ nhiên là tôi ra tiền, họ ra sức... tiêu phí. Họ rất lấy làm hoan hỉ khi nhận "trọng trách" này. Rồi, như bạn thấy đó, họ làm rình rang, âm ỉ cả xóm. Để chứng tỏ cho mọi người thấy, con gái họ cũng lấy được chồng Việt kiều. Còn hơn con gái nhà ai đó, chỉ lấy được chồng Đài Loan, Đại Hàn, Hồng Kông,... mà mặt mày lúc nào cũng ngênh ngang phát ghét.

Đã bảo là tôi giao khoán hết cho họ đàn gái, cho nên tôi như là một con rối bị giật dây.

Kỳ quái nhất là ban nhạc, trống kèn cứ như là làm đám tang, nếu mấy tay "nhạc công" đổi y phục đỏ vàng thành trắng đen. Tôi nghĩ, hay là ở Việt Nam bây giờ con gái lấy chồng Đài Loan nhiều quá cho nên họ tổ chức đám cưới cứ như là phim bộ Quỳnh Dao - mà lại là phim cổ trang mới lạ chứ. Thôi, tôi cứ nhắm mắt đưa chân, mà sao con hẻm lại cứ dài ra như Vạn Lý Trường Thành không bằng. Tôi ít về Việt Nam cho nên không biết có đám cưới nào kỳ dị như đám cưới của tôi

không?

Sau lễ, tất cả kéo nhau ra nhà hàng. Cô dâu cũng xí xọn thay đổi tới ba cái áo cưới, cái trắng, cái hồng, cái thiên thanh, chưa kể chiếc áo xường xám may xẻ tới... nước Tàu, tôi nhìn phát chóng mặt. Tôi thích cô dâu mặc áo dài Việt Nam hơn, nhưng Thảo cứ bảo áo dài đã mặc làm lễ ở nhà rồi, ra nhà hàng phải mặc áo cưới cho nó hách. Tôi chẳng thấy Thảo mặc cái áo cưới nào mà tôi vừa ý. Trời thì nóng muốn chảy mỡ, Thảo lại mặc mấy chiếc áo cưới lùm xùm loè xoè, ren tua nhiều quá, làm tôi tưởng tượng đến mấy cô đào cải lương đang mặc áo cưới, ca ước át trên video mà mẹ tôi thường xem. Coi mấy tuồng cải lương xã hội, mới thấy đàn bà Việt Nam... đáng trách làm sao. Hôm nay đám cưới, áo cưới mặc cho thật đẹp (?) rồi chạy ra bãi cỏ nắm tay tình nhân cũ khóc lóc như chết cha, chết mẹ, như vậy chẳng khác nào là ngoại tình... tư tưởng. Không biết Thảo của tôi có ngoại tình kiểu đó không, nhưng sao thấy mặt nàng hớn hờ hết ý. Trong phòng thay áo quần, Thảo cứ đi qua đi lại trước mặt tôi mà hỏi:

- Anh thấy sao, em mặc áo này trông có thướt tha lắm không?

Trời nóng, Thảo lại bắt tôi phải thay đổi áo phục khác, tôi cáu:

- ừ, thướt tha như cây đa cổ thụ.

Thế là Thảo giận, nhưng khi bước ra khỏi phòng thay áo là mặt Thảo lại tươi lên, rạng rỡ như đang đóng phim.

Sau những giờ phút linh đình đó, tôi lại trở về Mỹ, hóa thân thành con trâu, cày cật lực hai dóp. Mỗi tháng đều gửi về Thảo và gia đình cô ấy 500 đô chi tiêu trong khi chờ ngày đoàn tụ với tôi. Mẹ tôi biết được, bà tròn

xoe mắt hỏi tôi:

- Con có biết lương công nhân bên đó một tháng bao nhiêu không? Hai mươi đô la con ạ, con gửi cho nó một tháng bằng hai năm người ta làm thì con không những giết con mà còn giết chết nó.

- Giết nó? Sao vậy mẹ?

- Thì nó dư tiền, dư bạc, ăn chơi sung sướng, qua Mỹ thấy con như thế này sẽ làm cho nó té ngửa ra mà chết chứ sao!

Mẹ tôi nói quá đấy chứ, với 500 đô hàng tháng, Thảo bảo tôi là tiêu không đủ. Nào là tiền chợ, tiền điện thoại. Nào là tiền học, tiền sách vở của mấy đứa em Thảo, vân vân... hừm bà lần những thứ tiền Thảo liệt kê mà tôi không nhớ nổi. Rồi Thảo lại xin tôi cho tiền mua một chiếc xe Dream đời mới nhất để "anh về có xe mà chở em đi chơi". Cái gì cũng "vì anh" và "cho anh" hết, thì Thảo của tôi đáng được tôi mua cỡ 2, 3 chiếc, chứ đừng nói gì chỉ một chiếc xe hai bánh.

Nghĩ mà lại hay. Từ khi có vợ, tôi làm ra nhiều tiền mà chẳng chi tiêu bao nhiêu. Ngày cày 2 "dóp" lấy đâu thì giờ đi xài tiền? Thế cho nên, có tiền dư là tôi lại tổng về Việt Nam cho Thảo "quản lý" và "xử lý" giùm tôi. Số tôi thầy bói đã bảo là làm ra tiền nhưng lại giữ không được tiền. Thôi thì đành xuôi theo ý trời là gửi về cho Thảo giữ (và xài giùm) vậy.

Đạo sau này, Thảo tần thời ra phết. Nhìn hình Thảo mới chụp gửi qua cho tôi, tôi cứ nghĩ là Thảo đang ở trên một đất nước nào đó chứ không phải là Việt Nam. Thảo ăn mặc mốt miết, tóc tai chải bới như mệnh phụ phu nhân, vào những khách sạn sang trọng chụp hình gửi tặng tôi. Những tấm hình mà ở Mỹ này, ai xem cũng bảo là tôi may mắn lấy được vợ sang, vợ đẹp. Kèm theo

xấp hình đó là một danh sách lòng thông những hiệu nước hoa, mỹ phẩm danh tiếng trên thị trường Âu Mỹ. Tôi cũng ngạc nhiên vì ở Việt Nam mà Thảo đã biết xài những sản phẩm thật đắt tiền bên Mỹ. Rồi thì nào áo quần, hiệu Polo, hiệu Tommy, hiệu C.K... Thảo đều rành một cây xanh dờn.

Thảo còn bảo tôi vào trong Victoria's Secret mua cho nàng những chiếc áo ngực, những chiếc quần lót ren tua đủ kiểu. Mà trời ạ! Có bao giờ tôi đặt chân vào những cửa tiệm như thế này đâu? Thế này thì cũng hơi quá đáng. Tôi tức, gọi điện thoại cãi nhau với Thảo:

- Không có anh, em mua quần áo lót cho đẹp, mặc ai xem đây?

- Anh... nhà quê quá. Tụi bạn em mặc toàn loại hàng này không à.

- Bộ gặp nhau, tụi em... cởi áo ra khoe với nhau à?

- Anh càng nói càng chướng. Con gái với nhau, nói ra một cái là chúng biết liền, cần gì...

Vậy mà lời qua, tiếng lại mất đến cả tiếng đồng hồ, chỉ tổ làm giàu cho mấy hãng điện thoại. Tôi thấy xót ruột quá. Lần nào nói chuyện với Thảo không cãi nhau, cũng cà kê dề ngỗng những chuyện không đâu hàng giờ trên điện thoại viễn liên thuộc loại mắc tiền nhất trên thế giới. Đó là chưa kể những lúc bắt chội tôi cố tình gọi Thảo để kiểm soát Thảo có đi chơi không. Tối tháng thấy hóa đơn điện thoại về là tôi nóng mặt. Nhưng ai biểu tôi ham lấy vợ đẹp làm chi? Vợ đẹp thì phải canh cho kỹ. Người ta thường bảo "vợ đẹp là vợ của người ta". Biết thế cho nên tôi cứ bắt kể ngày đêm, canh gọi điện thoại để kiểm soát Thảo. Có lần, tôi gọi cho Thảo xong, rồi đợi 15 phút sau gọi lại. Thảo đã biến mất, tôi nhảm tính, lúc ấy khoảng 10 giờ đêm ở Việt

Nam rồi. Thảo đi chơi ở đâu mà những sau mười giờ đêm? Tôi sốt ruột. Thế là cả ngày hôm đó tôi chẳng lòng dạ nào làm việc được. Sau đó, tôi thường canh gọi Thảo vào lúc 11, 12 giờ đêm ở Việt Nam, Thảo lại vắng nhà. Hôm sau, tôi gọi lại, gặp Thảo, tôi chất vấn:

- Tối hôm qua em đi đâu mà đến nửa đêm vẫn chưa về?

Giọng Thảo tỉnh bơ:

- Em ra phố ăn chè với mấy người bạn.

- Ăn chè? Mười hai giờ đêm còn có người bán chè ngoài phố?

- Anh không biết chứ? Sài Gòn bây giờ có nơi không có ban đêm.

Tôi sáng giọng:

- Chỉ có những hộp đêm, vũ trường mới mở cửa trễ thôi. Em làm như anh khờ lắm đó.

- Em vào đó làm gì?

- Ai biết?

Thế là chúng tôi lại cãi nhau. Lúc đám cưới tôi quên coi tuổi, nay mới phát hiện là hai đứa sao mà khắc khẩu quá. Tôi tự an ủi. Khắc khẩu còn đỡ hơn là khắc mạng. Sau mỗi lần cãi nhau chí tử như vậy. Người bị thiệt hại vẫn là phần tôi. Tôi lại phải mua quà Mỹ gửi về Việt Nam cho Thảo để "hàn gấn vết thương chiến tranh". Như một cái túi không đáy, tôi càng quà cáp, tiền bạc gửi về, Thảo đều bảo là không đủ. Những điều này tôi giấu bố mẹ tôi. Tôi không muốn đào thêm hố ngăn cách giữa Thảo và gia đình tôi.

Và, tôi quyết định về Việt Nam thăm Thảo trong khi chờ thủ tục đưa Thảo qua Mỹ hoàn tất. Với tôi, chuỗi ngày đợi bảo lãnh Thảo thật lê thê.

Tôi về Việt Nam bất ngờ. Bất ngờ đến nỗi khi gặp Thảo ở quán bia rượu có nhạc sống, mà Thảo đã đưa tôi đến trước đây, Thảo nhìn tôi uất ức đến nghẹn ngào. Uất ức là phải. Khi không ông

chồng lù lù từ Mỹ xuất hiện ở một quán ăn chơi Việt Nam, mà Thảo lại không được "báo cáo" trước thì thật là một điều đáng trách, đáng nằm vạ, la làng cho ông chồng hết hồn chơi. Nhưng không được. Tại lúc ấy, Thảo và cô bạn gái đang ngả ngón, đùa cợt với hai gã Đại Hàn. Tôi biết người bạn gái này của Thảo từ lâu. Cô thuộc loại ăn chơi có tiếng trong giới ăn chơi. Chuyên "bắt địa" đàn ông ngoại quốc. Đàn ông Việt Nam, kể cả "Việt kiều" cô đều không thêm để mắt xanh đến. Thứ nhất, theo cô, chơi với đàn ông Việt Nam dễ "mất tiếng" lắm. Đàn ông ngoại quốc, chơi xong là bỏ, chẳng ai thêm biết gốc gác, lai lịch của mấy cô ra sao. Hơn nữa, đàn ông ngoại quốc "đắc địa" hơn đàn ông Việt Nam nhiều. Tôi đã khuyên Thảo là đừng chơi với những hạng người như thế, dễ hư hỏng lắm. Nhưng Thảo ừ ừ cho qua chuyện. Thảo bảo tôi:

- Thụy cũng là người đàn ông hoàng lắm đấy. Nó có chồng là người Đài Loan đang chờ thủ tục di dân.

Tôi nghe qua rồi thôi. Nhưng có một lần tôi nhìn thấy Thụy đang cặp tay với một người Đại Hàn bước vào khách sạn. Tôi không nói với Thảo điều ấy, nhưng tôi sợ trong những lúc tôi ở Mỹ Thảo cũng có thể làm chuyện như vậy với những người đàn ông ngoại quốc khác. Có gì lạ. Cuộc sống Việt Nam bây giờ đạo đức không đáng một xu. "Tiền là tiên là Phật, tiền là sức bật của thanh niên mà". Gái đã có chồng, đi ngủ với những người đàn ông khác thì có mất mát, hư hao téo teo gì đâu. Không chừng, nó còn làm cho các cô... trẻ đẹp thêm bằng món "hấp tinh đại pháp". Điều dễ hiểu là các cô có thêm tiền để son phấn, áo quần lượt là, sửa mắt, sửa mũi, mài da,

thèo mỗ, thì Chung Vô Diễm cũng biến thành Hằng Nga. Thảo thì không đến nỗi phải cắt, sửa, mài, thèo, vì vốn Thảo đã đẹp lại còn trẻ. Tuy nhiên, “người tốt nhờ lụa, lúa tốt nhờ phân” mà. Thảo ăn diện không khác chi một nữ minh tinh “siêu sao” của Việt Nam, thì thằng đàn ông nào nhìn vào lại không thèm.

Gặp tôi. Thảo há hốc miệng nhìn tôi, xong hơi há đứng dậy kéo tôi ra ngoài không quên nháy mắt với Thụy, nhờ có “giải quyết vấn đề” với gã Đại Hàn đang ngồi cụt hứng trong góc.

Vừa bước theo Thảo, tôi vừa bực mình suy nghĩ. Con gái Việt Nam thật là đắt giá, như Thụy chẳng hạn, vừa nhận tiền cấp dưỡng của người chồng Đài Loan hàng tháng, vừa “đi khách” ngoại quốc ra vào những nơi sang trọng thì tiền không biết để đâu cho hết. Có lẽ Thảo của tôi cũng vậy. Nghĩ thế nên tôi hất tay Thảo ra. Tôi bước nhanh ra đường. Thảo chạy theo sao lưng, cô léo nhéo gọi tên tôi, cuối cùng tôi đành phải đứng lại. Thảo khóc lóc thảm thiết, bất chấp phớt xá nhiều người qua lại tò mò nhìn chúng tôi. Tôi kéo Thảo vào quán nước gần đó. Thảo ngồi đối diện tôi, mắt vẫn còn mọng đỏ. Tôi hất hàm:

- Em có gì muốn nói?

Thảo sụt sịt:

- Tại con Thụy nó năn nỉ em đi chung đôi. Nó bảo không có chồng ở bên cạnh, buồn quá nên ra ngoài chơi cho đỡ buồn. Nó không dám đi một mình nên rủ em đi chung cho an toàn vậy thôi.

Tôi nghe tức trong ngực, nhưng giọng vẫn bình thản. Bình thản một cách lạnh lùng:

- Cô ấy mà sợ ai? Anh đã bảo em đừng có đi chơi chung với cô ấy rồi mà. Làm như thế có khác chi là điếm?

Thảo òa khóc nức nở. Người

hầu bàn mang nước ra nhìn chúng tôi lạ lùng. Tôi lúng túng bảo Thảo thôi đừng khóc nữa. Chuyện đâu vào đấy. Đến phiên Thảo trách tôi:

- Anh về Việt Nam sao không báo cho em biết trước?

Tôi nghĩ trong bụng. Biết trước để em chuẩn bị diễn kịch làm một người vợ chung thủy chờ anh hay sao? Nhưng nhìn đôi mắt Thảo, tôi không nỡ:

- À, không. Thấy có phép, anh về ngay nên không kịp báo cho em. Hơn nữa anh muốn tạo cho em một sự ngạc nhiên.

- Anh có về nhà kiếm em không? Sao anh biết em đến quán rượu đó?

Thảo đâu biết là tôi đã nghi ngờ Thảo, muốn kiểm chứng lại những điều tôi suy nghĩ trong đầu thôi. Không ngờ điều đó là sự thật. Tôi đã muốn tát tai Thảo ngay trong quán bia ôm đó, nhưng tôi không làm được. Tôi tiếc nuối những gì đã đổ ra trên mình Thảo. Tôi lại càng tiếc nuối Thảo hơn. Biết đâu mang Thảo về Mỹ, Thảo sẽ sống an phận thủ thường. Người ta thường bảo “lấy dĩ làm vợ còn hơn là lấy vợ về làm dĩ.” Mà Thảo chưa đến nỗi là “dĩ” cơ mà. Thảo chỉ ham chơi nhất thời. Tiền tôi gửi về Thảo và gia đình dư sống, đâu cần phải làm ba cái nghề hạ tiện như thế. Ngay cả việc làm “Tiếp thị viên” cho một hãng bia ngoại quốc của Thảo, tôi cũng bảo Thảo bỏ đi, đừng làm, chỉ ở đó chờ ngày qua Mỹ mà thôi. Tôi vốn biết mấy cô gái làm “tiếp thị” phải mời chài, mớm mếp chẳng khác gì gái bia ôm để mời khách dùng bia rượu của hãng mình. Đôi khi còn bị khách sờ tay sờ chân, ép uống chung với khách nữa là khác. Tôi ghen, nên nhất định không cho Thảo đi làm. Câu hỏi vừa rồi của Thảo làm tôi bối rối:

- Anh về khách sạn để hành lý xong có cái hẹn với bạn ở quán rượu đó - Tôi đánh trống lảng - Vậy là cho hấn leo cây rồi.

Lạ quá. Tôi lại dịu giọng với Thảo. Tôi vốn đã có nghĩ trong đầu khi còn trong quán rượu là tôi sẽ nói ly dị với Thảo kia mà. Tôi không nỡ. Trông Thảo ngây thơ quá, không lẽ Thảo lại dối gạt tôi. Hơn nữa, càng buồn, càng nũng nịu, tôi thấy Thảo càng quyến rũ. Kỳ này, tôi nhất quyết phải để lại cho Thảo một số tiền kha khá để Thảo lo lót ba cái vụ giấy tờ cho mau chóng mà qua đoàn tụ với tôi. Để tôi không đem dài lắm mộng. Thủ tục ở Mỹ tôi đã hoàn tất từ lâu, vấn đề còn lại là chờ bên phía Việt Nam mà thôi.

Rồi, khi bước ra khỏi tiệm nước, Thảo lại âu yếm bên tôi như một cặp vợ chồng mới cưới. Tôi đưa Thảo về khách sạn, soạn cho Thảo những món quà tôi mang từ Mỹ về để nhìn Thảo cười sung sướng là tôi thấy vui. Sau đó, tôi bảo Thảo:

- Anh đưa em về nhà thăm ba mẹ và các em.

Thảo nhìn tôi với đôi mắt biết ơn làm tôi thương quá.

Tôi đưa Thảo lên Đà Lạt sống thêm tuần trăng mật thứ hai, rồi tôi lại vội vã bay về Mỹ.

Một hôm, tôi nhận được cú điện thoại bất thường từ Việt Nam. Điện thoại của Hoàn, người bạn thân từ thời trung học. Nó bảo tôi về Việt Nam gấp, có chuyện quan trọng liên quan đến hạnh phúc của tôi. Tôi hỏi chuyện gì thì nó không thêm nói, nó bảo điện thoại mắc tiền lắm nên nó cúp. Tôi vội vã gọi lại, hỏi dồn dập:

- Có chuyện gì thì nói tao nghe. Mày tưởng Mỹ và Việt Nam chỉ bằng Sài Gòn - Chợ Lớn hay sao mà muốn về là về ngay?

- Đó là chuyện của mày. Bạn thân với mày tao mới nhán vậy. Nhưng Thảo là vợ mày, nếu mày không thấy tận mắt thì mày sẽ không tin. Tao nói ra chỉ làm mày hiểu lầm tao thôi.

Tôi sốt ruột, văng tục:

- Hiểu làm cái con mẹ gì, bạn bè thân thì tao cảm ơn mày không hết.

- Ấy, ấy, chuyện gì thì nói, nhưng chuyện này tao chỉ có bốn phần báo cho mày biết chừng ấy thôi. Về hay không là tùy mày. Đến lúc vợ mày qua tới Mỹ thì hối hận cũng đã muộn."

- Làm gì mà có chuyện lớn thế. Không lẽ Thảo đang cặp với người khác?

Hoàn ngập ngừng:

- Phải!... Nhưng về đi rồi hãy tính. Thôi tao không nói nữa.

Hoàn cúp điện thoại. Tôi nghe tim thất lại. Không lẽ mọi điều tôi nghĩ đều đúng. Thảo đẹp, dĩ nhiên có nhiều người đeo đuổi. Có biết bao Việt kiều về nước ăn chơi và hào hoa hơn tôi gấp bội. Tôi chỉ là một thằng Việt Nam mới qua Mỹ theo diện đoàn tụ sau này mà thôi, không có gì thành công trên đất Mỹ hết, thì lấy gì bảo đảm tương lai cho Thảo. Không chừng Thảo cũng sẽ bỏ tôi ngay sau khi qua Mỹ như một số người khác đã làm. Hay tôi chỉ là một miếng giấy visa cho Thảo vào Mỹ? Như thế thì đau cho tôi lắm. Thảo biết tôi yêu Thảo, si mê Thảo thật tình. Tôi muốn về Việt Nam lấy vợ đàng hoàng, chứ không phải về Việt Nam ăn chơi qua đường. Tại sao Thảo lại đối xử với tôi như vậy? Tôi chụp điện thoại gọi về Thảo. Giọng Thảo vẫn ngọt ngào, bình thường như mọi lần. Không lẽ thằng Hoàn gạt mình? Hoàn xin tôi mấy đôi giày thể thao hiệu Nike, nhưng tôi bảo giày nặng lắm gửi bưu điện mất nhiều tiền cước, để hôm nào về

tôi mang về cho Hoàn luôn. Hoàn muốn tôi về để mang giày về luôn thế? Không lẽ chỉ mấy đôi giày mà Hoàn đành phải gạt mình về? Bên vợ, bên bạn, tôi không biết nghĩ sao? Tôi không dám trực tiếp hỏi Thảo (cũng không biết làm sao để mở miệng ra hỏi) về chuyện Hoàn đã nói cho tôi biết vừa rồi. Sau khi nói chuyện vu vơ, tôi lại gác máy. Cũng như không! Tôi đi ngủ với ngàn dấu hỏi trong đầu.

Cuối cùng, tôi cũng nghe lời Hoàn về Việt Nam, điều này thật không dễ cho tôi chút nào. Đùng một cái xin nghỉ phép cả hai chỗ làm không phải là dễ (dù là nghỉ không ăn lương), lại tốn cả hàng nghìn đô mua vé máy bay khứ về, tốn thêm tiền mang về Việt Nam để tiêu xài. Nghĩ tới, tôi thấy mình bị thương thật nặng. Nhưng vì tương lai và hạnh phúc, tôi đành phải về, dù bị hăng tôi đang làm chính thức hăm dọa là nếu tôi tiếp tục xin nghỉ phép nữa, thì cứ tự nhiên, nhưng đừng quay trở lại làm nữa. Tôi bất cần. Hăng cũng bất cần tôi. Lỗi tại tôi, tôi không oán trách, vì trong vòng chưa đầy một năm, tôi đã xin phép nghỉ hai lần để về Việt Nam, lần nào cũng 3, 4 tuần. Hăng không thấy kỳ thì chính tôi cũng thấy chướng.

Lần này về tôi đến thẳng nhà Hoàn. Tôi không dám ở khách sạn nữa, tốn tiền lắm. Tôi lục vali ném cho Hoàn hai đôi giày rồi nửa đùa, nửa thật:

- Mày muốn tao về chỉ vì mấy đôi giày này cho mày đi đánh tennis?

Hoàn trợn mắt nhìn tôi:

- Mày nghĩ tao là thứ người gì? Bộ tưởng tao mua không nổi hay sao?

Tôi vuốt giận:

- Bạn thân mà, đùa một chút cũng không được sao?

Hoàn cười:

- Tao biết mày đùa. Mày mà nói thật tao chặt đầu mày ra đá banh đó.

Nói rồi, Hoàn khoác vai tôi:

- Hoàn ngênh mày ở lại nhà tao. Bây giờ tao đưa mày đi gặp Thảo của mày.

Hoàn thu xếp vài bộ áo quần. Tôi ngạc nhiên:

- Đi đâu thế?

- Nha Trang.

- Không phải lại nhà Thảo hay sao?

- Thảo đang ở Nha Trang.

- Mày biết Thảo ở đâu ngoài Nha Trang?

- Dĩ nhiên.

- Sao biết?

- Ra đó mày sẽ biết. Mày cũng thu xếp vài bộ áo quần mà đi, lẻ lên thôi không còn kịp giờ nữa.

Tôi vội vã làm theo Hoàn. Chúng tôi đi taxi ra sân ga. Lúc lên tàu, Hoàn bảo tôi:

- Mày chỉ cần nằm ngủ một giấc, sáng mai là đến Nha Trang.

Tôi ái ngại nhìn Hoàn:

- Mày bỏ cả công việc theo tao thế này...

Hoàn cắt ngang:

- ối dào, coi như là đi nghỉ mát. Tao chạy áp phe, có mối thì ăn chơi "xối xả", không mối, thì... tối nằm không. Mày đừng lo.

Tôi không nén nổi tò mò:

- Sao mày biết Thảo đang ở Nha Trang?

- Mày biết Thụy chứ? Thụy nói với em gái tao.

- Thảo đi với ai? Ra Nha Trang làm gì?

- Tối đó mày sẽ biết.

Hoàn vỗ vai tôi nói tiếp:

- Chuyến đi này, mọi chi phí ăn ở, xe cộ là mày phải bao tao đó, ông Việt kiều.

Tôi cười:

- Còn phải nói.

Tàu đã bắt đầu rời sân ga, nhà cửa hai bên đường ray trông thiếu nào làm sao, những mái tôn như

muốn đâm vào toa xe lửa. Quãng đường từ Sài Gòn ra Nha Trang chỉ có mấy trăm cây số thế mà xe phải chạy mất 12 tiếng đồng hồ. Hoàn cầm lon coca do người phục vụ viên mang đến cười với tôi:

- Mày xem, vé tàu của mày mắc gần gấp ba của tao thế mà chỉ được "chiều đãi" hơn tao một lon cô ca.

Tôi cười:

- Mày uống lon nước đó chắc được tăng thêm vài tuổi thọ.

Hoàn trề môi:

- Hay là lú người đi. Cô ca mà nhà nước ta dùng để "chiều đãi" Việt kiều chắc phải có thuốc lú. Uống vào lú như mày đó, mang tiền về để... nuôi gái.

Tôi lườm Hoàn, được nước Hoàn trêu tôi:

- Mà tao nói thật. Chém giá kiểu này còn đỡ, phải chém cho đứt cổ mấy thằng Việt kiều mới phải. Việt kiều, Việt cộng, Việt gian. Ba Việt cộng lại tan hoang cửa nhà."

Tôi hát hăm:

- Còn mày là Việt gì?

Hoàn nói không suy nghĩ:

- Việt rong, ăn xong chạy rong ngoài đường kiếm mảnh.

- Mày nói nghe thảm.

- Nói thế không đúng sao? Mấy mảnh ngon cha con nó ăn hết chỉ có dân ngu cu đen như tụi tao mới chạy rong ngoài đường...

Tôi suy:

- Mày nói thế mà không sợ bị bắn bỏ bu hay sao?

- Trong buồng này chỉ có tao với mày, sợ gì?

Tôi chỉ hai chiếc giường tầng trên bảo Hoàn:

- Phòng này dư những hai chỗ, phí quá.

- Mày đi xuống những toa khác mà xem, không có chỗ để thiên hạ ngồi đó. Vé của mình là vé có giường nằm, mắc hơn vé ngồi nhiều lắm.

Tôi lơ đãng nhìn ra ngoài khung cửa. Trời đã bắt đầu xẩm màu, chiều xuống vội vã. Những người dân khắc khổ ngồi trên những chiếc yên xe nôn nóng chờ những toa tàu chậm chạp bò qua. Tàu càng chạy vào những vùng ngoại ô, dân chúng càng lam lũ nhiều hơn. Họ lặng lẽ cam chịu hơn dân Sài Gòn. Ở Sài Gòn, đường phố ồn ào náo nhiệt, thiên hạ vừa lượn xe hai bánh vừa hét vào điện thoại cầm tay trông thật buồn cười. Ấu đó cũng là một thứ trò chơi thời thượng của Sài Gòn bây giờ. Màn đêm đã xuống, tôi nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ. Đến khi Hoàn thức tôi dậy bằng ly cà phê đậm đen, tôi mới nhìn ra bên ngoài. Trời bắt đầu sáng. Tôi hỏi Hoàn:

- Tới đâu rồi vậy?

- Cam Ranh.

Tôi tựa lưng vào thành tàu, rút thuốc châm lửa. Nhấp một chút cà phê, tôi nhăn mặt:

- Cà Phê đắng quá.

Hoàn chửi:

- Mẹ! Cà phê mà không đắng thì như gái không son phấn.

- Mày ví von đến buồn cười. Gái không son phấn thì nhằm nhò gì đến cà phê đắng hay không?

- Gái không son phấn trông phát chán. Mày cứ tưởng tượng buổi sáng nhìn mặt con nhỏ tối hôm trước mày dốt ở phòng trà về, không son phấn, trông nhợt bỏ mẹ.

- Nhợt tại vì mày bị "nguội" rồi, chứ đâu phải tại con nhỏ!

- Con nhỏ làm tao "nguội" chứ bộ.

- Nói gì thì nói chứ tao không uống nổi thứ cà phê này đâu. Vừa đắng vừa đậm.

- Mày mới qua Mỹ có vài năm mà thay đổi nhiều quá.

Hoàn nói lấy. Tôi không thèm cãi, thứ cà phê trên xe lửa uống vào phát chóng mặt. Nhất là buổi

sáng sớm chưa có chút gì trong bụng. Cà Phê Việt Nam còn đặc kẹo hơn cà phê của Ý. Tôi ném tàn thuốc qua khung cửa. Gió đồng ruộng thổi vào tôi mùi lúa mới ngọt lịm.

Xe lửa chính thức vào ga Nha Trang gần 6 giờ sáng. Hoàn lục tục mang hành lý kéo tôi ra cổng. Kiểm khách sạn rồi tính sau. Hoàn nói với tôi sau khi kêu một chiếc taxi. Tôi hỏi:

- Khách sạn nào?

- Hải Yến. Ở đường Trần Phú, bãi biển Nha Trang. Đẹp lắm.

Ngồi trên xe, Hoàn thông thạo bảo tôi:

- Trước kia, đây là dòng Cứu Thế, sau bị nhà nước quản lý và cho sửa sang thành khách sạn.

Tôi ậm ừ cho qua chuyện. Tôi không muốn nhắc đến chuyện chính trị, bởi có người tài xế ngồi trước. Về Việt Nam tôi chỉ muốn được yên thân, tôi không muốn bị lôi thôi với chính quyền địa phương về bất cứ chuyện gì. Ngay cả lúc ở phi trường Tân Sơn Nhất, thấy người ta cho tiền bọn xét giấy tờ, hành lý tôi cũng cho, tuy rằng trong bụng tôi rất ghét cái trò đóng tiền mãi lộ kiểu đó. Xe đến khách sạn, Hoàn làm thủ tục giùm tôi. Sau khi vào phòng, tôi mới ngã người xuống nệm mệt mỏi. Hoàn khều vai tôi:

- Mày ngủ một chút, trưa này tao sẽ đưa mày đi ăn món tiết canh Âu Cơ. Ngon tuyệt.

Tôi nhòm người dậy:

- Trời ơi! Cả bà Âu Cơ mà cũng mang ra làm tiết canh ư?

Hoàn ôm bụng cười:

- Không phải. Tiết Canh Âu Cơ là tên một quán tiết canh ở đường Âu Cơ.

- Mẹ! Chán gì tên đặt, lại lấy tên bà Âu Cơ ra đặt, mà lại là món tiết canh mới chết người.

- Ôi thời nay ai biết bà Âu Cơ là ai? Người ta chỉ biết anh

Nguyễn văn Trỗi, chị Võ thị Sáu.

- Vậy hôm nào vào Sài Gòn, tao bỏ vốn cho mày ra đường Nguyễn Thị Minh Khai mở quán Tiết Canh Nguyễn Thị Minh Khai, mày chịu không?

- Mày xỏ tao vừa thôi chứ. Lúc đó thì tụi nó tới làm tiết tao thì có.

Tôi gật gù:

- Vấn đề là ở chỗ đó.

- Vậy mày có đi ăn tiết canh Âu Cơ không?

- Xin miễn, nghe nói tao muốn ới. Tao chờ ăn tiết canh Nguyễn Thị Minh Khai của mày.

Hoàn cười thành tiếng:

- Vậy thôi tao không ép. Nha Trang còn nhiều quán bán thức ăn hải sản ngon lắm. Mày ngủ tiếp cho lại sức đi. Tao đi một chút rồi về đánh thức mày dậy."

Tôi lười biếng gật đầu. Hoàn bước ra khỏi phòng. Tôi lại chìm vào giấc ngủ, cho đến lúc Hoàn đánh thức tôi, giọng cấp bách:

- Tao tìm được con Thảo rồi.

Tôi nhòm người dậy, ngơ ngác hỏi:

- Đâu? Đâu?

Hoàn bật cười:

- Không xa lắm đâu, cũng trong khách sạn này.

Tôi nhảy xuống giường:

- Phòng số mấy?

- Đừng vội. Muốn bắt gặp quả tang, phải đợi đêm xuống. Bây giờ tao phải đưa mày đi kiếm chút gì bỏ bụng. Đói quá.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã ba giờ chiều, mười mấy tiếng đồng hồ tôi chưa có chút gì vào bụng. Tôi đi vào phòng tắm:

- Đợi tao một chút. Tao cũng đói quá.

Tôi làm vệ sinh qua loa, thay vội bộ đồ khác rồi theo chân Hoàn xuống lầu. Gió biển thổi vào mặt tôi dễ chịu. Băng qua đường, đi bộ khoảng một khúc chúng tôi gặp một nhà hàng nằm trên bãi biển, có những chòi mái

lợp tranh hình nón. Hoàn kêu giùm tôi vài món thức ăn, chờ cho người tiếp viên đi khỏi, Hoàn nói vừa đủ tôi nghe:

- Ở đây thức ăn không ngon bằng dưới phố, nhưng gần. Tao lại đói bụng quá.

- Không sao, có ăn là được rồi. Những đứa trẻ ăn xin không biết từ đâu kéo đến bàn chúng tôi. Hoàn quát chúng:

- Đi chỗ khác chơi hết đi tụi mày.

Tôi thấy chúng tội nghiệp rút tiền ra cho. Hoàn trách tôi khi lũ trẻ kéo nhau đi:

- Mày làm như vậy là phiền lắm đó. Chúng nó lại kháo nhau kéo đến một lũ khác cho mà xem.

Hoàn nói y như thần. Không đầy mười lăm phút sau, một lũ trẻ khác lại kéo đến. Tôi ngồi im theo dõi Hoàn ra sức xua đuổi mệt nghỉ. Xong, Hoàn nói:

- Mày làm khổ tao.

Tôi cười cầu tài:

- Sao mày biết Thảo ở chung khách sạn với mình?

- Tao biết từ lúc còn ở Sài Gòn, có điều ra đây tao mới biết số phòng của tụi nó mà thôi.

- Thảo nào mày nhất định đòi về khách sạn Hải Yến. Thảo đi với ai vậy?

Hoàn xua tay, khi người hầu bàn mang thức ăn đến:

- Thôi ăn đi mày. Tối nay mày sẽ biết.

Ăn xong và nhâm nhi vài chai bia, trời cũng đã vào chiều. Hoàn đứng dậy bảo tôi:

- Mày đi bộ được không, tà tà tản bộ dọc theo đường biển. Chiều về thiên hạ phố biển dập dìu dữ lắm.

Tôi sốt ruột:

- Sao mày không đưa tao đi kiếm Thảo cho xong chuyện. Chán quá.

Hoàn cười cười:

- Chưa đến lúc, phải đợi đêm

xuống, phải bắt được tay day được cánh mới thôi.

- Mày làm như mấy bà đi bắt ghen không bằng.

- Thì cũng tương tự như vậy. Cho mày thấy tận mắt mày mới khỏi ám ức, khỏi bị con nhỏ đó dụ nữa. Mày biết không, mỗi lần mày gửi quà về nó khoe tùm lum hết, nào là xú cheng, quần lót, nào là...

Tôi đỏ mặt cắt ngang:

-Sao mày biết?

- Đã bảo với mày em gái tao làm chung chỗ với con Thụy, chắc mày đã gặp con Thụy rồi chứ? Chuyện gì con Thụy cũng kể với em tao hết.

Tôi đi bên cạnh Hoàn mà đầu óc nghĩ vơ vẩn. Như thế có nghĩa là Thụy rủ Thảo theo khách ra Nha Trang? Hay Thụy cho em Hoàn biết Thảo cùng với người đàn ông nào đó đang du hí ở Nha Trang. Khách sạn Hải Yến có thể là một nơi chốn quen thuộc của Thảo và tình nhân? Nghĩ đến Thảo đang quán quýt trong vòng tay của một người đàn ông khác, tôi chợt nghe nhói nhói ở tim. Chiều xuống chậm. Tôi rủ Hoàn xuống bãi biển. Tôi cởi giày ra cầm tay, đặt đôi bàn chân trần xuống làn đất mịn ướt, sóng tràn bờ lấp liếm chân tôi tạo cảm giác dễ chịu. Tôi nhìn xa phía chân trời. Biển mênh mông quá, tôi như bị thất lạc trong chiều. Biển trời đẹp như thế này. Ước gì có Thảo bên cạnh. Tôi nhớ Thảo quay quắt. Đến bây giờ tôi mới biết tình cảm tôi trao cho Thảo thật quá nhiều. Tôi đã yêu Thảo tự bao giờ tôi không biết. Nhưng chắc chắn là sau khi chúng tôi làm đám cưới. Trước đó, tôi chỉ bị nhan sắc của Thảo làm cho tôi choáng ngợp mà thôi. Tình cảm như cơn mưa, càng lâu càng thấm đất. Gió biển lùa vào buồng ngực tôi. Tôi so vai. Hoàn quay qua

tôi:

- Mày lạnh hả. Xuống phố đảo một vòng rồi kiếm chút gì ăn tối xong về.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã hơn sáu giờ chiều. Mới đó mà tôi đã tiêu phí gần một ngày ở Nha Trang.

Tôi giục Hoàn trở về thì trời đã tối. Con đường biển sáng dịu với dãy đèn thủy ngân chạy dài. Vẫn còn xe cộ làm xôn xao nổi nhớ trong tôi. Giờ này, không biết Thảo đang làm gì? Thảo đã về khách sạn hay còn lang thang đi chơi khuya với ai đó? Nha Trang phố nhỏ, cho nên Hoàn bảo tôi đi bộ cho thoải mái. Có khi nào bắt gặp Thảo đang khoác tay người đàn ông nào đó trên đường không nhỉ? Biết đâu? Du khách đến Nha Trang thường hay dạo đường biển. Đến lúc đó tôi phải làm gì nhỉ? Tôi suy nghĩ lung tung cho đến khi về tới khách sạn lúc nào không hay.

Tôi vào phòng tắm cho nước xóa tan đi những bụi bặm và mệt mỏi một ngày. Đến khi tôi lòi đầu ra khỏi phòng tắm thì Hoàn nhào tới:

- Đến giờ rồi đó mày.

- Giờ gì?

- Tìm Thảo chứ còn gì?

- Dữ không, sao không đợi tao ngủ đến sáng mai rồi hãy đi?

Hoàn nghiêm giọng:

- Con Thảo ở tầng trên, phòng số 310. Tao và mày lên đó tìm, nhưng mọi việc mày phải để tao làm. Mày chỉ là khán giả thôi, nghe chưa?

Tôi lú lú theo Hoàn. Đứng trước cửa phòng 310, tim tôi đập rối lên. Hoàn gõ cửa. Tiếng con gái trong phòng vọng ra:

- Ai đó?

Tôi như ngạt thở. Đúng là giọng của Thảo. Hoàn sửa giọng:

- Tôi đến coi lại vòi nước trong phòng tắm.

Giọng Thảo bực dọc:

- Gọi từ hồi sáng, giờ mới cho người đến sửa. Sáng mai trở lại đi.

Hoàn nói:

- Không được đâu cô ời. Tôi chỉ làm ca tối. Người sửa chữa ca ngày nghỉ phép rồi.

Thì ra lúc tôi đang ngủ, Hoàn đã tìm cách bày ra kế này. Hoàn gõ cửa tới tấp. Vẫn giọng nói Thảo, lần này không nén nổi sự khó chịu:

- Làm gì dữ vậy? Đợi chút đi.

Thời gian như ngưng lại. Tiếng mở cửa lách cách. Tôi nhìn thấy Thảo đang quần chiếc ra giường. Thảo trợn to mắt sững sờ khi nhìn thấy tôi. Hoàn tông cửa bước vào phòng. Tôi theo sau. Trên giường hình như đang có người quần chân trùm đầu nằm đó. Tôi không nén nổi tức giận xông đến kéo tóc tắm chân. Một mái tóc dài xổ ra, một thân hình trắng nõn nà cũng phơi bày ra sau đó. Khuôn mặt con gái hốt hoảng quay lại nhìn tôi. Thì ra chẳng ai xa lạ mà đó chính là Thụy. Tôi run lấy bầy cả người xoay qua nhìn Hoàn. Hoàn nheo mắt nhìn tôi như giấu cợt. Tôi xô mạnh Hoàn sang một bên và ù té chạy ra khỏi phòng như bị ma rượt.

Tôi rời Nha Trang ngày hôm sau. Bước lên tàu, mặt mày tôi buồn xo. Hoàn ngồi bên cạnh không nói năng gì, mặt cũng chảy dài ra như để chia sẻ nỗi buồn của tôi. Tôi lấy trong xách ra chiếc máy CD nhỏ. Gài "ear-phone" vào tai, tiếng hát làm tôi chảy nước mắt: "...Em lên tàu đi, sầu kín suốt toa dài. Tay ôm niềm đau, còn tay nào giấu mặt...". Tôi nghĩ đến Thảo và Thụy đang quần quít bên nhau trong căn phòng nơi khách sạn Hải Yến. Lại nghĩ đến cậu bé cầm hai cái chập chửa đập vào nhau ngày đám cưới chúng tôi dạo nào. Ôi! cậu bé vung tay với hai cái chập chửa. Và tôi, chú rể ngớ ngẩn đến buồn cười. Tôi dựa vào thành tàu, đầu tôi lắc lư theo con tàu cũ kỹ. Tôi thiếp đi trong tiếng nhạc. Trong mơ tôi thấy lại ngày đám cưới của tôi. Lần này, cậu bé cầm hai cái chập chửa không phải như tôi nghĩ là một món đồ chơi bằng gỗ được lên giây thieu. Chính tôi. Chú rể mới chính là món đồ chơi bằng gỗ bị ai đó lên giây thieu, bước đi ngớ ngẩn, buồn cười. ●

biệt ly

Vừa trao em nụ hôn đầu
thầm nghe hương lửa thấp sâu lên mi.
Dòng đời mấy đoạn phân ly
thương em một thoáng xuân thì long đong.
Rớt vào đâu sợi chỉ hồng
mà sao gần ấy bão dông chập chùng
Bao giờ nổi cuộc tình chung
vì tình ta chớm nghìn trùng từ khi
Chưa về đã tiễn nhau đi...

vạn giả



Cái Bẫy

Tôn Nữ



Đúng ra vợ chồng Phạm Vinh phải là đôi uyên ương hạnh phúc

nhất trên đời này. Ở Nữ Ước, họ cư ngụ trong một căn nhà nhiều

tầng về phía đông đường 70, ngoài ra họ còn một căn biệt thự lộng lẫy ở Palm Beach. Sự giàu có của họ không làm sao kể xiết được.

Nhưng Phạm Vinh là một người nhiều tham vọng. Mới ba mươi lăm tuổi, ông ta đã làm nên một sản nghiệp khổng lồ; ông hy vọng đến năm bốn mươi lăm tuổi, sản nghiệp của ông sẽ tăng lên gấp đôi. Vì vậy ông ta lặn mình vào công việc kinh doanh một cách say mê, chẳng ngó ngang gì đến cô vợ trẻ tràn đầy sức sống.

Buồn chán, tiền bạc lại dư giả... Nga, vợ Vinh, chỉ còn biết giết thì giờ bằng cách đến các mỹ viện đắt giá nhất Nữ Ước để sửa sang thêm cái nhan sắc sẵn có; vì thế, dù đã ba mươi sáu tuổi, trông nàng chỉ xấp xỉ ba mươi.

Cuộc đời buồn chán nhưng êm đềm đó sẽ tiếp tục mãi nếu Phạm Vinh không bỗng nhiên cho cô thư ký riêng nghỉ việc, muốn Nguyễn Tường thay thế. Chỉ trong một thời gian ngắn, Nga đã nhận ra rằng, Nguyễn Tường, người đàn ông độc thân đó, có sức lôi cuốn thật mãnh liệt.

Phòng làm việc của Phạm Vinh ở ngay lầu ba căn nhà vợ chồng chàng cư ngụ. Vì công việc kinh doanh của chàng có tầm vóc quốc tế, giờ giấc không thể định nên Phạm Vinh đề nghị Nguyễn Tường ở lại luôn nhà chàng. Công việc của Nguyễn Tường bao gồm luôn cả việc coi sóc tương mục riêng của vợ chồng ông chủ Phạm Vinh. Nhờ bộ mã đẹp trai cộng thêm tài phục sức rất thời trang và lịch sự, Tường thường được mời trám chỗ những khi nhà ông chủ có tiếp tân hoặc khi Phạm Vinh bận việc, thay thế ông đưa bà chủ đi xem hát hay dự những buổi hoà tấu.

Chỉ cần một thời gian ngắn, Nga thấy ngay chuyện gì đang xảy ra với nàng. Nguyễn Tường thật

quyến rũ, đáng yêu và nhất là cuộc tình vụng trộm này mang lại cho nàng một cảm giác lạ lùng, say sưa khó tả, lời nàng thoát ra khỏi cuộc sống nhàm chán hàng ngày.

Câu chuyện tình thâm lén lút khi bắt đầu có vẻ nhẹ nhàng, vô tội thì càng đi sâu vào càng biến thành say đắm; và cả hai - Nga và Tường - đều hiểu rằng họ không thể nào sống thiếu nhau được. Nếu Nga không ngăn cản thì Tường đã thú thật với Vinh từ lâu rồi.

Trông bên ngoài, Nga có vẻ như chỉ là một người đàn bà đẹp, hơi hột, thích xa hoa nhưng ngầm kỹ, ta có thể nhận thấy sự cương quyết của nàng qua cái cằm vuông xinh xắn và sự thông minh, mưu lược qua đôi mắt đen lầy, lóng lánh sau hàng lông mi dài mơ màng linh động. Nga biết phản ứng của chồng nếu nàng đòi ly dị. Nàng không có của cải riêng, và Nguyễn Tường chỉ có lợi tức khi đang làm việc với chồng nàng. Dù có lãng mạn đến đâu, Nga không bao giờ thuộc loại đàn bà thích uống nước lạnh sống cho tình yêu. Chuyện hai quả tim vàng trong một túp lều tranh chỉ là chuyện giả tưởng đối với nàng. Không bao giờ Nga chịu từ bỏ gia sản bạc triệu này để ra đi tay không dù với người nàng yêu mến nhất.

Những ngày sau đó, Nga suy nghĩ thật nhiều để cố tìm ra một giải pháp cho mối tình đang gặp bế tắc của nàng và Nguyễn Tường. Đôi khi nàng bắt gặp nụ cười có vẻ mỉa mai trên khuôn mặt hồng hào béo tốt của chồng, làm như chàng đã đoán ra mọi chuyện nhưng thích chơi trò mèo vờn chuột này. Từ cảm giác khó chịu, bất an đó; Nga dần dần cảm thấy giận hờn và oán trách chồng. Một hôm nàng bỗng ngạc nhiên nhận ra mình đang tìm cách loại ông chồng đáng ghét kia ra khỏi cuộc đời (Nga tránh nghĩ đến hai chữ

"giết chồng") nhưng chưa tìm ra cách nào êm đẹp để không phiền lụy đến nàng. Dù sao nàng cũng không phải loại đàn bà dễ dàng bỏ cuộc nên cuối cùng Nga cũng tìm ra được một mưu kế thật thần sầu.

Kế hoạch này chỉ thực sự áp dụng được khi hai vợ chồng nàng quyết định đóng cửa căn nhà ở Nữu Ước để xuống Florida tránh tuyết.

Sáng hôm đó, Nga ngồi ở lâu ba trong văn phòng của chồng, nghe Phạm Vinh căn dặn những công việc cuối cùng phải làm cho Nguyễn Tường. Khoảng một tiếng đồng hồ nữa thôi, hai vợ chồng nàng sẽ rời thành phố này, nhà cửa đã được thu dọn xong xuôi, bàn ghế đã được bọc lại cẩn thận, người làm công đã được trả lương và hành lý đã để sẵn ở dưới nhà, gần cửa ra vào.

Nguyễn Tường tiến lại gần Nga:

- Thưa bà, đây là vé máy bay của ông bà.

Nàng thấy Vinh đang nhìn nàng mỉm cười khó hiểu. Nga thấy một nỗi thù ghét dâng cao trong lòng.

- Cám ơn anh Tường. Nàng chậm rãi trả lời.

Chợt Phạm Vinh lên tiếng:

- Anh Tường phải đem một giao kèo quan trọng đến cho anh Duy, anh đã bảo tài xế dùng xe nhà đưa anh ấy đi. Chúng mình sẽ ra phi trường bằng taxi. Tường, anh nói với ông Hùng quản gia gọi cho chúng tôi một chiếc taxi vào khoảng mười lăm phút nữa, nhé.

Trong khi Tường nói chuyện qua intercom với ông quản gia, Nga suy nghĩ thật nhanh. Tường đi rồi, nàng sẽ ở nhà một mình với Phạm Vinh. Nga vụt đứng dậy bước ra cửa. Tim nàng đập liên hồi và có cảm giác như đang say rượu, nhưng bề ngoài nàng vẫn giữ được vẻ bình tĩnh. Nga nói với chồng:

- Vậy thì để em đi bảo ông Hùng là ông có thể về ngay bây giờ. Sau khi gọi taxi xong, ông ta chẳng có việc gì phải làm ở đây nữa.

Bước ra thang máy để trở về phòng riêng ở tầng dưới, Nga ngồi im trên giường, chờ đợi. Nàng duyệt lại những gì cần làm trước khi Nguyễn Tường rời khỏi đây. Như đã sắp đặt trước, Phạm Vinh và nàng sẽ ra phi trường cùng một lúc. Nàng sẽ đáp máy bay đi Florida và sẽ ở lại nhà bác sĩ Tùng suốt một tháng trước khi về ở hẳn căn nhà của vợ chồng nàng ở Palm Beach. Phần Phạm Vinh, chàng sẽ đi Chicago lo chuyện làm ăn trong ba tuần, sau đó mới xuống Florida để gặp vợ ở nhà bác sĩ Tùng. Nguyễn Tường sẽ về nhà của chàng ở California. Tất cả mọi sự sẽ diễn ra tốt đẹp cho đến ba tuần sau đó. Khi không thấy Phạm Vinh đến Chicago, người ta sẽ tưởng đâu chàng thay đổi chương trình và khi khám phá ra sự mất tích của chàng thì mọi sự đều đã quá muộn. Phần còn lại sẽ rất giản dị. Khi tất cả đã xong xuôi tốt đẹp, Nga chỉ cần gọi vài cú điện thoại nữa là xong. Một kế hoạch thật hoàn hảo.

Nga đứng lên, đi đến bên cửa sổ khi nghe tiếng cửa đóng ở dưới nhà. Nhìn xuống, nàng vừa kịp trông thấy chiếc xe nhà đang đi khuất trong dòng xe cộ chạy dưới đường. Bây giờ Tường đã đi khỏi, nàng chỉ còn chờ ông quản gia Hùng đi nữa là xong. Nga cầm vội chiếc áo choàng, lấy chiếc ví và đôi găng tay xong liếc nhanh vào tấm gương lớn. Nàng nghiêng đầu sửa chiếc nón về một bên cho tăng thêm phần quyến rũ, xong lấy thang máy đi xuống nhà dưới.

- Ông chủ đã thay đổi chương trình, ông Hùng ạ! Ông ấy sẽ đi sau, vậy bây giờ ông để hành lý nhà tôi sang một bên và chỉ đem

hành lý của tôi ra taxi mà thôi.

Khi ông quản gia trở vào, Nga bảo ông ta có thể về vì nàng không còn cần đến ông ta nữa. Hai phút sau, ông Hùng rời khỏi nhà. Nga vội khoá ngay cửa ra vào rồi nhìn nhanh vào đồng hồ tay. Vợ chồng nàng phải ra phi trường vào lúc 10 giờ 30, vậy là nàng còn 6 phút để thực hiện kế hoạch.

Đi thẳng vào cuối hành lang, nơi có cửa dẫn đến nhà bếp, Nga bật đèn lên, mở rộng một ngăn tủ. Ở đó là nơi gắn đồng hồ điện với những cầu chì cho hệ thống điện trong nhà. Một chiếc hộp giấy đựng cầu chì, cái bị cháy, cái còn nguyên. Nàng cầm một cái đã bị cháy, để ra ngoài nơi ngăn tủ, xong bước ra chân thang máy và đứng chờ.

Căn nhà thật im vắng lạnh lẽo. Sự chờ đợi như kéo dài vô tận. Nga cố gắng không suy nghĩ gì cả nhưng đầu óc nàng vẫn nhảy múa lung tung. Đột nhiên nàng cảm thấy toàn thân run rẩy. Nàng tự hỏi không biết nàng có thể chịu đựng đến phút cuối cùng hay không!

Chợt Nga cứng người lại khi nghe tiếng khập cửa phòng và tiếng chân của Phạm Vinh bước vào thang máy.

Khi tiếng rừ rừ của thang máy đang chuyển động vọng xuống, Nga chạy nhanh đến tủ đựng đồng hồ điện, rút vội chiếc cầu chì có chữ "thang máy" ra và thay vào đó chiếc cầu chì hỏng mà nàng đã lấy ra lúc nãy. Xong việc, Nga thở thật mạnh như thu hết can đảm vì đây là giây phút nàng lo sợ nhất.

Khi Nga hấp tấp bước trên hành lang dẫn ra phòng khách, nàng nghe tiếng đám tay thành thịch của Phạm Vinh vào vách thang máy. Đến phòng khách, tiếng đập trở nên lớn hơn, thúc bách hơn khiến Nga trở nên quính quáng và gần như mất hết tự chủ. Gót giày nàng nện mạnh trên nền

gạch và tiếng đập thang máy chợt ngưng. Nhưng khi Nga đến gần cửa ra vào thì tiếng đập vách lại tiếp tục kèm theo những tiếng la hét tuyệt vọng. Nga vội bước ra khỏi nhà, đóng chặt cánh cửa chính lại và đứng thờ đốc trên tam cấp dẫn xuống đường.

Người tài xế taxi chăm chú nhìn nàng. Có thể ông ta nghe thấy gì chăng? Nga lắng tai nghe trong khi làm bộ lục lọi xách tay. Nàng không nghe tiếng động nào thoát ra, và lại cửa lớn chỉ mở hé chừng một giây khi nàng lách người ra mà thôi.

Lấy lại bình tĩnh, Nga bước vội xuống đường và lên xe taxi.

- Ông lái nhanh nhanh ra phi trường kẻo tôi bị trễ chuyến bay mất!

Trên máy bay, Nga uống một viên thuốc ngủ và dặn cô tiếp viên đừng đánh thức nàng. Nga chỉ bình tĩnh khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Florida.

Vợ chồng bác sĩ Tùng ra đón và đưa nàng về căn nhà gần biển của họ. Trên đường đi, Nga nhìn ra cửa xe, thấy mặt trời đang chiếu xuống thành phố những tia nắng lung linh ấm áp và cây cỏ như đang hạnh phúc vươn lên giữa bầu trời xanh ngắt, mông mênh.

Vào những ngày sau đó, Nga cố tình không suy nghĩ gì cả. Nàng đi bơi, đi chơi tennis, đi mua sắm. Nàng luôn luôn bận rộn với bạn bè. Hầu như tối nào nàng cũng được mời đi dự tiệc và khi trở về nhà, nàng uống ngay một viên thuốc ngủ, nhờ đó, lương tâm nàng tạm được yên ổn. Vào đêm thứ sáu, nàng nằm mơ nghe có tiếng đập cửa phòng. Nàng bước ra mở cửa nhưng nắm cửa tuột ra nằm trong tay nàng trong khi tiếng đập cửa vẫn đồn dập ở phía ngoài. Điện lên vì lo sợ, Nga nín chặt lấy cánh cửa, đá vào nó liên hồi nhưng cánh cửa phòng vững chắc như

một khối đá. Hết to lên vì kinh hãi, Nga tỉnh dậy, mình mẩy ướt đầm mồ hôi.

Nga chống tay ngồi dậy, cố lấy lại bình tĩnh và lắng tai nghe ngóng. Nhưng tất cả đều im lặng, chắc chẳng ai nghe tiếng kêu của nàng. Trong trí nàng chợt hiện lên câu hỏi mà nàng cố tình xua đuổi từ sáu ngày nay: Phạm Vinh đã chết chưa? Nga không thể nào trốn tránh được nữa, nỗi băn khoăn lo sợ đã thoát khỏi sự kiềm chế của trí óc nàng. Nga hình dung một cách sống động hình ảnh Phạm Vinh bị nhốt trong thang máy, vừa kêu cứu một cách tuyệt vọng vừa đâm đá vào cửa để rồi sau đó kiệt sức, lịm dần trong đau đớn và đói khát.

Nga không thể chịu đựng thêm một giây nào hình ảnh đó nữa. Phải chi nàng có thể tâm sự với một người nào! Người đàn bà trẻ nhìn chiếc điện thoại đặt trên bàn ngủ và tự hỏi không biết có nên gọi cho Nguyễn Tường hay không! Trong giây phút tuyệt vọng, nàng nhắc điện thoại và gọi tổng đài, nhưng rồi lại đặt máy xuống ngay trước khi đầu dây bên kia có tiếng trả lời. Nga hiểu rằng nàng không thể chia sẻ với ai sự bí mật này, đành sống thì giữ lấy, chết mang đi chứ không thể tiết lộ được.

Mỗi ngày qua đi, nỗi lo sợ của Nga dần dần nhẹ bớt và sau ba tuần lễ thì câu chuyện không làm nàng bận tâm nữa.

Tối hôm đó nhà bác sĩ Tùng mở tiệc đãi khách nhân sinh nhật của Nga. Buổi sáng, Nga và bà Tùng đi làm tóc. Chợt bà Tùng hỏi nàng:

- Độ khoảng mấy giờ thì anh Vinh đến?

Nga giật nảy mình, quên khuấy đi mấy rằng hôm nay là ngày chồng nàng xuống Florida.

- Chắc vào khoảng trưa trưa...

- Nếu anh ấy mà như ông Tùng nhà tôi thì dám chắc anh ấy chả

nhớ gì đến sinh nhật của chị đâu...

- Ai chứ anh ấy dám quên lắm!
Nga vừa cười vừa trả lời bạn.

Nàng nhớ lại cách đây hai tháng, nàng và chồng đi phố, Nga tỏ ý thích một xâu chuỗi ngọc thật đẹp nhưng Vinh chê là quá đắt. Nàng tự hứa sẽ mua xâu chuỗi đó khi trở lại Nữ Ước.

Suốt buổi trưa, Nga lên phòng nằm nghỉ và cố tìm câu trả lời cho sự vắng mặt của Phạm Vinh trong buổi tiệc tối nay. Nàng sẽ tỏ cho vợ chồng bác sĩ Tùng biết là nàng cảm thấy lo lắng nhưng sẽ không làm gì cho đến ngày hôm sau. Nàng sẽ gọi đến Chicago, hỏi khách sạn mà chồng nàng phải đến trú ngụ từ ba tuần nay. Nàng sẽ gọi cho Nguyễn Tường và nói là nàng sẽ trở lại Nữ Ước. Nàng sẽ gọi ông Hùng quản gia, bảo ông ấy đến mở cửa dọn dẹp căn nhà ở đường 70. Nàng sẽ nhờ Nguyễn Tường báo cảnh sát về sự mất tích của Phạm Vinh... Rồi tất cả sẽ trôi qua êm đẹp. Khi nàng đến Nữ Ước, mọi chuyện đã được kết thúc. Nàng tưởng tượng đến chuỗi ngày dài đây thơ mộng ở Âu châu mà nàng sẽ tự thưởng cho mình, sau đó là một đám cưới đơn giản nhưng thân mật với Nguyễn Tường.

Lúc Nga sửa soạn xong và bước xuống nhà để dự tiệc, thì người đón nàng ở chân cầu thang là Phạm Vinh, chồng nàng!

Nga như chết đứng, mặt tái xanh và cảm thấy muốn ngã. Nàng cố gắng lên tiếng, môi mấp máy nhưng không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ.

Phạm Vinh tay cầm ly rượu, nhìn nàng với nụ cười kỳ lạ:

- Nga em, làm gì mà trông em sững sốt như thấy ma hiện vậy?

Nàng nhìn chồng, miệng há hốc, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Không thể nào Vinh có thể ra khỏi thang máy một mình được. Vậy thì chắc ông quản gia, chỉ ông

ta là có chìa khoá cửa nhà, chắc ông ta quên món gì đó và trở lại nên đã cứu Phạm Vinh.

Nga ngồi bệt xuống chiếc ghế bành cạnh đây. "Em không được khoẻ..." Nàng muốn nói với Vinh như vậy nhưng chỉ vài tiếng thầm thì thoát ra từ miệng nàng mà thôi.

Không nói một lời, Vinh trở lại quầy rượu và rót cho vợ một ly rượu mạnh. Nàng ực ngay một hơi hết chỗ rượu đó.

- Đừng cố gắng nói gì với!

Vinh nói và ngồi xuống trước mặt vợ, tay rút bật lửa và châm vào điếu xì gà.

Trong lòng ghế, Nga từ từ bình tĩnh lại và qua khe mắt nhắm hờ, nàng nhìn Vinh, cố gắng đoán những gì đang xảy ra trong đầu chồng và tự nhủ: "Hắn sẽ không nói gì cả và để ta sống mãi trong sự mơ hồ, lo lắng này!"

- Em đã lại sức - Vinh nói - Liệu em có đủ sức chịu đựng một ngạc nhiên anh dành cho em không?

Nói xong, chàng cúi xuống nhìn thẳng vào mắt vợ nhưng Nga không trả lời. Để điếu xì-gà xuống chiếc gạt tàn, Vinh thò tay vào túi áo vét:

- Lần này, anh không quên sinh nhật của em...

Chàng đưa cho nàng một hộp nhỏ bọc nhung đen:

- Của em đó!

Nga rút rờ đưa tay đón cái hộp và từ từ mở ra. Trên nền sa-tanh

trắng muốt, chuỗi ngọc xanh sáng ngời, trong vắt. Nga nhìn chồng xong lại nhìn món nữ trang:

- Anh mua nó hồi nào vậy?

- Anh mua nó vào buổi sáng chúng mình ra khỏi nhà, nghĩa là cách ba tuần. Anh muốn có xâu chuỗi này trước khi anh đi Chicago.

- Anh đã ra phố sáng hôm đó?

- Đúng. Vì vậy anh đã không ra phi trường cùng với em được.

- Vinh nhìn vợ cười nụ - Anh đã nói dối em rằng Tường sẽ thay anh đem giấy tờ đến cho anh Duy vì anh không muốn em nghi ngờ gì cả, anh muốn dành cho em một ngạc nhiên hoàn toàn...

- Vậy thì Tường ở lại trên phòng làm việc của anh hay sao?

- Đúng. Anh bảo Tường thụ xếp mớ giấy tờ còn bừa bộn...

Nga cố gắng đứng lên, nàng chống cả hai tay vào lưng chiếc ghế cạnh đó.

Phạm Vinh nhìn nàng, cười một cách chế nhạo và thích thú:

- Khi anh trở về nhà để lấy hành lý, Tường vẫn còn ở trên đó...

Nga nhìn chồng, đôi mắt mở lớn trên khuôn mặt tái xanh vì khiếp đảm.

-... Và khi lấy xong hành lý, anh khoá cửa lại để ra phi trường đi Chicago, Tường vẫn còn ở trên đó.

Phạm Vinh nhìn vợ, nói nhẹ nhàng...

ngượng

Đẹp của quê hương sao hoài nhắc nhở?
Vòng tay đất mẹ độ lượng, bao dung
Từng bước lưu vong nung hoài nhưng nhớ
Nợ nước chưa xong, tâm vẫn ngượng ngùng.

ý nga



Bà Tư không rõ mấy giờ rồi, nhưng ngoài hẻm đã vắng tiếng chân, tiếng người nói. Bà nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ nhưng bao nhiêu ý nghĩ cứ lẩn quẩn trong đầu. Lúc này, khi phụ với Lan, con dâu bà, sửa soạn các thức thăm nuôi, bà không thấy chiếc nhẫn cưới trên ngón tay của nó nữa. Tại sao con dâu bà lại cất chiếc nhẫn đi? Nếu nó phải lòng thằng con trai nào, nó có thể giấu chiếc nhẫn để cho không biết là nó là gái có chồng, nhưng về nhà ắt phải nhớ mà đeo vào. Đàng này nó vẫn giữ ngón tay trống trơn! Có phải nó muốn công khai tuyên bố sẽ đi lấy chồng khác? Điều bà lo sợ đã xảy ra? Bà hiểu và rất thông cảm con dâu. Năm năm rồi, thằng con trai bà đang ở trong trại cải tạo, không biết ngày nào được thả ra. Bà đã thấy cảnh người hàng xóm đi thăm nuôi con về, khóc từ ngoài đường vào nhà. Dem đồ tiếp tế, thăm nuôi lên trại cải tạo chờ từ sáng đến chiều tối, cán bộ trại ra bảo một cách thần nhiên "Con bà bị bệnh chết rồi, về đi, chính quyền địa phương sẽ có giấy báo sau". Chuyện đó cứ ám ảnh bà mãi. Mỗi lần con dâu đi thăm nuôi về, bà cứ thấp thỏm, sợ nó vừa đi vừa khóc như người hàng xóm thì không biết bà đau khổ đến chừng nào.

Thằng con bà là sĩ quan quân đội, bà nói lắm nó mới chịu làm đám cưới với một cô bạn học trước đây. Cưới xong, qua mấy ngày phép là lại ra đơn vị, hành quân liên miên. Họa hoàn lắm mới về thăm nhà. Khi thấy con dâu mang cái bụng lúp lúp, bà chưa kịp mừng thì Miền Nam rơi vào tay cộng sản, con trai bà đi tù. Chồng bà, trước 75 là thầy giáo về hưu, khi cộng sản vào thì tiền hưu trí không còn nữa. Sau đó chồng bà bệnh, không tiền thuốc men, đành chịu chết. Con dâu bà

Miếng Thịt Mỡ

Hoàng Thi



làm thư ký hãng buôn. Hãng bị tịch thu, chủ đi "kinh tế mới" với hai bàn tay trắng, thế là cô thất nghiệp. Mấy tháng sau, thằng cháu nội chào đời. Niềm vui có được thằng cháu kháu khỉnh không lấp được nỗi buồn chồng chết, con ở tù, nhà không còn một xu. Tất cả bất trắc đổ ụp xuống gia đình bà cùng một lúc, khiến bà điếng người, trí óc đặc cứng lại không biết xoay xở ra sao.

Thế rồi, cũng giống như bao người Miền Nam khác, bà và con dâu phải tìm mọi cách để có miếng ăn. Bà sắm một cái rổ lớn đựng linh tinh bánh, kẹo, khoai, chuối... ra ngồi trước cổng trường

tiểu học đầu đường bán cho học trò. Lờ lãi chẳng bao nhiêu, hôm nào ế hàng thì đem khoai, chuối ra ăn trừ bữa. Con dâu bà, thấy thiên hạ đem đồ gia dụng trong nhà ra bán, bèn đem áo quần cũ của mình ra chợ Bà Chiểu ngồi ở vệ đường. Ít lâu sau thành người mua bán quần áo cũ. Mấy năm nay, trong những dịp thăm nuôi, thỉnh thoảng bà được con dâu đưa hai bà cháu cùng lên thăm người ở tù. Thấy con trai gầy ốm quá, bà chỉ biết ngồi khóc. Sợ nó chết nên bà cứ nắm lấy tay thằng con, tưởng như lần cuối gặp mặt. Bà biết con dâu bà cho bà cùng đi là một hy sinh rất lớn. Tiền xe cộ,

ăn uống dọc đường khiến cho số vốn teo lại và gánh nặng gia đình càng nặng thêm. Bên nhà sui cũng không hơn gì, có mấy người đàn ông đều đi tù cả nên chẳng ai giúp nhau được gì. Dù sao bà cũng cảm ơn sui gia đã cho bà một cô dâu rất hiếu thảo, thương mẹ chồng, thương chồng, thương con. Có những bữa ăn, con dâu chỉ qua loa, nhường phần cho bà, cho cháu bà. Nó bảo đã ăn ngoài chợ no rồi, nhưng bà biết rõ tính tần tiện của con dâu, nó chẳng bao giờ ăn quà rong. Có lần bà bắt gặp, khi rửa chén, nó lén vét những hạt cơm còn sót trong nồi cho vào miệng. Đêm nào bà cũng lẩm thầm cầu Trời khẩn Phật, kêu rêu vong linh chồng bà phò hộ cho con trai bà không chết trong tù, được thả về với gia đình. Dù sao trong nhà có đàn ông cũng là rường cột, đỡ đàn biết bao khó khăn. Và lúc đó con dâu bà không còn vừa nhớ chồng vừa vất vả đến héo hon. Và bà cũng biết, dù có thương nhớ chồng đến bao nhiêu thì với thời gian cũng phai nhạt dần trong khi cuộc sống ngày càng khó khăn. Nó không thể đi mãi trên con đường gian khổ hầu như vô tận đó được. Thế nên nó có bỏ đi cũng là chuyện thường tình. Điều lo lắng cho bà là không hiểu, khi đi lấy chồng khác, nó có dẫn theo thằng cháu nội của bà không? Rủi thằng con bà chết trong tù thì coi như chẳng còn ai hương khói, cúng kiếng ông bà, cha mẹ. Mồ mả sẽ bị bỏ phế, vong linh tổ tiên, ông bà, cả vợ chồng bà nữa sẽ thành những hồn ma đói khát, vất vưởng, không nơi nương tựa.

Bà Tư thở dài, nhìn lên mái nhà tôn, bà không biết, khi con dâu bỏ đi, bà bán nhà này được bao nhiêu tiền, thăm nuôi thằng con được bao nhiêu lần? Không biết sức bà còn đi nổi không?

Đường đi thăm nuôi, có đoạn phải đi bộ nửa ngày trong rừng mới đến trại tù. Nhưng rồi sẽ ở đâu? Hay là bán rẻ, chỉ xin để chiếc giường nhỏ cho hai bà cháu. Bà Tư nhắm mắt, ước ao đây là cơn ác mộng để rồi bà sẽ tỉnh lại, sẽ sống lại những ngày tháng hạnh phúc bên chồng, bên con, nhưng phần khác bà biết chắc là cơn ác mộng sẽ còn bi đát hơn nữa. Bà lắng nghe những tiếng động dưới bếp. Con dâu bà đang nấu nướng, chuẩn bị vật thực, sáng mai đi thăm nuôi chồng. Lúc này, bà phụ xác thịt, xác sả, lật rau... Nó bảo bà lên nghỉ ngơi. Thấy vẻ mặt buồn buồn, nhất là thấy ngón tay đeo nhẫn trống trơn, bà bỏ đi nằm. Bà không đủ can đảm chờ nghe nó bảo rằng sẽ đi lấy chồng khác. Bỗng nhiên bà thấy con dâu trở thành đối thủ của bà. Bà phải suy nghĩ, phán đoán nó sẽ nói gì, làm gì? Bà phải làm cách nào để giữ đứa cháu nội? Bà khóc lóc, năn nỉ? Hay bà làm bộ dữ dằn cho nó sợ? Điều chắc chắn là bà không thể chửi mắng nó được. Bà thương nó như con ruột. Bà không ngờ khi về làm dâu, nó phải khổ sở đến như vậy. Bà áy náy với bên sui gia, ái ngại với con dâu. Giá như nó là con ruột, bà có khuyên nó rán chịu đựng chờ chồng hay là để nó tự quyết định lấy?

Chiều nay, thấy con dâu không xách bọc áo quần cũ về như mọi khi, bà đoán nó đã bán đồ bán tháo tất cả để sáng mai đi thăm chồng lần cuối rồi nó đi thẳng với thằng chồng mới. Bà buồn xuôi ý nghĩ, tự an ủi, nó đi rồi bà sẽ hết áy náy với sui gia, hết ái ngại nó. Mùi xào nấu thơm phức khiến bà nghĩ đến kỳ thăm nuôi kế tiếp bà phải tự lo lấy. Bà phải nấu nướng những gì, mua sắm món gì để đem lên cho con trên trại cải tạo? Suy nghĩ miên man, bà thiếp dần. Bà mơ thấy chỉ có mình bà

xách giỏ thăm nuôi nặng trĩu, lếch thếch lội bộ, qua đèo, vượt suối... rồi bà lại thấy cán bộ trại ra bảo con bà chết rồi, thế là bà lại lếch thếch quay về vừa đi vừa khóc.

Sau khi cơm chín, cô Lan xới ra một cái thau nhỏ cho mau nguội, sau đó, cô sẽ gói chặt bằng lá chuối thành cơm vắt. Cô cũng gói một gói nhỏ để ăn dọc đường. Cô đổ những miếng thịt ba chỉ mà mẹ chồng cô vừa xắt lúc nãy vào chảo. Cô đảo cho mỡ tan ra. Tiếng mỡ nổ lách tách nho nhỏ. Cô xoay qua sắp xếp những gói đậu, đường, gạo... những lon lọ vào hai giỏ cói lớn. Cô cũng không quên bỏ vào giỏ một gói kẹo nhỏ, những viên kẹo xanh trong giấy kiếng để nhắc chồng nhớ những kỷ niệm đẹp khi còn đi học. Ngày đó cả hai cùng học chung một lớp, cô thường chờ giờ ra chơi, lén để những viên kẹo xanh, chua chua vào học bàn của người yêu. Cô cũng không quên nhét vào xách tay của mình tám khăn bàn bằng vải để đi dọc đường không kịp chuyển xe sẽ cùng với những người thăm nuôi khác ngủ bờ, ngủ bụi... Xong, cô xoay qua đảo tiếp chảo thịt mỡ cho chín hẳn mới đổ sả băm, đường, ớt bột và hai gói mắm ruốc vào. Cô chợt thấy một miếng mỡ lớn, cỡ ngón tay cái lẫn vào đấy, có lẽ mẹ chồng cô quên cất nhỏ miếng mỡ này. Cô tưởng tượng khi chồng cô bắt gặp sẽ ngạc nhiên lắm. Miếng mỡ ướp mắm ruốc, vừa thơm vừa cay cay, hàm răng cắn ngập vào đấy cho mỡ tươm ra trên lưỡi... Cô Lan mỉm cười, nước miếng cô ứa ra vì thèm. Cô mút đầu đũa, mắm ruốc ngon thật! Cô nuốt ực nước miếng, chép chép miệng. Lòng cô vui vì nghĩ đến chồng, khi ăn món ruốc sả này sẽ thấy ngon và sẽ nhớ đến cô, thương yêu cô nhiều

hơn.

Khi thấy ruốc hơi quánh lại, cô trút chảo ruốc vào một thau nhỏ, chờ cho nguội mới bỏ vào bao ni lông, nhét vào lon guigoz. Miếng mỡ lớn lại xuất hiện, lăn vào góc thau. Cô gấp bỏ lại vào chảo cùng với ít mắm ruốc và bắc chảo lên bếp. Cô định dùng miếng mỡ rán thêm chút nước mỡ. Cô múc mấy vá cơm bỏ vào chảo và đảo lên. Những hạt cơm trắng dính mắm thành màu nâu. Cô thêm chút nước mắm, đập vài tép tỏi, bỏ vào. Một lát, cô nhắc xuống chia đều chỗ cơm chiên vào hai chén nhỏ. Sáng mai hai bà cháu sẽ có món điểm tâm đặc biệt. Phần cô là những hạt cơm còn sót lại trong chảo, ước chừng vài muống. Miếng thịt mỡ nằm lẫn vào cơm chiên nhưng cô nhận ra ngay, cô gấp bỏ vào lon gõ đựng mắm ruốc của chồng, nhưng không hiểu sao, cô gấp bỏ vào chén cơm cho con. Sáng mai cô dậy sớm đi thăm nuôi, thằng bé thức giấc không thấy mẹ sẽ khóc, bà nội nó sẽ cho ăn với miếng mỡ này, nó mừng lắm, sẽ hết khóc. Từ ngày cha nó đi tù, nó chưa hề được ăn miếng ngon nào, chỉ những dịp thăm nuôi, cô mới dành lại cho nó chút thức ăn. Cô để miếng mỡ trên chén cơm, bà nội nó sẽ hiểu là phần của cháu bà. Thằng bé thiếu dinh dưỡng, lớn không nổi. Mỗi khi thấy con người ta, cùng tuổi đó, hai má phình phính, chân tay mũn mĩm, cô nghĩ đến con mình mà đau lòng. Miếng ăn hàng ngày không đủ, lấy đâu mà bổ dưỡng. Cô không hiểu chút mỡ này có chất bổ gì, nhưng có còn hơn không.

Cô nhớ lại lúc mang bầu thằng bé, mẹ chồng cô mừng lắm, cứ ép ăn món này, món nọ... Bà còn bỏ thuốc Bắc về, lui cui sắc lên, đồ dành cô như với người bệnh. Vì thương bà, cô nhắm mắt uống bữa

thứ nước vừa thơm vừa đắng vừa khó nuốt. Cô biết, sự săn sóc đó là vì cháu nội nhưng cũng có thương cô. Cô còn nhớ ngày đầu tiên về nhà chồng, nhớ lời mẹ ruột dặn phải dậy thật sớm chuẩn bị bữa ăn sáng cho cả gia đình, thế nên cô cứ thức suốt đêm, một lát lại nhìn đồng hồ. Đến gần sáng cô thiếp đi lúc nào không hay, khi tỉnh dậy thì mẹ chồng đã dọn sẵn buổi điểm tâm ra bàn từ lúc nào rồi. Cô sợ quá muốn khóc thì bà vẫn dịu dàng vỗ về "Con nên nằm với chồng con, ít bữa nữa nó hết phép rồi... để đó cho mẹ". Lúc đó cô mới khóc thực vì cảm động. Cô nghĩ, giá như mẹ ruột thì cô sẽ bị mắng cho là con gái hư. Sau 75, cha chồng chết, chồng đi tù, mẹ chồng cô trở nên ít nói. Càng ngày bà càng gầy yếu, lưng còng xuống. Bà chóng già vì buồn phiền và thiếu ăn. Cũng may bà chưa ngã bệnh. Cô bỗng lo lắng, rủi mẹ chồng cô bệnh hoạn thì tiền đâu lo thuốc men, chạy chữa? Chẳng may có mệnh hệ nào thì sao? Ý nghĩ đó khiến cô vừa sợ vừa tội nghiệp bà. Thế nên cô bèn gấp miếng mỡ từ chén thằng con bỏ qua chén cơm mẹ chồng. Cô mỉm cười nghĩ ra một ý hay là cô vùi miếng mỡ trong cơm, mẹ chồng cô sẽ không thấy. Cô xúc cơm còn lại trong chảo cho vào chén thằng con, như thế, sáng mai bà thấy chén nào nhiều cơm sẽ lấy ra cho thằng bé ăn. Bà sẽ ăn sau, sẽ gấp miếng mỡ. Cô vét mấy hạt cơm còn lại trong chảo cho vào miệng. Cơm chiên mắm ruốc ngon thật! Chỉ được hơn muống cơm, cô nhai thật chậm để thưởng thức được lâu món ăn đặc biệt này. Xong, cô uống nước, thấy lưng dạ, cô súc miệng, rửa tay, chuẩn bị đi ngủ, sáng mai còn phải dậy sớm.

Khi lau tay, cô cảm thấy bàn tay mình có gì bất thường mới nhớ

ra chiếc nhẫn cưới không có trên ngón tay! Cô đứng lặng người. Cô buồn quá, nước mắt cô ứa ra. Vật kỷ niệm của vợ chồng cô không còn nữa! Trưa nay, lúc ngồi bán áo quần cũ trên lề đường, bên hông chợ Bà Chiểu, phía Lăng Ông, cô ngồi nghĩ đến ngày mai đi thăm nuôi chồng, sẽ gặp chồng, nhìn chồng cho đỡ nhớ... Bán xong mớ hàng này cô sẽ mua những gì để tiếp tế cho chồng... Cô sẽ gửi một gói kẹo để nhắc chồng nhớ lại những ngày còn đi học, yêu nhau đẹp đẽ, hạnh phúc. Đang mơ mộng, cô bỗng nghe lao xao và tiếng kêu "Công an". Mọi người ôm hàng hóa tuông chạy, cô cũng vội túm bốn góc của tấm ny lông lót trưng bày quần áo cũ của mình, định chạy vào cổng bên hông của Lăng Ông, nhưng không kịp, khắp nơi đã đầy công an với dân phòng. Thế là họ giạt lấy những hàng hóa, thịt thà, rau củ, gà vịt... của những người buôn bán lề đường, vắt tất cả vào xe, chờ đi. Vì quá bất ngờ, những nạn nhân chỉ biết đứng ngơ ra, thất thần. Quảng đường này cấm tụ tập buôn bán. Mỗi khi có lễ lớn như Quốc Khánh, ngày thành lập đảng, sinh nhật Bác Hồ... là công an với dân phòng đi dọn dẹp lòng lề đường "cho đường phố được mỹ quan". Thường thì nghe báo động một số nhanh chân thoát được. Không ngờ hôm nay công an lại mặc thường phục, họ chia nhau mỗi công an đứng gần một người ngồi bán, thế nên khi xe công an xuất hiện người bán vừa đứng lên là hàng hóa đã bị giữ chặt, không chạy được, đành bị tịch thu. Muốn nhận lại hàng phải lên phường công an nộp phạt. Tiền phạt rất nặng.

Công an rất khôn, ngày thường họ không đuổi, vì đuổi, chẳng ai đến đó buôn bán thì ngày lễ lấy đâu ra tiền phạt. Công an cần tiền

phạt để tổ chức tiệc liên hoan mừng các lễ lớn của đảng, của nhà nước. Cô Lan không muốn đi chuộc những áo quần cũ đó. Cô là vợ sỹ quan ngụy nên thường bị chửi mắng và phạt rất nặng, phần khác cô là gái một con trông mồn con mắt nên đôi khi họ lại rất tử tế cho lại hàng không phải nộp phạt nhưng đề nghị phải đi ăn tối hay đi coi hát với một người nào đó trong bọn họ. Bị mắng chửi, bị phạt nặng cô nhẫn nhục chịu đựng, nhưng khi thấy họ tử tế, vui vẻ cho lại hàng là cô yên lặng bỏ hàng ra về. Cô không hiểu những người đó, tại sao từ miền Bắc xa xôi vào bắn giết, có khi chôn sống đồng bào miền Nam như vụ Mậu Thân ở Huế? Họ chiếm được miền Nam, bỏ tù cho đến chết những người mà họ gọi là kẻ thù của nhân dân, tịch thu nhà cửa, tài sản của "tư bản bóc lột". Họ bảo tất cả là của nhân dân, nhưng họ lấy hết, từ vàng bạc châu báu cho đến bàn ghế và chở ra Bắc. Cô ghét cay ghét đắng những kẻ xâm lăng miền Nam, cướp bóc trắng trợn nhưng lúc nào cũng nói nhân nghĩa. Điển hình như trường hợp của cô. Mất vốn hoài. Họ tịch thu hàng, lấy tiền của cô mà vẫn cứ bảo là cô phạm pháp, phải đưa đi cải tạo để thành công dân tốt xã hội chủ nghĩa.

Sáng nay cô đã dốc hết vốn liếng ra mua được một số áo quần còn tốt của một người túng tiền, buổi trưa cô bị tịch thu tất cả. Thế nên cô đành bán chiếc nhẫn cưới để mua vật phẩm thăm nuôi chồng. Tính cô không biết nói dối, cô suy nghĩ mãi không ra cách giải thích hợp lý sao cho chồng cô không lo lắng cho gia đình và cũng không nghi ngờ lòng chung thủy của cô. Cô cũng không thấy trong nhà còn gì có thể đem bán làm vốn để sinh sống. Trong những ngày sắp tới

đây, chắc gì trong nhà còn gạo để ăn nói gì đến thăm nuôi. Có thể cô không thăm nuôi chồng nữa. Nghĩ thế cô càng sợ hãi, chồng cô đã gầy rạc, hai má tóp lại, hốc mắt sâu xuống, hai bàn tay trơ xương, nếu không có thăm nuôi chắc gì sống nổi! Cô vội lấy đôi dưa moi miếng mỡ trong chén cơm của mẹ chồng bỏ vào lon ruốc sả. "Thêm chút mỡ này cũng đỡ, anh cố gắng chịu đựng, em sẽ tìm mọi cách lên thăm anh, cho anh đỡ nhớ em, cho em đỡ nhớ anh, nhưng đồ thăm nuôi chắc gì có". Cô thì thầm như đang an ủi chồng "Em sẽ đem con lên cho anh thăm" và cô thấy háo hức, vui mừng khi nghĩ đến giây phút gặp mặt chồng. Đi đường vất vả, băng rừng lội suối mệt gần xỉu, vậy mà hai chân chỉ muốn chạy cho mau đến nơi để được nhìn thấy chồng. Nhưng sau mười lăm phút gập gờ, khi quay về, dù đi hai tay không, cô cũng thấy con đường sao xa quá, cất bước không nổi, rồi nghĩ đến phải mấy tháng nữa mới được gặp lại, cô buồn quá. Những dịp như thế mà có dẫn con theo, cô cũng khuấy khỏa vì thằng con vừa đi vừa hỏi chuyện suốt quãng đường dài. Cô tự hỏi, hay là sáng mai cho con cùng đi? Lúc chiều, biết có thăm nuôi, thằng bé xin đi, nhưng cô không cho, nó có vẻ thất vọng. Tội nghiệp con tôi! Sáng mai chỉ cần gọi: "Dậy đi thăm ba" là nó tỉnh ngủ ngay, tự động chạy đi rửa mặt, mặc áo quần rồi cứ thúc hối mẹ "Mau lên mẹ, kéo trẻ xe". Cô thường mua cho con một ổ bánh mì để ăn đi đường, nhưng nó nhất định không ăn "Để dành cho ba". Đến nơi, vừa thấy ba là nó vội vã đưa bánh ra "Mời ba ăn bánh mì!" Có lẽ đó là giây phút chồng cô cảm động và hạnh phúc nhất. "Cám ơn con, con ăn đi, mẹ đem cho ba nhiều đồ ăn lắm". Thế mà thằng bé nhất định không ăn.

Nghĩ đến đây cô mỉm cười lại gấp miếng thịt mỡ bỏ lại vào chén cơm của con. "Nó cần có chút thịt mỡ này để có sức đi đường". Bỗng cô ngẩn ra tự hỏi "Mình thương con hơn hay thương chồng hơn? Mình thương bằng nhau, thương hơn cả bản thân mình... Nhưng ở trong tù, chắc gì kỳ tới mình có tiền thăm nuôi?" Vậy là cô lại gấp miếng thịt mỡ đó bỏ vào lon gỗ của chồng. Rồi cô lại gấp ra. Miếng thịt mỡ chỉ bằng ngón tay cái, như một sinh vật, cứ nhảy từ lon ra chén rồi từ chén nhảy vô lon... Cô buông dưa, chạy vào giường, ôm lấy con. Nước mắt cô ứa ra, rồi cô khóc nức nở.

Bà Tư đã tỉnh ngủ. Tuy nhắm mắt nhưng nghe những tiếng động, bà biết con dâu đang làm gì. Tiếng soong, chảo là cô đang nấu nướng. Tiếng lon gỗ va chạm nhau là cô đang sắp xếp vật phẩm vào giỏ xách. Đến khi nghe tiếng cô khóc thì bà mừng vì yên trí rằng con dâu bà, có thể ngày mai, sau khi thăm nuôi, nó đi luôn theo chồng mới nhưng sẽ không dẫn con theo. Vì không dẫn con đi nên nó mới khóc lóc, lưu luyến với con như thế. Bà ngồi dậy, đi xuống bếp vừa nói:

- Con ngủ đi, lấy sức mai đi sớm, để mẹ dọn dẹp.

- Cám ơn mẹ, sáng mai con cho cháu cùng đi thăm ba nó.

Bà lại đâm lo, kiểu này nó dám dẫn thằng bé đi luôn, bà hỏi dò:

- Con có đem áo quần của nó theo không?

Con dâu bà ngạc nhiên:

- Dạ không, đi về một ngày. Mọi khi đâu có cần đem áo quần theo?

Bà mừng rỡ:

- Cám ơn con.

Cô càng ngạc nhiên, không hiểu sao mẹ chồng cô lại nói tiếng cám ơn đó.

Cánh hoa hồng tiền kiếp

andante

Nhạc và Lời: Phạm Anh Dũng

The musical score is written on ten staves of five-line music paper. The first staff begins with a treble clef, a 2/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). The tempo marking 'andante' is placed above the first staff. The lyrics are written below the notes. The melody is composed of eighth and sixteenth notes, with some rests and ties. The lyrics are in Vietnamese and tell a story of a flower that has been reborn. The score ends with a double bar line on the tenth staff.

Em như một cánh hoa hồng bay trong gió

Rơi xuống, rơi rơi vào đời tôi Cánh hoa hồng

Ôi cánh hoa hồng mong manh trong gió chiều Em về từ kiếp

nào? Em về từ tiền kiếp nào? Về bến cũ năm xưa

Tôi nâng niu em trên tay, nghe lòng dâng sóng tình sâu

Đời hoa lỡ làng Muộn màng Tình là sương khói

Gió mưa bay ghen ngào, chết lạnh tâm hồn Cánh hoa

hồng Ôi cánh hoa hồng đắm ướt hơi sương trong đêm tình nhân

Tôi thương em Tôi thương em... mà lệ rơi!

tháng 8, 2000

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Món Ăn Của Người Xứ Nẫu

Diên Khánh

Ai về nhẩn với nậu nguồn,
Măng le gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên.
(ca dao)



Trước hết, xin vạch phạm vi "xứ nẫu" lên bản đồ, và riêng cho bài này.

Ngày còn nhỏ, tôi tưởng chỉ riêng người dân Phú-Yên dùng chữ "nẫu" thay cho chữ "họ". Nhưng về sau, tôi biết chữ ấy cũng được dùng ở Bình-Định, Quảng-Ngãi, và một vài vùng phía nam Quảng-Nam. Người Nha-Trang và người Đà-Nẵng không dùng chữ ấy. Câu ca dao dẫn ở đầu bài cũng được phổ biến tại phía bắc Quảng-Nam, nhưng về đầu được đọc là "ai về nhẩn với họ nguồn". "Nậu" là dạng nói trại của "nẫu", có khi được dùng như danh từ, thay vì đại từ. Ở Phú-Yên, có câu ca dao: *Chiều chiều mây phủ Đá-Bia; Đá-Bia mây phủ, chị kia mất chồng. Mất chồng như nậu mất trâu; chạy lên chạy xuống, cái đầu chom bóm.* Chữ "nậu" ở đây có nghĩa như chữ "kẻ", hoặc "những kẻ".

"Nậu nguồn" chỉ những người sống ở trên nguồn, tức là miền núi. Trong ngôn ngữ địa phương, chữ "nậu" tạo không khí thân mật.

Về tiếng nói, tôi biết đại khái như vậy. Nhưng về món ăn, có lẽ địa bàn sẽ hẹp hơn. Tôi sẽ chỉ nói kỹ về những món của Phú-Yên. Có đề cập tới món nào của phía nam, hay phía bắc, thì cũng chỉ là để thay đổi "khẩu vị".

Câu ca dao nói trên đề nghị một sự trao đổi có vẻ thực tiễn, nhưng cũng có thể dẫn tới một sự hợp tác tình cảm lâu dài về sau. Ở đây, chúng ta không bàn về tình tự, vậy chỉ nên tìm hiểu "măng le" và "cá chuồn" là hai món ăn như thế nào thôi.

Người xứ xuất là người sống ở miền biển, làm nghề đánh cá, có sẵn cá chuồn, nhưng thiếu măng le, muốn cùng ai đó trao qua đổi lại ... Cá chuồn kho với măng le, là một món ăn (với cơm)

rẻ tiền, nhưng khoái khẩu, đối với người nghèo ở quê tôi.

"Măng le" là măng tre rừng, giống tre thường mọc ở những bờ khe, bờ suối. Măng tre vườn ăn cũng ngon, nhưng thường không có nhiều, vì người ở đồng bằng trồng tre thì chờ tới khi tre già mới chặt mà dùng, chứ không bẻ khi còn non mà ăn, như vậy phí đi. Có sống ở miền quê, mới biết người dân quê quý cây tre như thế nào. Họ dưỡng tre cho đến khi tre già đã đành, mà khi chặt để dùng hoặc để bán, cũng tùy cây mà chặt. Cây nào cần giữ lại để cho kín rào ăn trộm không chui vào được; cây nào cần giữ để làm chỗ dựa cho những cây còn non bên cạnh; tất cả đều phải cân nhắc. Những mọt măng được bẻ từ rào vườn, dù là để ăn hay là để bán, cũng là chuyện hiếm. Cho nên có hàng rào tre khá rậm quanh nhà, nhưng đi chợ vẫn tìm măng mua về ăn, là chuyện thường thấy. Bạn nào vốn người thành thị, nhưng ngày xưa có dịp đi về miền quê, chắc đã có lần trông thấy những mọt măng tre mọc bên lối đi, bị phủ lên bằng những vật dơ dáy như cổ trâu đổ ra từ ống nhỏ, như những núi giẻ dính máu ... Người ta bảo vệ những mọt măng để bị bẻ trộm theo kiểu lạ lùng như vậy.

Măng vườn miền đồng khan hiếm như thế đó, thì làm sao cân với cá chuồn được? Cho nên cá chuồn mới phải nhấn nhẹ với măng le miền núi.

Cá chuồn có nhiều ở biển Việt-Nam, và có mặt ở khắp những vùng biển ấm trên thế giới, nhưng không hẳn là thứ cá được mọi người biết. Lý do là nó không ngon và rẻ tiền. Vì không ngon cho nên rẻ tiền; vì rẻ tiền cho nên không được những người giàu sang chiều chuộng; vì không được giới giàu sang chiều chuộng cho nên người trung bình cũng đâm ra ngại mua,

sợ bị chế cười ... Cá chuồn đành an phận với giới bình dân thôi.

Cá chuồn là loại cá trung bình về cỡ. Con lớn nhất cũng chỉ dài chừng bốn tấc, to bằng bắp tay đàn bà. Con nào cũng biết bay, nhờ đôi vây bụng xòe ra như hai cái cánh. Đang lội, cá chuồn có thể phóng mình lên khỏi mặt nước năm, sáu thước, rồi lướt đi một quãng có khi xa đến vài chục thước.

Tiếng Anh, tiếng Pháp gọi giống cá này là "cá bay". Chữ "cá chuồn" của ta có lẽ cũng theo ý đó. "Cá chuồn" là "cá bay như chuồn chuồn" chăng? Dân đi biển miền quê tôi tin dị đoan rằng thuyền đánh cá mà có cá chuồn rớt vào là xui, hôm ấy sẽ không đánh được nhiều. Lại có người kể chuyện rằng có chiếc thuyền kia bị mấy bầy cá chuồn đập xuống, khẳm đến nỗi phải chìm.

Xin trở lại với món ăn, kéo nói mãi như trên lại đi lạc sang khoa học.

Tôi đã từng thấy ở quê tôi, người ta nấu chua, nấu ngọt cá chuồn. Nhưng cá chuồn kho thì thông dụng hơn. Món rau kho chung với cá chuồn thích hợp nhất là măng. Không biết các bạn nghĩ sao, riêng tôi tôi rất thích phục người đầu tiên đã tìm ra những sự phối hợp trong việc ăn uống. Thịt gà luộc và hột vịt lộn thì phải có rau răm; bánh chưng bánh tét thì phải có dưa món; ba chỉ lòng heo thì phải có mắm nêm; bún riêu cua thì phải có mắm tôm ... Đều là những công thức tuyệt vời, có lẽ sẽ còn mãi với người Việt chúng ta.

Và ở đây, cá chuồn với măng le. Nơi gặp nhau của chàng và nàng, có thể ở khắp nơi, miền biển quê của nàng, miền rừng quê của chàng, nhưng thường là miền đồng ruộng, nơi được coi là giao điểm cho cả đôi bên. Nàng đi lên

một đồi, chàng đi xuống cũng một đồi. Ở quê tôi, "đôi" có nghĩa cả về thời gian (như lát) và không gian (như quãng).

Trong nghề làm ruộng, có những việc có thể do một người làm, khi nào xong cũng được, như cày, bừa, làm cỏ, lấy nước... Nhưng có những việc phải làm ngay cho xong, như cấy, như gặt, cho nên cần nhiều người cùng làm. Nhất là việc gặt lúa mùa tháng tám, phải làm thật nhanh để tránh lụt, và kịp phơi lúa trước khi trời bắt đầu mưa dầm. Người ta phải thuê nhiều người làm.

Mùa tháng tám, nhà nông Tuy-Hòa thường thu dụng nhiều thợ gặt đến từ quận phía bắc là Tuy-An, hoặc từ tỉnh phía bắc là Bình-Định. Ngày trước, rời quê kiếm sống, dân mình thường đi vào, ít người đi ra. Một gia đình làm

rút ngắn thời gian

*Thời đã hết rồi chuyện gió mưa
Chuyện thời tao loạn, chuyện ngày
xưa*

*Có người tự sát không hàng giặc
Thà chết vinh hơn kiếp sống thừa.*

*Có người cam phận chốn lao tù
Miu đỡ dựng lại một mùa thu
Nhưng rồi chỉ nguyện theo mây
khói*

Đối diện quanh năm với kẻ thù.

*Có người mang hận trồng xứ lạ
Đợi một ngày kia cây trở hoa
Nhưng rồi năm tháng chờ chài đá
Lệ héo bờ mi, mắt đã loà.*

*Rút ngắn thời gian bướm hoá tằm
Cho dù ngày ấy quá xa xăm
Nhưng còn hy vọng hơn tuyệt vọng
Gây chuyện bất bình cho thế gian.*

phan long yên

ruộng lớn, có khi phải thuê tới trên mười người thợ gặt, cho ăn ở luôn trong nhà. Thợ gặt lấy công bằng lúa, không bao giờ được trả tiền. Chẳng hạn, gặt được tám gia, thì chủ lấy bảy, người gặt lấy một. Người nghèo đi gặt thuê thích được trả công như vậy hơn, mặc dù họ phải tốn công đưa lúa về quê. Nhận tiền bao nhiêu rồi tiêu cũng hết, cuối mùa lại thiếu gạo...

Trong những ngày trọ tại nhà chủ ruộng, những người đi gặt thuê được cho ăn no và ngon. Chữ "ngon" ở đây nên được hiểu theo nghĩa tương đối, ngon đối với người nghèo. Còn "no", thì là no thật. Làm công việc nặng, mà ăn không no thì làm sao được? Và lại, "có nghèo cũng ngày Tết, có hết cũng ngày mùa" mà! Có ruộng thuê người nghèo đến gặt, đã cho người ta ăn ở trong nhà, không ai nỡ để cho thợ gặt ăn không đủ no.

Nhưng còn cho họ ăn ngon? Các chủ ruộng miệt Tuy-Hòa đã có cá mòi mặn bằm chung với trứng vịt ăn kèm rau sống, cho mùa gặt tháng tám, và cá nhám kho dưa môn, cho mùa gặt tháng ba.

Theo thông lệ, nhóm thợ gặt phải cất người lo việc đi chợ mua thức ăn và nấu nướng, dọn rửa. Người này không ra đồng, nhưng cuối mùa cũng được chia một phần lúa công. Chủ nhà cấp gạo, cấp củi, cho tiền mua cá, mua rau... Có khi, rau cũng khỏi mua vì có sẵn trong vườn, mắm muối và cá mặn cũng khỏi mua vì chủ nhà trữ sẵn để dùng quanh năm.

Chắc các bạn biết con cá mòi của vùng biển phía nam Trung-phần? Nó không phải là con "sardine", hay "herring" mà người Âu-Mỹ đóng hộp. Nó chính là con cá mà ngày xưa con trai Bình-Thuận dùng làm sính lễ đi cưới

con gái Phú-Yên đấy: *Tiếng đồn con gái Phú-Yên, trai Bình-Thuận cưới một thiên cá mòi*. Cá mòi là giống cá biển, có vảy, nhiều xương, mình đẹp, con lớn nhất cũng chỉ to bằng bốn ngón ta, dài độ một gang. Cá mòi nhiều xương khó ăn, nhưng thịt có vị ngon. Người ta muối cá mòi để giữ ăn quanh năm, nhất là trong những tháng biển động. Có nhiều cách ăn cá mòi mặn: - Ăn sống, không nấu nướng gì cả, chỉ đánh cho sạch vảy, rồi đem xé thành từng miếng nhỏ ăn với cơm đã để nguội. - Đem chung cách thủy với một vài thứ gia vị như hành, tiêu, ớt. - Đem cá đánh sạch vảy, bằm thật nhuyễn, trộn trứng vịt và gia vị vào, rồi đem chung. Nếu cơm nấu bằng gạo lúa mới, nếu rau sống ăn kèm có đủ chuối chát, rau thơm, và khế, thì món cá mòi chung trứng này sẽ làm cho thực khách "ăn quên đứng dậy". Người quê tôi hay nói như vậy.

Nhưng "môn đương hộ đối" với món cá chuồn măng le trong câu ca dao kia, là món cá nhám dưa môn.

Có lẽ cũng cần giảng một chút về hai thành phần của sự kết hợp này.

Về mặt khoa học, cá nhám thuộc họ cá mập. Về cỡ, thì cá nhám nhỏ con. Những con lớn nhất được đem xẻ thịt bán ở chợ cũng chỉ dài cỡ hai thước. Có lẽ lớn nữa, thì các bà nội trợ đi chợ thấy sợ không dám mua. Trước khi đem bán cá nhám cho hàng cá, ngư dân đã cất giữ mấy cái vảy của nó để lấy cước (vì), bán rất được tiền. Có khi, người ta đánh được một con cá nhám cái đang mang thai. Cá nhám là loài đẻ bọc (không phải đẻ điều, nên mới bị người bắt ăn thịt). Mỗi mẹ mang hai con, chung một bọc. Người ta gọi món ăn bào thai này là "cá nhám em", hoặc gọn hơn là "cá



tơ sầu lên mây

Người nắn bóp tim tôi
Ghi vết bầm sỏi đá
Người dầm nát lòng tôi
Ngoảnh đi không từ tạ.
Còn lại chút âm thừa
Trong vòng tay đang dở
Và tháng ngày đọng dưa...

Ôi màu tim lá úa
Mong manh giữa thu vàng
áo hay ngoài khung cửa
Tình khuất dần trong sương
Hỏi người sao hờn dỗi
Giọt nắng nào chia phôi
Hỏi người sao hước vội!

Tình còn xanh kiếp này
Cho người không lấy lại
Thả tơ sầu lên mây...

t.t. mây trên ngàn

em". Trong khi đó, bào thai nai thì được gọi là "nai hàng nằm", chứ không gọi "nai em". Đây là một món ăn được truyền tụng là bổ, nên giá không rẻ. Người ta đem bọc cá về nhà, nấu sẵn một nồi cháo, chờ cháo gần chín thì lấy dao rạch cái bọc xỏ hai con cá con vào, luôn cả chất nước trong bọc. Cá còn non, nên rất mau chín. Chờ cháo sôi lại chừng mười phút, thì có thể nhắc ra ăn.

Nhưng cháo cá em không phải là món dành cho nghèo. Người đi gặt lúa thuê được ăn cá nhám, nhưng là cá nhám lớn kho với dưa môn. Môn là loại cây có củ, lá rộng như lá sen, thường được trồng ở chỗ sũng nước. Môn sấp là loại môn cho củ màu vàng như sấp ong, luộc hoặc nấu chè ăn rất ngon. Bạc hà là loại môn ít củ, bẹ dùng nấu canh chua. Cho bẹ làm dưa là loại môn củ nhỏ, hình dáng gần giống như cây ráy, nhưng không gây ngứa. Dân các tỉnh miền nam Trung-phần dùng bẹ giống môn này, muối chua ăn quanh năm. Trong bữa ăn thường ngày, người ta trộn dưa môn với

các loại rau ăn sống; người ta kho dưa môn với vài loại cá đồng. Nhưng thường gặp hơn hết, vẫn là món cá nhám kho với dưa môn. Và đây chính là món ăn mà các người chủ ruộng ở quê tôi thường cho những người thợ gặt ăn trong suốt mùa lúa tháng ba.

Các bạn thử hình dung. Sau một ngày làm việc, toán thợ gặt trở về chỗ trọ. Họ rửa tay chân xong, thì bữa cơm đã dọn ra sẵn, trên một chiếc chiếu. Nếu đã chạng vạng, thì ở một góc sân, sẽ có một ngọn đèn chai rất nhiều khói nhưng không sáng mấy. Nhưng không sao. Cá nhám là thứ cá không có xương vụn, có thể ăn thềm được. Ở một góc chiếu là một nồi cơm lớn đang bốc hơi; giữa chiếu là một cái mâm gỗ, ở trên có một cái rá đựng rau sống và một cái bát chân tượng đựng món ăn chính: Cá nhám kho với dưa môn. Trong bát, dưa nhiều mà cá cũng nhiều. Hồi chiều đi chợ, người lo việc ăn uống đã mua nguyên một con cá nhám để kho ăn nhiều ngày. Bụng đói, cơm gạo mới, món ăn vừa miệng lại không

hạn chế, các bạn thợ gặt ai cũng ăn no căng hông. Ngồi nồi bới cơm cho các bạn tất nhiên là người đầu bếp. Anh lo bới cho bạn nhiều hơn lo ăn cho mình. Cuối bữa, anh sẽ ngồi lại sau cùng và từ từ ăn, vừa nghe các bạn kể chuyện ở ngoài ruộng, ở sân đập lúa.

Tưởng cũng cần nói thêm một điểm: Trong vài toán thợ gặt đi làm ăn xa, cũng có đàn bà con gái. Nhưng người được chọn làm đầu bếp cho cả toán, luôn luôn là đàn ông con trai. Hình như phụ nữ chỉ có thể hơn nam giới ở chỗ khéo tay, nhưng khi cần nhanh, cần tháo vát, thì không bằng. Mà nấu ăn cho thợ gặt, thì không cần khéo tay cho lắm.

Và một điểm nữa, liên hệ đến việc ăn cá nhám: Giống cá này có lá gan lớn, gan lại có vị béo khá ngon. Người đi chợ mua lẻ vài lát cá để nấu chua, để nướng, hoặc để kho với dưa môn như vừa nói, thường được người bán kèm theo một miếng gan nhỏ. Miếng gan này thường được luộc chín ăn riêng, bằng cách giã nhuyễn trong nước nắm, để chấm rau. Món gan cá chấm rau này, có người thích nhưng cũng có người không thích, chê rằng ngấy.

"Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm, mùi hoắc lê thanh đạm mà ngon". Người cung phi trong *Cung Oán Ngâm Khúc* thường thức miếng cao lương quá nhiều đâm ra lợm, cho nên nhớ lại vị ngon thanh đạm của rau hoắc lê thuở hàn vi. Nhưng người dân nghèo của quê tôi thì muốn thuở hàn vi, cho nên mỗi khi nghĩ về họ, tôi chỉ mong cho họ được ngày hai bữa đủ cơm ăn cho no bụng, còn thức ăn thì hoặc cá chuồn măng le, hoặc cá nhám dưa môn là được rồi. Chỉ là cầu mong, nhưng nghĩ đến hoàn cảnh chung, tôi cũng không dám hào phóng.

đợi chờ

Chờ em trước sân ga
Trong chối chạn nắng hạ
Tàu qua rồi tàu qua
Nhưng sao em chưa đến.

Đường tàu nhiều lối rẽ
Em đi có nhầm không?
Tình người nhiều trắc trở
Hay em đã đổi lòng?

Chiều tàn chim về tổ
Sân ga buồn tiêu sơ
Sợ rằng em sẽ đến
Nên anh vẫn đứng chờ.

ngọc huy

như thu, ta cũng ứa tàn

Quả rừng cây, thấy lá vàng
Thấy ta héo ứa tự ngàn thu xưa
Lòng rung theo gió giao mùa
Nghe niềm tàn tạ về khuya tiếng đời.
Sầu thu man mác, chơi vơi
Rừng thom lá mục, chân ngùi dấu xiêu
Cây sầu, bóng ngả tịch liêu
Không gian thêm rộng nỗi đìu hiu lan.
Mây giăng tím ngắt, chiều tàn
Chim bay về núi, gọi vang lưng đồi.
Cây huông lá xuống, lạnh rồi
Niềm ly biệt tự đất trời mang mang
Như thu ta cũng ứa tàn
Cũng nghe hồn rụng trăm ngàn lá đau.

lãm thủy

SÁCH MỚI VỀ

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, in trên Làng Văn số 197)

An-hương tuổi vàng Y-học thường thức BS Nguyễn Ý Đức US\$10.00-CA\$16.00	Buồn vui với Diệu Gỡ rối tơ lòng US\$10.00 - CA\$16.00	Chuyện đồng quê Truyện ngắn, Trần Văn US\$15.00 - CA\$24.00	Dấu chân trên cát Truyện thiền Nguyễn Phong US\$17.00 - CA\$27.00	Giai-thoại thiền sư Lâm Thanh Huyền Phạm Huệ dịch US\$10.00 - CA\$16.00
Anh khó và con quỷ Truyện thiếu nhi Cung Vũ & Vi Vi US\$7.00 - CA\$11.00	Ca dao đồ vui học tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$10.00 - CA\$16.00	Chuyện lành Tập văn Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$19.00	Đại Việt Quốc Dân Đảng Tài liệu Quang Minh US\$12.00 - CA\$19.00	Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử Biên khảo TC Tiến US\$15.00 - CA\$24.00
Ăn trưa nghe kể chuyện lành Truyện ngắn Nguyễn Hữu Trí US\$9.00 - CA\$14.00	Các loại bánh VN và bánh Pháp Gia chánh Quốc Việt US\$12.00 - CA\$19.00	Chuyện tình thời thổ tả (tập truyện ngắn của một tác giả đi từ miền Bắc CS) Nguyễn Hoài Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Đạo Phật và tuổi trẻ Thích Thanh Từ US\$7.00 - CA\$11.00	Giang hồ tứ quái Nam Kim Thạch (3 cuốn) US\$30.00 - CA\$48.00
Ảo ảnh cuộc đời Truyện ngắn Trần Sĩ Lâm US\$12.00 - CA\$19.00	Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884- 1945) Biên khảo Vũ Ngự Chiêu Tập I: US\$22- CA\$35 Tập II và III, mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.00	Chuyện trò trước lúc đi xa (Thái độ của con người trước sự chết) Sách tâm-linh Trần Viết Đại Hưng US\$12.00-CA\$19.00	Để lành bệnh tự nhiên Kiến-thức phổ-thông Trần Viết Hoài Đồng US\$18.00 - CA\$28.50	Giáo hoàng và sấm ký LM Vũ Đình Hoạt US\$11.00 - CA\$17.50
Ba chị em nhà họ Tống Nguyễn Vạn Lý US\$14.00 - CA\$22.00	Cảm nhận Tập văn, Võ Phiến US\$10.00 - CA\$16.00	Chữ viết của người Việt Nam qua các thời đại Biên khảo Nam Hoài Bảo US\$15.00 - CA\$24.00	Để tận hưởng ái ân Giáo dục sinh lý Đức Mỹ US\$14.00 - CA\$22.00	Giọt sương trên lưới nhện Truyện ngắn Lê Bảo Trân US\$16.00 - CA\$25.00
Bach Yến Nhi (Xích đầu tăng) Sách võ hiệp Thích Ngô Thiên US\$12.00 - CA\$19.00	Cẩm nang ân ái I, II Giáo dục sinh lý Bích Loan (mỗi tập): US\$14.00 - CA\$22.00	Cõi người trong văn-chương bình dân Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$10.00 - CA\$16.00	Đi vào thế giới ma quỷ Tập khảo Kiêm Thêm US\$16.00 - CA\$25.00	Giữa hai miền mưa nắng Tập ghi, Hoàng Mai Đạt US\$13.00 - CA\$20.50
Bay đi cánh chim biển Truyện ngắn Hoàng Nga US\$10.00 - CA\$16.00	Cây đa thân Truyện thiếu nhi Anh Việt, 4 màu- Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi US\$10.00 -CA\$16.00	Cối người trong văn-chương bình dân Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$10.00 - CA\$16.00	Địa-lý trị soạn phú Sách phong thủy Cao Trung US\$16.00 - CA\$25.00	Hải quân VNCH ra khơi Tài liệu hải quân Điệp Mỹ Linh US\$22.00 - CA\$33.00
Bên kia cửa tử Sách tâm linh Trần Ngọc Anh dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Cháy lên đi hỡi chim lửa Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa - Quỳnh Dao US\$12.00 - CA\$19.00	Con đường cái quan của đệ tam thế giới Bút ký, Bùi Đông Triều US\$10.00 - CA\$16.00	Đó đây Tùy bút Trúc Chi US\$12.00 - CA\$19.00	Hành trang vào đời Kiến thức phổ thông Lê Phương Thuý US\$15.00 - CA\$24.00
Bến Cũ Tuyển tập thơ văn nhiều tác-giả US\$10.00 - CA\$16.00	Chiến ca Nguyễn Hữu Nghĩa (Gồm 14 ca-khúc từ 1967 tới 2000) * Tập nhạc: \$5.00 * CD: \$12.00 * Băng: \$7.00	Cốt tuỷ đạo Phật Suzuki, Trúc Thiên dịch US\$8.00 - CA\$12.50	Đoàn văn xa nước Tùy bút Vũ Khắc Khoan US\$10.00 CA\$16.00	Hoa trắng vương bụi hồng Quỳnh Dao - Vương An US\$10.00 - CA\$16.00
Biên cương nhất quái Võ hiệp (7 cuốn) Nam Kim Thạch Thương Lan US\$45.00 - CA\$72.00		Cuối đoạn đường tình Tiểu-thuyết xã-hội Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.00	Đời chiến binh Trương Dường US\$16.00 - CA\$25.00	Học đọc tiếng Việt Đỗ Quang Vinh US\$15.00 - CA\$24.00
Bông hồng vàng Truyện dịch Paustovski, Vũ Thư Hiên US\$15.00 - CA\$24.00	Chọn hương nhà và bố trí nội thất Phong thủy, Nguyễn Hà US\$9.00 - CA\$14.00	Cười khi Cả Cười US\$7.00 - CA\$11.00	Đối đời Truyện ngắn Nguyễn Khắc Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Hỏi sao không buồn cho được Thơ, Trần Văn Lệ US\$10.00 - CA\$16.00
			Đưa bé đi tìm cha (qua các trại cải-tạo CS) Truyện dài, Xuân Vũ US\$12.00 - CA\$19.00	Hồn vọng phu Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa, Quỳnh Dao US\$12.00 - CA\$19.00

Hồ-ly trắng Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa - Quỳnh Dao US\$14.00 - CA\$22.00	Lò cừ Truyện ngắn Lâm Chương US\$14.00 - CA\$22.00	Miền đất hạnh phúc Tập văn, Trà Lữ US\$10.00 - CA\$16.00	Nhà nho Truyện dài, Chu Thiên US\$10.00 - CA\$16.00	Phấn bướm Truyện dài Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00
Hồn anh theo em vượt biển Truyện dài Người Khăn Trắng US\$7.00 - CA\$11.00	Loanh quanh những nẻo đường Ký, Trần Doãn Nho US\$10.00 - CA\$16.00	Một chuyến ra khơi Truyện dài Nguyễn Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Nhân chứng một chế độ Hồi ký, Huỳnh Văn Lang US\$23.00 - CA\$36.00	Phát súng ân tình Truyện dài (10 tập) Tập I: US\$22-CA\$35 Tập II - X: Mỗi tập US\$18.00 - CA\$ 28.00
Hồng bào quái nhân Võ hiệp (6 cuốn) Cổ Long Hàn Giang Nhạ US\$56.00 - CA\$90.00	Long hổ phong vân Võ hiệp (5 cuốn) Kim Dung - Thương Lan US\$48.00 - CA\$77.00	Một chút hương tình yêu Quỳnh Dao - Bành Dũng Tôn US\$12.00 - CA\$19.00	Như mây trong hoàng hôn Quỳnh Dao - Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.50	Phong thủy dẫn giải và thực hành I, II Đoàn Văn Thông US\$28.00 - CA\$44.00
Kẻ đưa đường Truyện ngắn Võ Kỳ Điền US\$8.00 - CA\$12.50	Luyện Dưỡng Sinh Nguyễn Minh Kính US\$10.00 - CA\$16.00	Một đời để học Truyện dài, N.Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Những bài viết chọn lọc 1900-1996 Nhận định chính trị thời sự Phạm Nam Sách US\$16.00 - CA\$25.00	Quê mẹ Bút ký về Phú Yên Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00
Kẻ giết dây Truyện ngắn Lê Đình Chi US\$10.00 - CA\$16.00	Lưỡi gươm cứu quốc Lịch sử tiểu thuyết Phi Long US\$14.00 - CA\$22.00	Mùa thu quen nhau Quỳnh Dao - Hoàng Hà US\$8.00 - CA\$12.50	Những năm mãi trắng (bộ 2 cuốn) Hồi ký lao tù Trần Tri Vũ US\$25.00 - CA\$40.00	Quý bảo Võ hiệp, 4 tập Trần Thái Văn US\$38.00 - CA\$61.00
Kho tàng câu đố VN Tài liệu Trần Duy Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Lưu Hương đạo soái Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$25.00 - CA\$40.00	Mùa hạ hai mươi Truyện dài Hoàng Hải Thuỷ US\$8.00 - CA\$12.00	Những nét đan thanh Khảo-luận về văn-hoá VN Thái Văn Kiểm US\$13.00 - CA\$21.00	Rừng mấm văn nghệ Truyện ngắn, Võ Đình US\$13.00 - CA\$20.00
Kiến-thức căn-bản Phật-giáo Thích Bảo Lạc US\$15.00 - CA\$24.00	Lương thủ quái nhân Võ hiệp (4 cuốn) - Tiền Phong Từ Khánh Phụng US\$38.00 - CA\$61.00	Mùi hương quế Truyện ngắn Dương Như Nguyễn US\$14.00 - CA\$22.00	Những nét đan thanh Khảo-luận về văn-hoá VN Thái Văn Kiểm US\$13.00 - CA\$21.00	Rừng phong thu đã... Thơ văn, Võ Doãn Nhẫn US\$12.00 - CA\$19.00
Lá thư Sài gòn Tập văn Người Tân Định US\$12.00 - CA\$19.00	Lưu Hương tử lệnh Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$28.00 - CA\$45.00	Ngũ lục Bồ đề Đạt ma Nguyễn Hào US\$10.00 - CA\$16.00	Nửa sơn hà Truyện dài Kathy Trần US\$14.00 - CA\$22.00	Sáu cửa vào động Thiếu-thất Phương-pháp tu thiền của tổ Đạt-ma Trúc Thiên dịch US\$9.00 - CA\$14.00
Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời Giáo dục sinh lý Nguyễn Hùng US\$14.00 - CA\$22.00	Mạc vũ thanh thông Võ hiệp (2 cuốn) Gia-cát Thanh US\$22.00 - CA\$35.00	Người Mỹ cô đơn Truyện dài Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Ô-long đảo Võ hiệp (2 cuốn) Tiểu Kim Dung US\$18.00 - CA\$28.50	Sáu giấc mộng Truyện tình cảm Trung Hoa - Quỳnh Dao, Nguyễn Bình US\$14.00 - CA\$22.00
Lệnh xuống tay Truyện dài xã-hội đen Cả Đản US\$16.00 - CA\$25.00	Mảnh vụn một đời Truyện dài Nguyễn Đức Lập US\$14.00 - CA\$22.00	Nghệ-thuật của hạnh-phúc Đức Đạt-lai Lạt-ma, Minh Thuỷ dịch US\$14.00 - CA\$22.00	Ông đạo rắn Truyện ngắn Yên Nguyễn US\$10.00 - CA\$16.00	Sống hạnh phúc, chết bình an Tâm linh - Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch US\$12.00 - CA\$19.00
Liên thành quyết Võ hiệp, 2 tập Kim Dung, Hàn Giang Nhạ US\$26.00 - CA\$41.00	Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa Tập văn, Huỳnh Hữu Ủy US\$13.00 - CA\$20.50	Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích Gia chánh, Lệ Hoa US\$12.00 - CA\$19.00	Ông tướng sang sông Truyện ngắn Hoàng Ziang Duy US\$10.00 - CA\$16.00	Sống thiền E. Herrigel Thích-nữ Trí Hải dịch US\$8.00 - CA\$12.50
	Mạo vật dành cho phái nữ Nguyễn Hoàng Vân US\$8.00 - CA\$12.00	Nghi thức hôn lễ thực hành Nguyễn-phước Bửu Bang US\$6.00 - CA\$9.50	Phá sơn lâm đâm hà bá Truyện ngắn đồng quê miền Nam Võ Phước Hiếu US\$12.00 - CA\$19.00	

Tăng sĩ và triết gia
Hội thoại Phật học
Revel & Ricard, Linh
Thụy dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

**Thế-giới thi-ca Nguyễn
Du** (bìa cứng)
Biên khảo
Nguyễn Đăng Thục
US\$15.00 - CA\$24.00

**Thảm sát Mậu Thân ở
Huế**
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$12.00 - CA\$19.00

**Thâm ý qua hình tượng
Phật và bồ-tát**
Thích Thanh Từ
US\$5.00 - CA\$8.00

Thần núi Ba Vi
Truyện thiếu nhi Anh
Việt, 4 màu - Cung Vũ,
Bích Giao, Vi-Vi
US\$10.00 - CA\$16.00

Thế kỷ
Nhận định tôn-giáo,
thời-sự chính-trị
Nguyễn Văn Chức
US\$14.00 - CA\$22.00

**Thiền qua tranh chăn
trâu**
Trúc Thiên
US\$6.00 - CA\$9.50

Thiền căn-bản
Thích Thanh Từ
US\$10.00 - CA\$15.00

Thiền và phân tâm học
Suzuki
Như Hạnh dịch
US\$13.00 - CA\$20.0

Thiếu hiệp hành
Sách võ hiệp (3 cuốn)
Lã Phi Khanh
US\$26.00 - CA\$42.00

Thơ BHT
US\$7.00 - CA\$11.00

Thơ thiền đời Lý
Nguyễn Hảo sưu tập
US\$8.00 - CA\$12.50

**Thuật bán hàng và bán
mạnh**
Kiến thức phổ-thông,
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$11.00

**Thượng đế, Thiên
nhiên, Người, Tôi & Ta**
Triết lý luật & tư tưởng
Phật giáo
Cao Huy Thuần
US\$12.00 - CA\$19.00

Tiến sĩ Lê Mai
Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Tiếng Việt tuyệt vời
Khảo luận văn hoá
Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Tiểu lâm Trung quốc
bộ 2 cuốn
US\$16.00 - CA\$25.00

Toán tính
Truyện ngắn
Hải Ngữ
US\$12.00 - CA\$19.00

Trại tập trung
Hồi ký lao tù
Duyên Anh
US\$28.00 - CA\$44.00

Trăm mối tơ lòng
Tiểu thuyết xã-hội
Trung-hoa
Quỳnh Dao
US\$13.00 - CA\$21.00

Trút nỗi sợ đi
Học làm người
Coleman,
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.00

**Tuyển tập thơ văn hải
ngoại năm 2000**
67 tác giả
US\$20.00 - CA\$32.00

Tuyển-tập
Trần Bình Nam 3
Nhận định chính-trị
US\$18.00 - CA\$28.50

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyệt tình
Tiểu thuyết Trung Hoa
Nguyễn Vạn Lý
phóng tác
US\$15.00 - CA\$24.00

Tuyệt thư
Tập văn
Nguyễn Hương
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi đẩu số lý học
(lấy số tử vi bằng đồ
biểu toán pháp)
Nguyễn Mạnh Bảo
US\$18.00 - CA\$28.00

**Tử vi địa lý phong thủy
dương trạch**
Ngô Quốc Phong
US\$26.00 - CA\$41.00

Từ điển Phật học
Sanskrit, Pali, Anh, Hán-
Việt, Việt
Nguyễn Hảo
US\$15.00 - CA\$24.00

**Tự điển Anh Việt: Toán,
Lý, Hoá, Y-học, Sinh-
vật**
Lê Văn Thương
US\$35.00 - CA\$55.00

**Tự-diễn danh nhân thế-
giới** (bìa cứng)
Trịnh Chuyết
US\$20.00 - CA\$32.00

**Tự-diễn Việt Anh loại
mới**
US\$32.00 - CA\$51.00

**Tự điển Việt Hán tối
tân**
Huỳnh Minh Xuân
US\$26.00 - CA\$41.00

Vào thiền
Doãn Quốc Sỹ
US\$10.00 - CA\$16.00

Việt-nam anh hoa
Khảo luận văn hóa,
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - CA\$28.00

Việt-nam chính sử
(phê-bình những sai-lầm
trong VN Máu Lửa Quê

Hương Tôi của Đỗ Mậu)
Nguyễn Văn Chức
US\$20.00 - CA\$32.00

Vùng yêu đương
Truyện ngắn và thơ
Hải Phong, Hải Bình
US\$8.00 - CA\$12.50

Xác chết loạn giang hồ
Võ hiệp,
6 tập
Ngoạ Long Sinh,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00 - CA\$83.00

Xử năng
Truyện dài,
Lê thị Thẩm Vân
US\$8.00 - CA\$12.50

Xóm vắng
Truyện tình cảm xã hội
Trung-hoa
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ-thông
Thái Khắc Lễ
US\$8.00 - CA\$12.00

ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH

**Mua từ \$200* trở lên được bớt 20%
(kể cả các tựa sách trong Thư Mục 2000,
in trên Làng Văn số 197)**

**Thư từ, chi phiếu xin đề trả và gửi về:
LÀNG VĂN
Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada**

* Sách gửi trong Canada: CA\$200;
gửi ra ngoài Canada: US\$200

* Bớt giá từ hôm nay đến hết ngày **31.10.2000**

* Không cộng vào tiền bớt thường-lệ cho độc-giả

BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Bữa sau, khi vào trường, chúng tôi vẫn còn tức ách vì hội nhà không làm được bàn nào. Đứa thì phần nân Long không lừa bóng giỏi như những kỳ khác. Đứa thì đồ thừa hàng tiền đạo mất nhiều cơ hội làm bàn dễ dàng, đứa lại khen Quí mập xuất sắc bắt những trái banh vô cùng nguy hiểm... Phêc Sít là kẻ bình phẩm hăng nhất. Hai Cô-re, Bà-lết cũng bị lôi cuốn theo. Chả là hai cô cũng thích thể thao mà!

Bất ngờ Phêc Sít hỏi Thérèse một câu không ăn nhập gì tới trận banh ngày hôm qua:

- Mày đi bằng xe gì tới sân vận động hả Re?

- Tao đi xe của ba tao.

- Xe ba mày hiệu gì?

- Hiệu Peugeot 402.

- Tao cũng đi xe hơi, nhưng khác hiệu.

- Hiệu gì?

- Hiệu Renault, màu đen.

- Ờ, Renault cũng là loại xe tốt.

- Ừa, tao thích Renault hơn bất cứ thứ gì.

- Mày thích Renault?

- Phải. Tao thích Rờ-nôn nhất, nó chỉ có một màu, màu đen.

- Ờ, màu đen rất đẹp.

- Phải, Rờ... nôn chỉ đẹp khi nó màu đen thôi!

Cả bọn bu quanh, có đứa che miệng cười khúc khích. Thành

Nhung hiểu ra “ẩn ý” của Sít nên thêm vô:

- Xe Rờ-nôn của mày ở bên Tây thiếu gì! Chỗ nào chẳng có, nhất là ở Place de la Concorde.

Nó nói “Concorde” bằng giọng hơi méo đi nghe cho gần với tiếng nó không tiện nói nguyên âm bằng cách bỏ dấu rất nặng ở tiếng “corde”.

Thérèse gật gù:

- Tao thích tới Concorde lắm, đó là nơi thị tứ của Paris.

Phêc Sít động máu tiểu lâm, đẩy luôn:

- Chơi ở Concorde chán rồi phải ra Boulognes.

- Tao cũng thích Boulognes nữa. Ở đó có nhiều cảnh đẹp kỳ thú.

- Tao cũng thế. Trên đời không có gì thú bằng được chơi Bu-lôn, ngật vì Việt Nam không có.

- Thế thì sang xứ tao, tao dắt đi chơi Boulognes, picnic ở đó thì tuyệt!

Cả bọn con trai cười ngật nghèo. Cô-re và Bà-lết lấy làm hứng chí khi thấy bọn con trai Việt Nam khen khu rừng Boulognes của xứ chúng.

- Tụi bây là quí à ghen! Bầy chộc tụi nó rủ nó biết được, ba má tụi nó mắng vốn ông Đốc thì tụi bây đổ khỏi bị *mauvaise conduite*.

Cả bọn quay đầu lại thấy thầy giám thị đứng sau lưng chẳng biết tự lúc nào. Có đứa nhanh chân lẩn

trốn. Phêc Sít rộng hòng, rướn cổ:

- Dạ thưa thầy, tụi em có chộc gì nó đâu! Em chỉ nói em thích xe Renault thôi hà.

Thầy giám thị gạt phất:

- Tụi bây tưởng tao không biết cái kiểu nói lóng của tụi bây hả?

- rồi thầy vui vẻ tiếp - Bữa nào rảnh, lên văn phòng tao cho bầy thêm vài tiếng loại đó để làm giàu thêm vốn ngữ vựng của tụi bây!

Tuy bị giám thị cảnh cáo nhưng biết thầy vui tính lại dễ dãi nên cả bọn yên tâm. Phêc Sít được trốn, đẩy đưa:

- Chắc hồi cỡ tuổi tụi em, thầy có nhiều bạn đầm lăm hả thầy?

- Bầy nà! Tao không có quen với tây đầm gì hết!

Hai Cô-re, Bà-lết đứng nghe thầy giám thị nói với bọn Trí, cứ ngớ ra. Đến lúc thầy đi rồi, Re hỏi:

- Thầy nói gì thế?

- Thầy biểu là trận banh hôm qua thiệt ngoạn mục. - Phêc Sít mau miệng đáp - Với lại thầy nói tao nên làm một chuyến du lịch sang Paris để được đi chơi Bu-lôn.

Bọn Trí thường trêu vào sự ngây thơ ngớ ngẩn của các cô đầm. Tụi nó thật khờ khạo và bạo dạn. Không hiểu sao ở cấp trung học, chúng học chậm hơn người Việt mình. Chúng lại ham tham dự những cuộc vui, bày trò chơi chớ ít khi học gạo. Có người lớn bảo rằng ở cấp trung học, chúng học vừa phải, để lên bậc tú tài còn đủ trí óc mà dùng. Như chiếc xe chạy nhanh quá lúc đầu, bị rãng máy, về sau mau hỏng. Trí nghe vậy thì biết vậy chớ không tin và không bao giờ học theo kiểu Tây Đầm. Trí không bao giờ vắng mặt ở lớp và không bao giờ nộp bài trễ. Đó là thói quen và cũng là kỷ luật do ba đặt ra cho Trí nên dù không bị ai kiểm soát, Trí cũng không dám làm sai.

Bạn đọc thân mến,

Những chuyện học trò học về còn dài, tôi sẽ viết ra cho hết cái bụng thằng học trò nhà quê. Nhưng hôm nay tôi vừa nhận được bức thư của một anh bạn học chung lớp chung trường cách đây nửa thế kỷ. Sở dĩ anh bạn nhận ra tôi vì đọc thiên hồi ký *Quê nội quê ngoại* của tôi trên tạp chí *Làng Văn*. Anh bạn không chắc có đúng tôi hay không nên bỏ câu thông: "Nếu đúng thì phóng cho mình một bức thư xuống tận cuối trái đất (Australia), còn nếu không đúng thì thôi, không ai mất mát gì..." Nay tôi trả lời rằng "Đúng thật quan mô đây, chớ còn ai nữa!" Và để chứng thật rằng chúng ta đã từng học chung một thầy, tôi xin kể lại câu chuyện sau đây.

Bữa đó ông thầy Sử Địa của chúng tôi - vốn có tánh ưa kể chuyện hơn là giảng bài - kể một chuyện ngắn. Nội dung lẫn hình thức tôi xin cố gắng giữ "nguyên bản". Nếu bạn thấy có thiếu thì cứ thêm nhưng nếu có dư cũng đừng cắt. Đây là một câu chuyện dân gian chớ không phải do tôi sáng tác.

Sự trùng hợp của lịch sử là vào đúng thời gian này, nước ta cũng lâm vào cái cảnh y như trong truyện này. Người Tàu đang trù dập Việt Nam bằng một lưới gươm vô hình. Đó là câu chuyện Đinh Bộ Lĩnh bị ông thầy Tàu treo cây gươm trên cổ ngựa nên chỉ làm vua được có một đời mà thôi. Bạn ơi, một câu chuyện xưa nhưng đem vào hoàn cảnh mới của Việt Nam ta ngày nay thì nó y chang, không sai nét nào. Xim cảm ơn bạn đã nhớ đến tôi và xin cùng đọc lại câu chuyện xưa cách nay nửa thế kỷ mà chúng ta cùng được nghe thầy kể.

Thằng Lĩnh tắm bầu trâu xong, thót lên lưng con Pháp là con cầm bầu, lừa về nhà. Nhưng vừa đi

được một quãng ngắn thì có một ông già mập mạp mặc áo đen dài, đầu đội nón chũm như nửa cái gáo dừa úp trên chòm tóc, hai bím tóc thả dài trước ngực, vai đeo một cái túi quả mướp, miệng túi lộ ra mấy ngọn cỏ còn xanh. Ông ta có dáng một người lạ không ở trong vùng này. Ông vẫy vẫy gọi:

- Bé ơi, xuống đây ta nhờ một chuyện rồi ta trả công cho.

Nghe giọng lơ lớ của lão, Lĩnh biết chắc lão là người từ xa tới và đảo qua đảo lại vùng này là để tìm kiếm hay mua bán vật gì.

Thằng Lĩnh nhảy xuống đất. Lão già vẫy Lĩnh đi ra phía bờ sông Kim Đài cách chỗ nó vừa tắm trâu không xa. Lão trở xuống nước, chỗ một cái vực nước đang xoáy và hỏi:

- Bé biết bơi chứ?

- Chúng tôi vừa đánh nhau với tụi bên kia sông mới về đây.

- Vậy hẳn là bé bơi giỏi lắm? Bé có dám lặn xuống chỗ nước xoáy đó không?

- Để làm gì mới được chứ?

- ày, lặn đi rồi ta trả công cho.

- Vừa nói lão vừa móc túi lấy ra một xâu tiền - Lặn lên, ta sẽ thưởng.

Thấy thằng bé tròn xoe mắt nhìn, lão tiếp:

- Xuống đó, bé chỉ phải làm một việc rất dễ...

Cho tay vào bị, lão rút mớ cỏ chìa ra, chậm rãi dặn dò:

- Nghe ta bảo đây. Xuống dưới đáy vực, bé sẽ thấy một con ngựa...

- Ngựa gì ở dưới nước? Thằng bé kêu lên.

- Nó ở đấy chờ người ta xuống cho ăn, nhưng không ai biết nó ở đó mà đến. Đây, nắm cỏ này, người xuống dút cho nó ăn. Chỉ có thế thôi.

- Nếu không có ngựa thì sao?

- Không có ta vẫn trả công người như thường. Tiền đây, người

cứ cầm trước đi.

Hiếu kỳ, Lĩnh cởi quần áo nhảy ùm xuống nước xem hư thực. Lão già đứng trên bờ sông nhìn theo những bong bóng nổi trên mặt nước. Chỉ một chốc, thằng bé trôi lên vuốt mặt, thở khì khì rồi phóng lên bờ.

Lão già ấn xâu tiền vào tay thằng bé, hỏi:

- Có thấy con ngựa không?

- Có! Một con ngựa bằng đá rất to. Nó quay đít vào bờ, đầu quay ra. Hai chân trước nó dậm lia như muốn chạy, mồm há ra, bồm dưng lên trông hung dữ lắm.

Lão già cười:

- Bé dút cỏ cho nó ăn, nó sẽ hiền lại ngay.

- Đúng vậy. Tôi quơ quơ nắm cỏ thì nó im ngay. Tôi bèn nhét mớ cỏ vào miệng nó và trở lên đây. Mà ngựa đá sao lại biết ăn cỏ hả lão?

Lão già lặng thinh một giây rồi đáp:

- Ta vốn người Tàu. Ngày xưa tổ tiên ta chạy giặc lạc tới đây. Đến khi bình yên, gia quyến ta trở về xứ, bỏ lại hết của cải trên đất này, kể cả con ngựa đá ấy. Ngựa quý từ đời Tam Quốc lưu lại, tuy bằng đá nhưng nó biết hí, biết dậm chân. Nội tổ ta đặt nó ở hậu viên sau nhà. Nay thân phụ ta muốn tìm nó và đem nó về.... Chuyện dài lắm, ta chỉ tóm tắt vậy thôi. Bây giờ ta cho người tiên, nhờ người canh giữ cho ta. Nhất là đừng nói với ai... Ngâm nghĩ một lát, lão tiếp:

- Nhưng dù có biết cũng chẳng ai lấy được.

- Tại sao vậy?

- Tại vì chỉ có ta là chủ nó mới dắt nó đi được thôi. Nhưng dù sao người cũng không nên tiết lộ. Khi ta trở lại, sẽ cho người thêm nhiều tiền.

Trước khi từ giã, lão già còn dặn đi dặn lại thằng bé giữ kín

chuyện con thạch mã.

Lĩnh lừa trâu về nhà bác ruột là viên ngoại họ Đinh, rồi mới về nhà mình. Bà mẹ thấy con bữa nay về trễ hơn mọi khi, tay lại cầm xương thì tra hỏi. Lĩnh kể hết đầu đuôi câu chuyện cho mẹ nghe. Bà biết ngày đấy là long đàm hổ huyệt mà ông thầy Tàu kia đã tìm được và muốn giấu kín để dùng riêng. “Họ lừa thằng bé chứ lừa sao được ta!” Bà nghĩ thầm và cũng bảo con nên giữ kín câu chuyện.

Một bữa kia bà đưa cho Lĩnh một gói lấy từ trên giàn bếp ám khói, dặn bảo tỉ mỉ:

- Con đem cái gói này đặt vào mõm con thạch mã.

- Chi vậy mẹ?

- Cứ làm theo lời mẹ dặn, đừng hỏi gì hết và cũng đừng nói cho ai biết.

Lĩnh ôm cái gói ra đi. Được một quãng, nó dừng lại dưới một gốc cây gạo, tò mò mở gói ra xem. Thì ra đó là những lông xương, nhưng sao mẹ nó lại đem gác trên giàn bếp? Đang suy nghĩ thì Lĩnh thấy có bóng người đi tới.

- Đang làm gì đó Lĩnh?

Thì ra thằng Bạc, bạn thân nhất của Lĩnh trong đám trẻ chăn trâu vùng Hoa Lư.

Thấy cái gói tưởng là củi, Bạc hỏi:

- Mày đem củi đi đâu vậy?

- A... mẹ tao bảo đem ra sông. Lĩnh vừa gói lại vừa trả lời.

- Củi mà mày đem ra sông làm gì?

-... Mẹ tao bảo đem ra đó để khi nào lạnh thì đốt mà sưởi.

- Bờ sông thiếu gì cây, gỗ bị nước đánh tấp vào?

- Thôi mày đừng có hỏi nữa.

Hai đứa dắt nhau ra đến bờ sông. Đến chỗ nước xoáy, Lĩnh bảo:

- Mẹ tao bảo đem ngâm mớ củi này dưới đó.

- Để làm gì?

Lĩnh không đáp. Bạc càng hỏi già. Lĩnh phát cáu:

- Khi mẹ mày bảo mày làm việc gì thì mày làm ngay hay là chống lại để bị ăn roi mây?

Thấy bạn cự nự, Bạc không hỏi nữa mà chỉ lẳng lặng ngồi xem bạn ôm “bó củi” nhảy xuống nước và lặn mất tăm. Mặt nước đang yên bỗng xoáy càng lúc càng mạnh, làm cho cái rốn nước hút sâu xuống tạo thành tiếng khùng khiep nhưng tiếng từ cổ họng một con quái vật đang nuốt một con mồi lớn.

Bạc hốt hoảng bỏ chạy khỏi bờ sông, vừa chạy vừa la toáng lên:

- Thằng Lĩnh bị quái vật nuốt mất rồi...

Đám trẻ mục đồng ào tới, xôn xao. Thằng Bạc trở cái xoáy nước, vừa thở vừa nói:

- Cái miệng nó... tao thấy rõ ràng... rằng nó to như con dao bầu...

Thằng Điền hốt hải:

- Cái xoáy này ghê lắm, bọn mình thường đâu có dám bơi gần. Để tao chạy về báo cho mẹ nó biết...

Đám trẻ chăn trâu vùng Hoa Lư có hơn 20 đứa, đã bầu Lĩnh làm “đại vương” sau những lần thi đua bơi lặn. Lĩnh, Bạc và Điền là ba đứa giỏi nhất. Trong lần đua cuối cùng, Lĩnh thắng Bạc và Điền bằng một cuộc đua vượt sông và lặn dài hơi.

Cái xoáy nước từ từ dịu dần, trả lại mặt phẳng êm ả đầy bí hiểm. Bạc thở dài:

- Thằng Lĩnh bị con quái vật nuốt mất rồi!

- Mình xuống đó đánh cứu nó.

- Làm quái gì kịp!

Bỗng từ dưới nước nhô lên một cái đầu, rồi một bàn tay vuốt mặt và tròng cười vui vẻ vang lên:

- Mất quá!... Xuống đây lặn đua, chúng mày!

Cả bọn nhìn ra thấy Lĩnh, mừng rỡ reo hò. Thằng Bạc la lớn:

- Lĩnh đại vương đại thắng quái vật!

Cái chiến công tưởng tượng do thằng Bạc phóng ra, được cả bọn hưởng ứng hoan hô nhiệt liệt. Lĩnh được cả bọn công kênh về động Hoa Lư, dọc đường chúng khoe khoang rầm rĩ rằng Lĩnh đã hạ được con quái vật ở chỗ nước xoáy, khiến khúc sông đã lặn. Người người rần rần chạy ra sông xem, thấy quả là nước đã lặn nên cũng theo bọn mục đồng hò reo ca ngợi tài năng của Đinh Bộ Lĩnh.

Từ ngày dứt năm xương vào miệng con thạch mã, Lĩnh trở nên tài giỏi hẳn ra, tính tình cũng trở nên chín chắn. Cùng với các trẻ chăn trâu khác, Lĩnh bày trò cờ lau tập trận, phong tướng cho các bạn, dùng lá lau làm cờ, chặt tre làm khí giới, chia trâu thành đội ngũ... ào ạt xông qua bên kia sông, đánh nhau với bọn mục đồng bên ấy. Nhờ biết dùng chiến thuật, chiến lược; đám trẻ chăn trâu dưới sự thống lĩnh của Đinh Bộ Lĩnh thắng trận liên tiếp, dần dần độc chiếm địa vị lãnh đạo toàn vùng Hoa Lư và các địa phương lân cận.

Một lần, Lĩnh sai mổ một con trâu trong bầy của ông bác để làm tiệc khao quân. Lòng ruột con vật được đem chôn, chỉ riêng chiếc đuôi thì Lĩnh đem cắm sâu vào đất, gần miệng một cái hang. Trong lúc cả bọn đang chén chú chén anh ngoài đồng thì ông bác Lĩnh nghe tin, vác gậy đi tìm. Ông quát hỏi:

- Tại sao bầy trâu thiếu mất một con?

Lĩnh bình tĩnh trả lời:

- Thưa bác, con trâu ấy thật là bất trị. Nó không chịu về chuồng, cháu đuổi theo thì chui xuống lỗ nẻ đằng kia, cháu kéo mãi mà không lên!

Ông bác gầm lên:

- Trâu gì lại chui xuống lỗ nẻ?
- Thế mà có đấy thưa bác. Để cháu đưa bác lại nhìn tận mắt.

Quả nhiên đến nơi, thấy trên đất chỉ còn có cái đuôi trâu phe

phẩy. Ông bác chạy lại nắm kéo lên thì hiểu ngay sự việc. Ông giận dữ cầm gậy đuổi đánh thằng cháu. Linh bỏ chạy, đến khúc suối thì bí lối, bèn nhảy xuống nước, bỗng đâu một con rồng vàng hiện ra,

cống Linh vượt qua.

Ông bác chứng kiến cảnh ấy, biết Linh có chân mạng đế vương, sụp xuống lạy và từ đó không nhắc đến chuyện con trâu bị thịt nữa.

(còn tiếp)

lệ sa

Tình nghĩa đôi ta vẫn đậm đà
Dù cho năm tháng có phai pha
Trời ngâu muôn dặm càng thương nhớ
Đất cách nghìn trùng vẫn thiết tha.
Thương em héo hắt lòng sầu nảo
Khóc phận hẩm hiu mắt lệ nhòa
To duyên tiền định trời xui khiến
Gặp gỡ nhau rồi để lệ sa.

thiên phong

tương tư

trao về Trần Đình Khoa

Có một người vương phải tình ai
Đêm lại từng đêm gương thỏ dài
Gió dẫu lay nhẹ cảnh hoa đại
Nàng ngỡ ai về trong sương mai.

Có những ngày ôi, dài thật dài!
Nàng chờ, nàng đợi, nàng trôi ai
Hoa tươi, lá thắm, nàng ngây dại
Mơ bóng chàng về trong nắng phai.

Mây trôi, mây vẫn còn trôi mãi
Chàng về hôm nay, hay ngày mai?
Mưa ơi, xin hãy ngừng ngay lại
Kẻo trễ tràng thêm một chuyến bay.

Ở nơi xa đó chàng có hay
Không gian bao phủ ở nơi đây
Thời gian như cũng ngừng ngay lại
Gió cũng thôi đùa trên tóc ai...

trần thị vĩnh viễn

dạ khúc trăng

Một vầng trăng xẻ nửa
Khuyết bên hàng giậu thưa
Hai trái tim khép kín
Ấp ủ chuyện ngày xưa.

Con trăng non thượng tuần
Chưa nặng nổi gian truân
Treo sau bờ liễu rủ
Thắm hai mái đầu xuân.

Trung tuần trăng tròn bóng
Vàng trĩu chùm long đong
Bấp bênh tìm soi dáng
Ra khơi đắm giữa dòng.

Vào hạ tuần trăng vỡ
Giạt về qua hén mơ
Và người đi, kẻ ở
Lạc mất nhau bao giờ?

Một vầng trăng xẻ nửa
Buông tiếng dài dong đưa
Hai đầu non, góc biển
Hương về mảnh trăng xưa.

biển bắc



thú nhận

Hỡi người, tôi đã trót yêu
Bấy lâu ấp ủ nét kiều mị ai
Yêu làn tóc! Nhớ bờ vai!
Yêu mềm môi ngọt,
nhớ dài tay thon.
Yêu sao khoé mắt đượm buồn
Nét mi cong,
vẻ say hồn thể nhân!
Da phò nồn nét ngại ngần
Hương yêu đường đã
khoả thân, dậy thì.

nguyễn duy tâm

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 57

Phòng có ba cái giường thì đều còn trống cả ba. Hai chị em chọn hai cái ở hai bên cửa sổ sát bức tường phía trong. Kiến ngồi thử xuống một cái, nhún nhún rồi kêu lên với Nhái:

- Giường ở đây bằng gỗ chị ạ. Đẹp mà chắc chắn hơn những cái giường sắt ở chỗ mình. Đệm cũng dày hơn, êm hơn.

Rồi nó cúi xuống:

- Lại có ngăn kéo ra kéo vào ở dưới để chần gối nữa này. Tiện thật đấy.

Còn Nhái thì nhìn hai cái tủ ở phía cuối giường nhận xét:

- Tủ của chúng nó cũng bằng gỗ.

Kiến đứng dậy. Nó đi ra đi vào nhìn quanh quất một hồi rồi mới đáp:

- Vâng! Mà cả tủ lớn, tủ nhỏ, bàn, ghế... cái gì của chúng nó cũng đều bằng gỗ cả chị ạ.

Chợt Nhái phát hiện ra mấy sợi dây như kiểu dây điện thoại chằng ngang chằng dọc trong nhà:

- Trông kìa Kiến ơi! Chúng nó chằng dây dợ làm gì mà nhiều thế không biết?

Kiến nhìn những sợi dây căng thẳng như dây phơi quần áo ở nhà, đoán:

- Hình như chúng nó làm dây treo ri-đô thì phải.

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nó kêu lên:

- Mà đúng là dây treo ri-đô thật đấy chị ạ. Cũng như bọn cái Chanh, cái Bưởi, ở đây đứa nào mà chẳng có người yêu.

Nhái cũng vỗ lế:

- Ra thế! Vậy nên đứa nào cũng phải treo một cái ri-đô cho nó kín đáo, nhỉ.

- Vâng. Kiến đáp rồi cúi xuống lôi cái ngăn kéo dưới gầm giường ra - Em thử tìm xem chúng nó có để ở đây không!

Và nó tìm được ngay một mảnh vải hoa hoè hoa sồi sặc sỡ có chiều dài chiều rộng như một tấm ga trải giường, một đầu có những cái móc như kiểu móc để treo rèm cửa.

- Đây rồi! Để em thử treo lên xem nó như thế nào nhé.

Nhái cũng tìm thấy ở ngăn kéo bên phía giường của mình một mảnh vải có tác dụng như vậy. Hai chị em treo ngay hai tấm ri-đô lên dây rồi kéo ra.

- Đúng là những tấm màn hạnh phúc. - Kiến nhận xét - Chui vào đây rồi thì các anh chị muốn làm gì nhau thì làm.

Miệng nói vậy nhưng tay nó lại giật phắt mảnh vải vút xuống giường:

- Nhưng mà nóng lắm chị ạ. Thời tiết này hùa có đứa nào điên thì mới chui đầu vào đây mà ngủ.

Rồi Kiến hỏi Nhái:

- Chị đã buồn ngủ chưa?

- Chưa. - Nhái cũng vừa tháo tấm ri-đô xuống gấp lại vừa nói - Chị chưa thấy buồn ngủ nhưng hơi đau lưng, bây giờ mà được ngủ lưng tí thì tốt.

Kiến đáp:

- Thế thì tội gì mà chị không ngủ. Em cũng muốn đi nằm đây. Chị em mình vừa nằm vừa nói chuyện đến khi nào ngủ được thì ngủ nhé.

Rồi nó tìm công tắc tắt đèn.

Hai chị em vừa leo lên giường nằm được một phút thì Kiến chợt cất tiếng cười. Nó cười khì khì một hồi rồi mới nói vọng sang phía Nhái:

- Nhớ đến chuyện chị bị ông mù ôm ở trong rừng lúc chiều mà em buồn cười quá... Vừa nãy nghe mấy người nói trong bàn tiệc sinh nhật mới biết là ông già mù rồi mà còn dè quá chị nhỉ?

- Mày... - Nhái đáp rồi nói tiếp - Lần sau có gặp nữa, lo mà còn xí xốn, mặc kệ già thì già tao cũng vẫn giẫy cho một cái.

- Đúng đấy. Chị phải giẫy một cái thật mạnh.

- Ủ! Có bị ngã đau thì lần khác lão mới chữa.

Nhái nói rồi lặng im. Có lẽ nó hãy còn ghê cái ông già bắn thủ, hơi hám. Kiến lại cất tiếng:

- Em vẫn buồn cười quá chị ạ.

- Cười cái gì?

- Thì vẫn cái chuyện người mù dắt người lành lúc chiều chị em mình kể cho nhau nghe ấy... Không biết chỗ chị thế nào chứ ở quê em bọn trẻ con có câu hát nghe buồn cười lắm!

- Chúng nó hát làm sao?

- Để em hát cho chị nghe nhé.

Kiến nói rồi hắng giọng, đọc:

- *Quê chân liên lạc*

Lác lác máy bay
Cút tay đào hầm
Cầm gọi điện
Điếc nghe đài
Xong nó hỏi:

- Chị thấy có hay không?
Đúng là toàn những cảnh ngược đời.

Nhái đáp:

- Hay. Bọn trẻ con ở chỗ chị cũng hát gần như thế, chỉ khác có mỗi câu cuối.

Kiến tò mò:

- Khác như thế nào cơ?

Nhái đáp:

- Hình như bọn trẻ con ở chỗ chị không hát "điếc nghe đài" mà hát "diên chỉ huy"...

- Thế hả? - Kiến hỏi lại - Để em thử hát lại cả bài xem sao nhé: Quê chân liên lạc, Lác lác máy bay, Cút tay đào hầm, Cầm gọi điện, Diên chỉ huy...

Rồi nó nhận xét:

- Đúng là hay hơn ở chỗ em nhiều chị ạ. Một khi diên mà chỉ huy thì thiên hạ cứ gọi là chạy loạn xì ngầu như cờ lông công, nhảy lên như chơi chơi ấy chị nhỉ?

- Đúng đấy! - Nhái đồng tình - Như cái bà Đào Thị Hoà, anh hùng lao động, giám đốc nhà máy dệt Dân sinh ở thành phố mình ấy. Ai cũng bảo cái bà ấy đúng là bà diên... vậy mà vẫn được cử làm lãnh đạo, nắm quyền sinh quyền sát hàng nghìn con người.

- Thì bà ấy cứ cậy thế là anh hùng lao động, là đại biểu quốc hội nên muốn làm gì ai thì làm mà.

- Lại cả là vợ của ông bí thư tỉnh ủy nữa chứ.

- Vậy nên bà ấy mới diên đến nỗi đã là dân Nam Bình thì ai cũng phải nhớ được một vài giai thoại về vợ chồng bà ấy chị nhỉ.

- Ừ! Chị nhớ người ta gọi những giai thoại ấy là những thành tích làm nghèo đất nước của bà vợ ông bí thư tỉnh ủy.

- Chị có còn nhớ được thành tích nào của bà ta không?

- Có chứ. Nhiều lắm nhưng chị nhớ nhất là chuyện bà ta cậy thế chồng nằng nặc đòi cấp cho bằng được một mảnh đất rộng hàng chục héc ta nhưng ở tận ngoại thành để mở rộng nhà máy cũ...

Nhái vừa nói đến đây thì Kiến đã khinh khích cười:

- Vâng! Chuyện ấy thì ai mà chẳng nhớ... Chẳng biết bà ta suy nghĩ thế nào mà lại diên đến nỗi mở rộng bằng cách xây nhà xây cửa ở mảnh đất mới rồi cho tháo một số thiết bị, máy móc của nhà máy cũ mang sang lắp vào đấy.

Lúc này thì Nhái cũng phải cười:

- Rồi để hoàn thành được một tấm vải theo đúng dây chuyền sản xuất, bà ta lại xin chồng cấp chỉ tiêu để mua một loạt xe ô tô để chở sản phẩm của từng công đoạn chạy ngược chạy xuôi như cờ lông công ở trong thành phố. Ai lại... gia công phần sợi ở khu A xong lại chất lên xe chở sang khu B để dệt. Dệt được tấm nào lại chở ngược lại khu A để nhuộm. Nhuộm xong rồi lại chở sang khu B để cắt vào kho trước khi xuất đi các nơi.

Kiến bình:

- Em nghĩ, ngay một đứa trẻ con cũng chẳng bao giờ làm như vậy. Đúng là diên không tưởng tượng nổi chị nhỉ.

Nhái đáp:

- Thì rõ là như thế rồi.

Rồi hỏi:

- Em còn nhớ chuyện dạo xí nghiệp bên ấy được trang bị một loạt máy mới, đáng lẽ phải thay cho số máy cũ thì bà ta lại chỉ đạo cho cắt hết vào kho rồi vớt ra từng bộ phận để bán với dùng dần không?

- Em nhớ chứ, chị... Để rồi cuối cùng phải thanh lý hàng chục tấn khung máy cái nào cái ấy còn sáng choang theo giá sắt vụn.

Kiến trả lời xong nói:

- Ôi! Trời! Chị em mình nằm đây mà nhớ lại những chuyện diên của bà ấy thì có mà nhớ đến cả đêm cũng không hết. Nhưng em còn thấy người ta nói là bà ta vừa diên lại còn vừa ăn bản nữa cơ chị ạ.

Chợt Nhái thờ dãi:

- Chuyện ăn bản thì ông bà cán bộ nào của nhà mình mà chẳng ăn, nhưng cái sự ăn bản của bà giám đốc anh hùng này mới thật sự là quá quắt. Mà có phải người ta với người Ngô xa xôi gì đâu? Chị có con em họ làm ở xí nghiệp của bà Hòa này. Nó chạy vay xin được một chỉ tiêu đi Nga. Sắp đến ngày bay rồi, đợi mãi không thấy nó đến thăm, bà ấy mới nghĩ ra một kế là gói hai cái quần mang sang nhờ nó vá. Lúc con bé giở ra thấy hai cái quần đen rách như tổ đĩa, chẳng ai bảo thì nó cũng tự hiểu là phải mua hai mảnh vải mới thật đẹp mang mà trả lại bà ta.

Kiến nói:

- Mà chẳng riêng với người ngoài bà ta mới ăn đến cả từng cái quần như thế đâu chị ạ. Ngay cả đến những người được gọi là thân thiết, gần gũi trong làng trong họ bà ấy cũng chẳng tha đâu.

Rồi nó hỏi:

- Chị biết nhà bà ấy bây giờ ở đâu không?

Nhái đáp:

- Chị biết chứ. Ông bà ấy có cái nhà hai tầng to tướng ở ngay bên bờ hồ gần sân vận động thành phố.

Kiến nói:

- Vâng! Dân Nam Bình thì ai chẳng biết là cái nhà của ông bà ấy lúc đầu làm ở ngay sát cạnh bờ hồ, vậy mà như có phép lạ, chỉ một thời gian sau nó tự động lùi vào trong cả chục mét đấy.

- Ừ! - Nhái đáp - Thì đấy là kết quả đền ơn trả nghĩa của đám

người làng, họ hàng, con cháu nhà bà ta mà lại. Chị phải đi qua đấy liên tục, có chủ nhật nào mà không thấy hàng chục người nhà của bà ta lặn ngụp mớ bùn dưới lòng hồ để đắp thêm vào đất của nhà bà ấy đâu.

Kiến thêm:

- Mà với bất cứ thời tiết nào chị ạ. Đúng là càng quen lại càng lèn cho đau. Có một chủ nhật, chẳng biết em có việc gì mà phải đi qua đấy. Trời gió mùa đông bắc lạnh buốt thon thót, mình đứng trên bờ, áo đơn áo kép còn rét run cầm cập vậy mà đám được gọi là người thân người nhà của bà ấy vẫn phải bì bõm ở dưới ao đấy chị ạ. Mặt mũi người nào người ấy cứ gọi là tím tái cả đi trông tội nghiệp lắm.

Nhái nghĩ ngợi một lát rồi tiếp:

- Mà nào có phải chỉ mở rộng lãnh thổ cho bà ấy xong rồi là thôi đâu. Mớ bùn đắp vào đấy xong rồi, họ còn phải đóng cọc kè để giữ đất.

Kiến thêm:

- Rồi đợi đất khô lại về quê lấy cây giống mà trồng vào đấy cho bà y nữa chứ. Cách đây một hai năm đi qua đấy, em thấy chuối chần tốt như rừng. Rồi còn cam, còn chanh, còn bưởi, còn na, táo... nữa chứ.

Nhái lại tiếp:

- Còn chỗ đất nào không trồng cây ăn quả được thì bà ta bắt buộc lên trồng rau. Vườn rau nhà bà ấy thuộc loại tốt nhất thành phố. Đúng là mùa nào thức ấy, chẳng có thiếu thứ gì... Mà cũng chỉ tay của những ai được tha từ nhà quê lên thôi chứ ông bà ấy có bao giờ phải động đến tí gì đâu.

Kiến nói:

- Mà không chỉ đám đàn ông con trai đâu chị ạ. Chỉ những việc thổ mộc nặng nhọc mà ông bà ấy ưu tiên giành cho đám này đã làm

không hết rồi. Còn những việc nhẹ nhàng hơn như tưới rau nhỏ cỏ, bèo cám lợn gà, quét nhà quét cửa, cơm nước, giặt giũ quần áo thì đám đàn bà con gái phải làm. Nhiều hôm, gần tối rồi đi ngang qua đấy em còn thấy mấy đứa xắn quần lên tận bẹn lội xuống mà vớt bèo ở dưới hồ...

Rồi như nhớ lại cái gì, nó hỏi:

- Vậy nên ở Nam Bình người ta mới gọi bà ta là địa chủ. Ngoài bà ấy ra chị có thấy ai là địa chủ nữa không?

Nhái ngẫm nghĩ một lát mới trả lời:

- Chưa. Chị chưa thấy ai là địa chủ cả. Đạo còn đi học, chị chỉ nghe mấy ông bà dạy chính trị nói địa chủ xấu lắm. Thế nhưng, nếu mà bà Hòa mà cũng bị người ta gọi như thế thì đúng là địa chủ xấu thật em ạ.

- Vâng.

Cứ như thế! Nhái và Kiến cứ lan man hết chuyện này sang chuyện khác. Hết chuyện bà anh hùng lao động, giám đốc xí nghiệp Dân Sinh Đào Thị Hòa lại đến chuyện ông quản đốc phân xưởng, ông trưởng phòng tổ chức nhà máy dệt Nam Bình. Rồi đến các ông các bà ở các phòng các phèo ở thành phố hoặc các ban các bộ của tỉnh... Tự nhiên, Kiến rút ra được một kết luận. Nó tóm lại:

- Không nhiều thì ít, ở nhà mình cứ dính đến tí chức tí quyền là phải ăn bẩn chị ạ. Chẳng có ông có bà cán bộ nào mà lương tâm lại trong sạch cả đâu. Họ cứ rình mình hờ miếng nào là đớp miếng ấy.

Nhái cũng nói:

- Đúng đấy Kiến! Thời buổi này còn ai có lý tưởng lý toét gì đâu em. Từ lớn đến nhỏ, bây giờ các ông các bà cán bộ ở nhà mình chỉ biết có một điều là tiền. Có chức vụ, có quyền, có tiền... các

ông các bà ấy cứ mặc sức mà ăn sung mặc sướng, mặc sức mà hưởng thụ, còn thì kệ dân đen muốn đứa nào sống đứa nào chết kiểu gì cũng mặc.

Chương 58

Những tia sáng mặt trời chiếu qua cửa sổ dọi thẳng vào mắt Kiến làm nó thức giấc. Nó ngồi dậy và ngó sang giường bên ngay nhưng không thấy Nhái đâu. Chắc là bà chị đang là đi đánh răng rửa mặt. Nó nghĩ như thế rồi lúi húi gấp lại chăn gối để xuống dưới cái ngăn kéo dưới gầm giường. Tắm ga trải giường của người ta hôm qua còn phẳng phiu, ngay ngắn là thế mà chỉ sau một đêm đã bị nó đập nhăn nhúm, nhàu nhĩ trông như một mảnh vải rách. Một đầu của tấm ga tuột ra khỏi đệm, lông thõng rơi xuống gần quệt tới mặt sàn... Nó nhìn tấm ga, tự cười về cái tật xấu của mình rồi tháo tung ra mà trải lại. Nó cố nắn nót, cố vuốt cho thật phẳng nhưng sau cả chục phút kết quả cũng chẳng lấy gì làm mỹ mãn lắm.

Nhái đã đi tắm về. Vừa chải, vừa hong tóc bằng cái máy thổi nó vừa nhìn Kiến đang vuốt ve tấm ga, hỏi:

- Em ngủ có ngon không Kiến?

- Cũng tạm tạm vậy thôi chị ạ. Trời nóng quá, mãi đến gần sáng mới dịu xuống được tí nhưng đang lúc ngon giấc nhất thì bị mặt trời chiếu vào mắt.

Nhái nhìn về phía cửa sổ, hỏi tiếp:

- Hình như lúc đêm có một lúc em dậy mở cánh cửa sổ phải không?

Kiến đáp:

- Có. Có một lúc nóng quá, không chịu nổi, em mới đứng dậy hé ra một tí nhưng lại phải đóng vào ngay chị ạ. Mùi phân lợn

phân bò ở ngoài xộc ngay vào hôi kinh khủng.

- Chị biết. Lúc ấy chị buồn nôn quá, tí nữa thì bị ọe ra đấy.

Nhái nói thế rồi than:

- Bọn chúng nó sống như thế này thì khổ thật đấy. Chẳng biết công việc có vất vả lắm không chứ hồi hám như thế này thì chẳng biết chịu đựng được bao nhiêu lâu.

- Chúng nó chỉ được tí thực phẩm bù lại còn làm lụng thì vất vả lắm. Lại bắn thiêu nữa. Cả đời thì chắc không chịu nổi nhưng ba bốn năm chắc không ảnh hưởng mấy.

- Chị thấy mấy đứa ở đây đứa nào cũng gầy lẳng nhằng như cái rai khoai ấy.

- Vâng! Chị nghĩ xem: Quanh năm suốt tháng phải sống trong bầu không khí như thế này thì làm sao mà khoẻ mạnh cho được. Ăn như thế chứ ăn nữa cũng chẳng lại.

- Sao chúng nó không đề nghị với người ta cho chuyển đi chỗ khác mà ở nhỉ?

- Chúng nó đề nghị rồi chứ nhưng có ai giải quyết cho đâu chị.

- Sao thế nhỉ?

- Em cũng hỏi rồi. Chúng nó nói là tại bọn lãnh đạo khu liên hợp chăn nuôi này keo kiệt lắm. Nguyên cái nhà này là để cho công nhân xây dựng ngày trước ở đấy chứ. Họ nghỉ ở đây xong sang bên kia làm cho tiện. Nhưng đáng lẽ khi xây dựng xong rồi phải tháo dỡ đi thì bọn nó lại tiết kiệm, tận dụng cho dân lao động hợp tác ở.

Nhái suy nghĩ một lúc rồi phân vân hỏi:

- Sao chúng nó không cử người lên sứ quán đề nghị nhờ người ta can thiệp cho?

Kiến đáp ngay. Nó làm như một đứa hiểu đời lắm:

- Chúng nó đề nghị nhiều lần

rồi chứ chị. Làm đơn, cả đội cùng ký vào rồi phiên dịch, đội trưởng mang lên với cả thùng quà. Song lần nào cũng vậy, lòng lợn tiết canh, chân bò chân gà thì nhận nhưng công việc thì không thấy chuyển một ly.

Rồi nó than:

- Sứ quán của nước nào còn có thể chứ của nước mình thì... Các ông ấy chỉ được cái giới ăn của đất của lót, buôn gian bán lận với làm việc bậy bạ chứ có bao giờ ra mặt đại diện quốc thể mà đòi cho công dân mình một chút quyền lợi nào đâu.

Chắc nhớ lại câu chuyện hồi đêm qua của hai chị em, Nhái cười:

- Thì quanh đi quẩn lại cũng vẫn một bọn ăn bẩn.

Kiến đáp:

- Vâng! Số phận của dân tộc mình nó khốn nạn vậy đấy chị ạ. Vậy nên đi đến đâu cũng gặp có một loại người ấy.

Rồi lại than:

- Ở đâu cũng cứ như thế này thì còn mệt mới có sự thay đổi được chị nhỉ?

- Ủ! - Nhái đáp rồi nói tiếp: Thôi! Muốn thay đổi cái gì thì tính sau. Còn bây giờ thì chị nghĩ là em phải đi tắm một cái đi. Từ hôm qua đến giờ bị mấy cái mùi này nó ám hết vào đầu tóc, quần áo rồi. Người ngớm chắc là hôi như cú vọ...

- Vâng! - Kiến đáp. - Chị nói đúng đấy. Em cũng nghĩ như vậy. Nếu không tắm cho nó bớt đi thì tí nữa ra ngoài kia lên tàu lên xe chắc người ta phải bỏ mà chạy hết.

Xong nó mang quần áo đi ra nhà tắm ở phía cuối hành lang.

Kiến tắm xong, quay về phòng thì đã thấy bà chị pha xong bình nước chè. Nhái nói:

- Chẳng biết là chè của ai nhưng thấy đây thì cứ pha. Chị em

mình uống nước xong rồi sửa soạn mà về là vừa.

Rồi chỉ ra phía cánh cửa có dán tờ giấy ghi giờ xe, nó tiếp:

- Chị đã xem giờ rồi. Từ sáu giờ đến chín giờ cứ mỗi tiếng có một chuyến, còn sau đó thì hai tiếng. Bảy giờ hơn bảy giờ rồi, mình đi chuyến tám giờ, ra Kolin gặp chuyến tàu nào về Ceska thì đi chuyến ấy... Về sớm sớm một tí còn chuẩn bị mà đi làm.

- Vâng. - Kiến đáp - Nhưng em cũng phải chạy sang phòng bên kia xem chúng nó đã dậy chưa.

Xong nó lại phân vân ngay:

- Tối qua chắc chúng nó thức khuya lắm. Em lại nghe cả hai đứa nói là hôm nay đều được nghỉ bù. Lại thêm có mấy ông bạn trai kia nữa... Mới có hơn bảy giờ, chưa chắc chúng nó đã dậy đâu chị ạ.

Nhái cũng nghĩ lại:

- Đúng đấy! Còn sớm quá. Chưa chắc chúng nó đã dậy. Thôi! chị em mình chịu khó đợi đi chuyến sau vậy... Cứ lẳng lẳng bỏ về, chúng nó dậy không thấy mình lại nháo nhác lên cũng không tiện.

- Vâng! Thôi chị em mình chịu khó đợi thêm một lúc nữa vậy.

Kiến nói rồi chán nản ngồi xuống ghế.

Nhái cũng ngồi xuống. Hai chị em đang uống nước thì chợt Kiến nhìn thấy trên nóc cái tủ gỗ có mấy tờ báo chìa góc ra. Nó đứng dậy kéo xuống xem thì ra là mấy tờ *Tiền Phong*, mấy tờ *Nhân Dân* và cả một quyển *Văn Nghệ Quân Đội* nữa.

- Ôi! Chị ơi... - Nó kêu lên, làm như ngạc nhiên lắm. - Bọn này có cả báo Việt Nam đây này. Chị có muốn đọc tí không?

Cả từ những ngày còn ở nhà cho đến khi bước chân sang Tiệp, Nhái, Kiến cũng như hầu hết số chị em trong đội đều ít có điều kiện tiếp xúc với sách báo. Sách

vở, chữ nghĩa đối với họ quả là những khái niệm xa vời. Ngày còn ở Việt Nam, đầu tắt mặt tối lo cái ăn cái uống, họ lấy đâu thời gian để ngó ngang đến việc gì khác. Mà giả sử có thì cũng đào đâu ra tiền mà mua sách mua báo. Sống trong tình trạng đối chữ đối nghĩa ấy mãi rồi cũng thành quen, thành không còn nhu cầu gì nữa... Đến ngày sang Tiệp rồi, thời gian dư thừa rất nhiều, đồng tiền cũng không đến nỗi quá eo hẹp, ngặt nghèo như trước nữa, nhưng vì đã mất thói quen đọc, mất thói quen tìm tòi mở mang kiến thức nên đối với sách vở, thái độ của họ cũng rất dửng dưng. Vậy nên lúc nghe Kiến hỏi thế thì Nhái lắc đầu:

- Báo Việt Nam à? Nếu là báo Việt Nam thì chị không xem đâu.

- Thế chị định đọc báo gì? - Kiến hỏi lại.

Nhái đáp:

- Nếu có báo Tiệp thì chị xem tí. Xem ảnh thôi.

Rồi nó giải thích thêm:

- Báo Tiệp đẹp, nhiều màu mè, tranh ảnh, xem cũng đỡ buồn. Còn báo Việt Nam mình thì đen xì xì, toàn những chữ là chữ... trông chán chết.

Chắc Kiến cũng nghĩ như thế. Nó để lại tập báo về chỗ cũ rồi ngồi xuống uống tiếp chén nước. Trên bàn, ngoài một cái bình thủy tinh để pha chè, một cái khay gỗ để đựng mấy cái chén sứ, một cái lọ cắm mấy bông hoa đã héo còn có một cái đồng hồ. Vừa uống nước, Kiến vừa dăm chiêu nhìn cái dụng cụ chỉ giờ giấc ấy. Khi người ta đang sốt ruột vì phải chờ đợi một việc gì đó, và nhất là khi không còn việc gì làm, khi chỉ còn chờ đến lúc để xuất hành thì người ta sẽ thấy thời gian trôi đi chậm chạp vô cùng. Nhìn hai chiếc kim ngắn kim dài đen xì như đứng yên bất động, chiếc kim giây khật khà khật khừ như một

gã ốm đối mãi mới nháy cựa lên một cái, Kiến cảm thấy khó chịu vô cùng. Nhìn quanh nhìn quẩn khắp căn phòng, thấy không đâu có tờ họa báo tiếng Tiệp nào, cũng không thấy đâu có lấy một mảnh quảng cáo để có thể xem tranh xem ảnh, nó buồn bã đứng lên. Rồi chẳng biết nghĩ thế nào nó lại đi đến bên cái tủ giờ tay với mấy tờ báo Việt Nam ở trên nóc xuống.

Trong tập báo có tờ *Văn Nghệ Quân Đội* trông có vẻ mới nhất. Dầu sao thì trang bìa của nó cũng cứng hơn và có in cái tranh bột màu sắc sỡ. Kiến cầm lấy tờ tạp chí còn để cả tập báo xuống bàn ngay chỗ trước mặt Nhái:

- Đọc đi, chị. Đọc tí gì cho nó đỡ sốt ruột.

Nhái chẳng thiết tha gì với lời mời ấy, nhưng vì không còn việc gì khác nó cũng đành nhặt một tờ lên mở ra xem.

Tờ *Tiền Phong* trên tay Nhái là một tờ báo cũ xuất bản từ dạo tháng bảy năm ngoái. Nó lơ đãng giở một trang ra rồi lẩm nhẩm đọc mấy hàng chữ to: Nhân kỷ kỷ niệm ngày thương thương binh liệt sỹ, đồng chí... ủy viên bộ chính trị kiêm chủ tịch nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam gửi thư cho các gia đình liệt sỹ, các đồng chí thương binh, bệnh binh... Đoàn thanh niên tỉnh Nghệ Tĩnh khánh thành năm ngôi nhà tình nghĩa... Bà mẹ của năm con trai là liệt sỹ... Anh thương binh trên trận tuyến mới...

Chắc tờ *Văn Nghệ Quân Đội* không có gì hay nên Kiến bỏ xuống. Nhìn sang bên bàn, thấy Nhái vẫn dò dò từng hàng, nó cất tiếng hỏi:

- Chị đang đọc cái gì vậy?

Nhái cố đọc cho hết hàng chữ rồi mới nói:

- Không! Chị đang xem cái ảnh: Người thương binh tàn mà

không phế... Em có muốn xem tí thì xem.

Nó chìa tờ báo sang phía Kiến. Hai chị em cúi đầu xuống ngắm ảnh. Nhái chỉ vào người đàn ông đang ngồi lúi húi dưới gốc bụi chuối còi cọc, nói:

- Đây này... Ông anh thương binh cụt tay đang đang rổ bằng chân.

Kiến thì chỉ vào chông rổ cao gần đầu người:

- Còn đây chắc là thành phẩm của ông ấy...

Rồi nó bình:

- Đúng là tàn mà không phế nhé. Tàn tật nhưng vẫn cống hiến được cho xã hội nhé... Nhưng chẳng biết có phải chỉ một mình ông ấy đan được bằng này rổ hay không?

Nhái suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Được bao nhiêu cũng là tốt rồi. Còn hơn là ngồi không. Dầu sao thì ông ấy cũng tránh được mặc cảm là ăn bám xã hội.

Kiến cười:

- Mà có muốn ăn bám cũng chẳng ai người ta để cho mà ăn. Thì ngay trên các đường phố ở Nam Bình chị cũng thấy khối ông bà thương binh đạp xích lô, bán vé số, vá săm lốp, sửa chữa xe đạp... đấy thôi. Thương binh, bệnh binh vẫn được kể là những người có công với nước với dân thật đấy, nhưng không làm thì cũng chẳng có gì mà đổ vào mồm.

- Ủ. - Nhái công nhận - Chị cũng thấy khối ông bà thương binh bệnh binh lê lét đầu đường xó chợ, ăn mày ăn xin ở bến tàu bến xe đấy.

- Vâng. - Kiến lại tiếp - Họ đúng là những người bàn cùng nhất xã hội chị nhỉ! Bàn cùng hơn cả chị em mình. Chị em mình dầu sao thì cũng còn lành lặn, còn có chút sức khỏe. Còn các ông bà ấy thì sau khi hy sinh xương máu trở về tự nhiên thành một loại người

thừa. Nói là không ăn bám ai nhưng đúng là cái nợ của cha mẹ vợ con anh em.

Rồi nó hỏi:

- Nhà chị có ai là thương binh không?

- Không. - Nhái đáp - Nhưng gần nhà chị có một trại thương binh nặng. Đúng là đủ thứ thương tật ghê gớm, ông bị cụt chân, ông cụt tay, ông chấn thương sọ não, ông gãy cột sống... Nói thật với em, có nhìn tận mắt mới thấy đúng là những cục thịt vô dụng chỉ biết nằm đấy đợi người ta cho ăn rồi kêu ca...

- Em cũng có một ông anh họ là thương binh. - Kiến tiếp. - Ông này thuộc loại bất mãn, suốt ngày chửi bới chị ạ.

- Chửi làm sao?

- Ông ấy chửi bọn cơ hội, lúc đánh nhau ác liệt thì nhất như hổ để, cáo bệnh ở nhà núp váy vợ, khi hòa bình rồi có tí chức tí quyền thì cửa quyền, không coi ai ra gì, hống hách, giỏi đục khoét...

Nhái ngẫm nghĩ:

- Ông ấy nói thế cũng đúng đấy chứ...

Kiến gật:

- Nhưng ở nhà mình có ai chịu nghe đâu, chị... Họ quy cho ông ấy cái tội chung chung là không chấp hành đúng đường lối chính sách của đảng và nhà nước, phát ngôn bừa bãi, nói xấu chế độ rồi ra quyết định kỷ luật.

- Kỷ luật như thế nào?

- Thì họ tước danh hiệu quân nhân phục viên, tước danh hiệu thương binh, bắt ông ấy trở thành người bình thường.

- Như thế là trước khi trở thành người bình thường thì những năm tháng phục vụ trong quân ngũ, những cống hiến máu xương... của ông ấy là công cốc à?

- Vâng! Còn những kẻ vẫn bình thường mà không phải cống hiến, không phải phục vụ gì cả thì

bỗng nhiên trở thành người như thế nào thì chị biết rồi đấy...

-...

Nhờ có mấy tờ báo mà thời gian như trôi đi nhanh hơn. Rồi cũng đến lúc cái đồng hồ chỉ hơn tám giờ. Không thể bỏ chuyến xe buýt lúc chín giờ, Nhái nói với Kiến:

- Em chạy sang xem chúng nó đã dậy chưa?

- Vâng. Em đi ngay đây. Đến giờ mà chúng nó chưa dậy thì chị

em mình cũng cứ phải về.

Kiến đáp rồi chạy sang phòng của Chanh và Bưởi. Căn phòng vắng lặng như tờ. Chẳng ai có việc gì mà phải dậy vào giờ này. Ở hai cái giường là hai tấm ri-dô màu huyết dụ phủ kín mít. Kiến nhìn quanh nhìn quất, thấy trên bàn có cái bút với tập giấy, nó bèn cầm lên viết vội mấy dòng báo cho bạn là đến giờ ra xe buýt rồi bọn người ta phải về để chiều còn đi làm. (còn tiếp)

trăng lấy thơ kiều

Sẽ về quê mẹ mai này

Trao em chín nhớ cho đầy mười thương

Ta giờ xa cách ngàn phương

Nghĩa nhân ngày cũ còn vương tơ lòng.

Xưa con sáo hát bên sông

Bảo ân ái buộc dải đồng cho nhau.

Nghe vui, anh vội ương trâu

Em mừng, chăm sóc hàng câu liên vườn.

Công lệnh cho nợ vẩn vương

Năm canh ấp ủ cái thương mặn nồng.

Như con nước hiếc trên sông

Chảy ra biển nổi xanh dòng thiên thanh.

Hồn ta vào độ yến oanh

Trăng khuya nào cũng trên cành dẫu yêu.

Gió đưa trăng lấy thơ Kiều

Rớt từ âm hưởng có nhiều gian nan.

Am xưa Kiều dấn bụi vàng

Ta thân Kim Trọng, lệ tràn thề xưa

Biết hay giờ đến bạo giờ

Ta ngừng chia mối cho thơ hồng vườn.

Gởi em chín nhớ mười thương

Ngày con sáo hát trong vườn thật thanh.

nguyễn văn cường



TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN
(khởi đăng từ số 202)



Chương 6

Thời khóa biểu mỗi ngày của một thống đốc khiến Oliver thật là bận rộn. Nhưng Oliver quý trọng từng giây phút công việc chàng làm. Những cuộc họp với các nhà chính trị, những đạo luật cần biểu quyết hoặc ban hành, rồi những buổi họp báo, lên đài truyền hình.... Các tờ báo địa phương viết bài khen tặng ông thống đốc tiểu bang Kentucky làm việc dắc lực, nhiệt tình lo cho dân. Oliver bắt đầu nổi tiếng trong giới chính trị là một chính khách có tài, làm việc có hiệu quả.

Với địa vị hiện tại, Oliver bắt đầu tiếp xúc với giới thượng lưu, những tay tư bản; một phần cũng nhờ vì chàng là rể ông thượng nghị sĩ Davis, vốn quen lớn nhiều tai to, mặt lớn trong mọi giới. Từ đó chàng nhận thức được một điều, là cả hệ thống hành pháp lẫn tư pháp thực sự được điều hành bởi những tay tỉ phú đứng bên trong hậu trường, giật dây mọi chuyện. Oliver thích sống ở thành phố Franfort, tiểu bang Kentucky. Đây là một thành phố cổ kính với những dòng sông uốn khúc, bao quanh đồi núi; những thảm cỏ

xanh rì, đàng xa trông như một bức tranh tuyệt đẹp. Oliver mê cuộc sống nhẹ nhàng ở tiểu bang Kentucky. Mỗi khi có dịp đi họp ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, chàng tự nghĩ không biết cuộc sống của dân ở thành phố lớn như thế nào với cuộc chạy đua đến chóng mặt, xe cộ như mắc cửi. Mọi người luôn luôn hối hả, giờ tan sở kẹt xe ở những đường phố chính thật bất mệ.

Thời gian thấm thoát trôi qua thật nhanh. Mới ngày nào Oliver tuyên thệ làm thống đốc mà bây giờ đã vào năm chót của nhiệm kỳ. Theo đề nghị của cha vợ, Oliver đề cử Peter làm phát ngôn viên báo chí cho chàng và rất hài lòng với việc làm cần mẫn dắc lực của người cộng sự này.

Peter rất được giới thông tin, báo chí có cảm tình. Một phần vì những lời nói thẳng thắn, không điều ngoa, miệng lưỡi như những tay chính trị chuyên nghiệp; một phần vì tư cách đạo đức của ông ta. Thiên hạ kháo nhau về quả khú, tai nạn thảm khốc đã xảy ra trong cuộc đời người đàn ông chỉ còn một mắt. Ông ta nhún nhường, đạo đức, đi lễ nhà thờ thường xuyên. Nội bao nhiêu đó cũng đủ mọi người tăng cảm tình đối với

Peter. Hình ảnh thống đốc Oliver và phụ tá Peter với mảnh đen che một bên con mắt chột được gắn liền với nhau. Dân chúng lấy làm hài lòng đã chọn được một người đại diện xứng đáng để lo cho mình.

Thượng nghị sĩ Davis mỗi tháng một lần, bay về Kentucky. Lần nào gặp riêng Peter, ông ta cũng dặn dò:

- Khi nào ông nhận được mật hiệu bật đèn xanh của tôi thì bắt đầu kiểm soát Oliver thật kỹ, đừng cho hắn chảnh mắng một giây phút nào nhé.

Một buổi tối lạnh lẽo tháng mười, vợ chồng Oliver cùng nghị sĩ Davis đi ăn tối bên ngoài. Khi trở về dinh cơ thống đốc, Davis có ý muốn vào phòng đọc sách của Oliver để thảo luận. Jan hôn chào rồi bỏ ra ngoài, để hai người đàn ông ngồi nói chuyện chính trị với nhau.

Nghị sĩ Davis nhìn theo bóng con gái đi ra khỏi phòng, mỉm cười nói với Oliver:

- Thấy Jan có vẻ yêu đời, hạnh phúc; ba hài lòng lắm.

- Con cố gắng chiều theo ý nàng tối đa để vợ chồng hạnh phúc, thừa ba.

Davis nhìn thẳng con rể. Ông tự hỏi không biết Oliver có hiểu rằng ông đã biết tông việc Oliver muốn một căn phòng riêng để làm chỗ hò hẹn hay không, nhưng ông vẫn gật gù:

- Nó yêu con nhiều lắm đó.

- Vâng, con biết. Con cũng yêu nàng nhiều. Oliver trả lời với giọng thành thật.

Nghị sĩ Davis mỉm cười ra vẻ hài lòng:

- Con gái ba đang lo chuẩn bị nghiên cứu cách trang trí Tòa Bạch ốc đó.

Oliver giật mình, tưởng mình nghe lộn:

- Hả, ba nói gì?
- Ua, ba chưa nói cho con biết sao? Ba bắt đầu rĩ tai cho giới làm chính trị ở Washington. Mọi người đồn nhau là con sẽ là ứng cử viên cho kỳ bầu cử Tổng thống sắp tới. Ba định đến mùa xuân, mình bắt đầu chiến dịch vận động là vừa.
Oliver nghe như tim mình đập lộn một nhịp. Chàng không dám hỏi gì thêm, chỉ áp úng:

- Ba nghĩ con có may mắn hay không vậy...?

Davis nhún vai:

- Chữ may mắn chỉ dùng cho dân cờ bạc. Ba không đánh bài nên ba không dùng chữ này. Cuộc đời ba không khi nào làm chuyện gì mà không nắm được phần thắng.

Từng chữ của ông cha vợ lọt vào lỗ tai Oliver như những giọt nước cam lồ. Oliver miên man suy nghĩ: "Trời đất, mình có bao giờ mơ được trở thành một nhân vật quan trọng nhất thế giới đâu!" Chàng lễ phép nói với nghị sĩ Davis:

- Con thật cảm ơn ba đã lo cho con mọi việc... từ trước đến giờ.

Davis thân mật vỗ vai Oliver:

- Có gì đâu! Đó là bốn phận của ông cha vợ lo cho chàng rể đó mà! Lo cho con chính là lo cho con gái của ba, có phải không?

Oliver hiểu ý nghĩ sâu xa của câu nói này. Không phải vì cảm tình đặc biệt mà ông cha vợ dành riêng cho chàng mà chính vì con đường danh vọng gián tiếp cho con gái ông ta.

Nghị sĩ Davis tiếp tục nói, giọng đều đều:

- Nè Oliver, sẵn đây ba muốn hỏi con một việc. Ba lấy làm thất vọng về dự luật tăng thuế ngành sản xuất thuốc lá của ban tài chánh do con chủ tọa.

- Ngân sách của tiểu bang bị thâm thủng. Chỉ có cách làm như vậy mới có tiền trong ngân quỹ

chi tiêu cho Kentucky, con không thể nào làm khác hơn được...

- Nhưng con phải phủ quyết việc này chứ?

Oliver mở tròn mắt ngạc nhiên:

- Ba nói sao? Con không thể...

Davis mỉm cười khoát tay chặn không cho chàng rẽ phân trần:

- Không phải ba can dự vào vì lợi ích cá nhân ba nhưng ba có nhiều người bạn thân làm giám đốc xí nghiệp thuốc lá. Họ bỏ vốn ra, đầu tư nhiều vào các đồn điền thuốc lá để sản xuất thành những gói thuốc. Họ cũng làm việc cực nhọc mới đổi lấy đồng lời chớ có phải ngồi mát ăn bát vàng đâu! Ba không can tâm khi thấy luật thuế mới đánh vào công cuộc làm ăn của họ. Thấy bạn bè than van ba không đành lòng.

Cả hai người ngồi im lặng một hồi lâu. Sau cùng nghị sĩ Davis lên tiếng:

- Con nghĩ thế nào hở Oliver? Con sẽ phủ quyết chứ?

Oliver ngập ngừng, sau cùng nói thẳng ra:

- Không. Con thấy như vậy là không công bằng đối với người dân. Tiểu bang Kentucky cần tiền để lo cuộc sống dân chúng ấm no, cung cấp mọi tiện nghi, trường học cũng như tu bổ đường xá. Đánh thuế vào ngành kinh doanh thuốc lá, mấy chủ nhân ông có bị mất đi một phần lợi nhuận nhưng cũng không đến nỗi nào, bất quá họ tăng giá thuốc lá cho người tiêu thụ mà thôi.

Davis nhìn vào mắt chàng rể, nói bằng giọng nghiêm nghị:

- Nếu ba nhờ con giúp, đừng tăng thuế vào thuốc lá, con có giúp ba không?

Oliver im lặng, sau cùng chặc lưỡi:

- Để con cố gắng.

- Ba cảm ơn con lắm.

- Con nghe đồn là ba đã bán đồn điền thuốc lá của ba rồi, phải

không?

Nghị sĩ Davis có vẻ ngạc nhiên:

- Làm gì mà ba phải bán?

- Tại bây giờ đi đâu người ta cũng cấm hút thuốc, từ công sở cho đến thương xá, tiệm ăn, chỗ công cộng. Vì vậy con số tiêu thụ giảm nhiều và...

Davis ngắt ngang lời Oliver:

- Đó là con chỉ nhìn ở nước Mỹ và Canada. Nhưng mình hãy nhìn rộng cả thế giới. Con chờ xem, thuốc lá bành trướng mạnh ở các nước Á đông và Phi châu. Mấy nước càng nghèo, kém văn minh thì thiên hạ càng sống trong khói thuốc nhiều hơn. Bây giờ ba ra phi trường để trở về Hoa Thịnh Đốn. Sáng mai ba có buổi họp.

- Vâng, ba đi bình an.

Davis mỉm cười:

- Bây giờ thì ba yên bụng trở về khi biết chắc điều yêu cầu của ba đã được con chấp thuận.

Sáng hôm sau, Oliver đi tới đi lui ở văn phòng, khuôn mặt có vẻ khó chịu. Chàng nhìn người phụ tá một mắt nói:

- Trời đất ơi, tôi không biết mình đang làm gì nữa. Dự luật tăng thuế thuốc lá đã được ủy ban hành pháp nghiên cứu cả năm nay, giờ sắp sửa công bố, tôi lấy lý do gì để chống lại đây hở Peter?

Peter móc trong túi ra mấy tờ giấy, nói bằng giọng đều đều:

- Câu trả lời nằm hết trong đây. Tôi đã bàn thảo với ngài nghị sĩ rồi. Ông sẽ không gặp rắc rối gì trong việc phủ quyết đâu. Tôi đã dàn xếp để mở cuộc họp báo vào chiều nay, lúc 4 giờ cho thống đốc.

Oliver cầm những tờ giấy Peter vừa trao, trở lại bàn giấy ngồi đọc kỹ từng câu. Sau cùng Oliver ngẩng đầu lên nhìn Peter gật gù với vẻ hài lòng:

- Tốt lắm. Ông thật giỏi.

Peter nói với giọng khiêm nhượng:

- Cảm ơn ông đã quá khen, đó là "nghề" của tôi mà. Vậy ông có cần gì ở tôi nữa không?

- Không. Cảm ơn ông nhé. Chiều nay mình gặp lại nhau lúc 4 giờ.

Peter quay lưng đi ra ngoài. Bỗng dưng Oliver gọi giật lại:

- Này Peter, tôi muốn hỏi ông một chuyện. Ông nghĩ là tôi có hy vọng trở thành Tổng thống hay không?

- Vậy chứ nghị sĩ Davis nói với ông ra sao?

- Cha vợ tôi nói có có nhiều triển vọng lắm.

Peter đi trở lại bàn giấy, ông ta nổi bằng giọng đều đều:

- Tôi làm việc chung với ông Davis từ bao nhiêu năm nay. Tôi biết tính ông ta. Ông chẳng bao giờ nhúng tay làm việc gì mà không nắm được phần thắng. Khi ông ta quyết định làm cái gì, chưa khi nào thất bại cả. Ông già này có linh tính khác người. Việc gì ông nói được là được, ông nói không là không. Bất cứ chuyện gì hễ ông nhúng tay vào thì chắc chắn một trăm phần trăm là thành công. Nếu Davis đã nói là ông có hy vọng trở thành tổng thống thì tôi dám cá bằng cái nhà của tôi là thế nào ông cũng thành công.

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. Oliver lên tiếng:

- Vào đi.

Cửa mở, cô thư ký trẻ bước vào, đưa cho Oliver mấy tờ công điện khẩn. Thấy Peter, cô ta có vẻ bối rối:

- Xin lỗi thống đốc, tôi không biết ông đang...

- Không sao, Miriam.

Peter mỉm cười nhìn cô thư ký trẻ với con mắt còn lại long lanh sáng:

- Chào cô.

Miriam cũng lễ phép chào lại. Oliver vui vẻ nhìn Peter nói:

- Tôi không biết phải làm gì nếu không có cô Miriam đây. Cô ấy lo mọi việc cho tôi rất là chu đáo.

Miriam được khen, khuôn mặt đỏ hồng lên. Nàng để giấy tờ trên bàn Oliver và hấp tấp bước ra.

Peter nhìn theo cô gái. Khi nàng đi khuất, Peter nhìn Oliver nói:

- Cô nàng đẹp đó chứ?

- À há..

- Oliver, ông có cẩn thận trong việc giao du như tôi đã dặn ông không?

- Dĩ nhiên. Bởi vậy tôi mới nhờ ông mượn cho tôi một căn phòng kín để tiếp đón bạn bè thân tình, tránh tai mắt tụi báo chí.

- Ý tôi muốn nói từ bây giờ, ông còn phải thận trọng tối đa. Con đường danh vọng ông đang đi lên. Khi nào hứng tình, ông nên cân nhắc chiếc ghế danh vọng ở Tòa Bạch ốc và mấy nàng con gái chỉ đem đến thú vui xác thịt để thấy cái nào quan trọng hơn.

Oliver phá lên cười, nói bằng giọng thân tình với người phụ tá:

- Cảm ơn ông đã nhắc nhở. Nhưng đừng có lo, tôi biết mà.

Peter vén tay áo nhìn đồng hồ vừa nói:

- Nếu vậy thì tốt. Bây giờ tôi đi đón vợ và con gái tôi đi ăn trưa. Cô con gái năm tuổi của chúng tôi rất lanh, tôi hứa cho nó đi ăn mà không thực hiện là nó nhõng nhẽo liền. Ông biết không, mới từng tuổi đầu mà khôn vô cùng, vợ chồng tôi hứa thưởng cho nó mỗi khi nó ngoan ngoãn hay làm điều gì hay. Con nít thời bây giờ khôn đáo để...

Giọng nói của Peter đầy hãnh diện của một người cha trong một gia đình hạnh phúc.

Oliver mỉm cười vẫy tay chào người phụ tá vừa đi ra khỏi phòng.

Đến mười giờ tối ngày hôm đó, Jan đang ngồi xem ti vi thì Oliver bước vào. Chàng hôn vào má của Jan và âu yếm:

- Em đi ngủ sớm nhé. Tối nay anh có buổi họp quan trọng nên phải đi ngay bây giờ.

Jan ngạc nhiên nhìn chồng:

- Họp hành gì mà giờ này?

Khuôn mặt của Oliver có vẻ dăm chiêu suy nghĩ:

- Sáng mai có buổi họp báo công bố về ngân sách năm mới. Ủy ban tài chánh muốn họp để duyệt lại tất cả những gì mình cần tuyên bố ngày mai.

Jan nhìn chồng có vẻ thông cảm:

- Tội nghiệp anh lúc này anh làm việc cực nhọc quá. Họp xong rán về sớm với em nhé.

Nàng ngừng lại, ngập ngừng một hồi mới tiếp tục:

- Đạo sau này anh lúc nào cũng về trễ...

Oliver không biết vợ có ý nghi ngờ, cảnh cáo chồng về chuyện đi chơi bên ngoài hay chỉ trách cách bình thường. Chàng ôm vợ vào lòng và thủ thỉ:

- Cung đừng có lo. Anh sẽ cố về sớm. Em đi ngủ trước, đừng chờ anh.

Khi xuống dưới nhà, người tài xế thấy ông thống đốc bèn đứng lên chuẩn bị ra xe thì Oliver khoát tay:

- Thôi tối rồi, anh về nhà đi. Tôi lái xe đi một mình cũng được. Tôi lái chiếc xe nhỏ của tôi chứ không dùng công xa.

Anh tài xế lễ phép vâng lời.

Người đẹp Miriam đang trần truồng nằm chờ đợi. Thấy người đàn ông vừa bước vào phòng, nàng nũng nịu:

- Anh đến trễ quá vậy?

Người đàn ông nheo mắt:

- Xin lỗi cưng nhé.

Thế là hai người quấn vào nhau trong nỗi đam mê bất tận.

Sau cuộc mây mưa, người đàn ông nằm ngửa ra, tay ôm người con gái, vừa vuốt ve vừa nói:

- Em có muốn theo anh về Hoa Thịnh Đốn không?

Miriam ngồi bật dậy, hỏi bằng giọng kích thích:

- Anh nói thiệt không?

- Thiệt chứ. Anh có thể dọn về đó trong tương lai nên anh muốn em đi theo anh.

- Vợ anh có biết chuyện thâm lén của tụi mình không?

- Không bao giờ bà biết được đâu.

Miriam lại nhào người xuống, âu yếm lả lơi ôm người đàn ông:

- Mà tại sao lại đi về thủ đô Hoa Thịnh Đốn vậy?

- Anh chưa thể nói cho em biết bây giờ. Nhưng anh chỉ bật mí cho em biết là nếu đúng như dự định thì mình về đó sẽ có nhiều thích thú lắm.

- Anh đi đâu thì em theo đó. Miễn là anh yêu em, đừng bỏ em là anh muốn em đi đâu em cũng bằng lòng theo anh...

Người đàn ông nhìn cô gái đẹp bằng tất cả sự thoải mái, kéo ghì nàng vào lòng và nói như thuộc lòng:

- Anh yêu em.

Hai người lại quấn với nhau như lúc đầu. Miriam có vẻ ham muốn không bao giờ dứt. Người đàn ông đẩy nhẹ nàng ra và nhồm dậy:

- Chờ anh một chút. Anh có cái này cho em.

Người đàn ông bước xuống giường, đi lại chiếc áo khoác đang vắt ở ghế, lục túi trong lấy ra một lọ thủy tinh nhỏ, mở nắp và trút ra ly. Chất lỏng màu trắng trong suốt như nước. Người đàn ông đem lại giường, đưa cho cô con gái:

- Em uống thử đi.

Miriam tò mò:

- Nước gì vậy?

- Thuốc tiên. Anh bảo đảm uống vô em sẽ thích liền.

Như để cô gái an tâm, người đàn ông kê lên liêng và uống phân nửa chất lỏng trong ly. Sau đó đến phiên cô gái.

Miriam nhấp thử một ngụm, chép chép trong miệng, sau đó uống hết một hơi. Nàng mỉm cười đặt ly không xuống cạnh chiếc bàn con ở đầu giường:

- Cũng dễ uống, không có mùi gì đặc biệt.

Người đàn ông có vẻ hài lòng:

- Chẳng một chút xú, thuốc ngấm, em sẽ thấy hứng tình ghê lắm.

- Với anh thì lúc nào em cũng hứng. Em.. yêu anh, ôm em đi.

Hai người tiếp tục làm tình trong cơn đam mê, dưới ảnh hưởng của thuốc kích dục. Bỗng nhiên Miriam ngáp ngáp như ngộp thở. Nàng lắp bắp:

- Sao tự nhiên em mệt quá.

Mắt cô gái nhắm nghiền, Miriam bắt đầu thở hổn hển:

- Em khó thở quá..

Sau đó cô gái im lặng. Người đàn ông có vẻ hoảng hốt kêu tên nàng nhưng Miriam không trả lời. Người đàn ông đỡ Miriam dậy nhưng nàng đã ngất đi, đôi mắt nhắm nghiền không lên tiếng.

Người đàn ông rửa thầm: "Đồ chó chết, khốn nạn. Tại sao lại xảy ra tai nạn như vậy cho mình, thật phiền phức".

Cô gái vẫn nằm bất động trên giường. Người đàn ông bước xuống, đi tới, đi lui trong phòng với vẻ suy nghĩ. Ông ta đã dùng loại thuốc này với cả chục người đàn bà, chỉ một lần một cô gái không chịu thuốc vật nên chết. Bây giờ đến phiên Miriam. Làm sao bây giờ? Ông phải thận trọng tối đa. Nếu chuyện này vỡ lở ra thì thân bại, danh liệt, cuộc đời ông kể

như bẽ mặt. Bao nhiêu hoài bão, tham vọng ôm ấp trong lòng, cả cuộc đời ông đã làm việc cực khổ để có ngày hôm nay, chẳng lẽ vì lòng ham muốn xác thịt ngoài hôn nhân mà hủy diệt cả một tương lai xán lạn hay sao?

Người đàn ông tiến lại bên giường, nhìn cô gái nằm trần truồng, bất động với vẻ mặt lo lắng. Ông cúi xuống bắt mạch nàng. May quá, mạch vẫn còn đập, tuy yếu ớt. Nhưng ông không thể để cô gái nằm lâu ở căn phòng này được. Nếu người ta khám phá ra sự hiện diện của cô gái ở đây thì họ sẽ truy ra thủ phạm dễ dàng. Đầu óc người đàn ông hỗn độn với bao suy tính. Trước tiên, ông phải đem cô gái ra chỗ nào để người khác có thể thấy mà kêu xe cứu thương cấp cứu cho nàng. Nhưng phải thận trọng để không ai khám phá ra chính ông đã cùng nàng uống thuốc kích dâm tại căn phòng này. Ông thầm cầu xin cho cô gái đừng chết. Miriam yêu ông hết lòng. Hy vọng khi được cứu chữa, cô gái sẽ không khai tên ông ra.

Phải tốn hơn nửa tiếng đồng hồ người đàn ông mới mặc xong áo quần cho Miriam, gom hết mọi vết tích của sự có mặt của nàng trong căn phòng này để không có người thứ ba biết được ông đã đến đây.

Ông mở cửa dáo dác nhìn chung quanh hàng lang để xem có ai hay không. Khung cảnh vắng lặng như tờ. Người đàn ông trở vào phòng, vác Miriam lên vai, mở cửa đi ra ngoài. Ông không dám dùng thang máy mà lấy thang bộ đi xuống nhà xe bên dưới.

Giờ này đã quá nửa đêm nên ngoài đường vắng ngắt, không một bóng xe cộ qua lại. Trời bắt đầu mưa lất phất. Ông lái đến một công viên của thành phố. Căn

thận nhìn tứ phía để chắc chắn không ai thấy hành động của mình, ông mở cửa xe, ôm cô gái ra xe, đặt nàng nằm ở một chiếc băng ghế đá gần đó. Ông thấy hơi bất nhẫn trong lòng khi để cô gái nằm trơ trọi trong đêm với tình trạng như vậy nhưng ông không còn sự chọn lựa nào khác. Tương lai và tình nhân đạo. Ông phải quyết định nhanh.

Hấp tấp trở lên xe, ông rờ máy, chạy đến góc đường, nơi có một máy điện thoại công cộng. Ông bấm số 911 để gọi xe cứu thương và cúp máy.

Khi Oliver trở về nhà thì Jan cũng vừa thiếp ngủ, ngọn đèn vẫn thấp sáng như có vẻ chờ đợi. Thấy chồng, Jan mở mắt, liếc qua chiếc đồng hồ để bàn và hỏi:

- Đã hơn mười hai giờ khuya. Anh làm cái gì...

Oliver lên tiếng cắt ngang lời vợ:

- Xin lỗi cưng, em vẫn chờ anh đó à? Buổi họp chán phèo, mỗi người một ý, cứ bàn cãi, không ai chịu nghe ai nên lâu lợ, lâu lắc. Cứ bàn về ngân khoản mà không cùng quan điểm, thật khó!

Jan nhìn khuôn mặt bơ phờ của chồng với vẻ thông cảm:

- Trông anh xanh xao, chắc anh mệt lắm hả?

Oliver thú nhận:

- Ờ, anh mệt thật.

Jan mỉm cười, nhích người vào bên trong âu yếm:

- Vậy đi ngủ đi anh.

Oliver thay vội bộ đồ, leo lên giường, hôn trán vợ xong là nằm xuống.

- Anh cũng buồn ngủ quá rồi. Họp với hành gì mà chán chết được.

Sáng hôm sau, tờ nhật báo lớn của tiểu bang Kentucky chạy hàng tít ngay trang nhất: "Cô thư

ký của ông Thống đốc được cảnh sát phát hiện trong tình trạng hôn mê trong băng ghế công viên - Vào khoảng 2 giờ sáng, xe cảnh sát đi tuần đã phát hiện một cô gái nằm bất tỉnh trên băng ghế đá ở công viên, dưới cơn mưa lạnh. Cô gái đã được đưa vào bệnh viện cứu cấp. Dựa theo giấy tờ trong túi tay cô gái, nạn nhân tên là Miriam, thư ký đặc biệt của thống đốc Oliver, tiểu bang Kentucky. Hiện nay cô gái vẫn còn hôn mê, tình trạng sức khỏe đáng lo ngại..."

Oliver đang đọc bản tin đến đây thì phụ tá Peter gõ cửa bước vào, trên tay cũng cầm một tờ báo. Ông ta hốt hải hỏi ngay:

- Ông thống đốc có đọc bản tin này chưa?

- Tôi đang đọc đây. Thật là dễ sợ! Từ sáng sớm, bao nhiêu nhà báo đã điện thoại đến đây để hỏi thêm tin tức.

Peter nhìn thẳng vào mắt Oliver hỏi:

- Ông nghĩ tại sao Miriam lại ra nông nỗi này? Ban đêm cô ấy đi đâu mà phải nằm ngất xỉu một mình trong công viên?

Oliver lắc đầu quây quây:

- Tôi cũng đâu biết tại sao. Tôi có điện thoại vào nhà thương để hỏi thăm bệnh tình cô ấy. Người ta cho biết cô vẫn mê man. Các bác sĩ đang cho thử máu để xem nguyên do tại sao cô ấy đến nỗi ấy. Tôi có dặn nhà thương, khi nào họ có tin tức gì mới nhất về tình trạng của Miriam thì điện thoại cho tôi biết ngay. Tội nghiệp cô bé quá!

Peter nhìn Oliver thật lâu mới quay sang nơi khác, nói một mình:

- Tôi mong cho nàng sớm tỉnh lại.

Tin tức giật gân như vậy sớm được mọi người truyền tai nhau, tất cả mọi người dân ở Kentucky

đều bàn tán về chuyện cô gái nằm dưới mưa trong ghế đá công viên.

Đáng tiếc cho Leslie, lúc nào cũng theo dõi, mong có tin giật gân về người tình phụ; nhưng chuyện xảy ra trong lúc nàng đang đi xa, không có mặt tại thị xã nên lỡ một dịp để tờ báo của nàng có đề tài điều tra sâu rộng hơn.

Ngày hôm sau, nhà thương điện thoại vào văn phòng thống đốc, báo tin cho Oliver biết:

- Thưa ông thống đốc, chúng tôi vừa có kết quả thử nghiệm của cô thư ký Miriam. Trong máu cô ấy chứa nhiều chất hóa học mà người ta dùng trong việc bào chế thuốc kích dâm "ngất ngáy" bị cấm trên thị trường. Cô Miriam đã dùng loại thuốc nước, ảnh hưởng mạnh gấp đôi nên mới ra nông nỗi này.

Oliver hấp tấp hỏi ngay:

- Thế tình trạng cô ấy bây giờ ra sao?

- Tôi e rằng không được khả quan lắm. Cô ấy vẫn còn mê man. Cô ấy có thể tỉnh lại nhưng cũng có thể ... đi luôn, hoặc sống trong tình trạng thực vật.

Oliver im lặng một hồi, sau cùng mới buông thông:

- Cám ơn bác sĩ. Tình trạng cô ấy có gì thay đổi, vui lòng bác sĩ điện thoại cho tôi biết ngay nhé.

- Vâng. Thống đốc thật là người có lòng, quan tâm đến sức khỏe của nhân viên, thật là đáng quý.

Sau đó Oliver lu bu với công việc hàng ngày trong văn phòng thống đốc. Giữa buổi họp để công bố về ngân khoản tài chánh năm mới với hội đồng tư vấn thì máy liên lạc trong phòng kêu lên tề tề. Oliver bấm nút thì nghe giọng cô thư ký, người thay thế cho Miriam nói vào máy:

- Thưa ông thống đốc, có điện

thoại khẩn muốn nói chuyện với thống đốc.

Oliver cau mày bực dọc:

- Tôi đã dặn là khi tôi đang bận họp thì không được quấy rầy. Ai gọi tôi thì cô lấy tên, tôi sẽ gọi lại sau.

Giọng cô thư ký ở đầu giây có vẻ ngập ngừng:

- Dạ.. tôi biết điều này.. Nhưng nghị sĩ Davis ở đầu giây nói với tôi là ông ấy muốn nói chuyện gấp với thống đốc.

- Ồ..

Oliver quay lại nhìn mấy người trong phòng:

- Xin lỗi các ông. Tôi có cần phải nói chuyện điện thoại một chút. Sau đó chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận...

Những người đàn ông đứng lên, lữ lượt bước ra khỏi phòng. Sau khi người cuối cùng bước ra khỏi văn phòng, cánh cửa được đóng kín lại, Oliver nhắc điện thoại lên:

- Ba đó hả? Mạnh giỏi?

Giọng ông già vợ ở đầu giây bên kia có vẻ lạnh lùng:

- Đây Oliver, ba đọc tin thấy cô thư ký làm việc cho con bị ngắt xỉu, nằm mê man ở ghế đá công viên. Thế này là thế nào?

- Vâng. Chuyện thật kinh khủng. Con...

Davis có vẻ nóng lòng, cắt ngang:

- Kinh khủng đến mức nào?

- Ý ba muốn nói cái gì?

Giọng Davis trở nên dăm dăng:

- Đừng giả mù sa mưa. Con biết rõ là ba muốn hỏi cái gì rồi.

Oliver nói ấp úng:

- Ba.. Chắc ba không nghĩ là... Con... con thề với ba là con không biết chuyện gì đã xảy ra cho cô Miriam.

Ở đầu giây, nghị sĩ Davis cố nén bực dọc:

- Ba hy vọng là đúng như lời con nói. Con có biết là ở Hoa

Thịnh Đốn, những tin tức như vậy được loan nhanh như thế nào không? Chuyện xảy ra ở một tiểu bang nhỏ nên ai cũng biết. Thế rồi tiếng đồn lan nhanh ra đến bên ngoài. Ở đời mà, tiếng dữ thì lan mạnh còn hơn lửa cháy. Con cũng biết là những tiếng xầm xì nói xấu về con thì đâu có tốt cho con đường danh vọng ba đang dọn sẵn cho con. Nói thiệt, nếu con mà ngu dại, làm lỡ làm chuyện gì bậy bạ thì ba giận biết mấy.

- Con thề với ba. Con không có dính dáng vào tai nạn xảy đến cho cô Miriam.

Davis thở dài:

- Thì ba tin lời con. Nhớ thận trọng trong tất cả mọi sự giao dịch kéo bị mang tiếng xấu.

- Con biết chứ. Con ...

Đường giây bị cắt ngang không một lời chào từ biệt. Oliver nhú mày, đặt máy điện thoại xuống bàn. Trong đầu chàng bao ý tưởng hỗn loạn. Chàng thầm nghĩ: "Đúng như lời ông già nói, từ nay ta phải thận trọng trong sự giao dịch. Ta không thể để một làm lỡ nhỏ nào có thể chặn bước đường tương lai của ta."

Oliver không còn hứng thú để làm việc. Chàng ngồi im lặng suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện nọ. Nhìn đồng hồ, đây là giờ ti vi loan phần tin tức. Oliver bấm máy truyền hình. Trên màn ảnh nhỏ đang chiếu cảnh chiến tranh ở một nước Trung Đông. Cảnh khói lửa mịt mù cùng tiếng súng nổ đạn bay được thu hết vào trong máy. Sau đó một nữ phóng viên mặc bộ đồ trận, khuôn mặt xinh đẹp với vẻ mệt mỏi, tay cầm micro, nhìn thẳng vào màn ảnh:

- Bản ký kết ngưng chiến sẽ có hiệu lực bắt đầu từ tối nay. Nhưng hậu quả của cuộc nội chiến ở xứ này đã khiến bao nhiêu người dân vô tội của mất, nhà tan, bao nhiêu gia đình mất đi những người thân

yêu. Cho đến giờ phút này, quý vị khán thính giả vẫn còn nghe tiếng súng nổ khắp nơi, hai phe vẫn còn tham chiến. Liệu rồi đây hòa bình có thật sự trở lại trong ngôi làng nhỏ của một xứ sở vốn đã làm than vì cuộc nội chiến giữa hai sắc tộc hay không?

Đó là nữ phóng viên nổi tiếng của đài truyền hình WTE. Nàng tên Dana Evans. Ống kính thu gần khuôn mặt của nàng. Dana trông thật thông minh, duyên dáng trong bộ quần áo trận với đôi giày boots đồ sộ. Nàng tiếp tục nói thật lưu loát:

- Dân chúng ở đây ai cũng đói và mệt mỏi với cuộc chiến kéo dài. Điều họ mơ ước chỉ là hòa bình để mọi người trở lại cuộc sống bình thường mà thôi. Nhưng ước mơ đó có thật sự đến với họ không? Chỉ có thời gian mới trả lời, và cũng tùy thuộc vào những lãnh tụ của hai phe, hy vọng họ bỏ hết tị hiềm lẫn tham vọng để người dân khỏi phải sống khổ sở giữa sự tranh giành quyền lợi... Đây là đặc phái viên Dana Evans của đài truyền hình Washington Tribune Enterprises đang thu hình trực tiếp tại chiến trường..

Màn ảnh chấm dứt phần tin của Dana và chen vào màn quảng cáo thương mại.

Oliver ưa thích theo dõi phần tin tức của cô phóng viên trẻ đẹp này. Nàng là một trong nhóm phóng viên phụ trách phần tin tức hải ngoại của đài truyền hình WTE. Lần nào xem Dana tường thuật xong phần tin tức là Oliver cũng có ý nghĩ: "Cô gái này đẹp và dễ thương như vậy nhưng không hiểu sao lại thích lăn vào chiến trường, súng nổ đạn bay nguy hiểm như vậy để săn tin. Tại sao nàng không làm việc ngay thủ đô có phải hợp với người đẹp như nàng biết bao?"

(còn tiếp)

TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

từ *The Master and the Path*,
của Glám-mục Charles W. Leadbeater
(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Theo chỗ tôi được biết, trước khi thâu nhận đệ tử, các nhà hiền triết phương đông thường thử thách học trò xem người đó có xứng đáng với công phu dạy dỗ của họ hay không. Trước khi trở thành đệ tử chính thức, những người này thường bị đặt vào một giai đoạn dự bị (probation) với những thử thách bất ngờ mà họ phải khắc phục, không theo một tiêu chuẩn rõ rệt nào cả.

Phần lớn người Tây phương khó thể hiểu được những thử thách như thế vì họ cho rằng trình độ học trò có thể được khảo nghiệm qua những kỳ thi tuyển dựa trên những tiêu chuẩn rõ rệt. Họ không phân biệt được con đường tinh thần và khả năng thu tập kiến thức vốn khác nhau rất xa. Các vị thầy phương đông không dạy kiến thức từ chương mà dạy kinh nghiệm sống qua chính bản thân họ. Chỉ khi sống gần các ngài, tôi mới ý thức rõ việc này. Tuy bên ngoài các ngài thường ngồi im lặng, bất động nhưng bên trong, các ngài hoạt động không ngừng và theo dõi hành vi, tư tưởng của học trò bằng cây cầu tâm thức giữa thầy và trò. Nhờ mối liên hệ mật thiết này mà các ngài biết rõ sự thay đổi tính tình, tư tưởng học trò như thế

nào để giúp đỡ. Các ngài hiểu rõ tâm trạng học trò lúc chán nản ra sao hoặc có tư tưởng tham lam như thế nào. Tôi cũng phải nói thêm rằng, một đệ tử còn ở trong giai đoạn dự bị không có gì tài giỏi hơn người cả mà chỉ có những tiềm năng xét ra hữu ích cho công cuộc chung và cần được thời gian thử thách. Tôi biết nhiều người rất nhiệt thành trong lý tưởng phụng sự, có khả năng tốt nhưng sau một thời gian hoạt động, họ lại mệt mỏi, chán chường rồi bỏ cuộc sớm. Do đó chỉ những người kiên gan, bền chí, vượt qua mọi thử thách và cương quyết đi đến cùng mới được các ngài chọn lựa làm đệ tử.

Nhiều người nghĩ rằng khi được thâu nhận làm đệ tử, họ phải từ bỏ mọi việc thế gian để bước vào đời sống ẩn dật của một tu sĩ; nhưng tôi thấy phần lớn các hiền triết phương đông không hề đòi hỏi việc này. Các ngài chỉ khuyến khích học trò theo đuổi những sinh hoạt bình thường của đời sống hàng ngày nhưng với một tâm trạng khác hẳn trước: Làm sao để chuyển hoá các tư tưởng oán thù thành tình thương rộng lớn; làm sao phụng sự mọi người mà không cầu mong một ân huệ gì cho mình. Người đi trên đường đạo không nhất thiết phải tìm vào những chốn

rừng hoang núi thẳm hay tránh né đời sống xã hội mà phải biết rằng chính mình là một thành phần của xã hội. Thay vì chối bỏ hay tránh né nó thì họ phải tìm cách thay đổi chính mình. Đời sống đầy phức tạp của thế gian là một trường học với vô số thử thách, cám dỗ mà người đi trên đường đạo cần phải vượt qua. Vì các vị thầy thường xuyên theo dõi phản ứng và thái độ của học trò trước những thăng trầm của đời sống nên một học trò biết tu dưỡng tâm hồn, sửa đổi tính tình, giữ tâm bình thản trước mọi khía cạnh phức tạp của cuộc sống và không bao giờ mất niềm tin thì chắc chắn sẽ được giúp đỡ, hướng dẫn rất nhiều.

Trong số đệ tử đến học hỏi với các ngài, có nhiều người ở rất xa. Họ đã phải làm một cuộc hành trình dài mới đến được thung lũng này. Vì các ngài biết rõ công việc của họ qua cây cầu tâm thức nối liền giữa thầy và trò nên hôm đó sau khi vấn tắt vài lời khuyên bảo tổng quát với mọi người, hiền triết Kuthumi đã quay qua một đệ tử đến từ miền nam xứ Ấn và nói:

- Nay Ajuta, cho đến nay, con đã hành động hết sức đứng đắn trước những việc ta giao cho con. Ta đã thử thách bằng cách đưa đến cho con rất nhiều cơ hội để phụng sự nhân loại và lần nào con cũng làm trọn vẹn. Từ nay ta sẽ trao cho con nhiều cơ hội quan trọng hơn nữa, và sự tiến bộ của con sẽ tùy nơi con hành xử những việc đó. Con cần biết rằng sự hoàn hảo trong những công việc nhỏ sẽ đưa lại cơ hội làm những việc lớn hơn. Con hãy biết ơn bề trên đã giúp cho con một khả năng thương yêu rộng lớn để gieo rắc điều tốt lành khắp nơi. Tuy nhiên con chớ nên tự mãn vì ta thấy trong bông hoa bác ái đó vẫn ẩn nấp những con sâu nhỏ của sự kiêu căng, mà nếu con không cẩn thận, một con sâu

có thể làm hư hại cả bông hoa. Nay Ajuta, con hãy khiêm tốn nếu muốn đạt đến sự minh triết và khi đạt được sự minh triết ấy rồi thì còn lại càng phải khiêm tốn hơn nữa. Con cần nuôi dưỡng đức tính này cho đến khi nào nó hoàn toàn thấm nhuần đến tất cả lớp da, thịt trong thân con, chi phối mọi tư tưởng của con, cho đến khi con không còn thấy có việc để làm, có người để giúp đỡ thì con mới đạt đến sự hợp nhất thực sự.

Ngài quay sang một đệ tử khác ngồi ở phía sau, ôn tồn nói:

- Nay Deependra, ta biết tâm nguyện của con là phụng sự nhân loại nhưng con đường này đòi hỏi một sự cảnh giác không ngừng. Lý tưởng quên mình để phụng sự là tấm khiên chắc chắn giúp con chống lại những tư tưởng nhỏ mọn, vô ích vẫn còn lớn vồn quanh con. Chỉ một giây xao lãng, nó sẽ gây trở ngại cho công việc của con. Ta biết sự an lạc chưa đến với con trong lúc này nhưng con cần biết rằng con vẫn là một với những người hiện đang sống thường xuyên trong trạng thái đó. Có thể những người chung quanh không hiểu con, không thông cảm với con nhưng bốn phần của con là tiếp tục con đường mà con đã chọn. Con chớ nghỉ ngơi hay tự mãn với thành tích đang có mà phải tiếp tục đi nữa.

Kẻ phụng sự không bao giờ được nghỉ ngơi khi thế gian còn cần đến họ. Kẻ đi trên đường phụng sự phải chịu đựng những đắng cay, chua chát mà người thế gian, vì không hiểu biết, đã tạo ra cho họ. Mọi sự bất mãn, khó chịu hay những lời nói, dù chỉ để biện minh về việc làm của mình, cũng cần phải tránh. Hãy giữ thái độ yên lặng, khiêm tốn và đừng bao giờ nói gì mà không suy nghĩ trước rằng điều mình nói ra có dễ nghe và hữu lý hay không. Ta biết con

đã cố gắng nhưng con cần phải cố gắng hơn nữa để dẹp bỏ những tư tưởng vẫn vơ trong đầu óc của con. Ngay cả mọi lý luận, giải thích cũng là điều không cần thiết vì kẻ đi trên đường phụng sự phải biết lấy sự thiệt thòi của mình làm bạn đồng hành, lấy tình thương làm phương châm xử thế với mọi người vì không có tình thương thì mọi việc làm của con hoá ra vô ích, chỉ như nước tưới lên sa mạc mà thôi.

Con đã quyết định chọn con đường phụng sự nhân loại và biết trước rằng đây là con đường đầy chông gai, trở ngại. Kẻ đi trên đường này không làm những việc họ muốn làm mà chỉ làm những gì họ có thể làm để giúp đỡ người khác. Con cần biết rằng giây phút nào mà con không sử dụng để giúp đỡ người khác thì giây phút đó là thời gian lãng phí. Tuy nhiên con không đi trên con đường này một mình vì ta biết hiện nay có rất nhiều người khác cũng đang phụng sự nhân loại như con vậy. Con đừng bỏ lỡ cơ hội này, mặc dù ta luôn theo dõi và giúp đỡ con nhưng ta không thể làm việc này giùm con được. Sự cố gắng phải do chính con mà ra. Con hãy làm việc một cách chu đáo và sống một cuộc sống hoàn toàn trung thành với lý tưởng cao quý mà con đã chọn. Ta ban ân huệ cho con.

Ngài nhìn một đệ tử khác đến từ Bombay và nói:

- Nay Deshanda, ta rất vui mừng khi thấy con đã làm nhiều việc lành bằng cách giúp đỡ, giáo hoá những người thấp kém hơn con. Đó là ngôi sao sáng sẽ luôn luôn chiếu mãi trong tâm thức con. Con hãy tiếp tục công việc vì không có phương pháp tiến hoá nào tốt đẹp hơn là phụng sự, giúp đỡ những người khác cùng tiến hoá với mình. Con cũng rất may mắn gặp lại một người bạn cũ, vì

hai con đã từng làm việc với nhau trong nhiều kiếp nên lần này công việc chung sẽ có nhiều hiệu quả hơn. Hai người chần chẫn phải hơn một người rồi! Con đã khởi đầu một cách đúng đắn, vậy con hãy tiếp tục công việc đã được giao phó với lòng quả cảm và tin tưởng rằng con đang đi đúng con đường mà con đã vạch ra từ nhiều kiếp trước. Ta ban phép lành cho con.

Một người không có kiến thức về sự liên hệ thầy trò của người phương đông chắc hẳn sẽ vô cùng ngạc nhiên và tự hỏi làm sao một vị thầy sống ẩn dật trên rừng Tuyết Sơn lại có thể biết rõ tư tưởng và hành động của học trò sống ở những miền xa xôi như thế được. Hiển nhiên đây là bằng chứng rõ rệt về sự theo dõi để hướng dẫn học trò của các hiền triết phương đông. Các ngài thường xuyên giúp đỡ học trò bằng những phương tiện thần giao cách cảm mà khoa học ngày nay chưa thể giải thích được.

Có người nói với tôi rằng các bậc hiền triết cao cả phải có những lời khuyên bảo cao siêu chứ những lời nói trên quá giản dị, làm sao có thể hướng dẫn học trò trong đời sống phức tạp, quay cuồng hiện nay được! Họ không biết rằng các hiền triết rất ít nói và khi nói, họ đều sử dụng những lời khuyên chân thành, giản dị. Một người đi trên đường đạo phải biết từ bỏ cái thế giới của họ để bước vào thế giới của các ngài, nghĩa là biết gạt bỏ những hào nhoáng giả tạo của ngôn ngữ để bước vào thế giới của tư tưởng, mà trong đó sự sinh hoạt rất giản dị với những quy tắc rõ ràng, minh bạch. Người đi trên đường đạo phải biết sống một đời đơn sơ với tâm hồn giản dị vì chính sự giản dị này mới có thể đưa họ bước vào thế giới tâm linh được.

Từ bao thế kỷ nay, con người

đã tự làm cho đời sống của họ trở nên phức tạp, xáo trộn, bất nhất, đầy những làm lẫn mà trong đó có những biến cố như những ngọn cuồng phong, cuốn bay đi những ai không có một căn bản vững chắc. Người đi trên đường đạo phải biết điều khiển cuộc đời mình; làm chủ thân, khẩu và ý khiến cho đời sống của đương sự trở nên giản dị và có ý nghĩa. Họ ý thức rằng càng giản dị bao nhiêu, họ càng tránh được những phiền toái bấy nhiêu. Tôi không bao giờ quên được lời khuyên bảo đầy minh triết của đấng Cứu Thế khi xưa: "Các ngươi không thể bước vào nước Thiên Đường, trừ phi các ngươi thức tỉnh và trở lại ngây thơ như con trẻ". Phải chăng điều này có nghĩa rằng người ta không thể bước chân vào thế giới tâm linh nếu trong lòng còn đầy những xáo trộn, phức tạp và hào nhoáng của cuộc sống giả tạo mà con người đã tạo ra?

Một người khác hỏi tôi phải làm thế nào để dẹp trừ những phức tạp giả tạo của cuộc sống máy móc khi người ta vẫn phải sống trong đó! Hiển nhiên sống giản dị không có nghĩa là từ bỏ mọi tiện nghi của xã hội để tìm vào ẩn dật nơi rừng sâu, nhưng là phương pháp áp dụng một thái độ sống có ý thức, khác hẳn với những người sống không có ý thức chung quanh. Họ phải biết sống làm sao để cho thân tuy vẫn sống trong xã hội nhưng tâm không để những quay cuồng của đời sống đó lôi cuốn. Sự tự chủ, điềm tĩnh để giữ một thái độ sống có ý thức chính là quy tắc thiết yếu của người đi trên con đường tinh thần.

Để giúp cho những người muốn áp dụng thái độ sống ý thức này, tôi xin ghi lại dưới đây một vài trở ngại thông thường mà người đi trên đường tinh thần cần nên tránh:

Trong thế giới vội vã phức tạp hiện nay, nhiều người thường có tính nóng nảy. Đây là một trở ngại gây ra do sự căng thẳng thần kinh quá độ. Phần lớn con người sống trong các thành phố kỹ nghệ đều ít nhiều bị chi phối bởi những tiếng động ồn ào, náo nhiệt. Những tiếng động này tạo ra các rung chuyển bất thường trong hệ thần kinh con người nhưng phần lớn vì đã quen nên không lấy thế làm khó chịu. Trong bao năm sống tại Luân Đôn, tôi không hề ý thức việc này cho đến khi sống tại Tuyết Sơn nhiều năm và trở về. Lúc ấy tôi mới thấy rõ những tàn phá ghê gớm do tiếng động gây ra. Khoa học ngày nay chỉ nói đến hậu quả của những tiếng động ồn ào có thể làm hỏng thính giác, nhưng họ chưa hiểu sự rung động này ảnh hưởng đến phần tinh thần như thế nào. Nhiều người sau một ngày làm việc tại những khu phố đông đúc, khi về nhà thường cảm thấy mệt mỏi, tinh thần đã đuối. Đó là triệu chứng đầu tiên về ảnh hưởng của các rung động hỗn tạp lên yếu tố tinh thần mà những người nhạy cảm đều biết.

Dĩ nhiên sự mệt mỏi, chán nản có thể gây ra bởi những yếu tố khác; nhưng theo tôi, các tiếng động với các cường độ to nhỏ khác nhau đã tạo ra những áp lực rất tế vi lên thể vía con người. Vì thể vía bị xáo trộn nên nó tạo ra các rung động đàn hồi, khiến người ta dễ bị khó chịu do những nguyên cơ lật vạt không đâu. Hiển nhiên với trạng thái tinh thần căng thẳng như thế thì khó mà tránh được sự bực bội, nóng nảy. Do đó người hiểu biết cần phải dành riêng cho mình một thời gian nghỉ ngơi trong yên tĩnh để lấy lại quân bình cho tinh thần. Tiếc rằng ngày nay con người lại tìm sự nghỉ ngơi qua những nhu cầu giải trí mới mẻ với những tiếng động ồn ào như máy

quay đĩa (Thời đó chỉ mới có máy quay đĩa hát chứ radio, tivi chưa thịnh hành như ngày nay - ghi chú của dịch giả). Thay vì tinh thần được nghỉ ngơi, nó lại phải chịu đựng thêm những tiếng động kích thích, náo nhiệt khác.

Vì các tiếng động tạo ra ảnh hưởng kéo dài rất lâu trong hệ thần kinh nên sự nghỉ ngơi, dưỡng thần trong yên lặng là điều vô cùng cần thiết để lấy lại quân bình trong cơ thể. Các phương pháp thiền tập của người á châu có công dụng rất lớn trong việc di dưỡng tinh thần, nhưng nếu không có cơ hội thực tập thiền định thì người ta vẫn có thể giảm thiểu các tiếng động không cần thiết hàng ngày. Để tránh những căn bệnh thần kinh, người ta cần thu xếp một khoảng thời gian nhất định hàng ngày, ít nhất vài giờ đồng hồ, nghỉ ngơi trong yên lặng và tránh những tiếng động vô ích, những nhịp điệu máy móc không tự nhiên, do cuộc sống giả tạo gây ra.

Sự lo lắng thái quá cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng của những căng thẳng do đời sống vật chất gây ra. Nhiều người mắc tật lo âu, phiền muộn và cứ để nỗi lo lắng đó ám ảnh trí óc họ. Những nỗi lo này tạo ra các rung động bất thường lên các thể tinh thần, giống như một vết loét trong trí óc và hậu quả là bất cứ chuyện gì, lớn hay nhỏ, cũng tạo ra căng thẳng trong tâm trí họ. Không mấy người hiểu rằng sự căng thẳng này làm cho các thể tinh thần trở nên mệt mỏi, bạc nhược và ảnh hưởng rất lớn đến thể xác. Một khi tâm và thân của họ trở nên bệnh hoạn như thế thì làm sao họ có thể giúp đỡ ai được? Sự lo lắng bắt nguồn từ nguyên nhân sai lầm rằng con người có thể thay đổi mọi sự nhờ khả năng thông minh xuất chúng của mình. Họ tin rằng mọi việc sẽ xảy ra như ý họ muốn. Hiển nhiên

kết quả không mấy khi được như lòng mong mỏi đó nên họ lo sợ. Họ không hiểu rằng họ chỉ có thể kiểm soát được hành động của họ chứ không thể kiểm soát được kết quả. Kết quả và hành động không phải là một tiến trình tất yếu vì không phải hành động nào cũng đem lại kết quả tương tự. Nếu họ biết rằng còn có những nguyên nhân sâu xa khác ảnh hưởng đến kết quả thì có lẽ họ sẽ bớt lo lắng đi. Người đi trên đường phụng sự chỉ chú trọng đến việc làm của mình hầu đem lại lợi ích chung chứ không mong cầu gì cho riêng mình, không chú ý xem kết quả đó sẽ như thế nào. Nhờ không để ý đến kết quả nên họ không còn lo lắng, ưu phiền mà ung dung, tự tại. Thân tuy sống trong xã hội mà tâm đã trụ vào những cảnh giới thoải mái, tràn đầy ân phúc.

Một tính xấu khác cần phải tránh là sự thích cãi cọ, lý luận. Nhiều người có tâm hồn sôi nổi, thích cãi cọ và luôn luôn bàn cãi về bất kỳ đề tài gì. Họ thích cãi vã đến nỗi họ không cần biết họ đứng về khía cạnh nào của vấn đề nữa. Hiển nhiên với tinh thần sôi nổi đó, họ không thể tiến bộ trên đường tinh thần được. Một người đầu óc lúc nào cũng sẵn sàng bùng nổ, chỉ cần một khiêu khích nhẹ cũng phản ứng thì không thể làm được việc gì lớn lao hay giúp đỡ ai được.

Một tính xấu khác là tính ích kỷ và những hình thức tế nhị của nó. Không ai chịu nhận là mình ích kỷ nhưng thật ra phần lớn con người thường chỉ nghĩ đến mình hay người thân của mình mà thôi. Sự lười biếng cũng là một hình thức của tính ích kỷ. Tôi biết có người say mê đọc sách đến nỗi không thể rời cuốn sách ra để làm những việc khác và luôn luôn đổ lỗi cho người khác làm mất đi thú giải trí cao đẹp của anh ta. Chúng

ta không sống một mình và không thể để cho những người chung quanh phải mang gánh nặng vì tật xấu của chúng ta, dù nó được nguy trang dưới bất cứ hình thức nào.

Một người khác có tật viết chữ rất thẩu, không cần biết rằng điều này làm những người khác phải mất công dò dẫm từng nét để đọc. Những hình thức cầu thả, ích kỷ này làm cho họ trở nên kém nhạy cảm với người khác; và chính sự không quan tâm đến người khác này đã cản trở sự tiến hoá của họ. Những người ích kỷ, thiếu nhạy cảm thường rất khó đi vào con đường phụng sự nhân loại vì họ không thể thi hành trọn vẹn những điều được giao phó mà không nghĩ đến mình hay danh vọng của mình. Đã thế, nếu có chuyện gì xảy ra, họ thường hay đổ lỗi cho người khác chứ không chịu nhận trách nhiệm. Dĩ nhiên họ có đầy đủ lý lẽ để bào chữa nhưng vấn đề ở đây không phải là họ có lý hay không, mà là công việc có đem lại lợi ích chung cho nhân loại hay không mà thôi.

Trong việc phụng sự nhân loại, phần thưởng không nhất thiết phải là kết quả công việc nhưng còn là thái độ của chúng ta khi làm việc đó nữa. Đúng về mặt vật chất, dường như những người làm việc tinh thần đều ít nhiều có phần thiệt thòi; nhưng trên địa hạt tâm linh thì đây lại là những tiến bộ rất lớn. Người phụng sự phải luôn luôn nghĩ đến những lợi ích mà công việc này mang lại cho người khác chứ không phải sẽ đem lại cho mình những ích lợi gì; vì nếu như thế thì đây chỉ là một sự ích kỷ trá hình mà thôi. Khi xưa đáng Cừu Thế đã chẳng dạy: “Bất cứ điều gì mà các con làm để giúp đỡ những kẻ hèn mọn nhất, thì điều đó chính các con đã làm cho ta vậy”. Chúng ta hãy tự hỏi hiện nay chúng ta đang làm cho ai? Cho

bản thân chúng ta hay cho đáng mà chúng ta thương mến nhất?

Tính ích kỷ đôi khi còn được nguy trang qua sự tranh giành quyền lợi, kể cả những quyền lợi thuộc phạm vi tinh thần. Là một giám mục, tôi đã làm việc tại nhiều giáo khu khác nhau, không nơi nào thiếu người tự nguyện nhưng không phải ai cũng có tinh thần phụng sự mà vẫn có những người mong muốn một chút quyền lợi hay danh vọng nào đó. Họ tìm đến những nơi chốn tinh thần để mưu cầu một chút tiếng tăm, địa vị và nếu không đạt được điều họ muốn, họ liền lên án, phản đối, chỉ trích người khác và có khi từ bỏ cả nơi chốn tinh thần đó để đi tìm một nơi khác nữa. Hiển nhiên họ không ý thức rằng thái độ gây gổ này sẽ đem lại những hậu quả rất bất lợi trên đường tiến hoá của họ. Khi xưa đáng Cừu Thế đã răn dạy các môn đồ: “Các con đừng nghĩ đến quyền lợi riêng, mà hãy chú trọng về bốn phận đối với cha của các con trên trời”. Nếu chúng ta không thể bỏ tính ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình mà không chú trọng đến những việc cao cả, lớn lao hơn thì chúng ta khó có thể tiến bộ trên con đường tinh thần.

Một tính xấu khác cũng cần phải loại trừ là sự khoe khoang những gì thuộc về mình. Khoe khoang là một hình thức khác của lòng háo danh, hậu quả của những giá trị giả tạo hiện nay. Trong xã hội văn minh kỹ thuật, người ta đề cao sự thành công, quan trọng của cá nhân hơn là của tập thể. Tôi biết nhiều người rất sốt sắng và chân thành trong việc phụng sự nhưng họ vẫn để cho những giá trị viễn vông này chi phối. Họ khoe khoang, tự cho mình là quan trọng hơn cả và vô tình tạo ra những rung động lộn xộn trong thể vía, khiến cho mọi tư tưởng, dù tốt đẹp đến đâu, cũng biến thái và trở nên

méo mó. Do đó những việc làm của họ sẽ mất đi hiệu lực rất nhiều. Khi xưa, xã hội nông nghiệp không chú trọng đến cá nhân mà đề cao giá trị tập đoàn nên mọi người thường làm việc âm thầm, đôi khi hy sinh quyền lợi riêng cho lợi ích chung. Ngày nay sự khoe khoang cá nhân đã trở thành một mảnh khoé quảng cáo, một phương tiện để thoả mãn lòng háo danh, một hình thức khác của lòng ích kỷ. Hiển nhiên những kẻ khoe khoang khó thể đi xa trên đường tinh thần. Khi xưa đáng Cửu Thế đã chẳng cảnh cáo: "Mỗi lời nói khoe khoang, vô vị mà các con thốt ra, các con sẽ phải trả lời về tội này vào ngày Phán Xét Cuối Cùng". Điều này có nghĩa rằng lời nói, tư tưởng của chúng ta hết sức quan trọng và có thể tạo ra nghiệp quả mà chúng ta sẽ phải trả một giá rất đắt.

Theo truyền thống phương Đông, các hiền triết tuyển chọn học trò, quy tụ thành nhóm và mỗi khi đi đâu, các ngài đều mang học trò theo. Các ngài không giảng dạy nhiều, có khi chỉ vài câu nói ngắn gọn nhưng học trò vẫn học được nhiều qua sự quan sát lối xử thế của thầy. Phương pháp giáo dục này được gọi là "Thân giáo", không dạy bằng lời nhưng bằng hành động. Theo tôi, đây mới là đường lối giáo dục chân chính, đúng đắn nhất. Các bậc hiền triết đã đạt đến trình độ tiến hoá cao nên quanh các ngài có những rung động tốt lành và học trò gần cận bên các ngài cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng các rung động cao thượng đó. Nếu họ cũng phát triển các đức tính cao thượng và có những rung động tương tự thì sự cảm thông giữa thầy và trò trở nên vô cùng mật thiết. Khi đó họ không cần phải sử dụng ngôn ngữ nữa, mà có thể thông cảm nhau qua tư tưởng vì họ có thể đọc rõ

tư tưởng của nhau dễ dàng.

Một vị thầy hiểu rõ học trò hơn ai hết nên họ có thể chỉ dạy, giúp học trò phá vỡ những thành kiến, những nghi ngờ, để quán triệt chân lý một cách vô cùng hiệu quả. Trình độ các học trò không giống nhau nên các vị thầy phải áp dụng những phương pháp khác nhau để hướng dẫn. Do đó đường lối giáo dục của người phương Đông không chú trọng đến số lượng mà tuyển chọn một vài người có phẩm cách thật xứng đáng. Sự quy tụ họ thành một nhóm đệ tử cũng tạo ra những luồng tư tưởng hỗ tương, giúp cho sự phát triển cá nhân nhiều ảnh hưởng tốt, thăng tiến các đức tính cao thượng.

Sau một thời gian dự bị, những người vượt qua được các thử thách sẽ được tuyển chọn thành đệ tử chính thức. Đây là một sự thay đổi rất lớn lao trong đời người đệ tử. Đây cũng là lúc cây cầu tâm thức giữa thầy và trò được nối liền vĩnh viễn. Tôi muốn nhấn mạnh rằng được thụ nhận làm đệ tử chỉ là bước đầu của con đường đạo. Người đệ tử còn phải học hỏi, phát triển khả năng phụng sự hơn nữa để tiến hoá, để trở thành những bậc toàn thiện, những bậc hiền triết, chân sư hay tiên thánh.

Tôi xin thuật lại một cuộc lễ nhập môn chính thức như sau: Hôm đó, tôi và một nhóm đệ tử đến nhà hiền triết Kuthumi. Chúng tôi thấy ngài cùng đức Morya đang đàm đạo với nhau nên rút rè đứng chờ ngoài hành lang. Vừa thấy chúng tôi, hai ngài đã vui vẻ gọi vào. Sau khi chờ cho chúng tôi cúi lạy xong thì đức Kuthumi quay sang Miranda, một đệ tử dự bị đã theo học với ngài trong mấy năm liền:

- Nay Miranda, con đã quyết định sẽ làm việc dưới sự hướng dẫn của ta và cương quyết hiến mình để phụng sự nhân loại

chẳng?

Tôi biết Miranda rất tôn kính đức Kuthumi và đã hoàn tất nhiều việc mà ngài giao phó nên không ngạc nhiên khi thấy anh này cung kính trả lời rằng đã sẵn sàng. Đức Kuthumi mỉm cười nói:

- Ta rất hài lòng về những cố gắng mà con đã làm và hy vọng rằng con sẽ tiếp tục như thế. Công việc làm và lòng dũng cảm để vượt qua những thử thách của con thật đáng khen; do đó ta sẵn sàng thấu ngắn thời kỳ dự bị của con. Ta rất vui lòng thấy con đã quyết định chọn con đường ngắn nhất nhưng khó nhất trong những con đường đạo, là dẫn dắt những người khác cùng đi với con trên con đường này. Tình thương yêu chân thành, bất vụ lợi của con là một sức mạnh rất lớn và rất ít người có thể giữ cho nó được hoàn toàn tinh khiết, không ô nhiễm. Con đã làm được điều này và ta rất vui lòng. Sự tiến bộ của con là do chính bản thân con đã giữ được ngọn lửa bác ái trong tâm hồn luôn luôn chói sáng dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Con đã phát triển được tinh thần độc lập và ý chính bất khuất trước mọi nghịch cảnh nhưng ta mong con phát triển thêm về sự phân biệt và khả năng quyết định mau chóng hơn nữa. Nếu thấy sự gì cần phải làm thì con hãy làm ngay chứ không phải suy nghĩ nữa. Dù sao con cũng đã cư xử rất đứng đắn trên nhiều lãnh vực và ta rất hài lòng về con.

Ngài ngưng nói, chăm chú nhìn Miranda rồi đưa tay ra đặt lên đầu anh này với một cử chỉ âu yếm:

- Ta thụ nhận con làm đệ tử theo nghi thức cổ truyền.

Khi ngài vừa nói xong thì căn phòng chợt bừng sáng lên bởi một luồng ánh sáng thiêng liêng. Hầu như mọi người hiện diện đều được thấm nhuần luồng từ điện phát ra nơi ngài và cảm thấy bình an vô

tả. Đức Morya mỉm cười lên tiếng:
- Con còn trẻ mà đạt đến địa vị như thế thật là hiếm có. Ta có lời khen ngợi. Kể từ nay con hãy cố gắng sống làm sao cho xứng đáng với trình độ mà con đã đạt được.

Buổi lễ nhập môn diễn ra giản dị như thế thôi nhưng về sau tôi được biết, nếu người ta quan sát nó dưới một cái nhìn khác như qua khả năng Thần Nhân (The Third Eye) thì họ sẽ thấy có những luồng hào quang sáng rực phát ra quanh vị thầy và người học trò được phép bước vào trong luồng hào quang ấy. Khi vị thầy đặt tay lên đầu học trò để ban ân huệ thì học trò đã hoàn toàn được bao phủ bằng luồng hào quang của vị thầy. Luồng hào quang này hợp với luồng hào quang của học trò làm một và ngay khi đó có những rung động tâm thức sâu xa xảy ra khiến cho những đức tính đặc biệt của người học trò rung động đồng nhịp với những đức tính ấy nơi người thầy. Sự rung động này tạo ra các

làn sóng cộng hưởng rung động liên hồi và từ từ trở thành những rung động đồng nhịp. Nhờ thế tâm thức của học trò được khai mở và hợp nhất với vị thầy một cách thần diệu. Cây cầu tâm thức giữa thầy và trò từ đó trở nên vĩnh viễn. Dù xa cách muôn trùng, nhưng các rung động cao thượng của học trò sẽ vĩnh viễn rung động đồng nhịp với sự rung động của vị thầy. Nhờ sự rung động này mà các thể thanh cao của học trò sẽ được kích động và bắt đầu khai mở. Nếu học trò tiếp tục có những tư tưởng cao thượng, biết hành xử đúng với sự rung động của trái tim, thì họ sẽ trở nên một con đường vận hà những luồng thần lực rất lớn và dù họ làm bất cứ công việc gì thì kết quả cũng sẽ vô cùng tốt đẹp.

Không một người nào được thấu nhận làm đệ tử nếu họ không biết cách hướng dẫn luồng thần lực vĩ đại đó từ bên trong ra bên ngoài để ban niềm vui cho người khác. Thói thường người ta chỉ muốn thu hút lấy những gì từ bên

ngoài vào trong vì lòng ích kỷ. Nếu phải cho ra thì họ luôn luôn mong muốn một cái gì trở lại, vì thế họ chỉ thu hút những ảnh hưởng xấu xa, lộn xộn khiến tâm hồn họ trở nên khô khan, đứng đưng, chai đá trước mọi sự. Người phụng sự là kẻ biết di chuyển những thần lực mà y đón nhận được từ vị thầy và ban rải đến cho muôn loài chúng sinh; nhờ thế tâm hồn của người phụng sự nở lớn ra như một cái phễu sẵn sàng đón nhận những luồng thần lực cao cả phát xuất từ cõi trên dồn xuống để ban cho người chung quanh. Vì trở thành một người biết ban rải tình thương nên các thể thanh cao của họ cũng nhờ thế mà phát triển, trở nên phong phú hơn khiến họ trở nên một khí cụ hoàn hảo hơn trong cơ trời vĩ đại. Nhờ được góp phần vào một công cuộc lớn lao như thế mà họ sẽ tiến hoá để trở nên tốt đẹp hơn và theo thời gian, họ sẽ tiến đến những quả vị rất cao trên con đường tiến hoá tâm linh.

(còn tiếp)

Bảng đọc sách tâm-linh Nguyễn Phong do Làng Văn thực-hiện và phát-hành

BẢNG THIÊN :

BÊN KIA CỬA TỬ

Nguyễn Phong viết; Nguyễn Hữu Nghĩa đọc. - \$7.00

TỬ THƯ TÂY-TẠNG

Nguyễn Phong viết; Nguyễn Hương đọc. - \$7.00

HÀNH-TRÌNH

VỀ PHƯƠNG ĐÔNG

Nguyễn Phong viết; Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa đọc - Trọn bộ 6 tựa, 7 băng. Giá trọn bộ: \$40.00

* Có thể mua riêng và nghe riêng từng tựa, theo giá mua lẻ như sau:

- *Chữa lành mọi bệnh & Đời sống siêu nhân*

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc - \$7.00

- *Cối giới vô hình I, II*

Nguyễn Hương đọc. \$10.00 (2 cuốn)

- *Khoa-học Chiêm-tinh*

Nguyễn Hương đọc. - \$7.00

- *Những sự kiện huyền bí & BS Bandyó*

Nguyễn Hương đọc. - \$7.00

- *Trên đường thiên-lý*

& *Thành-phố linh-thiên*
Nguyễn Hương đọc. - \$7.00

SÁCH THIÊN:

Bên rặng tuyết sơn

US\$13.00 - CA\$20.50

Dấu chân trên cát

US\$17.00 - CA\$27.00

Đường mây qua xứ tuyết

US\$14.00 - CA\$22.00

Đường mây trên đất hoa

US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây trong cõi mộng

US\$18.00 - CA\$28.50

Hành trình về phương Đông

US\$10.00 - CA\$16.00

- *Yoga & Đạo-sĩ thành Benares*
Nguyễn Hương đọc. - \$7.00

Hoa sen trên tuyết

US\$9.00 - CA\$14.50

Hoa trôi trên sóng nước

US\$13.00 - CA\$20.50

Huyền thuật và đạo-sĩ Tây-tạng

US\$16.00 - CA\$25.50

Minh triết trong đời sống

US\$12.00 - CA\$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen

US\$20.00 - CA\$32.00

Tây-tạng huyền-bí

US\$8.00 - CA\$12.50

Trở về từ cõi sáng

US\$12.00 - CA\$19.00

Chi-phiếu để trả cho
"Làng Văn" và gửi về:
Làng Văn



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Đố thơ

Hỏi: 1) Cô bạn cháu có mấy câu thơ hay lắm, nhưng không biết tác giả là ai nên hỏi cháu mà cháu cũng không biết, xin bác giúp cháu:

Anh vốn say mê nhưng nhút nhát
Nhìn em buồn bã xoa tóc ngang vai

Cách biệt bao ngày quê bất bặt
Gửi cả trăng lên tiếng thở dài
Em cười bằng mắt ngủ bằng vai
Tóc em óng ả tựa như mây
Hai năm trăng cũ ai nguyện ước
Em ngập hồn anh sương trắng bay.

2) Và đoạn thơ sau đây của Minh Đức Hoài Trinh. Bác có trọn bài không, cho cháu xin:

Anh ơi đợi em về
Hẹn nhau bên bờ suối
Anh ơi đợi em về
Xuân đầu hay đông cuối.

3) Câu thơ:

Lòng ta chôn một khối tình,
Tình trong giây phút mà thành
thiên thu.

là của Khái Hưng, phải không

bác?

Huỳnh Đức
Texas, Hoa-kỳ

Đáp: 1) Các câu thơ này không nằm trong cùng một bài, mà được trích từ nhiều bài của nhiều tác giả rồi ghép lại cho hợp vần. Như câu "Cách biệt bao ngày quê bất bặt" là của Quang Dũng, không trộn vào đâu được, vì địa-danh "Bất Bật".

Bút Chì xin dành đất cho quý độc-giả yêu thơ khắp bốn phương góp phần trả lời câu hỏi này, đăng trên ba kỳ báo (207, 208 và 209).

Sẽ có quà văn-nghệ tặng cho bạn nào trả lời đúng nhất. Rất mong!

2) Trọn bài thơ như sau:

Đợi em về

Anh ơi đợi em về
Hẹn nhau bên bờ suối
Anh ơi đợi em về
Xuân đầu hay đông cuối.
Chúng ta cùng vỡ đất
Trồng chung một mẫu khoai
Mái nhà xinh sẽ cất
Viết bài thơ tương lai.
Chiều nay em nhớ anh
Tuy ngày về chưa đến
Mộng vũng hơn trường thành
Trời dâng hoa yêu mến.
Em hát gửi về quê
Cánh hoa này say đắm
Cánh hoa này để mê
Cành thứ ba thương lắm.
Minh Đức Hoài Trinh

3) Đó hai câu thơ dịch trong bài *Sonnet d'Arvers*, tác-giả là Arvers, dịch giả là Khái Hưng. Chữ cuối của hai câu thơ trên là "thâu" (thiên thâu), không phải "thiên thu", để hợp chính vận các câu kế (thực ra, nên viết là *thiên thu*, có nghĩa hơn, và vẫn chấp nhận được, vì là thông vận):

"Lòng ta chôn một khối tình,
Tình trong giây phút mà thành
thiên thu.

Tình tuyệt vọng, nỗi thăm sâu

Mà người gieo thăm như hầu
không hay."

Lý Đông A

Hỏi: Lý Đông A là người Việt gốc Hoa hay người Việt chính tông? Là nhà nho, nhà thơ, nhà tư-tưởng hay nhà cách mạng? Sự nghiệp chống Pháp ra sao? Hiện nay sống chết như thế nào?

Nguyễn Văn Thành
California

Đáp: Thái Dịch Lý Đông A là người Việt, tên thật Nguyễn Hữu Thanh. Ông là lý-thuyết-gia cách-mạng, chủ-trương thuyết Duy Dân, sáng lập Đại Việt Duy Dân Đảng. Lý Đông A mất tích năm 1946, trong vụ Việt Minh tàn sát đảng Duy Dân tại Hoà-bình.

Nguyễn Hữu Thanh sinh ngày 3.1.1921, người tổng Yên-đổ, tỉnh Hà-nam, đậu xong Sơ-học yếu-lược thì chuyển sang học chữ nho. Ông thoát đầu là đoàn viên Tự lực văn đoàn, sau gia-nhập đảng Phục Quốc của Cường Để. Ông nhập môn cách-mạng với chí-sĩ Phan Bội Châu, được cụ Phan trực-tiếp truyền dạy trong 25 ngày đêm sống bên cạnh cụ ở Nam-đàn, Nghệ-an, vào năm 1936.

Năm 1940, Nguyễn Hữu Thanh lưu-vong sang Trung-hoa, liên-lạc với Trung-tướng Nguyễn Hải Thần (người Việt trong Quân-lực Trung-hoa Quốc dân đảng) và được giới-thiệu vào ban Bí-thư Việt-nam Cách-mệnh Đồng-minh hội với bí-danh Lý Đông A. Sau ông sáng-lập Đại Việt Duy Dân Đảng năm 1941. Hai chữ "duy dân" phát-xuất từ câu cụ Phan trả lời Nguyễn Hữu Thanh đúng 5 năm trước. Khi ông Nguyễn hỏi: "Dân-tộc ta nên theo duy tâm hay duy vật?", cụ Phan đáp: "Dân chẳng duy vật, dân chẳng duy tâm, dân chỉ duy dân." Cũng trong thời-gian này, Lý Đông A soạn đến 30 cuốn sách về tư-tưởng cách-mạng.

Phần lớn các sách này đều thất-lạc, chỉ còn lưu truyền các cuốn *Đạo trường ngâm*, *Huyết hoa*, *Chu tri lục*, *Duy nhân cương thường*, *Thiết giáo*, v.v.

Cuối năm 1944, với sự giúp đỡ ngấm ngấm của Nguyễn Hải Thần, Lý Đông A bí mật về nước và quảng-bá chính-thuyết Nhân chủ trong giới trẻ, thu nhận nhiều truyền-nhân cốt lõi, trong đó có Lê Quang Luật và Nghiêm Xuân Hồng.

Năm 1945, Nguyễn Hải Thần về nước, được Hồ Chí Minh mời làm Phó Chủ-tịch chính-phủ liên-hiệp để lấy lòng dân chúng. Bình-định lòng dân xong, chỉ trong vài tháng sau đó, Hồ tiêu diệt đảng viên Việt Cách, lãnh-tụ Nguyễn Hải Thần phải giả dạng hành khất mới trốn thoát sang Trung-hoa lần thứ hai.

Cũng năm 1945, Việt Minh xua quân bao vây đồi Nga My, trung-tâm huấn-luyện chính-trị của đảng Duy Dân. Một số lớn đảng viên bị bắt và bị xử bắn. Lý Đông A thoát nạn trong vụ bố ráp này và tái-lập căn-cứ huấn-luyện tại Hoà-bình.

Năm 1946, Việt Minh bủa vây Hoà-bình, tàn-sát đảng-viên Duy Dân. Lý Đông A mất tích luôn từ ngày ấy cho đến nay, chỉ còn Lê Quang Luật, Nghiêm Xuân Hồng và Phạm Xuân Ninh sống sót.

Trời đánh

Hỏi: Mùa thu năm nào đọc báo cũng thấy tin người ta bị trời đánh chết, sợ quá. Có báo còn nói số người bị trời đánh chết đông gấp mấy lần số người trúng số độc đắc, nghe càng sợ hơn! Xin bác cho vài lời khuyên để tránh bớt nạn này, nhất là khi nào thì biết đang ở trong vòng nguy-hiểm, và nên núp ở đâu.

Ngô Thị Tuyến
BC

Đáp: Bà dùng chữ “trời đánh”, đáng lẽ BC phải khuyên theo lối “làm lành lánh dữ”, “ăn chay nằm

đất”, “bố thí chúng sinh”, v.v. Nhưng ở đây, “trời đánh” được hiểu theo nghĩa “sét đánh”. BC xin ghi lại một số lời khuyên có tính cách khoa-học.

Hiện-tượng sét đánh cũng giống như chạm dây điện trong nhà, nhưng mạnh hơn hàng triệu lần nên hết sức nguy-hiểm. Điện dương (trên trời) chạm điện âm (dưới đất), phát sáng, phát nổ và phát nhiệt, đốt cháy mọi vật.

Hiện-tượng sét đánh thường xảy trước và trong cơn mưa dông. Gió lớn, mây mưa và hạt mưa đưa điện dương xuống thấp. Sét có thể đánh xa cách chỗ mưa tới 10 dặm (16 cây số).

Vòng nguy-hiểm là 1 dặm (1600 thước) chung quanh nơi sét đánh. Để biết đang ở trong vòng nguy-hiểm hay không, hãy nhắm đếm theo giây đồng hồ, từ khi trông thấy ánh chớp (sét) cho đến khi nghe tiếng sấm. Nếu trong vòng 5 tiếng đếm (tức 5 giây), đã nghe tiếng sấm, có nghĩa là bạn đang ở trong vùng cực kỳ nguy hiểm, phải áp-dụng các biện-pháp an-toàn ngay, kể cả lúc đang ở yên trong nhà.

Trong nhà tương-đối ít nguy-hiểm hơn ngoài trời, nhưng không có nghĩa hoàn-toàn yên-ổn. Sét vẫn có thể đánh vào nhà, theo đường dây điện, điện-thoại, dây cáp truyền-hình, ống nước bằng kim-khí. Khi ở trong vùng nguy-hiểm, tuyệt-đối không chạm tay vào nước chảy hay chạm tay vào các vật có thể dẫn điện. Nói chung, không rửa tay, rửa bát, tắm bằng vòi sen, không dùng điện-thoại hay sử-dụng bất cứ các loại máy chạy bằng điện nào, không tì tay vào khung cửa sổ bằng kim khí.

Nếu bị kẹt ngoài trời, trong xe hơi là chỗ trú tương đối an toàn, nhưng phải lên kính xe và tuyệt đối không để thân thể chạm vào các chỗ bằng kim khí trong xe.

Nếu không có xe, tránh những chỗ cao, tránh các khoảng đất

trống, tránh đứng gần các trụ điện hay dưới đường dây điện, không núp dưới tàn cây, không che dù và không chạm thân thể vào bất cứ vật kim loại nào như cây gậy chơi khúc-côn-cầu (golf), cần câu, dù, xe đạp, dụng cụ cắm lều trại,...

Nếu cảm thấy làn da nhột lân-tần, lông tay dựng lên là dấu hiệu trên người trứ đầy điện âm, hết sức nguy hiểm, hãy nằm ngay xuống đất, nằm nghiêng, hai đầu gối co lên, úp mặt vào đùi, hai tay ôm lấy đầu và người này cách xa người kia ít nhất 4 mét. Giữ tư-thế đó trong ít nhất 30 phút sau khi đã nghe tiếng sấm cuối cùng. Lúc đó cơn nguy mới qua hẳn.

Radio khoai lang

Hỏi: 1) Trước năm 1975, có lần tôi đọc báo thiếu nhi, có bài dạy làm radio bắt được đài Sài-gòn và đài quân-đội, vật-liệu là một củ khoai lang, vài cái transistor cùng một sợi giây phơi quần áo để làm ăng-ten. Trong một dịp trà dư tửu hậu, tôi kể lại chuyện này cho vài người bạn, và bị họ bảo tôi “ba xạo.” Bác còn nhớ chuyện làm radio khoai lang không, xin mách cho?

2) Hôm trước đi ngang phi-trường Orlando ở Florida, ngay ở vòng đai phi trường, tôi thấy một chiếc máy bay quân sự để trưng làm kiểu, trông giống chiếc B-52, không biết đúng không?

Lê Quang Trường
Saskatoon

Đáp: 1) BC cũng có đọc bài báo đó, nhưng không nhớ cách làm. Bạn đọc nào biết, xin mách cho. Đa tạ.

2) BC đi ngang phi-trường Orlando vài lần, nhưng không về phía có chiếc “B-52”. Xin quý bạn ở Florida vui lòng xem xét giùm và cho biết. Đa tạ.

QUẠT MO

Thăng Bờm



Mẹ Mìn

Thăng Bờm (hỏi): Trong cuộc chiến một còn một mất hiện nay, giữa dân tộc Việt và đảng CS, vai trò của giới già hay trẻ được kể như là chủ chốt?

Chú Tễu (bóng gió): Cuộc chiến nào cũng cần nam phụ lão ấu. Bên cạnh hội nghị Diên Hồng, của



Ngày nay nước Mỹ dùng bà Ngoại trưởng Madeline Albright, một người già, để đương đầu với CS. Giúp đỡ trẻ em tàn tật tại Việt Nam. Dân Mỹ sợ Jane Fonda thời còn trẻ (không biết chi về CS) lắm rồi.

người già, là những người trẻ như Trần Quốc Toản. Chiến tranh «nhân dân» của CS trước sau vẫn «lão thành» lãnh đạo tới cả «nhi đồng»...

Thăng Bờm (thật thà): Không hiểu!

Chú Tễu (cát nghĩa): Trong nước, ngay lúc này đây, Bộ chính trị (cơ quan quyền lực tối cao) có người nào thuộc giới trẻ không? Trung ương đảng hiện có bao nhiêu người già? Ngoài nước, khẩu hiệu «trẻ thay già đánh giặc», cũng chỉ là màn khói...

Thăng Bờm (vờ vịt): Lại lừa à?

Thăng Cuội (gắt): Năm 1945, ngón đòn của người CS, dụ người Quốc Gia, là «liên hiệp». Từ 1960 tới 1974 là «dân tộc». Sau đó là «đại đoàn kết». Từ năm 1987 tới 1999 là «hòa hợp, hòa giải». Bây giờ là «tuổi trẻ»!

Ông Ba Bị (lắc đầu): Trong kia dụ cho giới già, ngoài này khoán trắng việc chống cộng cho giới trẻ. Giới trẻ cừ non ở ngoài này sẽ đương đầu với Bộ chính trị và Trung ương đảng, khoảng 300 bộ óc cáo già, đứng phía sau cỡ 3 triệu giới trẻ đảng, đoàn, «cáo con» trong nước.

Bà La Sát (giật mình): Chết! Bè

nổi là giới trẻ trong, ngoài nước cùng chung lo làm đẹp quê hương. Nhưng giới trẻ trong nước, từ tiểu học tới đại học, đã được giáo dục chính trị như thế nào? Học các sách giáo khoa của Ban Tư tưởng-Văn hóa đảng! Chưa hết, chế độ công an trị dùng nhiều người trẻ, từ anh bồi bàn, sinh viên tới chị quét đường hay cô ca sĩ.

Thăng Cuội (cười): Ngón đòn «tuổi trẻ», của giới già trong nước có tội với dân, rất độc. Chắc chắn sẽ được một số giới già ngoài này, cũng có tội với dân, hưởng ứng hầu cùng chạy... tội. Cả hai thứ già đón mặt này đều nấp sau lưng giới trẻ vô tội, nhằm mưu cầu lợi riêng. Rất mờ ám!

Ông Ba Bị (tỉnh táo): Chỉ còn cách, để hóa giải chiêu thức ác ôn của bọn «cộng thật» và «quốc giả», là đa số giới già và trẻ ngoài này cứ nhìn thẳng vào cơ chế chính trị của đảng. Nhìn thẳng vào đời sống người dân và tình cảnh đất nước. Chớ tin tưởng ngay hoặc vội cãi cò về việc trẻ, già.

Bà La Sát (vận hỏi): Có tin được sĩ phu Bắc hà, Hà Sĩ Phu Nguyễn Xuân Tú, đang đâm «đơn khiêu nại» đảng?

Thăng Cuội (cười): Lời phản đối, viết thành đơn và viết đơn để phản kháng là hai việc khác nhau. Người cầm bút Nguyễn Xuân Tú đã khẳng định trong đơn khiêu nại 19.5.2000 gửi «nhà nước, quốc hội và viện kiểm sát nhân dân» của kẻ cầm quyền: «... Tôi là một cá nhân có tư duy độc lập. Tôi sẵn sàng trao đổi tư duy với mọi người về tư tưởng và nhận thức, nhưng dứt khoát không dính líu đến bất kỳ một hành động chính trị hay tổ chức chính trị nào». Chỉ vì «luôn dung hòa trong ứng xử, tránh sự căng thẳng, cực đoan». Từ Tư Mã Thiên, Kim Thánh Thán tới Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Boris Pasternak tới Soljennitsyn... có ai phải «dâng sớ điều trần» với kẻ cướp, bày tỏ: «Cảm xúc của tôi trước quyết định

khởi tố (tội phản quốc) nói trên không thể không ngạc nhiên và lấy làm tiếc.»

Bà La Sát (nguyt): Lắm chuyện! Bộ nghi là phản kháng... cuối chắc?

Thằng Cuội (gần giọng): Chỉ lừa bịp được những ai chưa từng ở tù CS:

1/ Ngày 28.4.2000, công an tỉnh Lâm Đồng tới nhà Nguyễn Xuân Tu. Tịch thu chiếc máy vi tính và truy tố «sĩ phu» về tội «phản bội tổ quốc».

2/ Ngày 11.5.2000, Nguyễn Xuân Tu nhận được quyết định 07/QĐ (ký ngày 10.5.2000) của công an tỉnh Lâm Đồng.

3/ Ngày 19.5.2000, Nguyễn Xuân Tu tức Hà Sĩ Phu viết đơn khiếu nại.

Khi có lệnh truy tố, chắc chắn Nguyễn Xuân Tu phải bị bắt. Không có chuyện đóng tiền để «tại ngoại hậu tra». Nhất là với tội phản quốc.

Nguyễn Xuân Tu bị bắt trễ nhất là ngày 11.5.2000. Ở trại tạm giam, phòng biệt giam, nói rõ hơn là xà-lim của CS, ai được viết đơn khiếu nại? Bà La Sát à, bà từng đi tù về tội vượt biên, có khi nào bà được viết đơn khiếu nại trong trại giam không? Vợ ông Nguyễn Xuân Tu, ở ngoài nhà tù, viết đơn khiếu nại cho chồng thì được. Mãn kịch bớt lố bịch hơn!

Thằng Bờm (khen): Có lý! Tháng

4 vừa qua, nhà văn Dương Thu Hương ở Hà Nội, người chưa một lần bị kết «tội phản quốc», hiện sống ngoài nhà tù, mà thư từ còn bị công an lục soát: «Hôm qua tôi vừa nhận được thư mời của sứ quán Mỹ. Họ mời dự triển lãm ngày quốc khánh của họ đó mà. Nhưng tất cả những phong bì đều bị rách ra và được dán lại một cách công khai. Bưu điện nước mình thì nó có bảo đảm danh dự nghề nghiệp đâu! Tất cả là dưới bộ máy kiểm soát của công an hết. Và nó muốn ăn cắp, nó muốn lấy kiểu gì thì nó lấy.»

Ông Ba Bị (sợ hãi): Trong kia gửi ra ngoài này hết tu sĩ giả tới ty nạn chính trị giả. Đảng phái chống cộng giả. Tất nhiên phản kháng giả cũng phải có. Có kẻ còn khoe mang cả máy ghi âm vào nhà tù để thu lời «chửi»... cai tù. Điều! Tre già đổ? Đốn! Đành chờ măng non mọc?

Chú Tễu (gật đầu): Thời chiến tranh Việt Nam, thông qua văn học, giới già CS đã làm «công tác tư tưởng-văn hóa» bằng cách mượn lời, không chỉ «giới trẻ», mà cả nhi đồng.

Nhà thơ Nguyễn Lê, tức Nguyễn Văn Bốn, người xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn tỉnh Gia Định, đồng thời cũng là nhà giáo trưởng Phổ thông cấp 3 Lý Tự Trọng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh và cũng là tác giả của bài thơ:

Mẹ

«Trưa về đến sau đời
Gọi con như mọi bận
Mà không nghe trả lời
Thì mẹ ơi, đừng giận
Nhìn vở bài toán dở
Con đang làm dở dang
Bỏ quên bên cửa sổ
Đừng bảo con không ngoan
Sân nhà đầy lá rụng
Mẹ đừng trách con lười
Thấy áo con dẫm máu
Đừng, đừng khóc mẹ ơi!
Giặc Mỹ nó nhằm con
Mà bắn vào tim mẹ
Đừng khóc con, mẹ nhé

Khóc sao hả cầm thù.»

(Thơ Chống Mỹ Cứu Nước
1965-1967 / KTNN, Sài Gòn 1992).

Phó tiến sĩ Nguyễn Đình Phư đã phê bình: «Bài thơ thật cô đọng và thể hiện được thực tế đau thương mà anh hùng của đồng bào ta lúc đấy. Tiếng nói thì thâm ngậy thơ của đứa trẻ trong bài thơ làm con tim mọi người đau nhói. Bài thơ cứ thể đứng vững với thời gian và được đăng trên nhiều tờ báo ở Pháp, Nga...»

Tôi không thể tin đó là tiếng nói «ngây thơ của đứa trẻ» vì hai câu: «Giặc Mỹ nó nhằm con / Mà bắn vào tim mẹ».

Phải là tiếng nói của thầy giáo tập kết Nguyễn Văn Bốn, một người già đầu, mới hiểu ý tứ: «Muốn làm người mẹ đau lòng, hãy đánh đứa con.»

Hỏi «đứa trẻ» nào mà biết thâm thì:

«Đừng khóc con, mẹ nhé!

Khóc sao hả cầm thù?»

Có nghĩa là, khỏi cần suy diễn, khi cầm thù giặc Mỹ, xin mẹ đừng khóc, hãy lo «chống Mỹ cứu nước», mẹ ơi!

Thằng Cuội (góp ý): Nhà văn



Măng non đi gánh nước. Ảnh Hoàng Luật.



«Mỹ ném bom xuống Khâm Thiên Hà Nội. Nỗi đau chung của cả dân tộc Việt. Nhưng kẻ nào khởi động cuộc «chiến tranh thần thánh» như vẫn rêu rao? T.B sưu tập ảnh.

nghe Nguyễn Lê và nhà trí thức Nguyễn Đình Phư có thể đã tìm ra được một «thần đồng chính trị». Nhưng nhà giáo Nguyễn Văn Bốn, với bài thơ *Mẹ* được giảng dạy nhiều năm cho học sinh ở các trường miền Bắc, giờ đây đang nghĩ gì khi nhớ tới câu: «Làm văn hóa mà sai lầm thì gieo họa tới muôn đời»? Ai thật sự đã thả:

Bom

*Ngu như thằng Mỹ cắt bom,
sợ phòng-không, vẫn cố dòm xuống xem
Nơi nào thấy bóng trẻ em
nó mới bấm nút dù đêm hay ngày.
Thơ người kẻ đã là hay
bình thơ, thuộc loại cũng tay lõi đời
Nghệ thuật căm thù tuyệt vời
người lớn hẳn tiếng, mượn lời trẻ em?*

Chúng ta đừng quên. VNCH, trong *Viet Nam War*, không thua ở chiến trường nào trong nước, mà thua vì mặt trận Phản Chiến ở Mỹ. Cả một thế hệ trẻ «*Not War, Make Love*» làm chùn tay giới lãnh đạo già ở Mỹ. Tại Sài Gòn, sinh viên học sinh «phản chiến» của CS (như quý anh Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi... cũng xuống đường. Biểu tình. Đốt xe nhà binh. Tiêu biểu cho



«A mother's grief. The victim was 11-year-old Trinh Van Loi. (Vietnam Yesterday & Today, Vol. 8, Nr. 3, 1974. Embassy of the Republic of VN, Norway.) T.B sưu tập ảnh.

giới trẻ Mỹ lúc đó là Jane Fonda từng tới Hà Nội chụp chung hình với đội Phòng không CS. Nay J. Fonda đã già, 62 tuổi, mới hiểu thế nào là ý thức:

*«Tôi xuống mồ
vẫn còn ân hận
về bức hình chụp tôi ngồi giữa
dàn súng phòng không,
làm như tôi đang cố bắn
vào những chiếc máy bay Mỹ.
Hình ảnh này
đã làm thương tổn
biết bao nhiêu người lính,
nó tăng cường sự thù nghịch.
Đó là điều tồi tệ nhất
mà tôi từng làm.
Thật là vô ý thức!»*

Tôi e «ý thức», của không ít giới trẻ Việt ở hải ngoại lúc này, chẳng khác mấy so với Jane Fonda độ xưa.

Ông Ba Bị (gật đầu): CS lại chơi trò phản chiến mới, có nghĩa là «phản chống cộng», thông qua giới trẻ gốc tỵ nạn CS. Họ không có thời giờ và điều kiện để đối chiếu bài thơ «Mẹ» của văn công CS và cảnh này:

Tiếc, nhiều nhà thơ của miền Nam trước 75, không chịu viết về «nỗi đau thương của người mẹ» của em Lợi 11 tuổi và nhiều em khác ở trường tiểu học Cai Lậy, chết vì CS pháo kích.

Bà La Sát (vỗ tay): Đúng. Cách duy nhất là đối chiếu. Ngay Lê Thị Thu, từng làm chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ CS, mà có lúc còn phải so sánh giữa «những kẻ sa đọa» với bao nạn nhân của chúng. Mọi việc cần:

Đối chiếu

*«Là người dễ xúc động,
song không khóc khi buồn,
hay trong lúc tức giận
để mặc nước mắt tuôn!
Tôi chỉ không kèm được
trước cơ cực bao người,
thương tâm: lẽ ra họ
được hưởng hạnh phúc đời!
Thật sự là phi lý,
đối chiếu cảnh cơ cực,*

*với những kẻ sa đọa
sống chỉ biết vợ vét.
Chúng chỉ biết phê phỡn
hưởng thụ trên máu xương
và thành quả lao động
của bao nhiêu người khác.»*

(Theo ý thơ Lê Thị Thu, báo *Phụ Nữ Chủ Nhật*, số 27, tr. 9, 10.1996).

Nhưng «đồng chí» Thu, đã vô tình hay cố ý, không chịu hiểu, rằng: Trong điều kiện «đảng lãnh đạo trên dưới, trong ngoài, xa gần, lớn nhỏ» thì bọn chuyên sống sa đọa, chỉ quen vợ vét là những ai? «Đồng chí» còn kể:

«Có lần, lúc mới hơn hai tháng tuổi, con gái tôi đã phải liên tục phơi sương, đội nắng, dầm mưa suốt mấy ngày cùng với mẹ lẫn tránh sự theo dõi, rình rập của giặc. Bây giờ nghĩ lại, thật tình tôi không hiểu nổi nhờ đâu mà con tôi có thể chịu đựng và tồn tại được trong những ngày khắc nghiệt đó!»

Thời khắc nghiệt đó. Chính là thời «chiến tranh giải phóng miền Nam». Trẻ con, người lớn cả nước đều khổ, ai sống sót cũng ngạc nhiên vì sao «có thể chịu đựng và tồn tại được»?

Thằng Bờm (buồn bã): Nhưng chiến tranh đã chấm dứt từ một phần tư thế kỷ. Sao giờ đây nhiều em bé gái, như một em dù ở Cần Thơ «gạo trắng, nước trong», vẫn đang chìm đắm mãi trong cảnh khắc nghiệt?

Bùi Thị Huỳnh Giao

«Nhai vắn, nhá chữ buồn ta
Con giun còn biết đâu là cao sâu.»
(Cao Bá Quát).

*1
Hàng ngày Giao đi học
về nhà phải làm thêm,
đan hội giúp ba mẹ,
đến chín, mười giờ đêm.
Em học sinh lớp tám
trung học Lương Thế Vinh
xanh xao như tàu lá
còi cọc cả thân hình.
Nhiều hôm buồn ngủ quá*

nan tre cửa dút tay,
để lại vết trầy xước
chai sạm theo tháng ngày

2
Chung quanh nhà ruộng nước
chập tối đàn muỗi bay
đốt mặt cửa hun khói
mù xông nước mắt cay.
Lúc nửa đêm về sáng
hài vớ mới làm xong
hàn tay những vết dút
đau muỗi thấm vào lòng.
Trưa hôm sau lợi bộ
ba cây số tới trường
qua một giồng sông lớn,
thiếu tiền dò, là thường...

3
Đưa Giao lên mặt báo
người ta khen em chăm
học hành như làm việc
chữ nghĩa thật oái oăm:
Học giỏi chẳng học bổng,
vay tiền học cũng không,
vẫn nhân danh cách mạng
tô lùc lại chuốt hồng.
Có tự do báo chí
học trò như em Giao
sẽ lên tiếng kêu gào:
chúng tôi cần tiền học!
Một ngày đi bỏ báo
chừng hơn tiếng đồng hồ
đủ tiền mua sách vở
khỏi quá giang nhờ dò...



Ảnh Quốc Quang, SG, tháng 2. 99

4
Trong tay đời thống trị
lớn, nhỏ là truyền đơn
những tờ giấy in chữ
ý nghĩa cứ chập chờn:
Tuổi thơ làm mửa mặt
kiếm không đủ miếng ăn
người lớn cười nhe răng
khen con trẻ ham học!
Em Giao biết trừ muỗi
bằng xông khói mặt cửa
không muốn bị hút máu
trí khôn em có thừa!
Lớn lên Giao sẽ thấy,
thứ hút cạn máu người
lại không phải là muỗi,
khi dậm chân vào đời...

5
Giờ em ngồi đan hội
nan tre dọc cắt ngang
cửa lòng nhau vết dút
xót cuộc sống cơ hàn.
Gửi Giao lời tạ tội
của thế hệ chúng tôi,
đôi lúc chùn ngòi bút,
viết một cách nước đôi!
Mập mờ nhân nghĩa hão
với bọn hút máu người,
mê hoặc tự lừa dối
coi đời cuộc rong chơi
Như cá mè một lứa
thiện, ác chẳng rõ ràng,
ý thơ sửa từng chữ
việc nước hồng đâu màng!
Quê hương mình đẹp lắm
hạo đời trong ước mơ
sao tới giờ trẻ thơ
vẫn phải ngồi đan hội?

Ông Ba Bị (thờ dài): Trong cái
địa ngục tuổi thơ hiện nay, Huỳnh
Giao chưa ở dưới đáy, còn hàng
trăm ngàn những em bằng tuổi Giao
hay nhỏ hơn. Đang sống lang thang
trên các vỉa hè nơi những thành phố
lớn. Đông nhất là thành phố Sài
Gòn. Các em ăn không đủ no, mặc
không đủ lành, nhưng «nhà nước»
vẫn phát động chiến dịch «buổi học
dành cho trẻ em đường phố». Ban
Tư tưởng- Văn hóa Thành ủy TP

HCM chơi chữ đã khéo: Biết dùng
«buổi học». Lớp học gì lại ở vỉa hè?
Song nội cái tên gọi «trẻ em đường
phố» đủ phản ánh, đâu chỉ thực
trạng xã hội, mà là bản chất của chế
độ CS Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội mà còn để cho
trẻ em phải sống ở ngoài đường
phố. Viện dục anh, nhà mồ côi, làng
cô nhi, trường thanh thiếu niên nhi
đồng... Ở đâu? Nạn ra cái xã hội
chủ nghĩa để làm gì? Cho ai? Trẻ
em đường phố, nghe hoa mỹ, thực
chất là trẻ em sống lang thang, đầu
đường xó chợ. Trong lúc «trẻ em
gia đình», nơi nhà các cán bộ,
sướng quá hoá rồi. Sinh ra chơi bởi,
lêu lổng. Cạn sa, ma túy, đua xe
gán máy, nhảy đầm, thậm chí sát
nhân. Cuối cùng du học.

Thằng Cuội (tổ): Cấm luật pháp
đụng tới thân nhân giới «lãnh đạo».
Chỉ chết con nhà nghèo khi chơi:

Hàng trắng

1
Hơi heroin
tôi hút đầu tiên ở một quán nhạc
Cuối năm lớp 12 thi trượt
Cả bọn chúng tôi vững tin:
«Chơi cho vui
Hết buồn thì bỏ!»
Thành phố có nhiều quán nhạc



Người sống ở đâu «nhà» người chết. Suu tập
của Nguyễn Văn Cường, tác giả 2 tập
Thương Quê & Đau Buồn Thơ Trố Bông do
nhà xuất bản Viên Giác, Đức, ấn hành

Karaoke

Chúng tôi tôi đó
Không để hát hoặc nghe hát
Chúng tôi hút!
(Hít!)

Và xem người lớn tỏ tình
(Ôm!)

2
Gần trường chúng tôi học,
có một quán nhạc
Bạn đưa cho tôi
một nhúm bột như bụi phấn
trong lớp 8A1 của tôi và bảo:
«Dám chơi không?
Đã lắm!»

Trời đất,
nó dám, tại sao tôi không dám,
thế là chơi!
(Phi!)

3
Từ hơi heroin hút thử
Chóng mặt, say mặt, nhức đầu
cảm giác hồng hồng, muốn ới
(Phê!)

Chẳng bao lâu,
chừng mấy tháng sau,
tôi hút thật ngày năm, sáu tếp
Cuối cùng?
Tôi chích!
(Choác!)

4
Tôi học tiểu học,
con nhà nghèo,
mẹ chặt vật nuôi con cực nhọc.
Ngoài cổng trường
thường có mấy anh lớn
tới làm quen
Cho ăn bánh kẹo
và cho hút cái bột gì đó,
không lấy tiền.
Khi chúng tôi thêm
cái bột trắng ấy,
(Ghiền!)

Các anh dạy cách kiếm tiền:
(Chà đồ nhôm!),
chôm đồ nhà,
(Nhập nha!)
vào nhà người ta ăn trộm,
(Bứt nhợ!)
giật dây chuyền,
(Bắt bướm!)
khều quần áo trên dây phơi
Muốn đi tiếp
(Chơi!)

Bắt buộc chúng tôi phải có tiền.
Tiền?
Trước hết!
Và sau hết?
Tiền!

5

Từ tiểu học tới đại học,
học sinh và sinh viên ở trong Nam
lẫn ngoài Bắc, nhiều con ngựa
bất kham?

Không! Chúng tôi là nạn nhân
của lòng tham lam vô độ
nơi các viên chức của chế độ
bán heroin!

Từ trường công tới dân lập,
con trai và con gái, thành thị
cũng như nông thôn,
heroin nơi đâu cũng có!
(Hàng trắng!)

Thành phố có nhiều quán nhạc
và bầy trung tâm cai nghiện
«Hãy đến Nhị Xuân,
một trong những trung tâm
chỉ từ tháng 7 năm 98
tới nay đã có hàng trăm dân nghiện
ở tuổi còn đang đi học!»

6
Thay vì ném xuống biển,
người ta thả chúng tôi,
những rác rưởi của chế độ,
lên rừng.

Như ngọn cây bị vằm nát
còn nguyên vẹn gốc
Rễ chẳng chặt trên trung ương
xuống chỉ bộ xã
Chỉ cần một tờ truyền đơn
cũng bị bắt!

Ài đã lập những nhà máy
nấu thuốc phiện thành heroin
trên rừng Tây Nguyên, Việt Bắc?
Ai đã trồng thuốc phiện
ở Yên Bái, Lào Cai?
Ai dùng xe của công an, bộ đội
để vận chuyển?

7
Thầy, cô giáo chúng tôi biết
từ những năm «chống Mỹ cứu nước»,
Hồng phiến và bạch phiến
đã trở thành vũ khí
giết quân thù!
Bạch phiến và hồng phiến
đã trở thành doanh thu.
Các chiến khu, sau thời chiến,
vẫn hoạt động
vẫn chế biến
thứ vũ khí hiện giờ
vẫn kinh hoàng gây cho thế giới
Cho những gia đình
người ty nạn chính trị.
Thứ vũ khí giấu trong tượng Phật,
tượng Chúa, trong tranh sơn mài.
Nữ ca sĩ Whitney Houston,
lừng danh thế giới, nói:
«Ma túy hủy diệt mọi người,

chúng hủy hoại cuộc sống
và mọi gia đình.
Xin hãy dốc sức ngăn chặn
đường đi của ma túy!»
Nhiều người run tay sợ hãi
khi cầm quả lựu đạn
Nhưng mạnh dạn
cầm tếp heroin!

8
Mỹ đã cút, Ngụy đã nhào,
Hăm năm năm qua
chúng tôi đang chết.
Xương mòn. Máu cạn.
Những con-cá-khô-người
trần trường
nằm chết!
Thành phố có nhiều quán nhạc...

9
Đảng?
Không biết!
Đoàn?
Không biết!
Đội?
Không biết!
Tất cả?
Không cần biết!

* Cảm tác từ bài «Ma túy, cơn sóng
ngầm dữ dội, dưới mái trường.» (Báo
Tuổi Trẻ, SG 6 tháng 5.1999).

Ông Ba Bị (è à): Vì không cần
biết nên «bạn» Quốc Tuấn, cán bộ
ban Tư tưởng-Văn hóa Thành ủy
TP.HCM, mới viết rất hay trên báo
Tuổi Trẻ, ngày 01 tháng 12 năm 98,
thế này:

«Thành phố chúng ta là một
thành phố có nếp sống công nghiệp.
Tuy vậy tình cảm con người, tình
thương yêu «lá lành đùm lá rách»
vẫn tràn đầy. Đó là các bạn sinh
viên, những bác hưu trí, những anh
chị tiểu thương, những anh công
nhân, những chị làm vệ sinh cùng
hòa mình che chở các em.»

Các thành phần, mà cán bộ Tư
tưởng-Văn hóa ưu ái đề cập, lợi tức
«rách» lắm. Không phải là «lá
lành».

Rồi Quốc Tuấn hát:
«Em nhớ năm xưa
kiếp sống lạc loài,
đời em khổ đau
sống lần từng bữa,
Sài Gòn sáng đèn

Nhưng lòng em u tối...
Mái hiên, găm cầu
không che kín được đời em...
Ai cho em
Trở lại mái trường
và ai cho em
tiếng hát tình thương...?»

Quốc Tuấn này, kẻ đã xưng «em» trong bài hát ngày xưa ấy, năm nay cũng cỡ 25 tuổi đầu, không cần phải xin «tiếng hát tình thương» nữa!

Thằng Cuội (bữu môi): Cũng tờ báo ấy, tin cùng ngày, trên 1200 hộ nông dân ở tỉnh Đồng Tháp «do hoàn cảnh khó khăn đã phải cầm cố đất đai đang cần đồng vốn để chuộc lại». Thóc gạo, mặt hàng quý, xuất cảng hàng thứ hai thế giới, sao những người làm ra nó lại gặp «khó khăn». Mất mùa hay cờ bạc? Không! Tiêu hoang, xài phí? Cũng không!

Khó khăn vì độc tài nên độc tôn, sinh ra độc quyền lúa gạo. Thu mua ép giá. Đảng ăn lời nhiều. Nông dân đói quá phải cầm cố đất. Dân quên bằng Đảng nhờ mình mà đầy nghiệp:

Tránh vỏ dưa, gặp vỏ dưa
Nông dân bỏ cả cây hờ
buồn nay cầm đất, tiếc xưa cầm đồ
Vỏ dưa, ngày trước theo Hồ



Bao thế hệ trẻ thơ Vùng Kinh Tế Mới, nằm trong kế hoạch «sống chết mặc hay» của đảng CS. Sơ tập của Dư Thị Diễm Bướn, tác giả Quê Hương Ngày Em Lớn.

bây giờ thân xác lép khò, vỏ dưa!

Bà La Sát (buồn nôn): Nông dân đã vậy. Thợ thuyền giờ này ra sao? Đan cử một trong những điển hình: Đời công nhân thuộc công ty may Hoàng Trang, quận Phú Nhuận, «thành phố mang tên Bác», đã phải làm việc quần quật, đầu tắt mặt tối:

«Từ 7 giờ sáng
ngày hôm trước
tới 2 giờ sáng
ngày hôm sau».

Chỉ có 5 tiếng, trong 24 tiếng đồng hồ, để chớp mắt. «Chờ trời sáng tranh thủ về nhà chuẩn bị cho một ngày làm việc mới!». Vì sao? Xin:

Hỏi trời!

Từng nhóm người bước đi lăm lăm nhấp nhò đàn chuột chũi kiếm ăn bò trong xưởng thợ khó khăn đối đời vất vưởng sống bằng mồ hôi Việc liên tay, thời gian liên tục, bóc da người, chúng lột tới xương sứt tàn, lực kiệt, thảm thương biết đâu địa ngục, thiên đường là đâu?

Muốn xin nghỉ «tăng ca», rất khó lọt qua năm cửa ải mới xong: tổ trưởng, giám sát, đốc công, hết chủ nhiệm tới văn phòng ở trên! Thường thì chúng đâu cho nghỉ việc chủ nước ngoài cùng đảng bắt tay ký giấy thôi việc làm ngay những ai mệt quá lăn quay ở nhà. Giờ làm việc mười lăm tiếng nặng ngày lại ngày, ngủ gật trừ lương, có điều thật sự oan ương: tăng ca, chủ chẳng tăng lương, chết mòn.

Máy ép mía, còn trơ xác bã người dè người, hết cả máu tươi định mức vượt sức lực người cố làm xong, thở, mức thời lại tăng. Vòng vây xiết chặt ai vượt thoát bán sức người, bán máu như nhau công nhân, giai cấp hàng đầu, tận cùng dưới đáy nông, sâu? Hỏi trời!

(SG, tháng 2 năm 99).

Các bà mẹ làm sao coi sóc được con cái. Họ làm việc: «Sáng từ 7 giờ tới 11 giờ. Chiều từ 12 giờ tới 17 giờ. Nghỉ nửa tiếng ăn. Làm tiếp từ

17 giờ 30 tới tới 21 giờ. Nghỉ 30 phút. Từ 21 giờ 30 làm tới 2 giờ sáng ngày hôm sau. Chủ nhật phải ngủ luôn tại xưởng. Sáng 4-5 giờ về nhà tắm rửa để chuẩn bị vào ngày làm việc mới.»

Một số phải bỏ cuộc. Cùng sinh ra quần. Đành lao vào con đường «bán máu», «bán thân», dẫu bị siêu độc khuẩn HIV vẫn hơn «bán sức». Đảng ta, người lãnh đạo «giai cấp công nhân tiên tiến» với nửa thế kỷ vùng phỉ máu xương chỉ cốt thay đổi «người bóc lột người»!



Công nhân Kwang Nam. Cơm chiều ăn nửa tiếng. Ảnh: Minh Trường.

Thằng Bờm (...): Nam công nhân?

Thằng Cuội (nhánh nhẩu): Biết. Muốn hỏi «quốc doanh» hay «dân lập»?... Nam công nhân «xe rác dân lập», chữ của báo Tuổi Trẻ SG, ra sao? Phóng viên Thanh Hà kể lại lời của một công nhân ở quận 8: «Chiếc xe rác đang ỳ ạch bò trên đường. Đột nhiên nó rùng mình rồi đổ ập xuống. Tôi chỉ kịp thét lên đau đớn rồi ngất lịm.» Cột xương sống gãy. Một công nhân khác, 19 tuổi, ở quận Bình Thạnh SG, gãy trật cột sống, một loại nặng trong gãy cột sống. Bị «gãy biến chứng liệt hạ chi, bị tiểu.»

Độc

Xe rác chất quá cao

*Xuống dốc, người trước nhào
Lên dốc, người sau té
Kiếm ăn thật lao đao.*

Thật ra «cách mạng» mới chính là «bọn nguy», nguy danh xã hội chủ nghĩa. Thứ xã hội CS thay vì phục vụ mọi người trong xã hội, lại chỉ chăm lo đời riêng giai cấp thống trị. Trong cái xã hội chủ nghĩa, kiểu «nhà tù» ấy, dám cai ngục không cần biết tới:

Tình ruột thịt, nghĩa đồng bào?

*Cán bộ nhớn, ô tô con
lầu vàng ngọc dát, gác son hoa
lồng.*

*Đổi đời chẳng đổi bất công
thực dân, phong kiến cũng không
đều bằng.*

*Lên ông nhiều đứa vốn, thằng,
«chó nháy bàn độc», khăng khăng
nắm quyền:*

*Khư khư giữ chặt lợi riêng
mặc dân khốn khổ, kẻ điên đảo nhà.
Cùng trong một học sinh ra
kẻ làm thủ phạm, người là nạn
nhân.*

*Mạnh được, yếu thua, xoay vần
khôn sống, mống chết, ai cần cứu
ai?*

*Sống sau thời chiến kéo dài,
đời người thu ngắn, trừ loài sói
lang.*

*Gió lay cờ đỏ, sao vàng
sóng tang tóc lượn, bẽ bàng mộng
tan.*



«Xe rác dân lập». Hẻm 533 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Phú Nhuận. Ảnh: Th.H..

*Bị lừa, nhiều kẻ dọc ngang
khoanh tay học thói lộn hàng, chịu
chơi.*

Bà La Sát (rùng mình): Bỏ hai câu cuối đi! Sẽ có một số «trí thức» buồn.

Thằng Bờm (cười): Trí thức là gì?

Ông Ba Bị (vội vã): Theo *Từ Điển Tiếng Việt*, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà nội 1994 thì: «Trí thức, người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho nghề nghiệp của mình.»...

Thằng Cuội (bác liến): Nghe cứ tức anh ách. Đã «làm việc» lại còn «lao động»! Thế, kẻ nghiên cứu những chu kỳ hồi suất tăng, giảm của đồng mỹ kim, cũng «lao động trí óc» vậy, lại rất giỏi về kinh tế tài chánh, cũng có «tri thức chuyên môn» hẳn hoi. Nhưng chỉ để đổi tiền. Kiếm lời. Dễ cũng là người trí thức?

Ông Ba Bị (cuớp lời): Thế trí thức không phải là người học rộng sao?

Chú Tễu (cười): Theo thiên ý: «Trí thức là người có học thức và dùng những kiến thức chuyên môn của mình để làm lợi cho bản thân, gia đình và xã hội.» Đúng hay sai? Giỏi và tốt là hai điều kiện cần và đủ để một người trở thành trí thức. Biết đúng. Làm tốt. Mới thể hiện được trọn vẹn tính «tri hành hợp nhất»!

Bà La Sát (nôn nóng): Thế kẻ sĩ?

Chú Tễu (từ tốn): Thư của nhà sử học Tư Mã Thiên gửi Nhâm An có đoạn: «Tôi nghe nói sửa mình là dấu hiệu của trí; yêu thương, giúp đỡ người là dấu hiệu của nhân; định được (mình) nên lấy cái gì, nên cho (người khác) cái gì là biểu hiện của nghĩa.» Thân chưa tu. Nhà chưa tề. Lấy gì để trị quốc và bình thiên hạ? Bốn bước, (tu, tề, trị, bình), trong đời một kẻ sĩ. Gian nan lắm. Vượt qua được thì trở thành đạt-nhân. Rất khó.

Thằng Cuội (...): Hán Vũ Đế dùng luật «cung hình» với Tư Mã Thiên, sao ông ta vẫn chịu cúi đầu làm quan thái giám, chức Lang Trung Lệnh, suốt triều Hán Vũ Đế. Hởi cái Dũng của ông ở đâu trước cảnh sỉ nhục?

Chú Tễu (gật gù): Kẻ sĩ, cỡ Tư Mã Thiên đâu có hèn, nên ông mới bảo:

*«Ai cũng có một lần chết.
Cái chết
có khi nặng hơn núi Thái Sơn,
có khi nhẹ hơn lông chim hồng.
Đó là vì chỗ
cách dùng nó khác nhau mà ra.»*

Bà La Sát (vận hỏi): Khác là khác thế nào? Thật tình tôi không hiểu!

Chú Tễu (...): Nhiều phen Tư Mã Thiên đã tính đến việc tự tử. Cuối cùng ông nghĩ phải sống. Nhục cũng phải sống, vì: «Tiếc sách chưa xong nên chịu cực hình mà không có vẻ giận. Giá tôi đã làm xong sách ấy rồi, cắt nó vào nơi danh sơn, truyền cho con người của nó, phát khắp các ấp lớn, đô thị to, thì tôi cũng xin liều với cái nhục kia, dù bị giết vạn lần cũng có gì là hối hận.» (Bản dịch của Nhữ Thành.)

Ông Ba Bị (xuýt xoa): Quả là một đại văn hào, một nhà sử học lớn. «Con người của nó» đâu phải là con người của «danh sơn», mà là con người của «sách ấy», tức Sử Ký. Sách viết lên. Phải đem giấu vào trong núi. Lòng vẫn mong truyền khắp thành to, ấp lớn. Hóa ra người viết nào thì có sách nấy. Sách kén người đọc và người đọc cũng chọn sách.

Bà La Sát (gật gù): Tôi hiểu rồi, «cách dùng cái chết» chính là «cách dùng cái sống», Tư Mã Thiên đã tìm ra được định luật sống: «Gặp cảnh sỉ nhục là điều quyết định của dũng»!

Thiếu dũng cảm người ta đâm ra sợ hãi. Sợ hãi sinh hèn hạ. Nhà văn, đại tá Nguyễn Minh Châu của đảng CS trước khi chết đã nhìn nhận: «Văn chương gì mà muốn viết một

câu trung thì phải viết một câu nịnh? Hèn! Hèn chứ! Nhà văn nước mình tận trong tâm can ai mà chẳng thấy mình hèn? Cái sợ nó làm mình hèn.»

Thằng Bờm (nhớ lại): Không hẳn chỉ giản dị là «sợ» và «hèn». Điều mà tôi không hiểu là khoảng 10.000 nhà văn, nhà báo miền Bắc mà tới nay vẫn không có nổi một tác phẩm nói về cái thời đã làm cho họ sợ và hèn!

Trong «Từ thực dân đến cộng sản», Người Việt Tự do xuất bản tại Tokyo 1980, tác giả Hoàng Văn Chí có kể: «Hễ bị quy là địa chủ thì tức khắc toàn thể dân làng coi như con chó ghẻ. Không ai được chào hỏi và trò chuyện, trẻ con được phép, hoặc nói đúng hơn được khuyến khích ném đá, nếu chúng thấy địa chủ ra đường hoặc đứng trước sân. Trong hơn một năm trời, từ ngày bắt đầu chiến dịch thứ nhất đến ngày kết thúc chiến dịch thứ hai, địa chủ và gia đình không được ra khỏi ngõ, trừ khi bị gọi ra ủy ban có việc. Vì chính sách «cô lập» này, phần lớn gia đình địa chủ bị chết đói, trẻ con và người già chết trước, người lớn chết sau.» (Trang 255).

Cô đơn và hoảng sợ, trạng thái kéo dài suốt 365 ngày, nếu vẫn sống sót thì lại bị đem ra «đấu».



«Một nón cối đàn ông lãnh đạo hàng trăm nón lá đàn bà lao động là vinh quang!»

Chửi và đánh. Vẫn sống? Thì bắn! Địa chủ có công với «cách mạng» còn bị kết tội là «chui sâu, leo cao»!

Thằng Cuội (bỗng tức giận): Suốt 45 năm qua, từ 20.7.1954 tới nay ở ngoài Bắc và 25 năm, từ 30.4.1975 ở trong Nam, trí thức bị chà đạp tận cùng. Song chẳng thấy một bộ sách viết lên, như Sử Ký, cách đây trên 2000 năm. May còn có Hoa Địa Ngục của Nguyễn Chí Thiện. Giữa nhà giam dám hét thẳng vào mặt những kẻ đang hét ra lửa. May còn Ác Hoa Và Trái Độc của Hữu Loan. Khinh đảng sâu sắc. Còn Chuyện Kể Năm 2000, của Bùi Ngọc Tấn, cho thấy văn cách của nhà văn là nhân cách. Ôi, phần đông lão cả, văn nghệ và chính trị đầy rẫy nạn «mẹ mìn»!

Bà La Sát (nhảy lên): Nhân danh quyền bình đẳng nam nữ, từ nay không ai được dùng tiếng «mẹ mìn», tề đoan dụ dỗ và bắt cóc con nít không phải là độc quyền của nữ giới.

Ông Ba Bị (động lòng): Tôi «muời hai con mắt, đi bắt trẻ con», toàn đứa hư thân, mất nết nên thiên hạ chẳng ai gọi tôi là «bố mìn»! Tôi chưa hề bắt đứa trẻ nào như «đứa trẻ» trong:

Vui buồn *

Gửi Y, một người học trò cũ.

1

Bố vẫn bảo quê nhà ta đẹp
tà áo dài, chiếc nón bài thơ
không ở đâu câu hò lục bát
trữ tình còn hơn cả ước mơ!
Nếu thế ấy sao mình lại bỏ
ra nước ngoài vì yêu tự do,
con nói thật nửa tin lời bố
còn nửa kia hết sức dẫn đo!
Bố thường nói quê nhà mình tốt,
như giá gương soi phủ nhiều điều
tình gần bó người trong một nước
giàn leo chung, khác giống vẫn yêu!
Sao con thấy có lần bố khóc,
giữa đêm hôm con bận học bài,
trước tờ báo nói về chia rẽ
mẹ lắc đầu chỉ biết thở dài.
Bố hay kể nước mình tài lắm,
cả ngàn năm đô hộ, vẫn đây,

và Nam tiến mở mang bờ cõi
đá mềm đi dưới gót chân gầy!
Nay lại để Hoàng Sa mất hẳn
chưa thấy ai tức giận gầm lên,
như lúc bị cướp phần gạo cấp,
con nói ra xin bố đừng phiền!

2

Đâu nữ trách dân mình ít học,
qua bao đời binh lửa tối tăm
hết chạy ăn lại lo chạy giặc,
đời bao đêm nào ấm chỗ nằm?
Áo dài vạt lụa bay trong gió
che nón bài thơ giấu nụ cười,
hạt lệ rơi thắm sau nón rách,
có lẽ người ta thích nói chơi!
Gương đập vỡ chỉ còn tro giá
nhiều tả tơi bạc hết sắc điều
bụi dơ bẩn dạy người ta bám
kín những gì mình vốn tin yêu!
Thơ lục bát bao đời giữ nước
dặn dò nhau tay kiếm tay cờ
chưa lo nổi thì đừng cố sức
chạy theo ai dáo sắc để nhờ!
Nợ súng đạn trả bằng xương máu
nước nhà ngu thiếu vắng nhân tài
truyện cổ tích xứ mù anh chột
một mắt khinh người dui cả hai!
Xin cho biết, vì sao phải khóc,
bố chẳng cần sát cánh kẻ vai
với những đứa có tài bán nước
lũ tay sai của bọn giặc ngoài!

3

Nhờ ở đâu quê người mà biết
quê nhà ta không có ngày mai...
con là kẻ sinh sau, để muộn
thù nào sâu và oán nào dai?
Bao của bầu hôm qua coi rẻ
hồn nước non ngày nay là chi
như phố xá, nhà cao mới cất,
còn nếp-nhà: cứ nói thật đi!
Gạch đúc vôi từ xương người lính
quét nước vôi bằng máu của dân,
khỏa lấp giọng tiếng đời kêu cứu
bằng loa gào điệu nhạc tiến quân
Con như bố, có đâu đòi hỏi
nhà dân cây, thợ cấy lâu son,
với cả nước vui lòng tạm vậy:
người ăn no và kẻ ăn ngon!
Ôi man rợ, nói gì văn hiến,
ít thừa ăn, mà chết đói đông
im lặng mãi sẽ là đồng lõa
cùm son son rực rỡ ánh hồng!
Con biết rõ Quê Nhà mình đẹp
hiếu do từ Nghĩa Mẹ, Công Cha
bớt phần cơm, nuôi con ăn học
và vui buồn cho phép nói ra...
* Thơ Nguyễn Hữu Nhật.

diễn-đàn



Là người sinh quán tại làng Mai Động, tổng Quỳnh Lôi, Quận Bảy, Hà Nội, lại thêm phần có lòng quan tâm đến Việt Nam Quốc Dân Đảng, nay nhân được đọc bài viết: "Về Cái Chết Của Nhà Văn Nhượng Tống, tr 106, số 204, Làng Văn", tôi có vài điều gửi đến tác giả Lê Nguyễn Thái Thuận và bạn đọc xa gần hầu góp đôi phần soi tỏ thêm câu chuyện ai là kẻ bắn chết nhà văn Nhượng Tống.

Sau đây, nhằm giúp bạn đọc hình dung dễ dàng câu chuyện, tôi xin kể sơ lược địa giới làng Mai Động và về kẻ mà học giả Hoàng văn Đào gọi là Nguyễn văn Kịch - hung thủ đã bắn nhà văn Nhượng Tống vào khoảng 8 giờ sáng, ngày 20.8.1949, tại khu Nhà Rượu, Hà Nội.

Về làng Mai Động, làng nằm ở phía nam Hà Nội. Từ trung tâm thành phố, theo phố Hàng Bài, phố Huế, tới hết phố Bạch Mai là gặp ngã tư Trung Hiền (chợ Mơ). Từ đây, nếu đi thẳng theo đường cái quan xưa (nay là phố Trương Công Định) thì là hướng nam xuống Văn Điển, Thường Tín, Hà Nam...; nếu rẽ phải theo phố Đại La thì đây là hướng tây sang ngã Tư Vọng, qua cổng sân bay Bạch Mai, lên ngã Tư Sở và vào thị xã

Đôi Điều Góp Thêm Sau Khi Đọc "Về Cái Chết Của Nhà Văn Nhượng Tống"

Hà Đông; nếu rẽ trái theo đường cái quan xưa (nay là phố Nguyễn thị Minh Khai- NTMK) thì đây là hướng đông ra sông Hồng, bên trái đường (NTMK) là cổng làng vào làng Quỳnh Lôi cùng nghĩa trang Hội Hợp Thiện, bên phải đường là cổng làng Hoàng Mai, làng Mai Động, làng Vĩnh Tuy Thượng, và ra cảng Phà Đen, vượt đò qua sông Hồng là hướng đi Vĩnh Yên, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương...

Như vậy, cổng ngõ chính của làng Mai Động nằm ở mặt đường NTMK và đối diện với làng Quỳnh Lôi. Băng qua làng Quỳnh Lôi, qua làng Thịnh Yên là tới khu Nhà Rượu (nay là phố Nguyễn Công Trứ), nơi Nhượng Tống bị bắn. Theo phân chia phân khu hành chính năm 1946-1956, thì làng Mai Động thuộc tổng Quỳnh Lôi, Quận Bảy. Từ năm 1956, CSVN đổi là xã Quỳnh Mai (gồm Quỳnh Lôi và Mai Động), thuộc quận Bảy, Hà Nội. Từ năm 1959, CSVN lại tách làng Mai Động và làng Quỳnh Lôi khỏi xã Quỳnh Mai, rồi ghép làng Mai Động với làng Hoàng Mai thành xã Hoàng văn Thụ (nơi có ngôi mộ của Hoàng văn Thụ, Tổng bí thư CSVN bị Pháp tử hình năm 1944), thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội. Và, do vì làng Mai Động, Hoàng Mai, Quỳnh Lôi... nằm án ngữ ở phía nam và đông nam nội thành Hà Nội, nên trong những năm kháng chiến chống Pháp những nơi đó trở thành vùng đệm của cả hai phía.

Về Nguyễn văn Kịch, người ở làng Mai Động, kẻ đã bắn nhà văn Nhượng Tống (theo Hoàng văn Đào), thì tôi nghĩ đây chỉ là bí danh (nếu có) của Nguyễn Đình Cẩm, tức Nguyễn văn Cẩm - con ông Nguyễn văn Kê ở làng tôi. Tôi nhận định như vậy, vì làng Mai Động quê tôi diện tích không lớn, người không quá đông, mà cư dân trong làng khi đó hầu hết mang họ Triệu nhà tôi (gồm Triệu Văn và Triệu Khắc), số còn lại là mang họ Phạm, họ Nguyễn... Bởi thế, tôi thấy trong làng không hề có ai là Nguyễn văn Kịch, mà chỉ có Nguyễn văn Cẩm, còn gọi là Nguyễn Đình Cẩm khi làm Chủ tịch xã! Vậy, tôi xin miêu tả nhân dạng, bản chất, gia cảnh, tội trạng khi tham chính của Cẩm để bạn đọc biết thêm về người có thể đã ám sát nhà văn Nhượng Tống.

Cẩm hiện vẫn còn sống ở làng, nay làng lại bị chính quyền CSVN đổi là phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Năm nay Cẩm ở cỡ tuổi khoảng tuổi 76-77. Về hình thể: Cẩm chỉ cao khoảng 1,57-1,58, mặt ngắn, trán thấp, mũi lớn, mày thưa, mắt nhỏ và đục, môi thâm, răng cái mả vì nghiện thuốc lào, giọng nói khàn khàn và nặng trịch trịch, chân tay cục mịch, thân hình rắn chắc, toàn thân da đen bóng. So với những người đồng trang lứa trong làng, thì Cẩm thuộc hạng gần như không đi học, và thuộc loại người cổ cày vai bừa, thiên lồi chỉ đầu đánh đay, nhưng có tính gian vật, tham lam, và nhẫn tâm.

Về gia đình, bố mẹ Cầm là người làm ruộng, lương thiện. Cầm có hai em trai và một em gái. Hai người em trai đều tham gia du kích Việt Minh, nhưng sau khi CSVN nắm quyền, không một ai tham dự bất kỳ một việc liên đới nào với chúng. Họ được dân làng mến, nhưng không rõ vì sao họ tuyệt tình không qua lại với Cầm.

Về gia cảnh riêng, Cầm có hai vợ, đẻ khoảng 13 đứa con. Tôi chỉ nhớ những đứa con lớn của Cầm với bà vợ cả, là: Nguyễn Văn Ề (bị què chân bẩm sinh), Nguyễn Đình Hôi (sau đổi là Hội, năm 1967 đi lính CSVN và chết trận ở Miền Nam), Nguyễn Đình Quýt, Nguyễn Văn Còn, Nguyễn Văn Mai. Tôi có học phổ thông cùng trường với Ề, Hôi, và học cùng lớp với Nguyễn Đình Quýt - tức đứa con thứ ba của Cầm.

Những điểm liên quan giữa Nguyễn Văn Cầm và Nguyễn Văn Kịch: Khi ở tuổi hiểu biết thì tôi đã được nghe những vị cao niên trong họ Triệu, trong làng tôi kể về Cầm. Họ gồm đủ thành phần đảng cấp trong xã hội - làng: lý trưởng, địa chủ, công chức, nhà buôn, nông dân... rồi vì thời cuộc nước nhà mà họ người thì tham gia kháng chiến chống Pháp, người là đảng viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Và trong số này, người thì là cấp trên, người thì là đồng cấp, người thì là kẻ thù (đủ nghĩa) với Cầm. Họ kể: "... Tay này (Cầm) trước đây là du kích của Ủy ban kháng chiến thôn Mai Động. Khi Hà Nội thất thủ quân Pháp năm 1946, ủy ban kháng chiến thôn rút ra vùng tự do thì hắn và một số du kích thôn Mai Động được Việt Minh Thành (CSVN) điều vào những đơn vị Biệt Động Thành Hà Nội. Hắn đã hoạt động hai mang, và đã có công trong vụ ám sát một nhân vật. Vì thế, khi Cải Cách Ruộng

Đất năm 1955 thì hắn bị Đội Cải Cách kết tội tử hình vì tội làm Việt gian. Nhưng số hắn không chết, ngay trước giờ thi hành án bỗng có đặc phái viên ở trên mang công văn khẩn về hủy án cho hắn. Sau đó, hắn còn được cấp trên cho phục hồi đảng tịch, rồi làm Chủ tịch xã Quỳnh Mai và Hoàng Văn Thụ..."

Thời Cầm làm Chủ tịch xã Hoàng Văn Thụ, Cầm đã nâng đỡ Vũ Văn Âu - một tên cơ hội lên làm trưởng công an xã, và theo lệnh đảng (CSVN) kìm kẹp dân làng. Lúc đó, Cộng Sản chưa suy tàn, nên Cầm và Vũ Văn Âu thực là những tay sai mãn cán chuyên chính: không cấp sổ cung cấp lương thực, không chứng nhận lý lịch cho những con em thuộc các gia đình "Tề-Ngụy", địa chủ, các gia đình không tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp, buộc họ không được phép đi làm ở nhà máy, xí nghiệp, hay không được vào học ở các trường cao đẳng và đại học. Nặng hơn Cầm, Âu trực tiếp chỉ điểm, lập hồ sơ cho công an bắt bớ tập trung cải tạo khoảng 40 người trong làng: lão, trung, thanh và thiếu niên. Chẳng hạn, có nhà như gia đình ông Triệu Văn Thơm, gồm ông và các con: Dung, Dinh, Dũng, Thành, cộng cháu ruột là Thanh đều bị kết án tù từ 3 đến 8 năm trong vụ án gọi là "nổi dậy chống chính quyền, tấn công gây thương tích nhân viên nhà nước, phá hủy cơ sở vật chất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, vào tháng 6 năm 1974". Tất nhiên, một số những người tù trong tổng số kể trên đã chết trong các trại tù CSVN.

Ngoài vai trò khuyến mãi kìm kẹp dân làng Mai Động trong ách đảng trị, Cầm-Âu còn là thủ phạm đưa mời các cơ quan, đoàn thể của nhà nước CSVN về chiếm dụng đình, chùa, đền miếu trong

làng, biến những nơi tôn nghiêm của một làng cổ hơn 2000 năm thành xưởng máy, khu tập thể cán bộ; riêng khu Văn Chỉ của làng thì biến thành trại chăn nuôi lợn của hợp tác xã sản xuất đậu phụ do trưởng công an xã Vũ Văn Âu làm Chủ Nhiệm. Bởi vậy, cho tới ngày nay, hầu hết đồng ruộng phì nhiêu, đất công, và đất hương hỏa của dân làng Mai Động đã biến thành nhà máy, khu tập thể của cán bộ đảng CSVN.

Mãn cán với chế độ CSVN để củng cố địa vị như vậy, nhưng bản chất tàn nhẫn, lại tham vật và gian vật, nên khi còn đương vị chủ tịch xã mà Cầm dám tự tay cầm cuộc san bằng rất nhiều ngôi mộ cổ, mộ hoang, hay cả mộ của những gia đình di cư vào Nam năm 1954 ở hai bãi tha ma cạnh nhà để vừa kiếm vàng bạc, cổ vật, vừa mở rộng lãnh địa nhà mình. Thật đúng là lối hùng hục chăm chỉ rất đa dạng của một anh Chủ tịch xã mang bản chất ô hợp! Chẳng biết có phải tư tưởng Cầm chỉ biết nghĩ và làm những việc tồi bại như trên không, mà toàn bộ con cái của Cầm đều giống bố: ít học, dốt nát, nhưng lại có chất táo bạo của cha đẻ. Chẳng hạn, khi bé chúng đã dám trắng trợn cướp từ con cá bơi dưới ao tới thúng cá khi tát cạn ao của người làng, mà cướp thường nhật, thường tháng, thường niên; có sự chứng kiến của bố mẹ (Cầm và vợ) chúng cũng cứ cướp! Được tung tác thả giàn như vậy, nên sau này có những đứa như thằng Mai trở thành trộm cướp chuyên nghiệp: từ trộm trâu bò, tới đâm thuê chém mướn, cờ bạc, hút xách... rồi tù tội liên miên. Cứ như là có quả báo nhơn tiền thì phải.

Trở lại việc Cầm có ám sát nhà văn Nhưộng Tống không, tôi không biết chính xác. Nhưng điều chắc chắn thì Cầm có bắn một

nhân vật, mà thời đó thì nạn nhân này không thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng thì cũng dễ là người của đảng Đại Việt. Để kết luận chính xác vụ việc này, những ai quan tâm đến đều dựa vào những chứng cứ sau:

1- Dư luận làng Mai Động về Nguyễn văn Cấm...

2- Nguyễn văn Kịch, người làng Mai Động, Quỳnh Lôi là hung thủ ám sát nhà văn Nhượng Tống, do học giả Hoàng văn Đào viết trong cuốn *Việt Nam Quốc Dân Đảng- Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại*.

3- Những thông cáo, báo chí, sách vở từ năm 1949 đến nay của CSVN đều thừa nhận việc chúng đã cho người ám sát nhà văn Nhượng Tống.

Tóm lược, nhờ được đọc bài báo "Về Cái Chết Của Nhà Văn Nhượng Tống, tr 106, số 204, Làng Văn", mà tôi thấy Nguyễn văn Kịch, người làng Mai Động - kẻ đã bắn nhà văn Nhượng Tống (theo học giả Hoàng văn Đào) có liên quan và trùng hợp với Nguyễn văn Cấm- cũng là người làng Mai Động quê tôi. Nay, tôi xin gửi tới bạn đọc những sự biết của mình để góp phần làm sáng tỏ việc có những người phía Quốc gia, vì những động cơ không lành mạnh mà đã nhẫn tâm đổ tội việc giết nhà văn Nhượng Tống cho đồng chí của họ - tức ông Lê Ngọc Chấn chủ mưu.

Trường Xuân Triệu

Đức Quốc, cuối tháng 8.2000

Chào Quốc-Kỳ Mỹ Là Một Cách Biểu-Lộ Lòng Biết Ơn

Tôi không đồng ý với ông Hoàng Cơ Định về việc chỉ trích việc hát quốc ca Hoa kỳ khi không có người Mỹ (bản xứ) tham dự các cuộc hội họp.

Tôi nghĩ khi chúng ta đã được chính quyền và nhân dân Mỹ tận tình giúp đỡ thì chúng ta phải bày tỏ lòng biết ơn. Chào quốc kỳ Mỹ là một cách biểu lộ lòng biết ơn đó. Vả lại tự do và dân chủ không phải là của cho không (freedom is not free). Bao nhiêu thế hệ công dân Mỹ đã hy sinh xương máu để chúng ta có tự do như ngày nay. Chỉ chào cờ Mỹ khi có người Mỹ là giả hình, không thật lòng. Vả lại trong số người Việt tham dự bất cứ biến cố nào cũng có rất nhiều công dân Mỹ.

Nói rộng ra, tôi luôn luôn tin

rằng làm tốt nhiệm vụ một người công dân Mỹ gốc Việt (kể cả việc đi bỏ phiếu, tham gia xây dựng cộng đồng địa phương, gây cảm tình với các sắc dân khác, gây ảnh hưởng đối với giới lập pháp...) là tích cực giúp đỡ đất nước và nhân dân VN, giúp giải trừ chế độ CS.

Tôi tin rằng một lời tuyên bố chỉ trích CS tại diễn đàn quốc hội của một dân biểu hoặc nghị sĩ Mỹ cũng có thể có ảnh hưởng lớn cho công cuộc chống cộng của nhân dân ta, tương đương với các cuộc biểu tình của các cộng đồng Việt hải ngoại. Điều này cũng đúng cho cộng đồng Việt tại Canada và tại các nước tự do khác.

BS Vũ Linh Huy

Boston, Hoa kỳ

Bài "Xin Đừng Để Mất Chính Chúng Ta" của ông Hoàng Cơ Định có nhiều điểm giá trị, nhất là những điểm ông bàn về cách đặt tên, cách gọi tên của người Việt mình ở hải ngoại. Tuy nhiên, có lẽ ông Hoàng Cơ Định vì quá chú trọng về việc "đừng để mất chính chúng ta" nên đã có nhận định chủ quan về việc "hát quốc ca xứ người." Sau đây là nguyên văn những lời nhận định của ông Hoàng Cơ Định về việc này:

"...không nên vì lý do tôn trọng 'chủ nhà' mà biến chuyện hát quốc ca Mỹ trước, quốc ca Việt sau thành một thông lệ. Tôi đã tham dự một số buổi hội ngộ của những người đồng hương, của những cựu học sinh cùng trường từ Việt Nam qua đây, và cả những buổi ra mắt sách ra mắt thơ, tìm trong khắp cử tọa không ra được một ông hay bà Mỹ, thế mà trong khung cảnh Việt Nam thuần túy đó cũng phải đứng nghiêm chỉnh nghe một chị người Việt cất giọng rền rĩ ca bài "Ô-Ồ-Sề..." Thật là lạc lõng và xúc phạm cho... bản Quốc Ca Hoa Kỳ, lạc lõng thì là hiển nhiên, còn xúc phạm là vì nó làm bài hát này trở nên vô duyên chi lạ.

"Tôi mong cộng đồng chúng ta nên bỏ đi quan niệm về xã giao trong việc hát quốc ca. Từ nay, trong các dịp hội họp có tính cách kỷ niệm hay truyền thống của chúng ta, chúng ta chỉ đồng ca bản Tiếng Gọi Công Dân để thắt chặt tình đồng hương, để duy trì bản sắc của mình. Đừng ngại sẽ có những người bạn Mỹ trách cứ chúng ta, nếu họ thật sự là bạn và họ thật sự là người Mỹ, thì họ sẽ thông cảm,

Nhận Xét Về Chi Tiết “Hát Quốc Ca Xứ Người” Trong Bài “Xin Đừng Để Mất Chính Chúng Ta”

tôn trọng và không đòi hỏi chúng ta phải làm theo ý họ.”

Sau đây là một vài nhận xét của chúng tôi về đoạn văn trên của ông Hoàng Cơ Định.

1. Ông Hoàng Cơ Định có lẽ vô tình không để ý khi phiên âm hai chữ đầu “Oh say” của câu “Oh say, can you see, by the dawn’s early light” thành “ố ồ sề...” Máy chữ “ố ồ sề” chứa đầy vẻ chế giễu. Trong tiếng Việt chữ “sề” dùng để chỉ con lợn cái đã đẻ: lợn sề. Đây là điểm hết sức tế nhị ta cần phải tránh, nhất là đối với bài quốc ca của một nước. Nếu không, người ta bảo mình là kẻ vô lễ và vô giáo dục khi “xúc phạm” đến bài quốc ca đó như trong trường hợp này.

2. Người Việt tỵ nạn cộng sản ở hải ngoại đa số đều là dân thường trú hay là công dân của nước mà họ chọn làm nơi định cư. Người Việt tỵ nạn cộng sản chúng

ta là chủ nhà chứ không phải là khách. Riêng những cán bộ cộng sản hay những người Việt sinh sống ở Việt Nam dưới chế độ cộng sản hiện nay đi ra ngoại quốc du lịch, làm ăn, hay du học mới coi nơi đây không phải là nước của họ. Ngoài ra, còn có những người tỵ nạn giả hiệu do tập đoàn cộng sản Việt Nam gửi ra ngoại quốc để phá hoại cộng đồng người Việt hải ngoại chúng ta. Những kẻ này mới không coi nơi đây là quê hương thứ hai của chúng ta và không có bổn phận cùng trách nhiệm chào quốc kỳ và hát quốc ca của nước mà họ đang nằm vùng.

Nếu là một người có trách nhiệm, bổn phận, và liêm sỉ, thì khi đã chọn một quốc gia nào đó để làm nơi định cư, ta phải coi nơi đó là quê hương thứ hai của ta và phải có bổn phận bảo vệ, đóng góp, xây dựng, và trung thành với

quê hương mới này. Việc chào quốc kỳ và hát quốc ca của nước mà ta chọn làm nơi định cư là bổn phận của ta chứ không phải là vấn đề “xã giao” nữa. Nếu đã là công dân của một nước mà lại đi chủ trương không chào quốc kỳ và hát quốc ca của nước đó, ta đã trở thành kẻ bất trung đối với nước này.

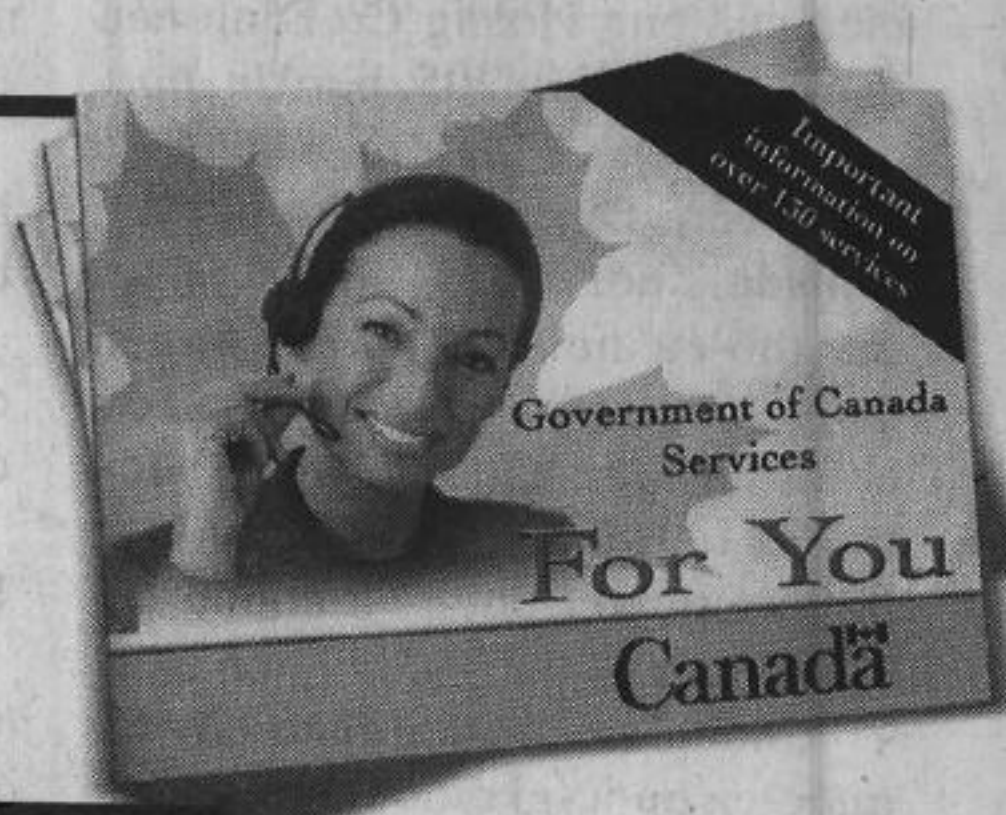
Khi đã chọn nơi này làm quê hương, ta phải coi nơi đây là chính và phải coi quốc kỳ và quốc ca của nước này là quốc kỳ và quốc ca của chính mình. Dù có sự hiện diện của người bản xứ hay không, ta vẫn phải có bổn phận chào quốc kỳ và hát quốc ca của nước mà ta chọn làm nơi định cư trước rồi mới chào quốc kỳ và hát quốc ca của nước Việt Nam Tự Do chúng ta. Ta không chào quốc kỳ và hát quốc ca một cách lấy lệ mà phải chào và hát một cách trịnh trọng và chân thành. Đây là cách thể hiện lòng trung của ta đối với nước Việt tự do và nước mà ta đã chọn làm nơi định cư. Không phải vì sợ “người bạn Mỹ trách cứ chúng ta” mà ta mới chào quốc kỳ và hát quốc ca của họ. Đây là bổn phận và nghĩa vụ của chúng ta, những người công dân Mỹ gốc Việt. Chúng ta không thể cho đây là việc làm lạc lõng và vô

It's in the mail.

The Government of Canada Service Guide is coming your way. It contains important information on over 130 services, including:

- Keeping your children safe
- Planning your retirement
- Living a healthy lifestyle
- Reducing home energy use
- Registering a firearm
- Filing a complaint about air travel

For more information:
1 800 O-Canada (1 800 622-6232), TTY/TDD: 1 800 465-7735,
www.canada.gc.ca or visit the Service Canada Access Centre nearest you.



duyên được. Đây cũng không phải là việc làm “để mất chính ta” mà là việc làm tăng giá trị cho người công dân Mỹ gốc Việt chúng ta về các truyền thống “uống nước nhớ nguồn,” “ăn quả nhớ kẻ trồng cây,” và “ăn cây nào rào cây ấy.”

Ngoài ra, người Việt chúng ta vốn là người trọng ơn sâu nghĩa nặng và trung hiếu tiết nghĩa. Chỉ có tập đoàn cộng sản Việt Nam và bè lũ tay sai mới là những hạng vô ơn bạc nghĩa và ăn cháo đá bát mà thôi.

3. Khi hát bài quốc ca của Việt Nam Cộng Hòa hay Việt Nam Tự Do ta thường nói hát “Quốc Ca Việt Nam” chứ không bao giờ ta nói “chỉ đồng ca bản Tiếng Gọi Công Dân.” Tên bài quốc ca của ta đúng là “Tiếng Gọi Công Dân.” Tuy nhiên, khi bài này đã trở thành bài Quốc Ca Việt Nam rồi, ta không cần nói tựa đề của nó nữa mà chỉ cần nói “hát quốc ca” là đủ.

Khi viết “chỉ đồng ca bản Tiếng Gọi Công Dân để thắt chặt

tình đồng hương...” ông Hoàng Cơ Định đã làm mất đi ý nghĩa trịnh trọng của bài “quốc ca” và biến bài này thành một bài hát thường để chúng ta đồng ca chơi mà thôi chứ không phải hát trong khi chào cờ.

Chúng tôi không hiểu vì động lực nào mà ông Hoàng Cơ Định lại chỉ viết “trong các dịp hội họp có tính cách kỷ niệm hay truyền thống... chúng ta chỉ đồng ca bản Tiếng Gọi Công Dân để thắt chặt tình đồng hương...” mà lại không nói là “chúng ta chỉ chào quốc kỳ và hát quốc ca Việt Nam Tự Do mà thôi”? Chúng tôi thấy phảng phất cái ý của ông Hoàng Cơ Định trong đoạn văn này là ông ta không những không muốn chào quốc kỳ và hát quốc ca Mỹ mà còn không chào quốc kỳ và hát quốc ca Việt Nam Tự Do. Ông ta chỉ muốn “trong các dịp họp ... chúng ta chỉ đồng ca bản Tiếng Gọi Công Dân để thắt chặt tình đồng hương...” mà thôi.

Khải Chính Phạm Kim Thư
Toronto, Gia nã đại

Về Việc Chào Cờ Quốc-Gia Thổ-Cư

Về đại-thể, phần lớn các ý kiến của ông Hoàng Cơ Định nêu ra trên *Làng Văn* 205, bài *Xin đừng để mất chính chúng ta*, không có gì để bàn. Duy việc chào cờ Mỹ, Canada,... nói chung, cờ của quốc-gia thổ-cư nơi người Việt tị-nạn đang sống nhờ (nhưng không làm chủ), tôi thấy nên bàn rộng thêm, trong tinh-thần trao-đổi ý-kiến (không thuyết-phục và không đả-kích).

Chúng ta có nên chào cờ, hát quốc-ca quốc-gia thổ-cư trong các buổi sinh-hoạt Việt-nam? Tôi nghĩ

là nên, nhưng phải làm cho đúng nghi-thức.

Tại sao nên?

Về mặt đạo-tác, để nói lên lòng biết ơn đối với quốc-gia đã bảo-bọc chúng ta trên đường tị-nạn.

Về mặt xã-hội, đó là một cử-chỉ bày tỏ khuôn phép cư-xử của dân Việt.

Về mặt nghi-lễ, đó là thủ-tục bắt-buộc.

Nói tới thủ-tục, là nói tới nghi-thức. Ở đây là nghi-thức của quốc-gia thổ-cư. Các đoàn-thể nên tìm hiểu cận-kê nghi-thức treo cờ,

chào cờ, cử quốc-thiệu hay hát quốc-ca của quốc-gia thổ-cư để làm theo cho đúng.

Nghi-thức chào cờ của phần lớn các nước không bắt-buộc lúc nào hội-hợp cũng phải chào cờ; nhưng khi chào cờ, vị-trí hành lễ phải có tính-cách trang-nghiêm, long-trọng.

Về địa-điểm, nhiều nước Âu Mỹ không làm lễ chào cờ ở vũ-trường, hí-viện, nhà hàng và tư-gia.

Ở nước ta lại khác. Thời đệ I Cộng-hòa, dân-chúng đi xem xi-nê cũng chào cờ, với chân-dung ông tổng-thống lồng trong quốc-kỳ. Thời “giành dân lấn đất” sau hiệp-định Paris cũng vậy, quốc-kỳ được sơn vẽ khắp nơi, chào ở khắp nơi. Đó là do hoàn-cảnh chiến-tranh.

Sau 1975, cộng-đồng tị-nạn Việt-nam có khuynh-hướng chào cờ, hát quốc ca nhiều hơn. Đó là một thông-tục tốt. Trong hoàn-cảnh lưu-vong, chào cờ là một dịp để người Việt nhắc-nhở nhau về bốn-phận đối với tổ-quốc và đồng-bào.

Tuy nhiên, không nên mang thông-tục đó áp-dụng luôn vào việc chào cờ quốc-gia thổ-cư. Nếu chỉ là buổi họp nội-bộ, ở một địa-điểm riêng-tư, chúng ta có thể giản-lược phần nào, chỉ treo cờ quốc-gia thổ-cư mà không phải làm lễ chào. Điều này không vi-phạm nghi-thức chào cờ của phần lớn các quốc-gia này. Họ không đòi-hỏi chúng ta chào cờ trong hoàn-cảnh và tinh-thần, mà đối với họ, không nghiêm-chính.

Những khi hội-hợp ở một nơi trang-nghiêm, long-trọng, có công-chúng lui tới, trước khi chào cờ và hát quốc-ca Việt-nam tự-do, chúng ta nên chào cờ và cử quốc-thiệu của quốc-gia thổ-cư theo nghi-thức của xứ người.

Nguyễn Hữu Nghĩa



nhận được giới-thiệu

Thu Khúc (CD)

Đĩa nhạc, 10 tình-khúc mùa thu của Đông Hải, Trầm Thy thực-hiện tại Úc-đại-lợi, hoà-âm của Đức Minh, tiếng hát Trần Đạt, Ngọc Minh (Úc), Thân Đình Nguyễn, Kim Nga, Đông Hải và Đăng Lan.

Đông Hải viết nhạc rất đều tay, khuôn phép.

Liên-lạc: Trầm Thy, 271 Riverside Dr., Airds, NSW 2560, Australia.

Khúc tự tình mùa đông (CD)

Đĩa nhạc, 10 tình-khúc của Việt Phương (California) do Vietphuong Production thực-hiện, với tiếng hát Thái Châu, Phương Khanh và tác-giả.

Nhạc Việt Phương đa dạng và phong phú.

Liên-lạc: Việt Phương, P.O. Box 18264 San Jose, CA 95158-8264, USA

Áo trắng tình hồng

Cảm nghĩ và tâm-tình của thầy thuốc Hoàng Ngọc Khôi trong gần nửa thế-kỷ hành nghề (1957-2000), viết dưới dạng thơ, ký bút hiệu Hoàng Xuân Thảo.

Tác-giả xuất-bản tại Canada, 132 trang không đề giá. Liên-lạc: Dr. Hoàng Ngọc Khôi, 204 - 800 Bathurst St., Toronto, Ontario M5R 3G1, Canada.

Mùa Tình Yêu

Tức "Cỏ Thơm Xuân 2000", tập

thơ của nhiều tác-giả, xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Trong tập thơ, có nhiều khuôn mặt thi ca như Vi Khuê, Vĩnh Liêm, Nguyễn Đăng Tuấn, Cao My Nhân, Vũ Hối, Việt Dương Nhân...

Sách dày 174 trang, giá 8 mỹ-kim. Liên lạc: 205 East Broad Stret, Falls Church, VA 22046, USA.

Sài-gòn tuyết trắng

Hồi-ký của Vũ Thuy Hoàng, Vietnam Books xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000. Tác giả có tham vọng "thuật lại trung thực hoàn cảnh của mình và của một số người từng sống trong cảnh sôi bỏng của chiến tranh và có may mắn thoát khỏi thảm họa của cuộc chiến, để cùng chia sẻ kinh nghiệm của mình với độc giả..."

Sách dày 352 trang giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc Catherine Vũ, P.O. Box 5060, Springfield, VA 22150-5060.

Đặc-san 2000

Cường Để và Nữ Trung-học Qui-nhơn

Gia-đình cựu học-sinh Cường Để và Nữ Trung-học Qui-nhơn thực-hiện, Hoa-kỳ, tháng 6.2000; chủ trương tạo dựng một diễn đàn chung cho thầy cô và học sinh trường, để vinh danh tình nghĩa thầy trò và thắt chặt tình thân ái giữa những người cùng xuất thân dưới một mái trường.

Đặc-san có bài của Nguyễn Nhạn Sơn, Đào Đức Chương, Huy Lực, Nguyễn Mạnh An Dân, Nguyễn Xuân Quang...

Sách dày 388 trang, không đề giá. Liên-lạc: Nguyễn Thị Văn Nga, P.O. Box 0390 Houston, TX 77411, USA.

Ở Bên Trời

Tập thơ của Đông Hải, Trầm Thy giới-thiệu, Tựa của Phùng Nhân, Bạt của Bắc Thiên.

Tác-giả tên thật Nguyễn Đức Hiền, 44 tuổi, cựu tù-nhân chính-trị CSVN. *Ở bên trời* là kỷ niệm, là tâm sự của tác giả suốt 24 năm, từ 1975 đến 1999, trôi nổi trong tang thương, chia lìa của dân tộc.

Tập thơ dày 78 trang không đề giá. Liên-lạc: Trầm Thy, 271 Riverside Dr., Airds, NSW 2560, Australia.

Đứng dưới trời đổ nát

Tập thơ Phan Xuân Sinh, Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tâm sự của tác giả, cũng là nỗi lòng của cả một thế hệ đồng thời:

*Ta một mình cuối bãi
Lơ lảo, kẻ cùng đường
Dừng chân quay ngoắt lại
Đời đã phủ khói sương.*

Sách dày 158 trang, giấy ngà, bìa cứng có jacket màu, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Phan Xuân Sinh, 67 Pine St., #3, Stoneham, MA 02180, USA.

Lời cái đình làng

Tập biếm thi của Bạch Nhựt, xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Giọng thơ điềm-tĩnh, thanh-nhã, ý tứ sâu sắc.

Tập thơ dày 100 trang, không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Thanh khí lễ hằng

Tập thơ của Song Nguyên, xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác-giả tên thật Nguyễn Ngọc Thạch, quê miền Trung VN, cựu công-chức VNCH, nguyên chủ-bút tập san *Tiếng gọi đàn*, xuất-bản tại tiểu-bang Washington, Hoa-kỳ (1981-1986).

Thơ Song Nguyên mực thước, tề chỉnh và đượm tình nước, tình quê.

Tập *Thanh khí lễ hằng*, phần lớn là thơ sáng-tác, cùng một ít thơ xướng hoạ và thơ dịch.

Tập thơ dày 134 trang, đề giá 12 mỹ-kim; không địa-chỉ liên-lạc.

Niềm yêu dấu còn hoài

Tập thơ Nguyễn Tư, Trầm Lặng xuất-bản tại Úc năm 2000.

Đây là tâm tình của tác giả, "nỗi lòng của một người rất nhiều long đong... vì những nghịch cảnh riêng biệt - Con người ấy không có chỗ nương thân". (*Vào tập*)

Tập thơ dày 154 trang, tranh bìa màu của cùng tác giả, không đề giá. Liên-lạc: Nguyễn Tư, P.O. Box 799 Liverpool Business Centre, NSW 1781, Australia.

Khung cửa nắng

Tác-phẩm thứ tám, truyện dài của Ngô Nguyên Dũng, sau *Mười hai hoa cúc* (truyện ngắn), *Dòng chữ tâm tình* (truyện ngắn), *Đêm* (truyện vừa), *Chuông đêm* (truyện ngắn), *Tiếng núi* (truyện ngắn), *Âm bản* (truyện ngắn) và *Gia-dình Cún* (truyện thiếu nhi); Văn Học xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Truyện Ngô Nguyên Dũng đưa người đọc đi sâu vào cõi giới tư-tưởng. Mỗi truyện ngắn là một công-án.

Sách dày 160 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Văn Học, P.O. Box 1359 Garden Grove, CA 92841, USA.

Những bản-khoản trước thời cuộc, II

Tham-luận chính-trị thời-sự của LS Hoàng Duy Hùng, LS Nguyễn Văn Chúc viết "thay lời tựa", Việt Long xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác-giả năm nay 38 tuổi, nguyên quán Nghệ An, sinh quán Phan-rang, nguyên chủng-sinh Lê Bảo Tịnh, đồng Đồng Công, đoàn viên Mặt Trận VN Tự-Do. Học-xong cử-nhân Triết và

Sinh-ngữ tại Đại-học Houston, Hoàng Duy Hùng về nước xây-dựng cơ-sở cách-mạng lật-đổ CS, bị bắt và bị biệt giam hơn 15 tháng. Nhờ sự can-thiệp của quốc-tế, anh lấy lại tự-do và bị trục-xuất trở lại Hoa-kỳ năm 1993. Hoàng Duy Hùng tiếp-tục học, lấy bằng tiến-sĩ Luật, hành nghề luật-sư và tiếp-tục con đường cách-mạng, thành-lập Phong-trào Quốc-dân Hành-động năm 1997.

Những bản-khoản trước thời-cuộc II là tác-phẩm thứ tư của Hoàng Duy Hùng, sau *Hành-trình hướng về quê hương*, *Tuyển-tập những bản-khoản trước thời-cuộc* và *Huyền-thoại chủ-nghĩa cộng-sản*.

Sách dày 312 trang, giá 10 mỹ-kim, liên lạc: cơ-sở Việt Long, P.O. Box 8743, Houston, TX 77249, USA.

An hưởng tuổi vàng

Sách y-tế của BS Nguyễn ý Đức, nhà xuất-bản Y-tế ấn-hành tại Hoa-kỳ năm 2000.

BS Nguyễn ý Đức là tác-giả nhiều bài viết có giá-trị thực-tiễn về y-học, được phổ-biến trên nhiều mặt báo tại hải-ngoại, giúp rất nhiều vào việc mở mang kiến-thức y-tế cho đại chúng. Ông là bác-sĩ chuyên về Lão-khoa và Tâm-thần, hành nghề y-sĩ tại VN và Hoa-kỳ gần 40 năm qua.

Sách *An hưởng tuổi vàng* gồm các bài về Sự lão-hoá; Sự trưởng sinh; Thay đổi của cơ thể khi về già; Vấn đề ưu tiên sức khoẻ tuổi già; Các vấn-đề thông-thường (trí nhớ, giấc ngủ,...); Dược phẩm, dược thảo; Tình cảm; Vui thú; Nhìn về tương-lai,...

Sách dày 282 trang, giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim); liên lạc: Làng Văn.

Thơ B.H.T

Thi-tập đầu tay của Bùi Hữu Trí, Vi-Vi trình-bày, viết lời tựa và vẽ phụ-bản, Phụ-nữ Thời-nay Hải-ngoại xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác-giả sinh năm 1942 tại Kiến-an, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Sài-gòn năm 1965; dạy học tại Trung-học

Hà-tiên, Thoại Ngọc Hầu Long-xuyên và trường Sinh-ngữ Giao-tế bộ Giáo-dục; hiện làm chuyên viên xã-hội tại California, Hoa-kỳ.

Trong lời bạt, Cung Vũ nhận-định, "Thơ BHT là một cuộc chia-lìa, ly-biệt. Chia-lìa quê-hương, ly-biệt vợ con, bơ-vơ giữa cuộc thăng trầm và trần-trở trên phận người."

Tập thơ dày 112 trang, giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Khởi sóng trên sông

Tập truyện ngắn của Nguyễn Văn Sâm, Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tất cả gồm 14 truyện ngắn, mô tả sinh hoạt, suy nghĩ của dân Nam kỳ lục tỉnh; đặc biệt là Sài gòn trong những năm đầu thế kỷ.

Sách dày 266 trang giá 14 mỹ-kim; liên-lạc: Văn Nghệ, 9351 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683, USA.

Họ đã nghĩ như thế

Nguyên thác *Seeing the Way* của Đại-đức Sumedho, Giác Nguyên dịch, Pháp Luân xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Đại-đức Sumedho là người Mỹ, tên thật Robert Jackman, sinh năm 1934. Sau khi tốt-nghiệp đại-học, ông trở thành sĩ-quan Quân-y trong quân-đội Mỹ, tham-chiến tại Triều-tiên. Sau khi giải-ngũ, ông trở lại trường lấy thêm bằng cử-nhân Văn-chương, rồi làm việc cho Hồng Thập Tự và dạy Anh-văn tại Nam-dương. Năm 32 tuổi, ông sang Thái tu sa-di, và thọ giới Tỳ-kheo với Hoà-thượng Chao Khun; cuối cùng học thiền 10 năm với thiền sư Ajahn Chah (tu-sĩ giới-phẩm Tỳ-kheo, sắc môn Pali, giữ hạnh đầu-đà suốt 7 năm liền trong rừng sâu). Từ 1977, Đại-đức Sumedho sang Anh truyền bá thiền-học. Cuốn *Họ đã nghĩ như thế* ghi lại các bài giảng của ông và nhiều vị đồng-đạo tại đạo-viện Amaravati ở Luân-đôn và các thiền-viện ở Thụy-sĩ và Tân Tây-lan.

Sách dày 240 trang không đề giá

CƯỜI CHẾT BỎ!



Chuyện ngòi bút

Bố em là một ngòi bút chưa gặp thời. Ông viết sách thì không ai thèm đọc còn viết chi phiếu thì không ai thèm lãnh!

Chuyện cứu nguy

Sau một tháng mưa dầm sùi sụt, cả tỉnh ngập chìm trong trận lụt kinh-hồn. Chính-phủ đã huy-động đến quân-đội, cầu cứu đến các nước bạn đến cứu-giúp, vẫn chưa đáp-ứng nhu-cầu. Các đường dây điện-thoại reo lên chầm-chập, chỗ này gọi chưa kịp gửi người đi cứu, chỗ khác đã réo ầm ầm...

- A-lô? Cô ơi! Làm ơn cứu tôi gấp! Nước đã lấp-xấp tới mắt cá chân tôi rồi! Tôi đã gọi hai lần mà chưa thấy ai tới hết!

- Xin ông chờ một tí, chúng tôi không đủ người, cần cứu gấp những trường hợp nghiêm trọng hơn. Ông mới ... tới mất cá ...

Đầu giây bên kia than thở:

- Trời ơi! Cô không hiểu! Tôi đang đứng ở lầu 3 mà!

Chuyện tâm thần

Sau khi bệnh-nhân đã nằm thoải-mái trên ghế dài, vị bác-sĩ tâm thần bấm nút máy thu băng, nói:

- Đây là lần đầu-tiên chúng ta gặp nhau. Ông hãy kể cho tôi

nghe về ông. Thoải-mái, chầm-chậm, càng nhiều chi-tiết càng tốt...

Bệnh-nhân:

- Bác-sĩ muốn tôi bắt đầu kể từ đâu?

Bác-sĩ:

- Càng xa càng tốt! Ông nhớ được gì cứ kể.

Bệnh-nhân lim-dim suy-nghĩ rồi hăng giọng:

- Được rồi! Ngày đó.. xem nào, lúc tôi bắt đầu tạo ra thiên-dàng và trần-thế...

Chuyện nhà báo

Một anh nhà văn mới nhảy vào nghiệp báo chợ, chuyện đầu-tiên là tìm thuê một chỗ đất tiền, mở văn-phòng tiếp khách tới đăng quảng-cáo. Lãng xãng mua sắm máy móc, tủ sách, bàn ghế, xe-lô-đô gần xong, anh tay đi ra đi vào xoa tay khoan-khoái chờ khách mang tiền tới nộp.

Chợt thấy một người lạ lẽ mề xách thùng đồ nghề sắp bước vào, để tạo không-khí làm ăn tấp-nập của một cơ-sở đang lên, anh chủ báo chụp vội điện-thoại, làm như đang nhận đăng quảng cáo.

Sau vài ba phút kết thúc chuyện bằng một công-tra ngon lành làm ăn với hãng ngoại-quốc, nói tiếng Anh băng băng, nhận đăng một năm lấy tiền trước, giá cả như vậy như vậy... xong xuôi, ông chủ báo hả hê gác điện-thoại xuống, chào hỏi người khách đang đứng xớ rớ chờ đợi:

- Chào anh! Nào, anh muốn đăng gì nào? Sửa ống nước, chạy giây điện, tân trang nhà cửa?

Người khách:

- Thưa, hãng điện-thoại gửi tôi đến để gắn đường giây cho ông.

Chuyện thuế

Văn-phòng Thuế-vụ một hôm

ngạc-nhiên nhận được bức thư và một tấm chi-phiếu khá lớn.

Thư rằng: "Thưa quý ông, Tôi làm cho hãng tư, vô ra toàn tiền mặt. Tôi cũng lãnh tiền mặt nên tiện tay khai man, thiếu chính phủ một món thuế. Gửi hồ-sơ đi xong tôi cứ nghĩ ngợi về chuyện đó hoài, chả ngủ nghề gì được cả tháng nay, vì thế tôi gửi đến cái chi-phiếu 10.000 đồng này. Xin quý ông nhận cho. Nếu vẫn mất ngủ, tôi sẽ gửi nốt chỗ còn lại."

Chuyện Phi châu

Trong nhật-ký của một tay du-lich vòng quanh thế-giới: "Một hôm tôi lái xe ngang một nơi đèo heo hút gió bên Uganda. Bình nước bị hở. Tôi đến một chỗ sửa xe, nhờ hàn lại. Nhân tiện, nhờ anh thợ kiểm soát giùm đèn chớp phía sau xe. Tôi bật đèn. Anh thợ đứng quan-sát và báo-cáo: Có đèn. Tắt rồi! Có lại! Tắt! Có! Tắt! Có! Tắt! Có! Tắt!..."

Chuyện "ngon lành"

Một ông cụ 109 tuổi cưới một cô vợ xuân xanh hơ hớ. Nhà báo bu tới phỏng-vấn:

- Cụ ơi! Thợ như cụ hiếm lắm. Cụ có thể cho biết...

- Cụ ơi! Cụ và ... cô nhà gặp-gỡ nhau như thế nào?

- Cụ ơi! Ở tuổi cụ, ở vậy khoẻ hơn, sao lại vất vả...

Ông cụ đáp ngay:

- Tôi có muốn cưới vợ đâu! Kẹt không cưới không được. Nàng bị cản thai, mà lại tới ba đứa!

Chuyện vợ chồng

Tám Tàng dẫn bạn về nhà ăn cơm tối. Xe vừa đậu, cả hai mới bước lên thềm, bà vợ Tám Tàng đã chạy a ra ngoài cửa, reo to lên, ôm chồng hôn một nụ vô cùng

nồng cháy kéo dài cả mấy phút.

Bạn Tám Tàng phục bạn lắm, đợi bà Tám đi khuất, kêu bạn, nháy mắt bảo nhỏ:

- Phục ông thật! Có mảnh gì, vợ chồng ăn ở với nhau đã có cháu nội cháu ngoại mà bà còn mê ông dữ vậy?

Tám Tàng lâu bầu:

- Mê cái đít! Bà cố ý chọc cho thằng hàng xóm ghen điên lên đấy!

Vấn chuyện vợ chồng

Khi bạn-bè hỏi thăm bí-quyết kéo dài cuộc sống lứa đôi đến lúc răng long đầu bạc, Tám Tàng mách nước:

- Mỗi tuần một lần, sắp-xếp thì giờ, chọn một nhà hàng ẩm cúng, nhạc êm và hay, không-khí tình-tứ, có sàn nhảy, ăn xong về một phòng khách-sạn kín-đáo.

Tôi đi tối Thứ Sáu. Bà đi tối Thứ Bảy.

Chuyện nắc cục

Một ông ăn mặc bảnh bao, học-tốc chạy vào một nhà thuốc tây, hỏi được-sĩ:

- Ông ơi! Làm sao chữa nắc cục!

Dược-sĩ bất-thình-linh xòe tay tát ông khách một phát toé hào-quang.

Ông khách sùng người ngạc-nhiên:

- Ô hay! Ông làm gì thế?

Dược-sĩ cười:

- Ông hết nắc cục rồi đấy, thấy chưa. Mẹo này tôi chữa cho nhiều người, ai cũng khỏi!

Ông khách vùng-vàng:

- Nhưng tôi có nắc cục đâu! Bà vợ tôi. Bà ngồi chờ ngoài xe kia kia!

Trước sự thảng-thốt và luống cuống của dược-sĩ, ông khách chợt xoa tay khoan-khoái, cười ha

hả:

- Không sao! Không sao! Cách chữa này thật tuyệt! Cảm ơn ông lắm! Tôi sẽ chữa cho bà! Và chữa ngon lành hơn ông nhiều! Hà hà...

Chuyện đốt nhà

Chủ một tòa nhà cũ-kỹ bỏ trống đã nhiều năm, đặt mua bảo-hiểm với giá cao. Cùng ngày ký hợp-đồng, tòa nhà cháy rụi đến tận nền.

Không ngạc-nhiên một tí nào, nhân-viên điều-tra của hãng bảo-hiểm chất-vấn chủ nhà:

- Giấy bảo-hiểm ký xong lúc 10 giờ sáng. Tối 12 giờ trưa tòa nhà mới phát cháy. Ông vui lòng cho biết, tại sao lại có sự ...trễ nải như thế?

Chuyện chủ phố

Chủ phố:

- Tôi biết anh là diễn-viên. Tôi biết là thời buổi khó-khăn. Tôi cũng biết là hơn sáu tháng rồi anh chưa trả tiền nhà...

Diễn-viên:

- Ông đừng lo! Tôi chẳng có tiền để trả cho ông đâu, nhưng vài chục năm sau ông có thể trở vào căn phố này và nói: "Nơi đây đã từng có một diễn viên đại tài cư ngụ."

Chủ phố:

- Đâu phải chờ-đợi lâu lắc đến thế! Tôi có thể nói như vậy ngay sáng mai!

Chuyện mắt

Nàng có một đôi mắt vô cùng tình tứ. Hai con mắt của nàng lúc nào cũng chớp vào nhau!

Chuyện nhớ dai

Ông nọ vào nhà thờ xưng tội, hơn một tiếng đồng hồ mới xong.

Vị linh-mục ngạc-nhiên hỏi:

- Trí nhớ của con thật tốt! Làm sao con có thể nhớ hết được từng ấy tội trong hơn 10 năm qua?

Ông nọ thành thật khai báo:

- Dạ chẳng dám giấu gì cha. Vợ chồng chúng con mới cãi nhau một trận kịch-liệt. Các tội con vừa kể là do vợ con nhắc lại cả đấy chứ! (Vũ Quang Nhật)

Chuyện sở làm

Hai cô ký kháo nhau:

- Sở tao có nhiều nhân-viên thăng chức như điều. Có một anh nọ mới xong Trung-học, được tuyển-dụng hồi năm ngoái, làm thư-ký sắp-xếp hồ-sơ. Chưa đầy một năm, anh ta được gọi lên văn-phòng bà Tổng Giám-đốc và ngay sau đó được cất nhắc làm Phó Giám-đốc. Anh ta xúc-động quá, trước mặt nhiều nhân-viên cao-cấp, anh ta cứ đứng chết trân, mặt đỏ bừng như sắp khóc, áp-úng mãi mới nói được đúng ba tiếng...

Cô ký thứ hai tò mò:

- Anh ta nói gì?

- Anh ta nói: "Cảm ơn mẹ!"

Chuyện "rể quý"

Một ông mang chó đến bác-sĩ Thú-y, bảo:

- Bác-sĩ làm ơn cắt cụt đuôi nó cho tôi!

Bác-sĩ:

- Trời! Sao vậy? Giống chó này phải có đuôi trông mới đẹp!

Ông nọ:

- Tôi biết! Nhưng xin bác-sĩ cứ cắt!

Thấy bác-sĩ tỏ ý phân-vân, ông khách nói tiếp:

- Chẳng giấu gì bác-sĩ, năm nào bên vợ tôi cũng kéo sang nhà tôi nghỉ hè. Tuần sau, họ lại tới. Tôi không muốn bất cứ một ai trong nhà tôi tỏ ra dấu hiệu nào có vẻ như chào mừng họ cả! ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Bác-nhạc-sĩ Phạm Anh Dũng, CA: Đã nhận được hai bài hát anh gửi, xin đa tạ.

Anh Vũ Quang Nhật, NC: Đã nhận được chi phiếu và truyện cười, cảm ơn anh, nhất là về việc cù léc ông Cả Cười. Thân.

Ông Trần Ngọc, Ha Uy Di: Cảm ơn ông đã chuyển về toà soạn bài thơ của Tú Uyên.

Canada bắt đầu lạnh rồi. Vừa soạn quần áo mùa đông, NH vừa nghĩ vẩn vơ: thoát khỏi địa ngục đỏ thì nơi nào cũng ra thiên đường. Ông Trần Ngọc nhà ta còn tốt số hơn, lọt tuốt vào thiên đường Hạ Uy Di quanh năm ấm áp! Quả là hồng ân!

Thi sĩ Thúy Sơn, CA: NH lúc nào cũng “thông cảm cho người già”, chỉ xin ông thoải mái bỏ hai cái ngoặc kép quanh chữ “cô”. Làm “em” của cụ Thúy Sơn bát tuần, NH không sợ bị coi là cụ bà thất tuần đâu! Trước sau gì cũng đến đó mà! Kính.

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Lâu lắm “nhà biên tập” NH mới được một ông tác giả gửi thư khen và cảm ơn. Ông viết “*Những người như em không có nhiều*” làm NH phải nghĩ: “*những người như ông, lại càng ít hơn!*”

Nhiều người cũng nghĩ như ông: “*Chúng ta sắp đại thắng rồi, không lưu vong mãi kiếp đâu!*”

Nhưng “sắp”, là bao lâu? Có người nói là 4 năm; có người bảo 5 năm. NH cẩn thận hơn, lấy hai con số ấy cộng lại thành 9, cũng chẳng chậm lắm! Vấn đề là, “đại thắng” rồi, làm gì? Có ai chuẩn bị gì chưa?

Hai cuốn sách ông gửi chỉ đến có một vì phong bì gửi sách bị rách.

Chúc cụ bà chóng bình phục hoàn toàn, ông và cả nhà vui, khoẻ.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Cảm ơn anh về hai đĩa tiên hài. Ông bếp kêu: “cát gần quá, chủ đề bị ngộp thờ.” NH xin chuyển lại nguyên văn.

Các cơ quan thiện nguyện nhân đạo của người Việt ở Bắc Mỹ không nhiều, và hoạt động bị giới hạn vì không có ngân sách tài trợ. Hồ sơ pháp-lý về việc di-trú của anh khá tốn kém và không được trợ giúp miễn phí. Anh chỉ có thể thuê luật sư tư mà thôi.

Chúc anh may mắn và sớm được đoàn tụ với cụ bà ở California.

Ông Lê Quang Trường, Saskatoon: Đã chuyển thư ông cho cụ BC. Đã gửi sách.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, Cali: Cảm ơn ông về lời chúc Trung Thu. Rất biết ơn về sự nhớ tới. Năm tới, khi đi mua bánh Trung Thu, xin vui lòng ...nghĩ tới NH

lần nữa. Đa tạ, đa tạ!

Bà Trương Hoàng, Đức: Số 204 và các số sau sẽ đến đều đặn trở lại. Năm sau, xin bà tái hạn sớm ngay sau khi nhận được phiếu nhắc để tránh gián-đoạn. Kính.

Bạn Vũ Hoà, Calgary: Hoá ra Vũ Hoà là “Đế Mèn” Quách Ngọc Trân. Cảm ơn về cái truyện mới, “sau khi học xong.”

Đế mèn đọc trên đài, phát về VN, được nhiều người nghe, cảm động, và khen.

Sẽ gửi đĩa chữ Việt cho anh.

Về chuyện “Cười Đỏ”, Cả Cười đã in một cuốn. Anh thích, cứ sưu tập và gửi về tiếp sức. Thân.

Ngọc Giang, Melbourne: Xin ông vui lòng gửi có bản chữ có dấu. Ông có thể vào một trong hai Vi-báo sau đây để “download” thảo-chương chữ Việt (miễn phí):
<http://www.hcgvn.net/software/>
<http://www.trichlor.org/software/index.html>

Anh Tiến, Kingston: Mong anh thu xếp về được Toronto ngày 24.9 này. Thân.

Anh Phạm Hồng Đạm, Sacramento: Gói báo cũ gửi về số 5250 Young St bị trả lại. Xin anh xác nhận địa chỉ mới và ghi cho số điện thoại mới để tiện liên lạc.

Bà Lý Thị Chiêu, Toronto: Báo ở nhà sách do toà soạn mang tay tới, bao giờ cũng nhanh hơn báo gửi bằng bưu điện cho độc giả. Nếu bà vẫn chưa nhận được số 205, xin vui lòng cho biết để gửi bù. Kính.

Ông Phan Hữu Chính, NC:

Đã nhận được chi phiếu và Email đặt sách. Sẽ làm theo yêu cầu. Kính.

Học giả Thái Văn Kiểm, Pháp: Mừng được bác cho biết sách đã đến nơi, "toàn vẹn và xinh đẹp". NH để ý lời dặn của bác.

Cảm ơn bác về bài *Ô lâu tình sử*.

Chúc mừng bác về chuyến đông du. Với người Việt mình thì dù "đáo trường thành" cũng vẫn không phải là "hảo ...hán". Ở yên trong nhà, bác cũng đã là "hảo Việt" rồi! Kính.

Ông Đào Đức Chương, Hoa kỳ: Với những điều kiện như đã bàn với ông, một khi khả năng của tác giả đã được "ấn chứng" thì đề tài nào cũng in được. Vả chăng với số lượng in ấy, việc phổ biến và tồn kho không còn là mối bận tâm hàng đầu của NH nữa. Xin ông rộng tay làm việc.

Những củ "chương đào" ông cho, đã lên mạnh, rất xinh. NH đem phân nửa vào nhà kính, phân nửa để ngoài trời, thử xem chịu nổi cái lạnh Canada mùa đông không. Thân kính.

Phạm Minh Tú, Romanville: Sẽ coi lại để cập nhật hạn báo của

em. Cuốn sách em hỏi, đúng là của nhân vật mà em viết "nếu của ông ấy thì thôi, em không tìm mua nữa!"

Bảy kỳ-quan của thế-giới là kim tự tháp Ai-cập, lăng tẩm Halicarnassus, đền Artemis ở Ephesus, vườn treo Babylon, pho tượng khổng lồ của Rhodes, tượng thần Zeus của Phidias ở Olympia và hải-đăng Alexandria. Phần lớn các kỳ quan này đã hư hoại.

NH không thấy sách chữ Việt dạy viết thảo chương điện toán.

Bác BC chỉ đùa chứ không giận. "Bút Chì" cũng không phải tên thật của bác. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể các bài gửi qua e-mail)

Văn: Thái Văn Kiểm, Đào

Đức Chương, Mường Giang, Thuý Sơn, HXS, Trương Văn Công, Nguyễn Thế.

Thơ: Việt Thao (2), Văn Nương (3), Vũ Đức Tô Châu (2), Phan Các Chiêu Hằng (3), Thảo Chi (4), Trần Văn Lệ (4), Thuý Sơn.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Lịch sử khoa cử (ĐĐC), Ô Lâu tình sử (TVK), Nước non Bình Thuận (MG), Hứa hôn (TS).

Thơ: Tích dạ minh quang (TS), Chiều vào thu, Thu cảm, Hội hoa xuân, Diễm ảnh trong thu (VN), Lòng khách, Cho mình (VT), Tưởng là chiêm bao, Ly tan hợp (VĐTC), Xin cho lần cuối, Đợi người, Des Moines ngày về (PCCH).

CHÚC MỪNG

Nhân dịp kỷ niệm Kim Khánh 22.9.1950 - 22.9.2000 của

nhà văn PHẠM THẮNG

và bà KIM NGÂN

(Calgary, Canada),

Xin kính mừng, và chúc Ông Bà thêm 50 năm hạnh-phúc nữa.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Surveillez bien votre courrier !

Le Guide des services du gouvernement du Canada sera bientôt chez vous. Vous y trouverez de l'information sur plus de 130 services, y compris comment :

- garder vos enfants en sécurité
- planifier votre retraite
- réduire la consommation d'énergie à la maison
- vivre une vie saine
- enregistrer une arme à feu
- déposer une plainte à propos du transport aérien

Pour plus d'information :

1 800 O-Canada (1 800 622-6232), TéléscripTEUR/ATME : 1 800 465-7735,
www.canada.gc.ca ou visitez le **Centre d'accès Service Canada** le plus près.



LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc: đường thủy 100 úc-kim / hàng-không 150 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Thư giản viết về người tầu xuất thân năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LÊ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, tra giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, Ông Bà LÊ VĂN BIA,
Methuen, Massachusetts, sẽ làm lễ thành hôn cho
thứ nam

LÊ HỒNG HIẾU

đẹp duyên cùng cô

NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC

trưởng nữ của ông bà NGUYỄN TIẾN TRÍ,
Seattle, Washington; hôn-lễ cử-hành tại Houston
ngày 21 tháng 10 năm 2000.

Xin chúc mừng hai họ Lê & Nguyễn. Thân
chúc hai cháu Hiếu & Ngọc hạnh phúc bên nhau
trọn đời.

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, nhạc sĩ đấu tranh và bà
HUỲNH CÔNG ÁNH, Houston, Texas, sẽ làm lễ
vu-qui cho thứ nữ

HUỲNH NGUYỄN HÀ ĐOAN

đẹp duyên cùng cậu

PHẠM PHÚC LỘC

thứ nam của quả phụ PHẠM VĂN TÀI, Houston,
Texas; hôn-lễ cử-hành tại Houston ngày 30 tháng 9
năm 2000.

Xin chúc mừng hai họ Huỳnh & Phạm. Thân
chúc hai cháu Lộc & Doan hạnh phúc bên nhau trọn
đời.

Gia-dình Hưng Ca Việt Nam
Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG,
CHIA BUỒN**

Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ
- Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ:
\$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô:
\$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang)
\$40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$400
- 15 ô (nửa trang):
\$100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$1000

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI**



**MÙA TRUNG THU SẮP TỚI,
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?**

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của **Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-họa**
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**THE MAGIC
BANYAN-TREE**

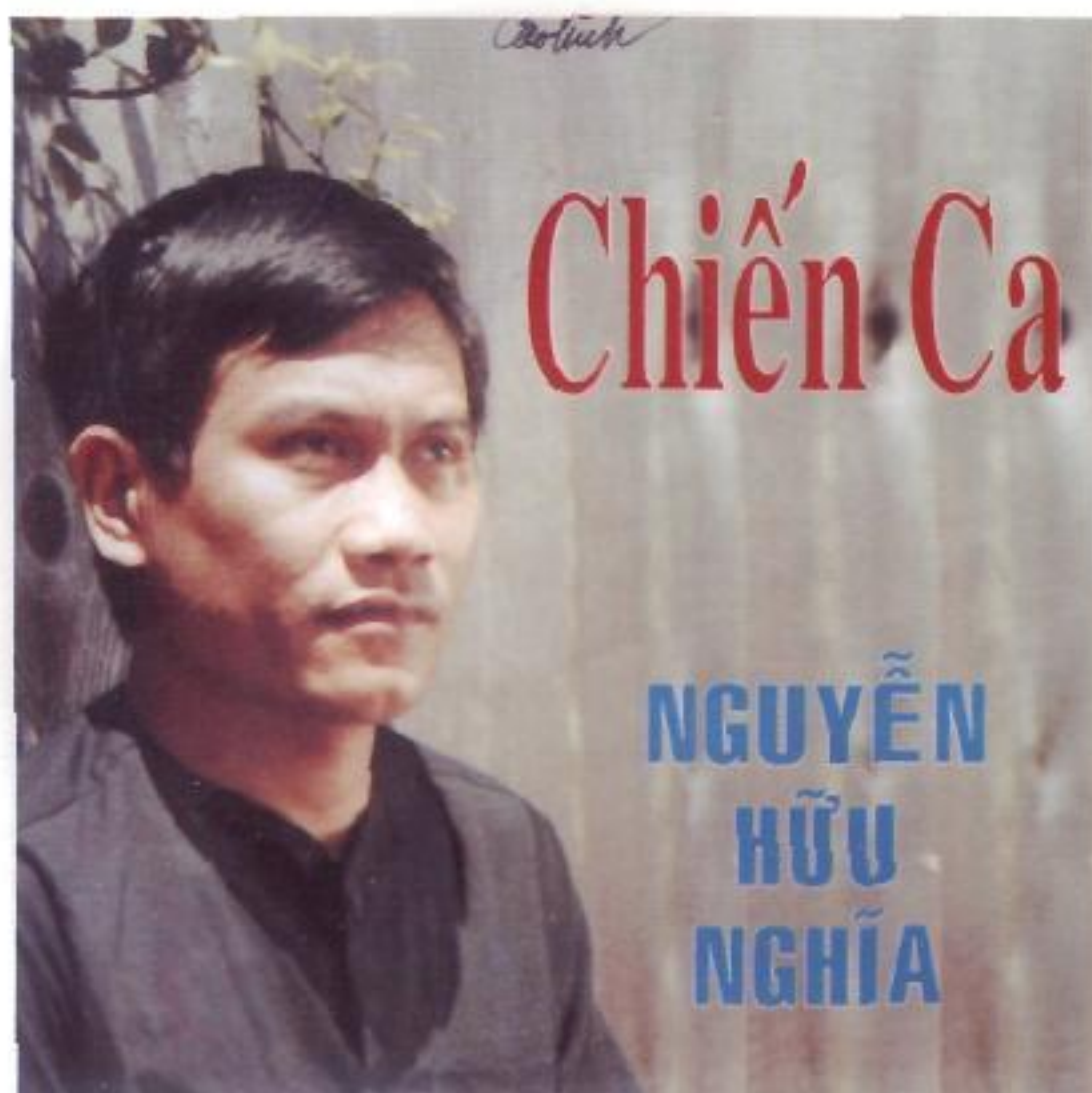
Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI**

**MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM**



Đã phát-hành khắp nơi

**14 CA-KHÚC ĐẦU-TRANH CỦA
NGUYỄN HỮU NGHĨA
VIẾT TỪ 1967 ĐẾN 2000:**

**VỚI TIẾNG HÁT: NGUYỆT ANH, VIỆT DŨNG,
TUẤN MINH, NGỌC NHUNG
NGUYỄN XUÂN NGHĨA VÀ TÁC-GIA**

**GIÁ BÁN: CD: \$12.00
CASSETTE TAPE: \$7.00 / TẬP NHẠC: \$5.00
(CD + TẬP NHẠC: \$15.00
CASSETTE TAPE + TẬP NHẠC: \$10.00)**

**XIN GỬI CHI-PHIẾU VỀ: LÃNG VĂN
P.O. BOX 218, STATION "U"
TORONTO, ONTARIO, M8Z 5P1 CANADA**

Thông-báo địa-chỉ mới:

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East